

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHẦN THUYẾT MINH
THUYẾT MINH BẢN VẼ THI CÔNG

Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Phạm Xá, xã Tiên Tiến (đoạn 1: từ nhà ông Dục đến ruộng ông Cờ; đoạn 2: từ nhà ông Dục đến vườn nhà ông Đào; đoạn 3: từ vườn ông Hải đi đồng xà cũ)

I. CÁC QUY TRÌNH, QUY PHẠM ÁP DỤNG

- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát;
- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014;
- Tiêu chuẩn mặt đường bê tông nhựa nóng- Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - thi công và nghiệm thu 13567-1:2022;
- TCVN 9437:2012 – Thiết kế nền đường trên đất yếu;
- TCVN 7957:2008 – Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài;
- TCVN 2737:2023 – Tải trọng và tác động;
- Quy trình thiết kế áo đường cứng đường bộ TCVN 13567:2022;
- Kết cấu BT và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2018;
- Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN: 5573:2011;
- Quy phạm thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn TCVN 11823:2017;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về BH đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT;
- TCVN 8859-2023 Về lớp móng CPDD trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu thi công và nghiệm thu;
- Quy phạm tổ chức thi công TCVN – 4055:2012;
- Quy trình thi công và nghiệm thu công tác đất TCVN 4447:2012;
- Hướng dẫn kỹ thuật số 514/HD-SGTVT ngày 28/02/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên;
- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 932/QĐ-BGTVT về việc ban hành “hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025”

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp qui hiện hành khác có liên quan đến xây dựng công trình

II. NỘI DUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

- 1. Tên công trình:** Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Phạm Xá, xã Tiên Tiến (đoạn 1: từ nhà ông Dục đến ruộng ông Cờ; đoạn 2: từ nhà ông Dục đến vườn nhà ông Đào; đoạn 3: từ vườn ông Hải đi đồng xà cũ)
 - 2. Địa điểm xây dựng:** Xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên.
 - 3. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Tiên Tiến.
 - 4. Loại, cấp công trình:** Đường giao thông, cấp IV.
 - 5. Hình thức đầu tư:** Cải tạo, nâng cấp.
 - 6. Đơn vị lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật:** Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng 98.
 - 7. Chủ nhiệm thiết kế:** KS. Trịnh Văn Hùng
 - 8. Mục tiêu đầu tư:** Phục vụ cho việc đi lại của nhân dân trong thôn, xã. Đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường và hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn trong xã, góp phần nâng cao tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu
 - 9. Quy mô công trình:**
 - Loại, cấp công trình: Công trình đường GTNT; cấp A.
 - Vận tốc thiết kế $V_{tk} = 30$ Km/h.
 - Tải trọng trục thiết kế: $P_{tk} = 6$ T/trục.
 - Kết cấu mặt đường BTN C16 và BTXM M250 đá 2x4 dày 20cm.
 - Tổng chiều dài các tuyến $L = 577,11$ m
 - 10. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác
- III- GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:**
- a. Bình đồ tuyến:
 - Bám theo tuyến đường hiện tại đang khai thác, hạn chế tối đa công tác giải phóng mặt bằng.
 - + Điểm đầu Đoạn 1: Km0+0,00 (nhà ông Dục); Điểm cuối đến Km0+298,37 (ruộng nhà ông Cờ). Chiều dài tuyến $L = 298,37$ m.
 - + Điểm đầu Đoạn 2: Km0+0,00 (nhà ông Dục); Điểm cuối đến Km0+181,38 (vườn nhà ông Đào). Chiều dài tuyến $L = 181,38$ m.
 - + Điểm đầu Đoạn 3: Km0+00 (vườn nhà ông Hải); Điểm cuối đến Km0+97,36 (đi đồng xà cũ). Chiều dài tuyến $L = 97,36$ m.
 - Hai bên tuyến ao, mương sâu xen kẽ nhà dân và vườn trồng cây.
 - b) Trắc ngang:

- Quy mô thiết kế:

+ Đoạn 1: Mặt đường B_{mặt}=4,0m; độ dốc mặt đường i=2%; lề đất rộng 0,5x2=1,0m (nếu có); độ dốc lề đất i=4%;

+ Đoạn 2: Mặt đường B_{mặt}=3,33m÷3,69m; độ dốc mặt đường i=2%; lề đất rộng 0,5x2=1,0m (nếu có); độ dốc lề đất i=4%;

+ Đoạn 3: Mặt đường B_{mặt}=2,8m÷3,35m; độ dốc mặt đường i=2%; lề đất rộng 0,5x2=1,0m (nếu có); độ dốc lề đất i=4%;

c. Thiết kế kết cấu áo đường: (từ trên xuống)

- Kết cấu KC1 (kết cấu chính): Mặt đường BTN C16 dày 7 cm; Tưới nhựa thấm bám mặt đường tiêu chuẩn nhựa 1 kg/m²; Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; Lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm; móng cát đen đầm chặt K= 0,98 dày 50 cm.

- Kết cấu KC2 (kết cấu trên mặt rãnh xây mới): Mặt đường BTN C16 dày 7 cm; Tưới nhựa thấm bám mặt đường tiêu chuẩn nhựa 1 kg/m²; Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 13cm.

- Kết cấu KC3 (phạm đoạn 2, 3 và đoạn cuối đoạn 1): Mặt đường BTXM đá 2x4 dày 20cm; nilong lót; Lớp cát vàng tạo phẳng dày 3cm; Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm; móng cát đen đầm chặt K= 0,98 dày 50 cm.

- Kết cấu KC4 (phạm vi giáp mương, ao): Mặt đường BTXM đá 2x4 dày 20cm; nilong lót; đắp đất lề K90.

e) Hệ thống thoát nước:

* Thoát nước dọc:

- Đoạn 1: Thiết kế rãnh thoát nước B400, hố ga B800 (khoảng cách 20÷30m/hố ga), cụ thể:

+ Chiều dài rãnh L=549,66m, bố trí 21 hố ga;

+ Kết cấu rãnh: Móng rãnh BTXM đá 2x4, mác 150, dày 15 cm trên lớp đệm đá dăm đá 2x4 dày 10 cm; tường rãnh xây gạch không nung XMCL mác 75; xà mũ BTXM đá 1x2, mác 200; tấm đan rãnh BTCT đá 1x2, mác 250, dày 15 cm.

+ Kết cấu hố ga: Móng hố ga BTXM đá 2x4, mác 150, dày 15 cm trên lớp đệm đá dăm đá 2x4, dày 10 cm; tường hố ga xây gạch không nung XMCL mác 75; xà mũ BTCT đá 1x2, mác 200; tấm hố ga BTCT đá 1x2, mác 250, dày 15 cm.

- Các đoạn còn lại: Thoát nước tự nhiên

* Thoát nước ngang:

- Đoạn 2: Thiết kế các hệ thống cống tròn D400 tại Km0+119,07.

+ Kết cấu cống tròn: Gia cố móng cống bằng cọc tre D6-8cm, L = 2,5m, mật độ 25 cọc/m². Móng cống bằng BTXM mác 200 đá 2x4 đặt trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm. Ống cống bằng BTCT đúc sẵn tải trọng tương đương HL.93; L=2,0m/đốt.

f. Tường chắn đá hộc xây:

- Xây dựng tường chắn bằng đá hộc qua nhưng vị trí ao, mương tổng chiều dài L=375,52m;

- Kết cấu tường chắn đá hộc: Thân và móng được xây bằng đá hộc VXM mác 100, trên lớp đá dăm đệm 2x4 dày 10cm, dưới gia cố cọc tre D(6-8cm) L= 2,5m/cọc, tiêu chuẩn 25 cọc/m².

- Bố trí khe phòng lún khoảng cách trung bình 15m/khe.

- Gờ chắn bánh:

+ Xây bằng gạch xây không nung VXM M75# mật độ 1,5m/ck KT 1x0,22x0,28m; Trát gờ bằng VXM M75#; sơn trắng đỏ gờ chắn bánh;

g. Tường chắn gạch xây – tường xây coi:

- Thiết kế tường chắn, tường xây coi bằng gạch không nung đảm bảo hệ thống hiện trạng không bị lấn chiếm, giám phạm vi giải phóng mặt bằng trong quá trình thi công; tổng chiều dài tường chắn xây gạch L=304,76m và tường xây coi L=12,93m;

- Kết cấu tường chắn xây gạch và tường xây coi:

+ Tường chắn xây gạch: được xây bằng gạch xây không nung, trát VXM M75 dày 1,5cm, Móng tường chắn BTXM đá 1x2 dày 10cm mác 150, gia cố cọc tre D(6-8cm) L= 2,5m/cọc, mật độ 25 cọc/m².

+ Bố trí khe phòng lún khoảng cách trung bình 15m/ khe.

h. Vết bùn, vết hữu cơ:

- Tại các vị trí thuộc phạm vi nền đường, do nền đường lún nhiều bùn rác và cây cỏ dại, ta tiến hành vét hữu cơ dày 30 cm và vét bùn 100 cm trước khi thi công các hạng mục khác để đảm bảo nền đường được ổn định trong quá trình thi công và khai thác;

i. An toàn giao thông: Hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT.

(Chi tiết trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo)

Viết thuyết minh



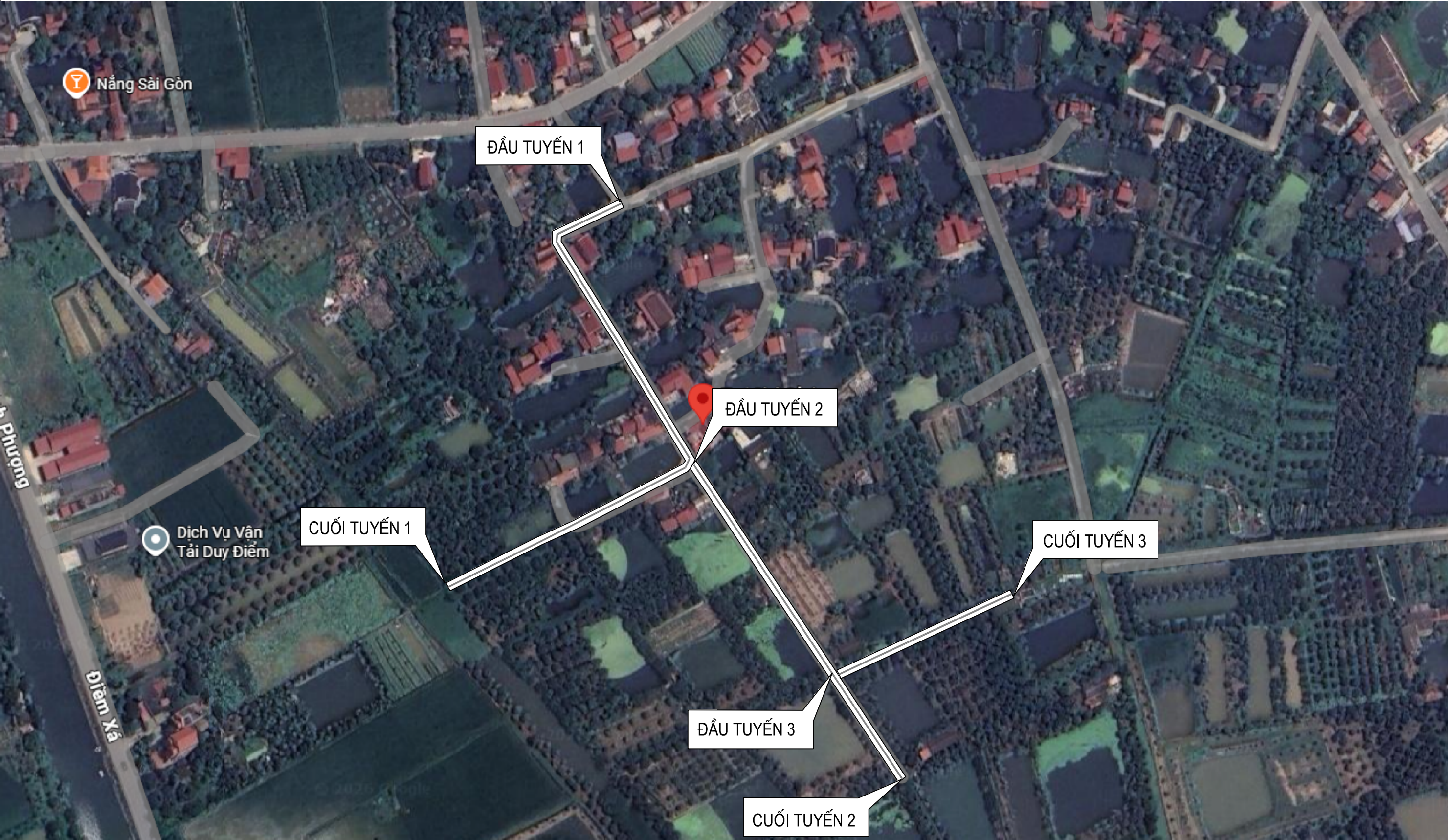
Ks. Trịnh Văn Thịnh

GIAO THÔNG

← III ĐẦU TUYẾN

BÌNH ĐỒ VỊ TRÍ TUYẾN

CUỐI TUYẾN III →



CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	 GIÁM ĐỐC:  TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ VỊ TRÍ TUYẾN			
			HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH		THỜI GIAN HOÀN THÀNH		BDVTT	
								2026			

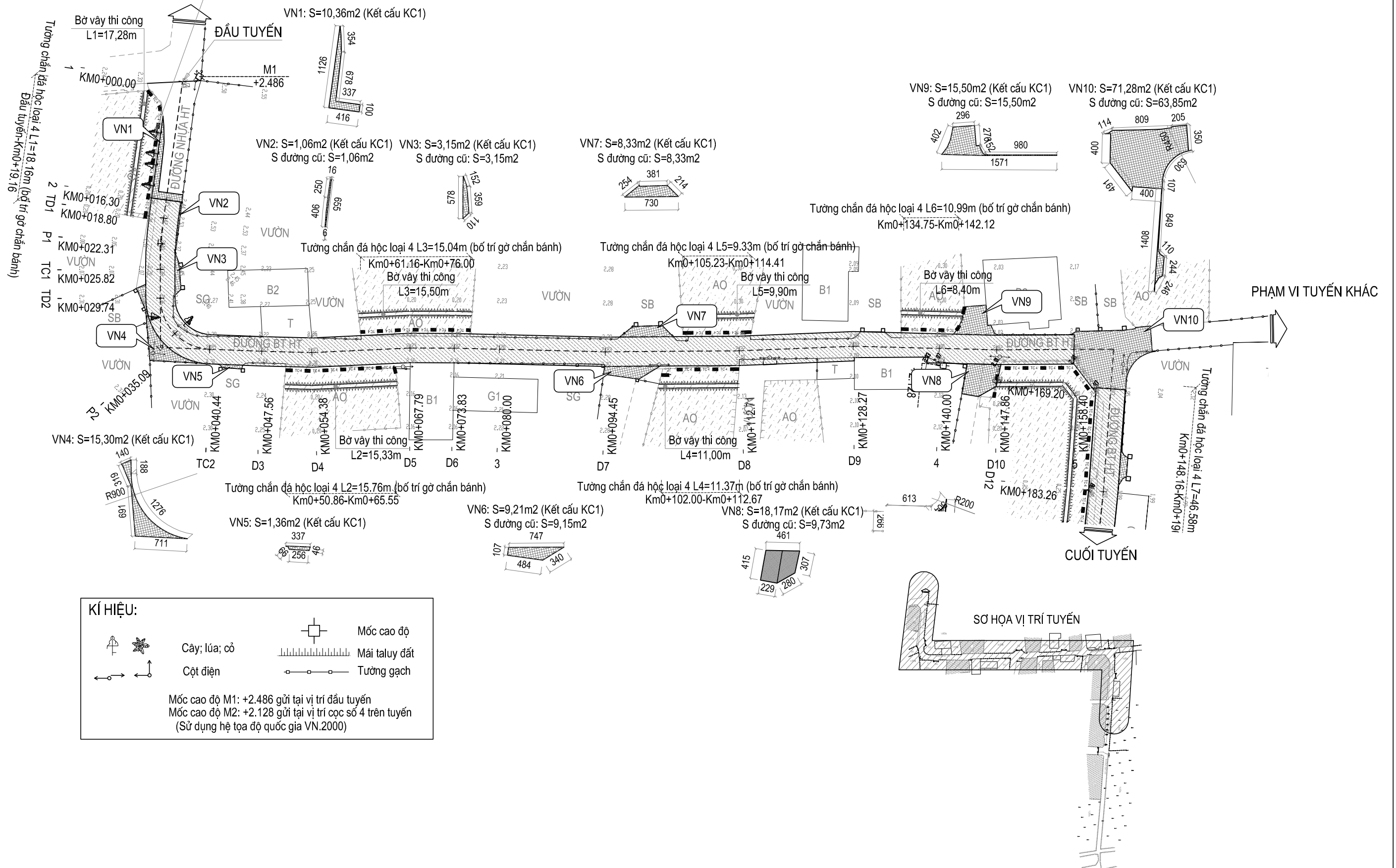
TUYẾN 1

III ĐẦU TUYẾN

CHẶT CÂY TUYẾN 1 TỔNG SỐ LƯỢNG 34 CÂY, ĐK GỐC D<=20CM

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 1

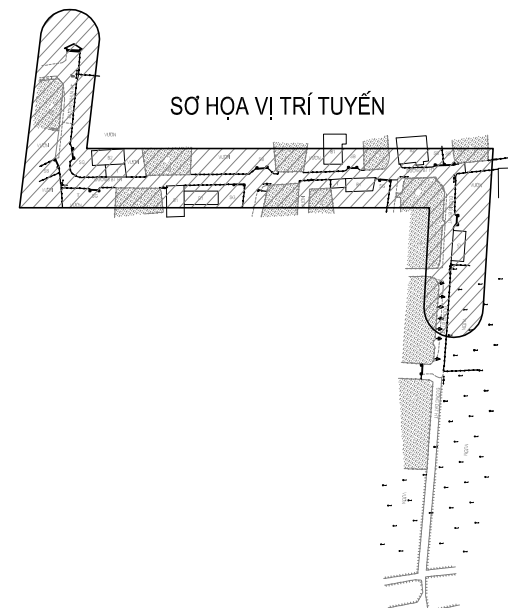
CUỐI TUYẾN III



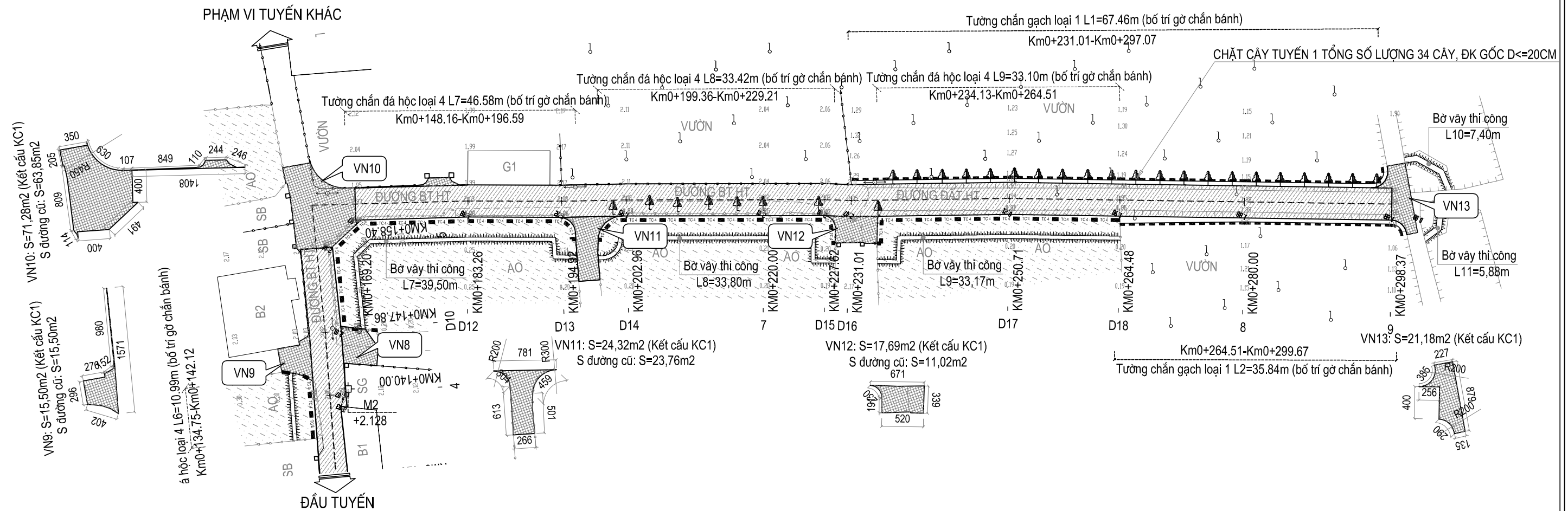
KÍ HIỆU:

	Cây; lúa; cỏ		Mốc cao độ
	Cột điện		Mặt taluy đất
			Tường gạch

Mốc cao độ M1: +2.486 gửi tại vị trí đầu tuyến
Mốc cao độ M2: +2.128 gửi tại vị trí cọc số 4 trên tuyến
(Sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN.2000)



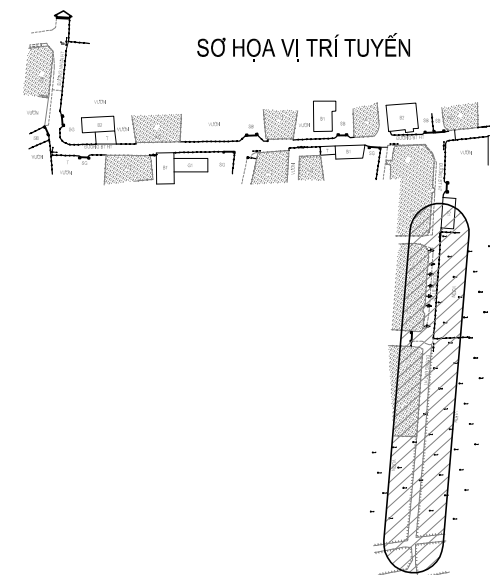
CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	 GIÁM ĐỐC:  TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 1		
			HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH		THỜI GIAN HOÀN THÀNH	1/500	BD:01
								2026		



KÍ HIỆU:

	Cây; lúa; cỏ		Mốc cao độ
	Cột điện		Mái taluy đất
			Tường gạch

Mốc cao độ M1: +2.486 gửi tại vị trí đầu tuyến
Mốc cao độ M2: +2.128 gửi tại vị trí cọc số 4 trên tuyến
(Sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN.2000)



CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98**
Đ/C: LỘ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỪ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

1/500

BD:02

MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH T1

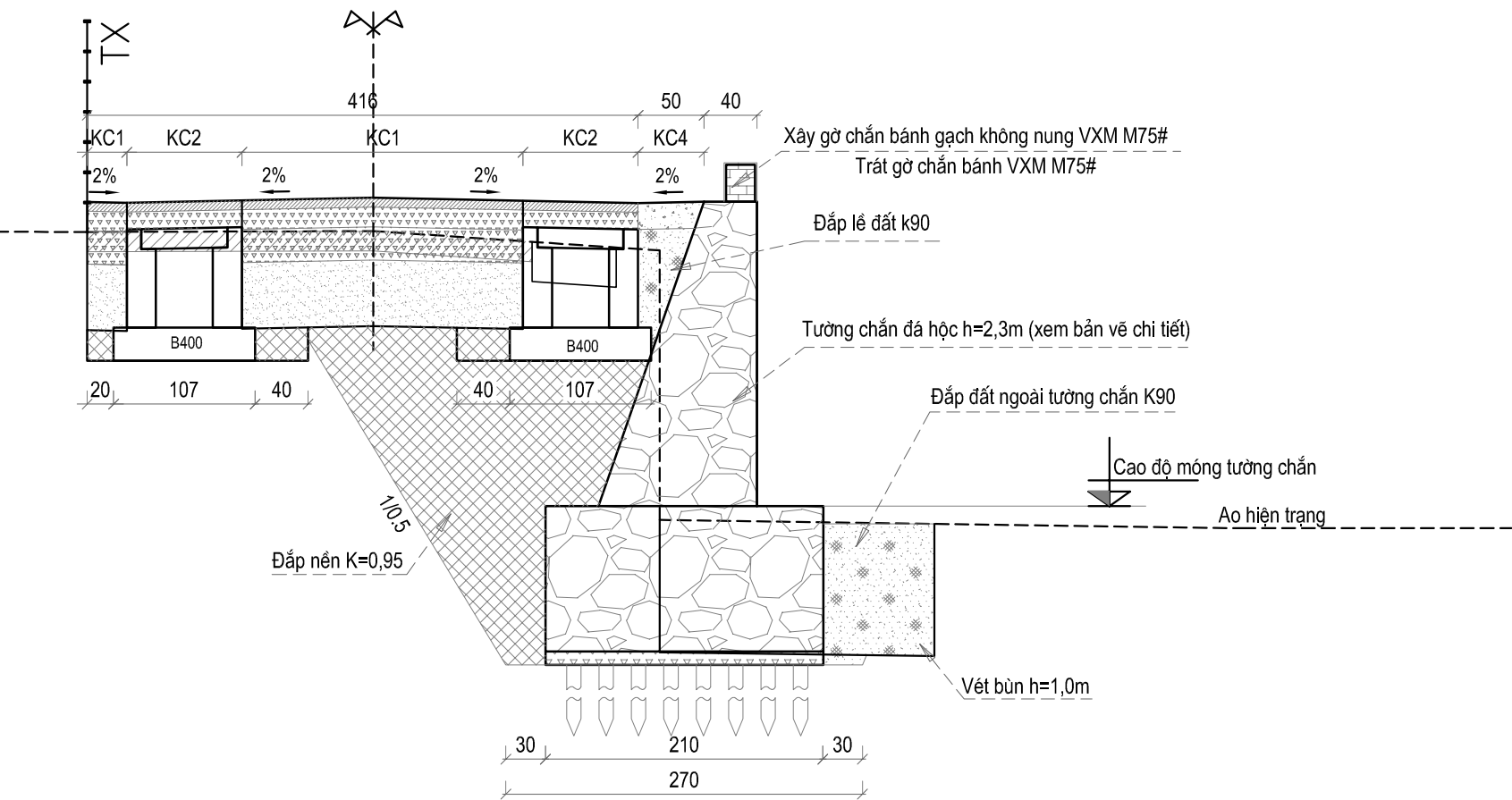
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG BTN MR KC1		
TT	KÝ HIỆU	VẬT LIỆU
1		Mặt đường bê tông nhựa C16 dày 7 cm
2		Lớp nhựa lỏng MC70 thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m2
3		Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm
4		Cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm
6		Cát đen đầm chặt K98 dày 50cm

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG BTN CT KC2		
TT	KÝ HIỆU	VẬT LIỆU
1		Mặt đường bê tông nhựa C16 dày 7 cm
2		Lớp nhựa lỏng MC70 thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m2
3		Cấp phối đá dăm loại 1 dày 13cm

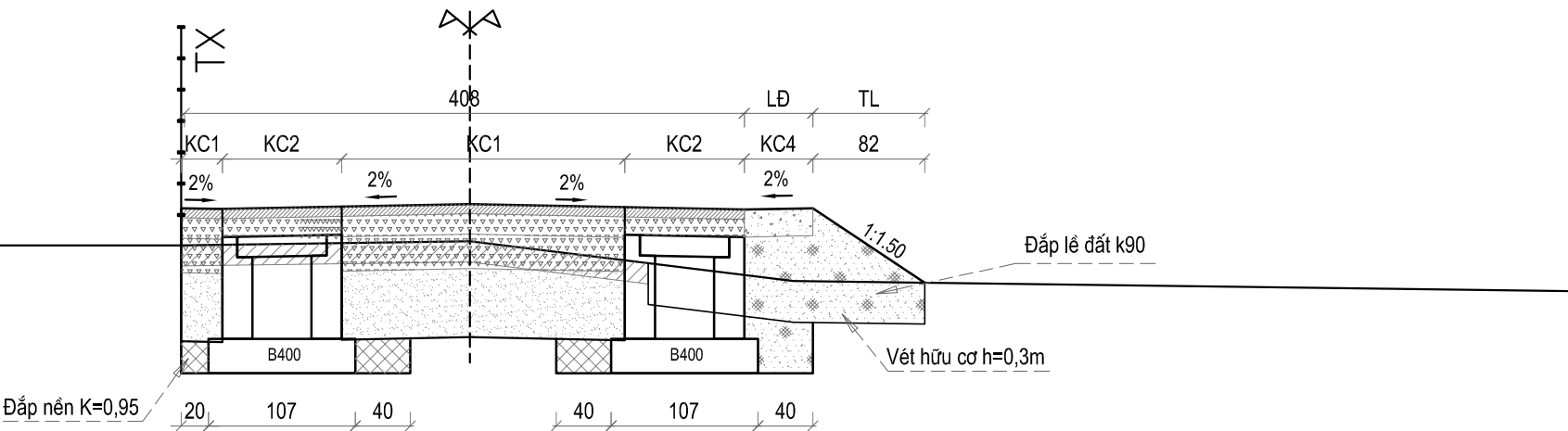
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG - KC3		
TT	Ký hiệu	Tên lớp vật liệu
1		Mặt đường BTXM đá 2x4 M250: 20cm
2		Nilong lót
3		Cát vàng tạo phẳng: 3cm
4		CPDD Loại II: 18cm
5		Cát đắp K98: 50cm

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG - KC4		
TT	Ký hiệu	Tên lớp vật liệu
1		Mặt đường BTXM đá 2x4 M250: 20cm
2		Nilong lót

TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1
PHẠM VI 1 BÊN TƯỜNG CHẮN, 1 BÊN RÃNH B400



PHẠM VI 2 BÊN RÃNH B400, TƯỜNG CHẮN , LỀ ĐẤT



CHỦ ĐẦU TƯ:
UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG
HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG
ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:
TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ		
TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1		
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
THỜI GIAN HOÀN THÀNH	1/50	TNDH: 01
2026		

TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG BTN MR KC1

TT	KÝ HIỆU	VẬT LIỆU
1		Mặt đường bê tông nhựa C16 dày 7 cm
2		Lớp nhựa lỏng MC70 thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m2
3		Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm
4		Cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm
6		Cát đen đầm chặt K98 dày 50cm

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG BTN CT KC2

TT	KÝ HIỆU	VẬT LIỆU
1		Mặt đường bê tông nhựa C16 dày 7 cm
2		Lớp nhựa lỏng MC70 thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m2
3		Cấp phối đá dăm loại 1 dày 13cm

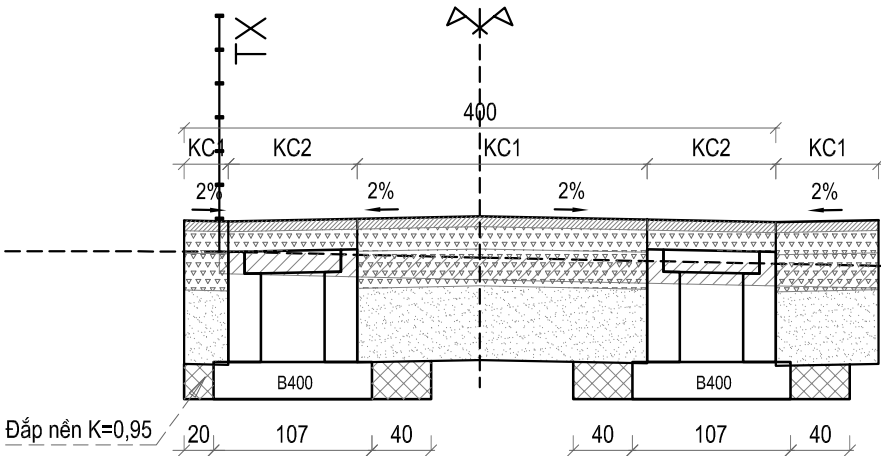
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG - KC3

TT	Ký hiệu	Tên lớp vật liệu
1		Mặt đường BTXM đá 2x4 M250: 20cm
2		Nilong lót
3		Cát vàng tạo phẳng: 3cm
4		CPDD Loại II: 18cm
5		Cát đắp K98: 50cm

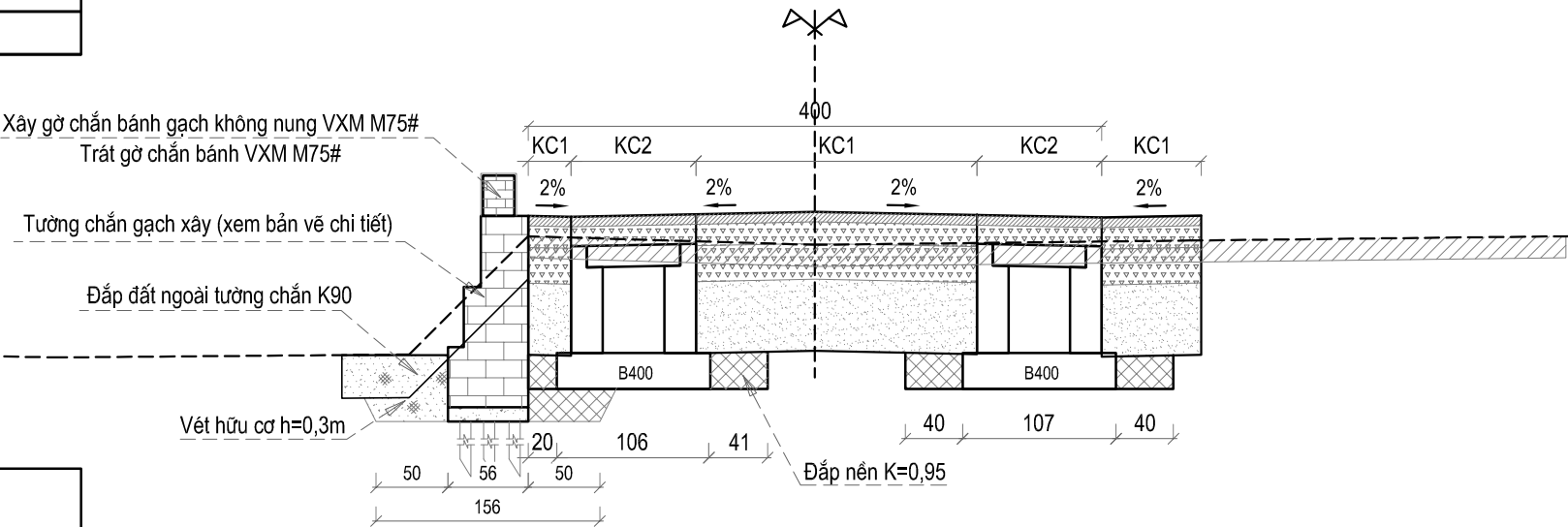
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG - KC4

TT	Ký hiệu	Tên lớp vật liệu
1		Mặt đường BTXM đá 2x4 M250: 20cm
2		Nilong lót

PHẠM VI 2 BÊN RÃNH B400



PHẠM VI 2 BÊN RÃNH B400, TƯỜNG CHẮN GẠCH



CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98**
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐIỂM XÂY DỰNG:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỊ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

1/50

TNDH: 02

TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG BTN MR KC1

TT	KÝ HIỆU	VẬT LIỆU
1		Mặt đường bê tông nhựa C16 dày 7 cm
2		Lớp nhựa lỏng MC70 thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m2
3		Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm
4		Cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm
6		Cát đen đầm chặt K98 dày 50cm

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG BTN CT KC2

TT	KÝ HIỆU	VẬT LIỆU
1		Mặt đường bê tông nhựa C16 dày 7 cm
2		Lớp nhựa lỏng MC70 thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m2
3		Cấp phối đá dăm loại 1 dày 13cm

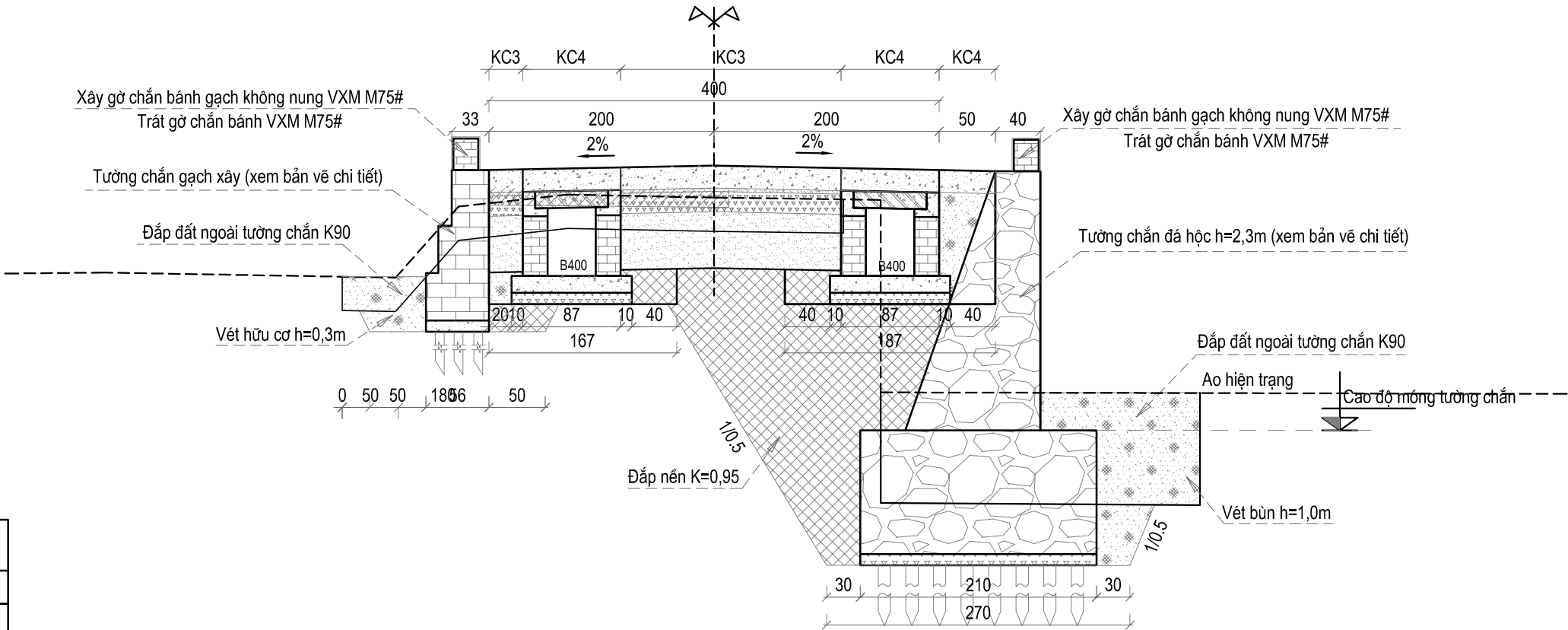
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG - KC3

TT	Ký hiệu	Tên lớp vật liệu
1		Mặt đường BTXM đá 2x4 M250: 20cm
2		Nilong lót
3		Cát vàng tạo phẳng: 3cm
4		CPDD Loại II: 18cm
5		Cát đắp K98: 50cm

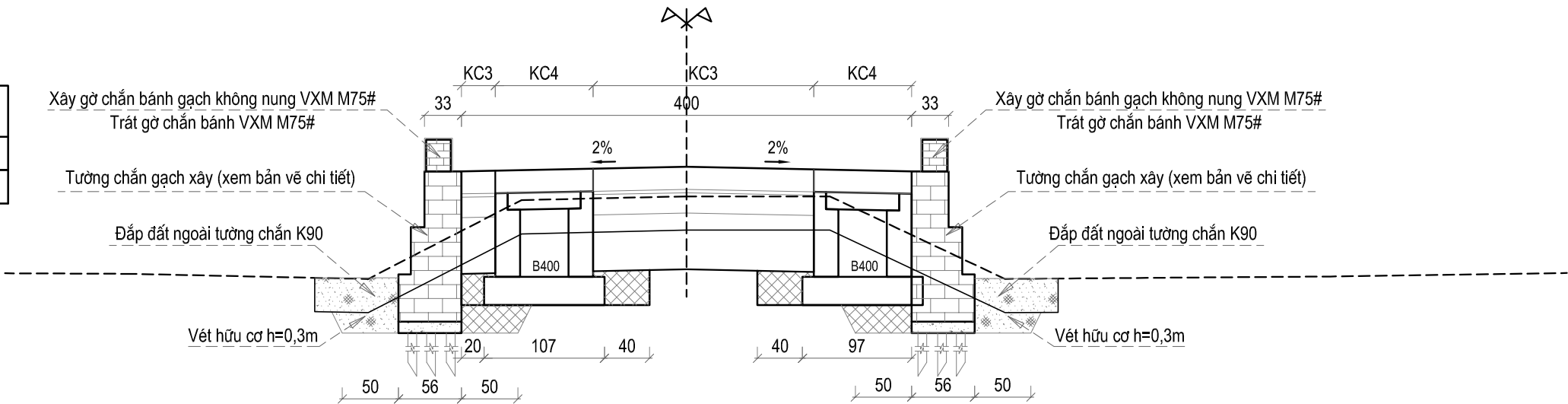
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG - KC4

TT	Ký hiệu	Tên lớp vật liệu
1		Mặt đường BTXM đá 2x4 M250: 20cm
2		Nilong lót

PHẠM VI 1 BÊN TƯỜNG CHẮN, RÃNH B400, TƯỜNG CHẮN GẠCH



BÊN RÃNH B400, TƯỜNG CHẮN GẠCH



CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98**
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:
HẠNG MỤC:
ĐIỂM XÂY DỰNG:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỊ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐẾN ĐỒNG XÁ CỤ)
ĐƯỜNG GIAO THÔNG
XÃ TIỀN TIẾN

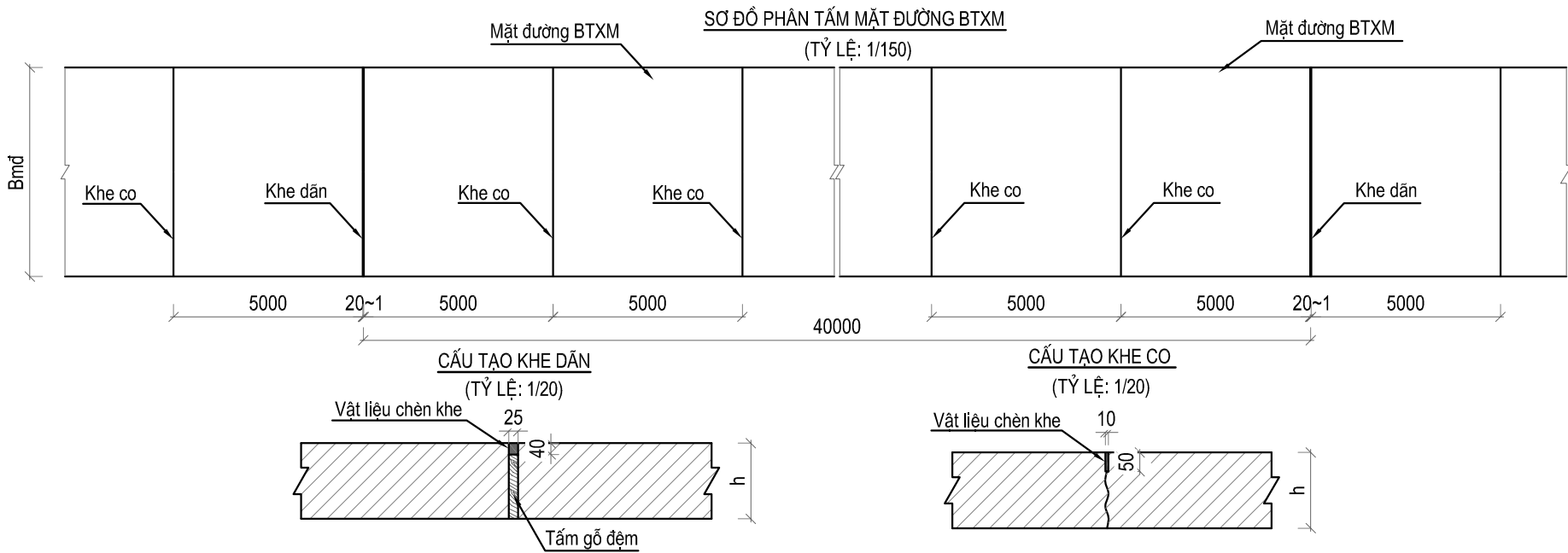
CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ
KIỂM TRA
THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG
KS. TRỊNH VĂN HÙNG
KS. TRỊNH VĂN THỊNH

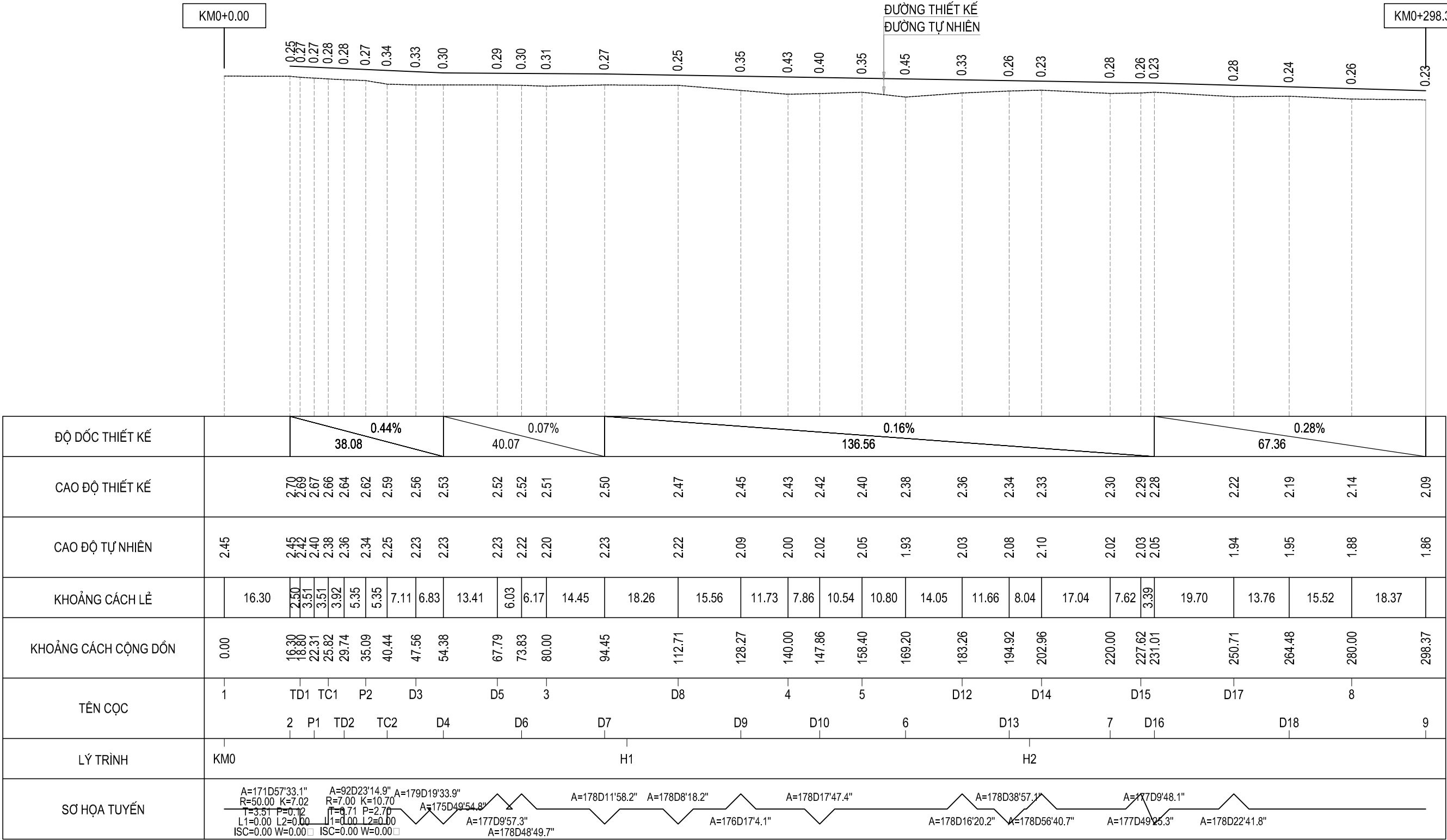
GIÁM ĐỐC:
TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN
THỜI GIAN HOÀN THÀNH
2026
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
1/50
TNDH: 03

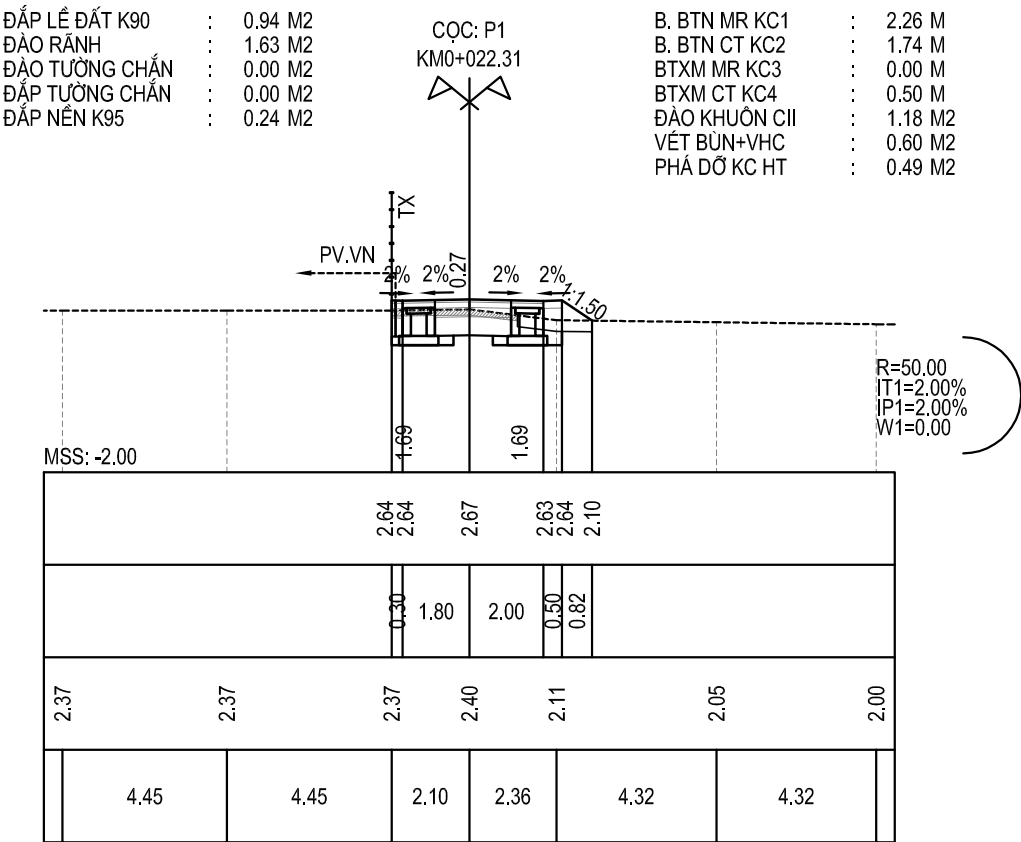
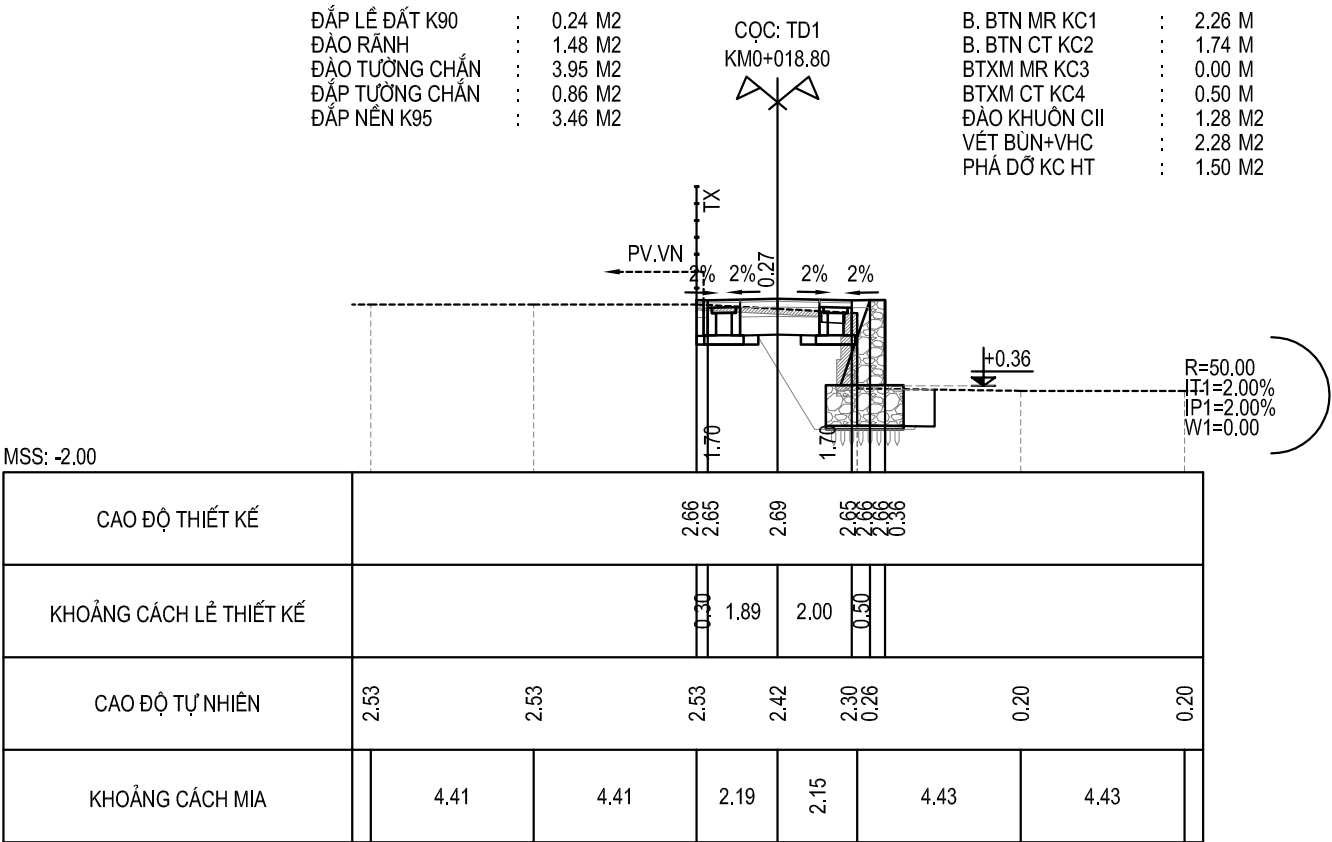
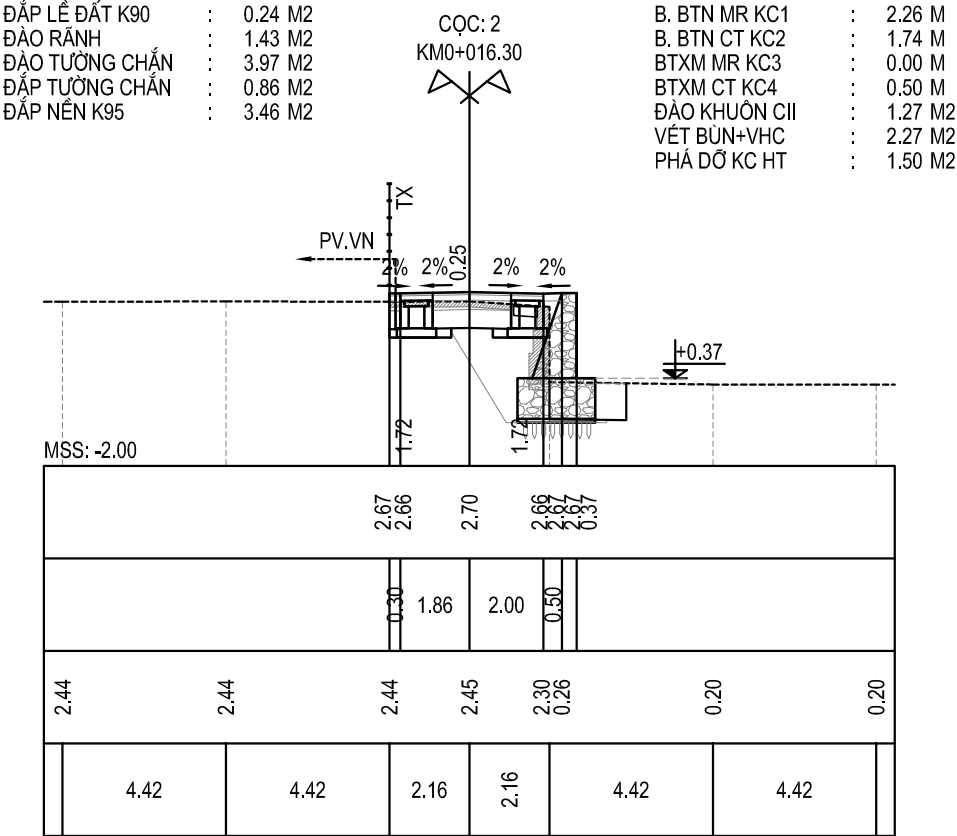
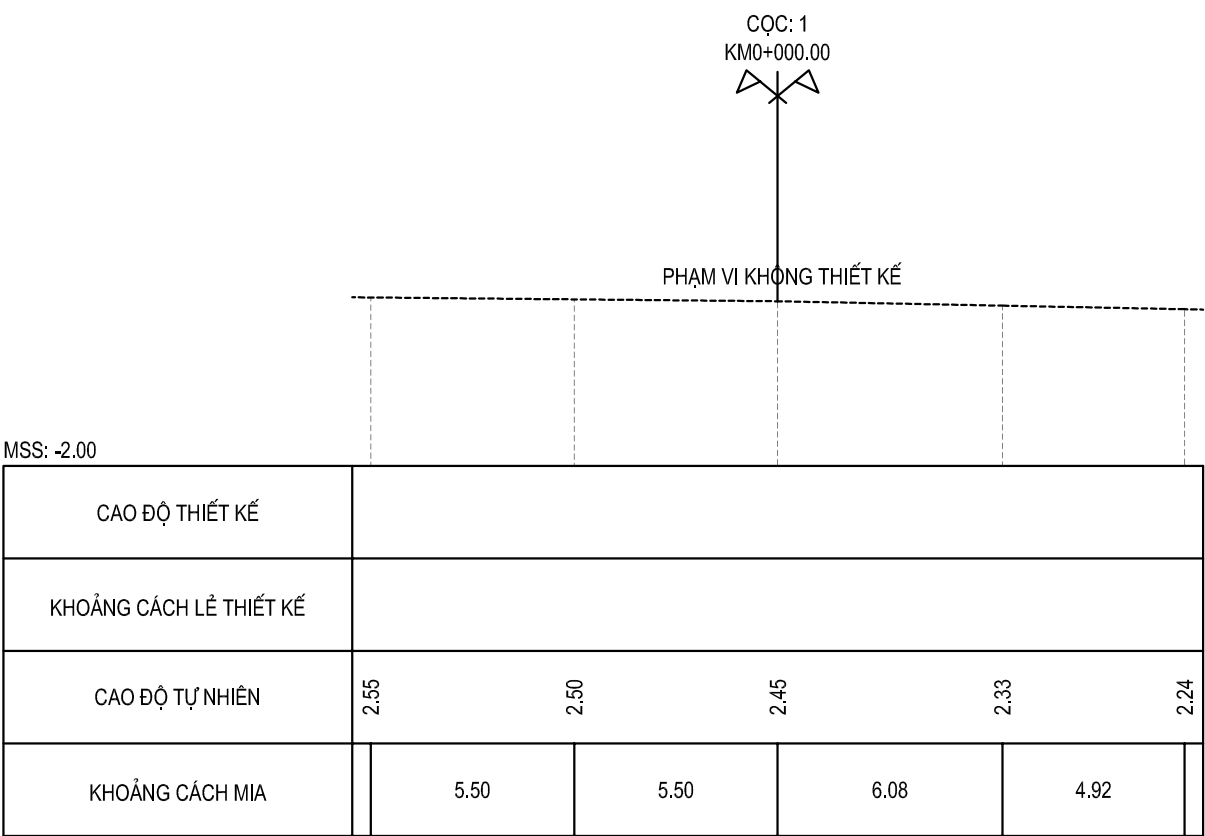
CHI TIẾT KHE CO GIẤN



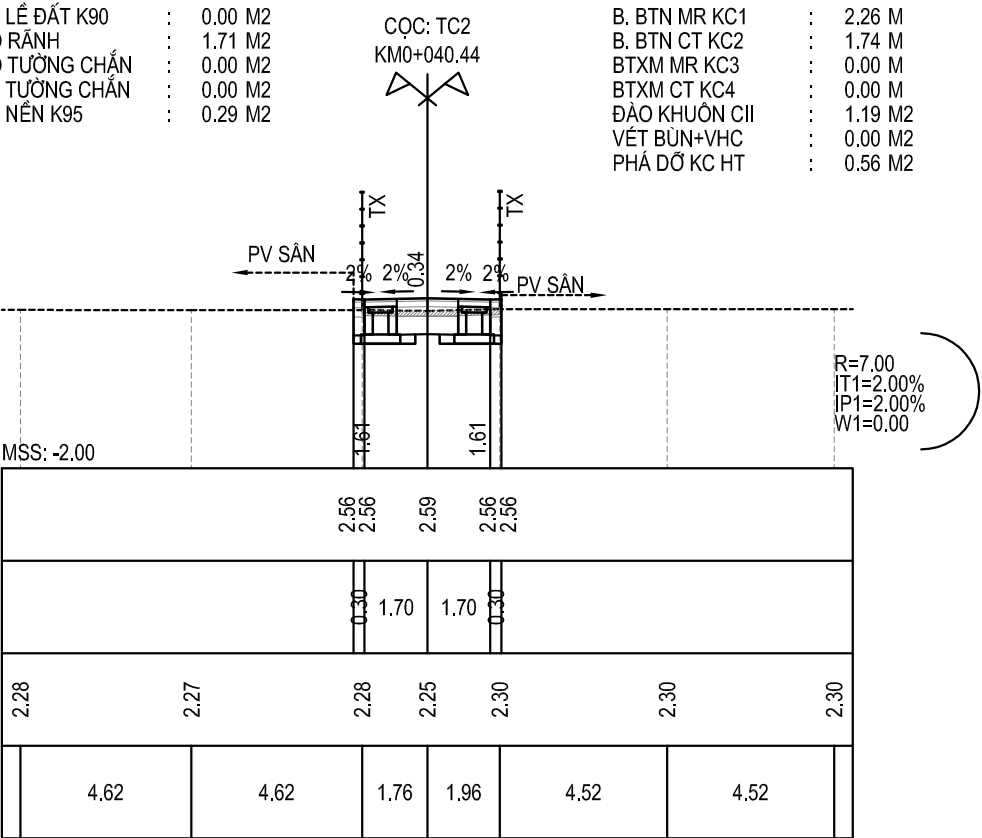
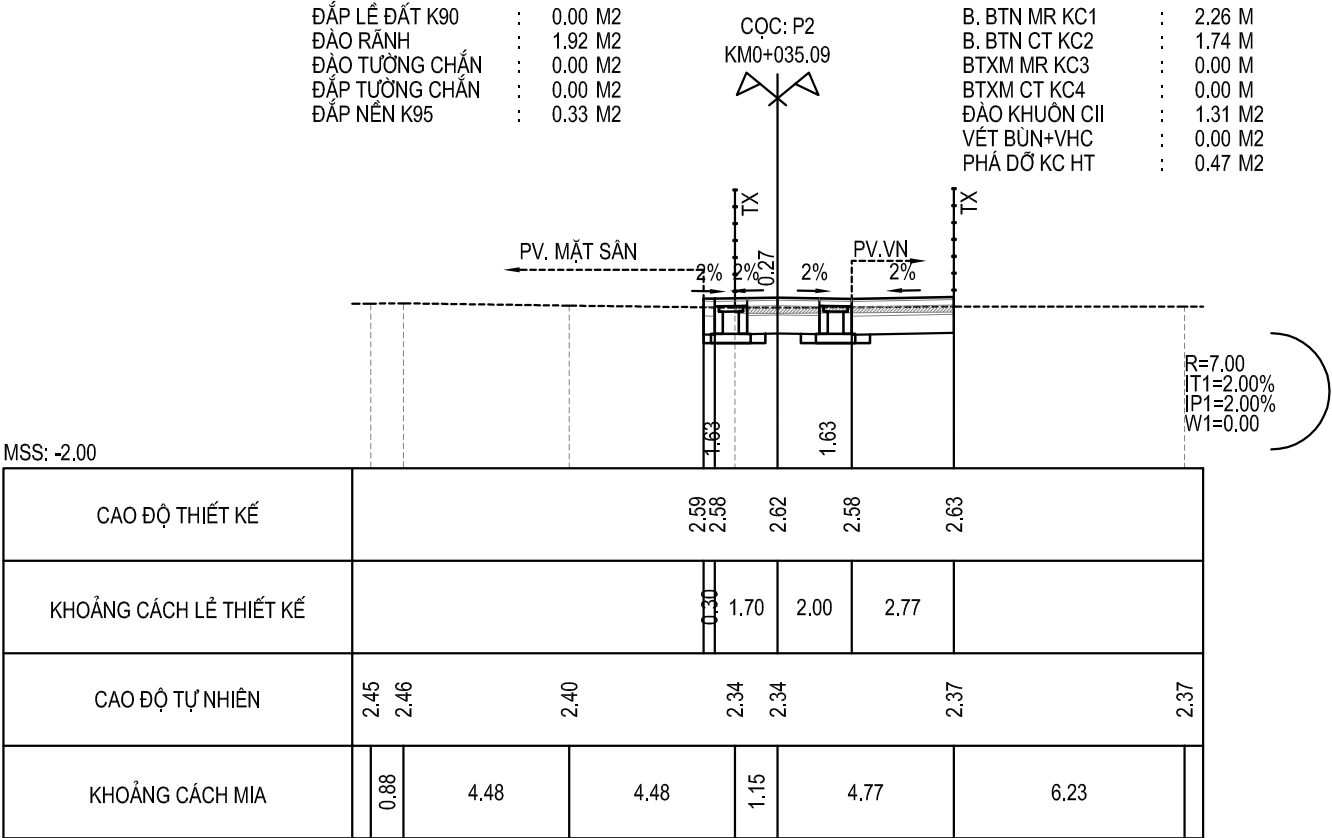
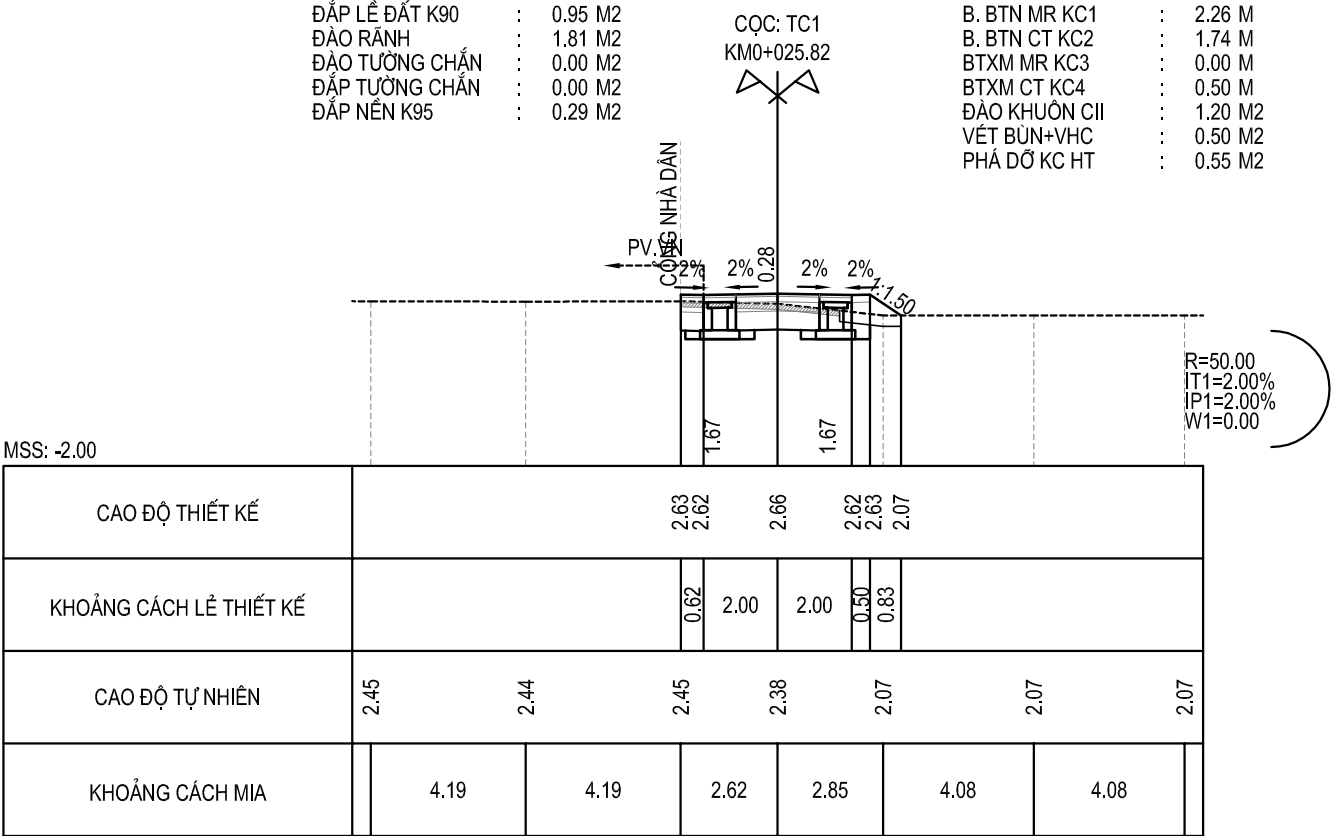
CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐẾN ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ KS. TRỊNH VĂN HÙNG		GIÁM ĐỐC:  TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ CHI TIẾT KHE CO GIẤN		
		HẠNG MỤC: ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA KS. TRỊNH VĂN HÙNG		GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		
		ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ KS. TRỊNH VĂN THỊNH		THỜI GIAN HOÀN THÀNH 2026		1/50	MCDH: 04	



TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1



TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1



CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98**
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỊ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐẾN ĐỒNG XÁ CỤ)

HẠNG MỤC:
ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐỊA ĐIỂM XD:
XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ
KIỂM TRA
THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG
KS. TRỊNH VĂN HÙNG
KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
THỜI GIAN HOÀN THÀNH	1/200	TNTK:02
2026		

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.00 M2
ĐÀO RÃNH : 1.71 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 0.00 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 0.00 M2
ĐÁP NỀN K95 : 0.29 M2

CỌC: D3
KM0+047.56

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.00 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.19 M2
VẾT BÙN+VHC : 0.00 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 0.54 M2

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.24 M2
ĐÀO RÃNH : 1.19 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 3.43 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 0.96 M2
ĐÁP NỀN K95 : 3.43 M2

CỌC: D4
KM0+054.38

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.50 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.21 M2
VẾT BÙN+VHC : 2.52 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 1.56 M2

MSS: -2.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ			2.53	2.53	2.56	2.53	2.53		
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ			0.30	1.70	1.70	0.30			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.33	2.27	2.22	2.23	2.24	2.24	2.25		
KHOẢNG CÁCH MIA	4.89	4.11	2.00	1.61	4.69	4.69			

MSS: -2.00

			2.50	2.50	2.53	2.49	2.50	2.50	
			0.30	1.70	2.00	0.50			
	2.25	2.25	2.25	2.25	2.23	2.21	0.31	0.20	0.20
	4.38	4.38	0.25	2.00	1.74	4.63	4.63		

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.24 M2
ĐÀO RÃNH : 1.09 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 2.58 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 1.23 M2
ĐÁP NỀN K95 : 2.80 M2

CỌC: D5
KM0+067.79

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.50 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.19 M2
VẾT BÙN+VHC : 2.89 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 1.55 M2

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.24 M2
ĐÀO RÃNH : 1.07 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 2.56 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 1.26 M2
ĐÁP NỀN K95 : 2.80 M2

CỌC: D6
KM0+073.83

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.50 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.15 M2
VẾT BÙN+VHC : 2.94 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 1.54 M2

MSS: -2.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ			0.19	2.48	2.52	2.49	2.49		
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ			0.50	2.00	1.70	0.30			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	0.20	0.20	0.28	2.23	2.23	2.16	2.16		
KHOẢNG CÁCH MIA	4.68	4.68	1.64	2.00	4.50	4.50			

MSS: -2.00

			0.19	2.48	2.52	2.48	2.49		
			0.50	2.00	1.70	0.30			
	0.20	0.20	0.33	2.13	2.22	2.16	2.16	2.16	2.16
	4.70	4.70	1.60	2.00	1.93	4.56	2.51		

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỢ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

HẠNG MỤC:

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐỊA ĐIỂM XD:

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

1/200

TNTK:03

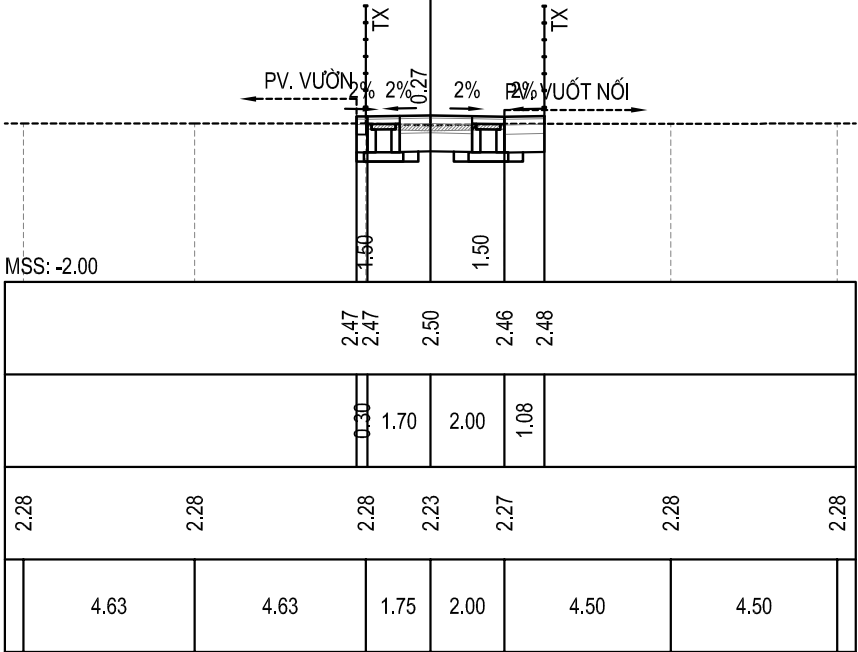
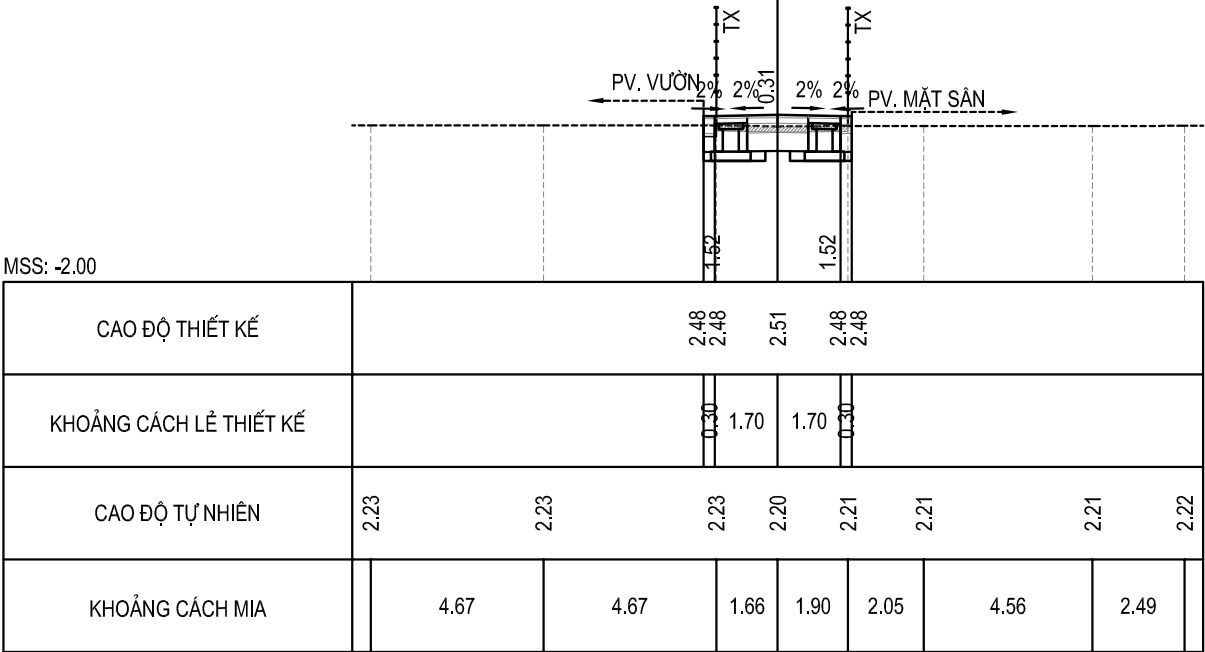
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.00 M2
ĐÀO RÃNH : 1.79 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 0.00 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 0.00 M2
ĐÁP NỀN K95 : 0.31 M2

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.00 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.17 M2
VẾT BÙN+VHC : 0.10 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 0.53 M2

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.00 M2
ĐÀO RÃNH : 1.97 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 0.00 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 0.00 M2
ĐÁP NỀN K95 : 0.37 M2

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.00 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.27 M2
VẾT BÙN+VHC : 0.08 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 0.56 M2

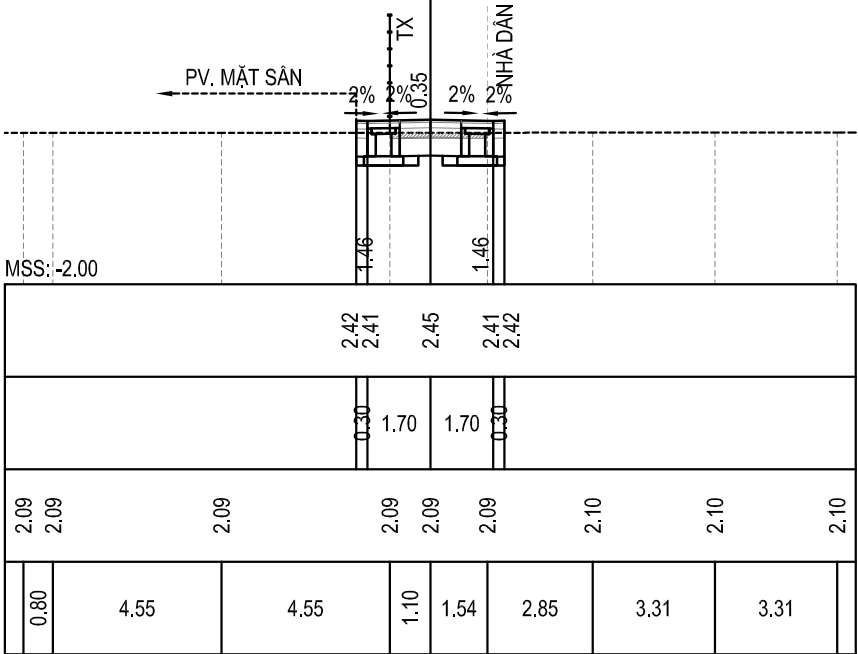
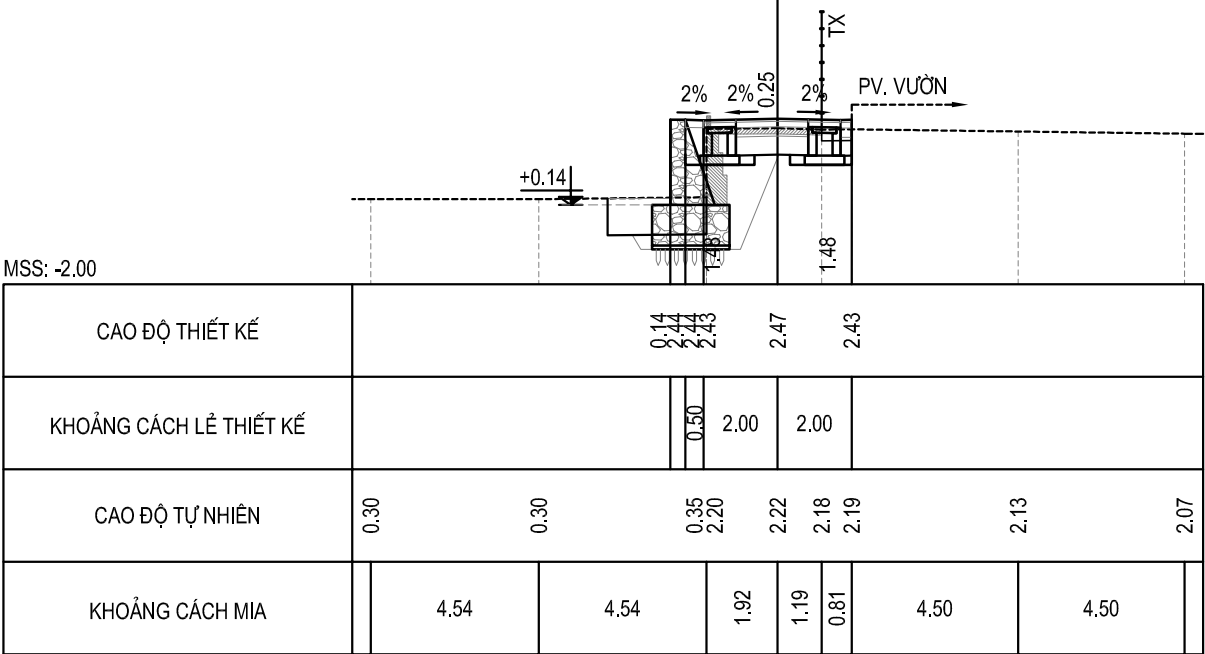


ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.24 M2
ĐÀO RÃNH : 1.30 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 3.41 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 1.44 M2
ĐÁP NỀN K95 : 2.80 M2

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.50 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.24 M2
VẾT BÙN+VHC : 2.92 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 1.48 M2

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.00 M2
ĐÀO RÃNH : 1.78 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 0.00 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 0.00 M2
ĐÁP NỀN K95 : 0.30 M2

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.00 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.17 M2
VẾT BÙN+VHC : 0.00 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 0.40 M2



CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98**
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:
HẠNG MỤC:
ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỊ Ế ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỢ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

1/200

TNTK:04

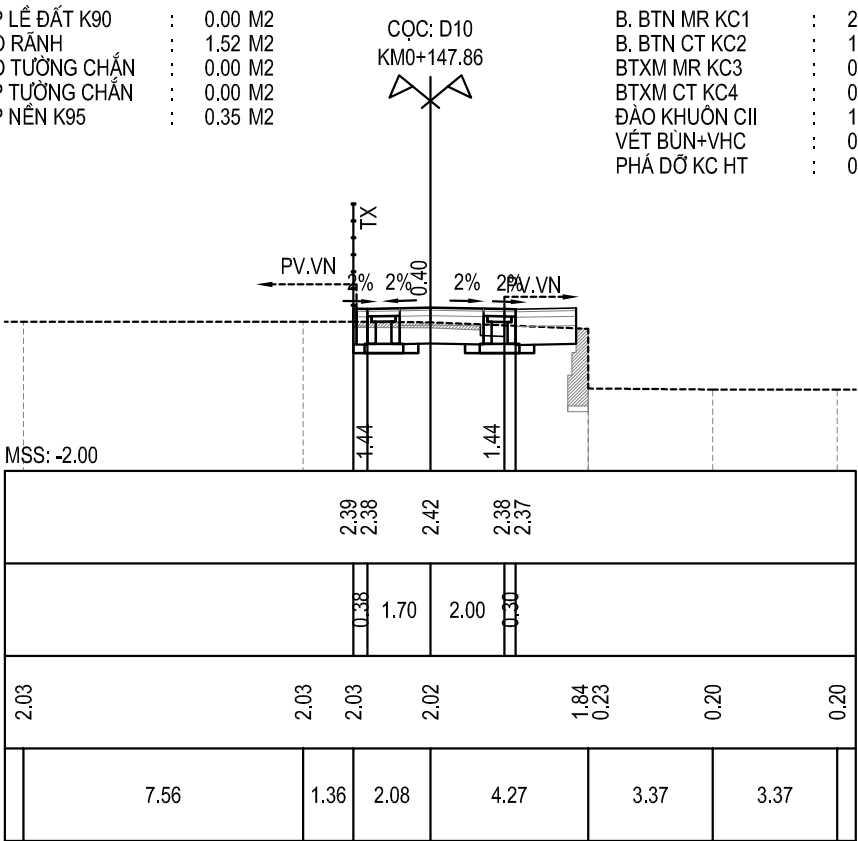
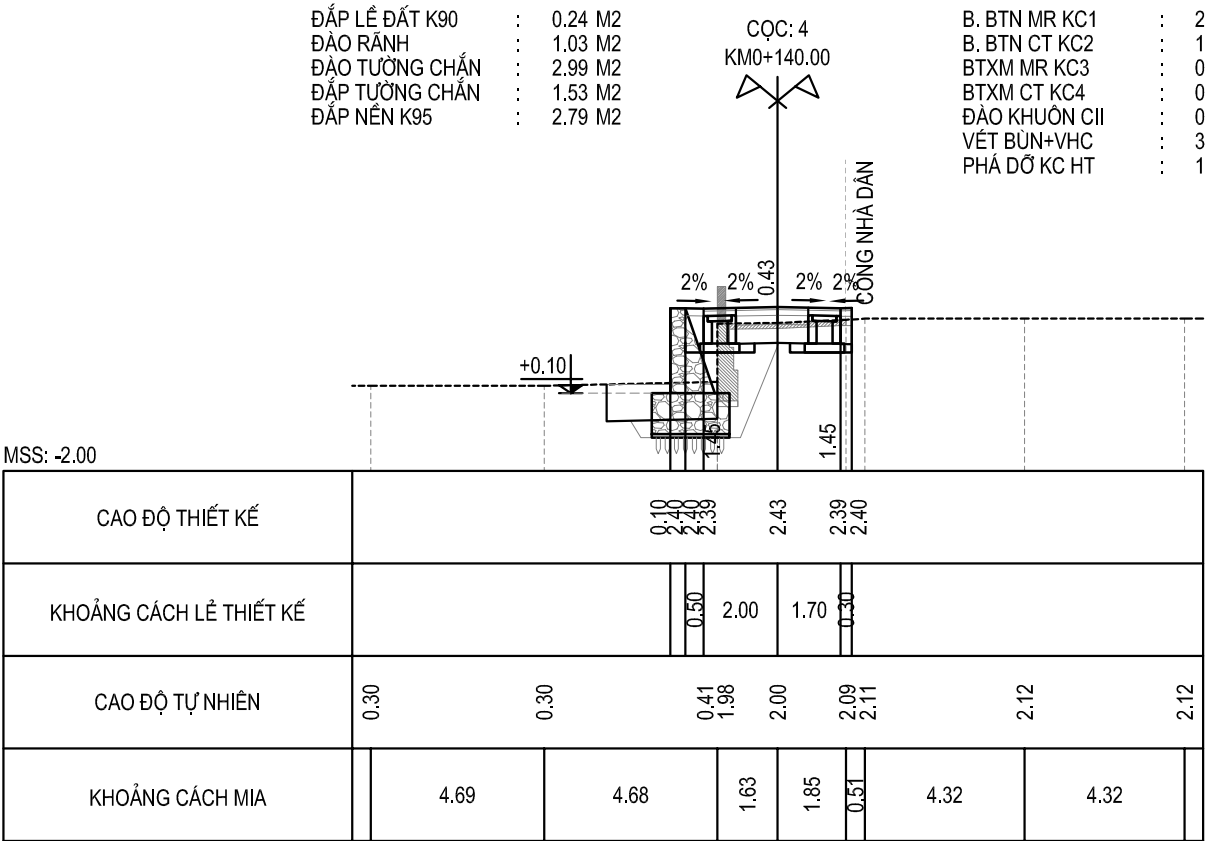
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.24 M2
ĐÀO RẦNH : 1.03 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 2.99 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 1.53 M2
ĐÁP NỀN K95 : 2.79 M2

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.50 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.97 M2
VẾT BÙN+VHC : 3.00 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 1.71 M2

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.00 M2
ĐÀO RẦNH : 1.52 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 0.00 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 0.00 M2
ĐÁP NỀN K95 : 0.35 M2

B. BTN MR KC1 : 2.56 M
B. BTN CT KC2 : 1.44 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.00 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.07 M2
VẾT BÙN+VHC : 0.19 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 0.50 M2

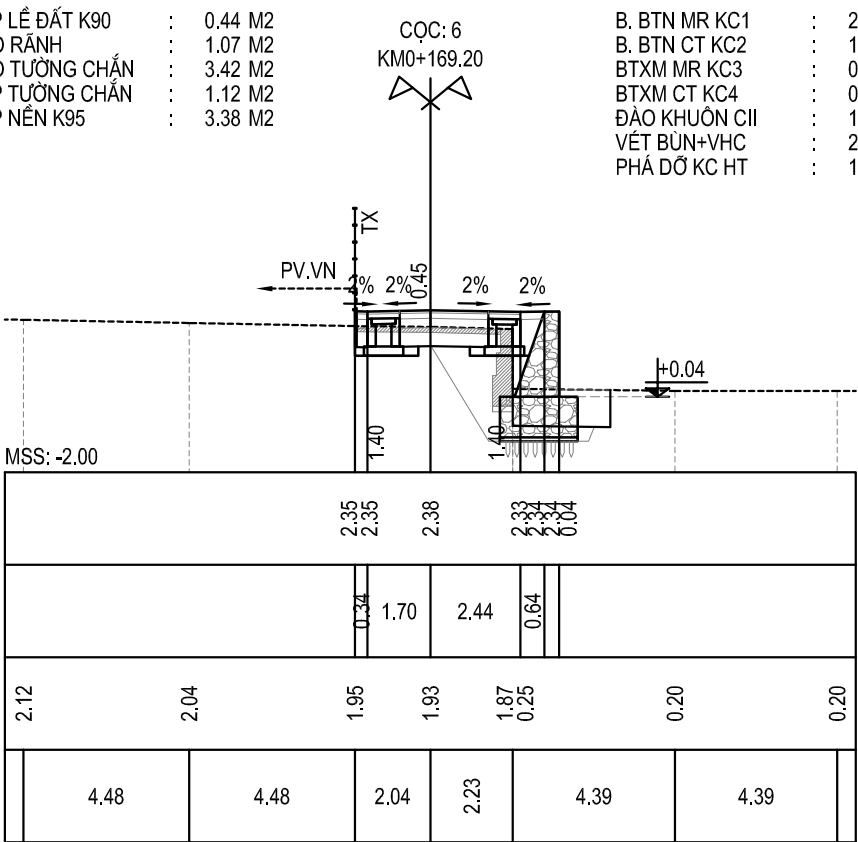
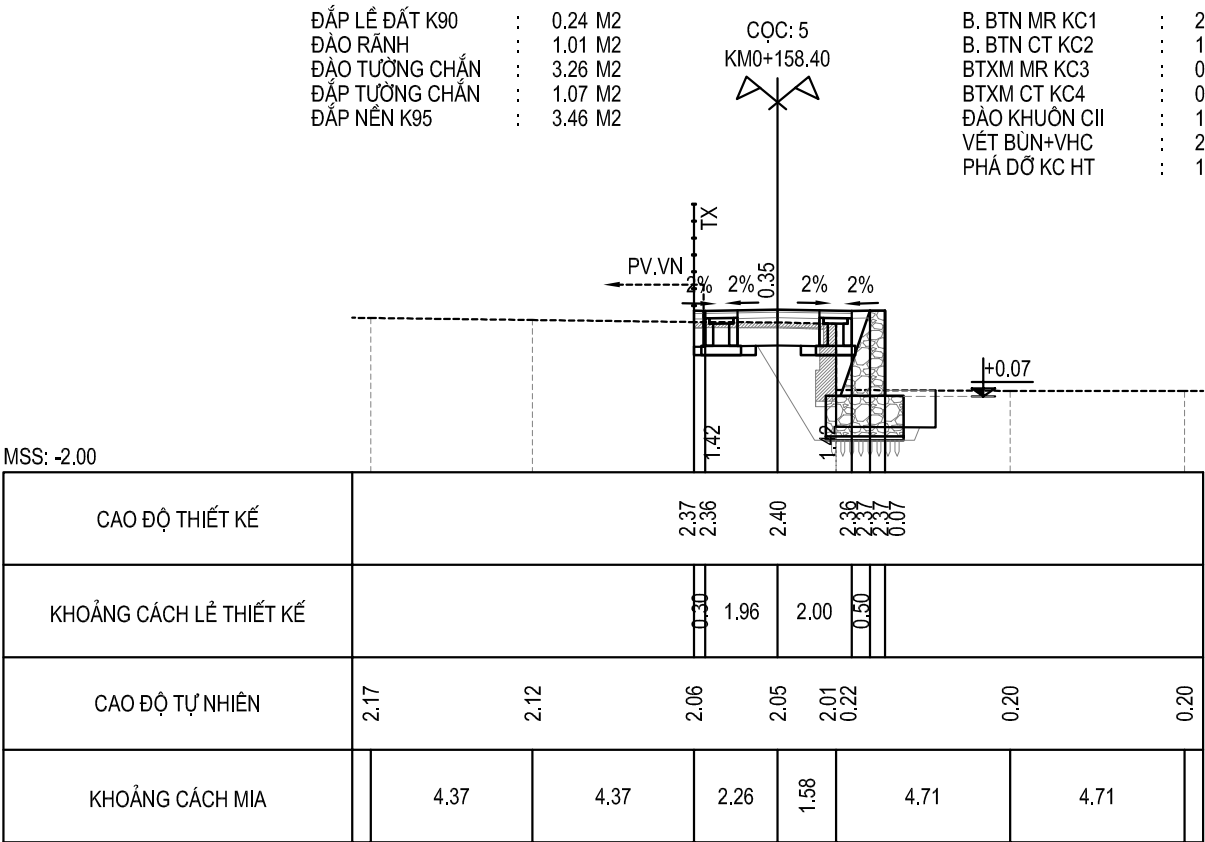


ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.24 M2
ĐÀO RẦNH : 1.01 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 3.26 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 1.07 M2
ĐÁP NỀN K95 : 3.46 M2

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.50 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.08 M2
VẾT BÙN+VHC : 2.70 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 1.51 M2

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.44 M2
ĐÀO RẦNH : 1.07 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 3.42 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 1.12 M2
ĐÁP NỀN K95 : 3.38 M2

B. BTN MR KC1 : 2.70 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.50 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.01 M2
VẾT BÙN+VHC : 2.64 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 1.61 M2



TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.24 M2
ĐÀO RÀNH : 1.11 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 3.83 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 1.19 M2
ĐÁP NỀN K95 : 3.43 M2

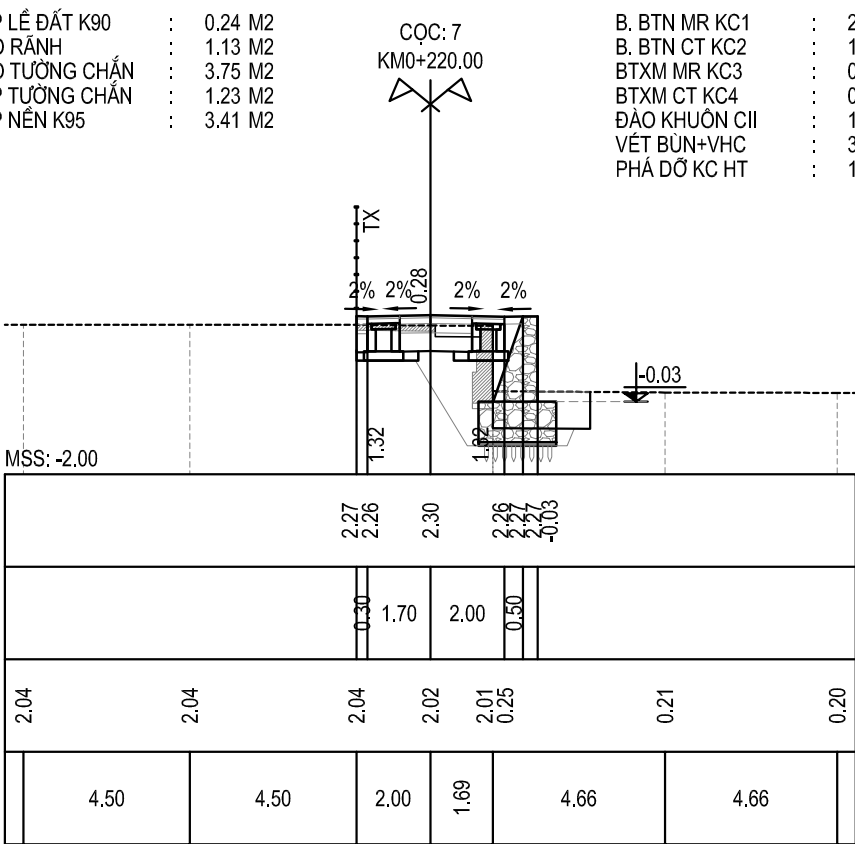
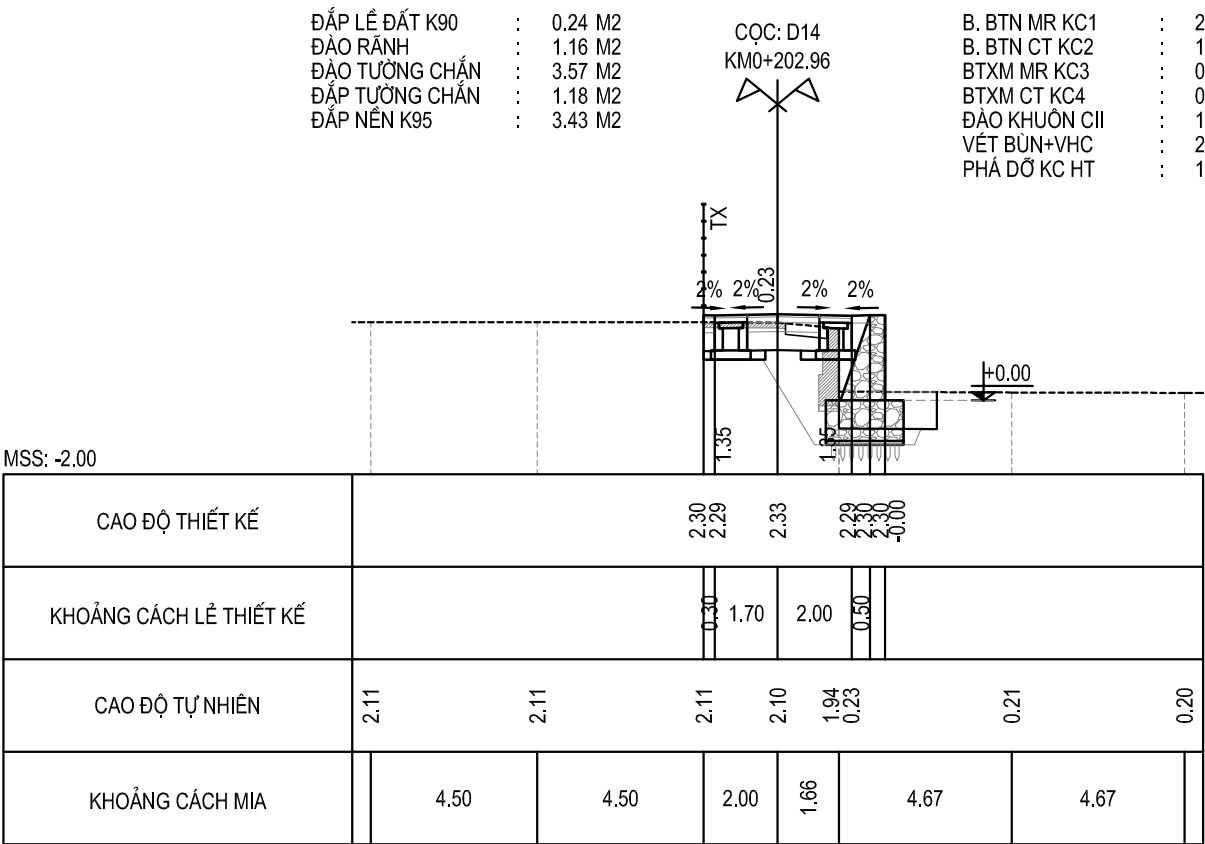
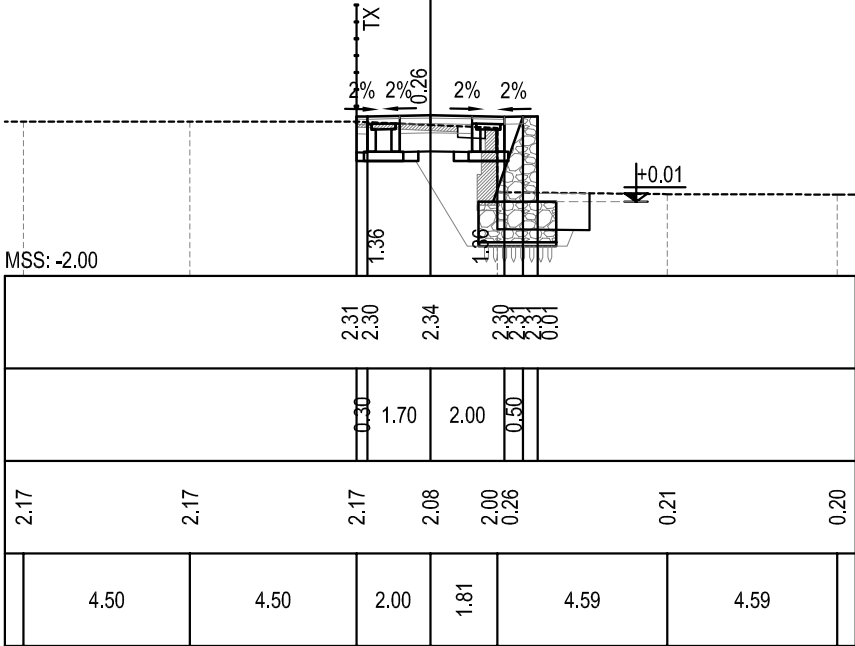
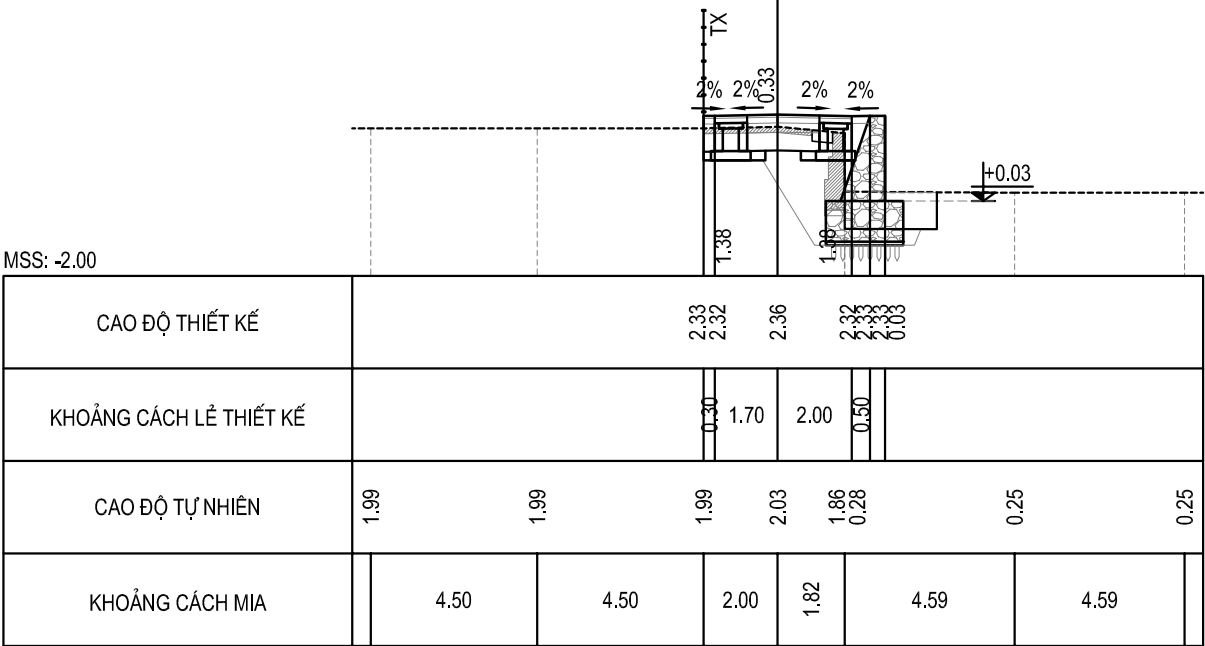
CỌC: D12
KM0+183.26

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.50 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.03 M2
VẾT BÙN+VHC : 2.66 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 1.46 M2

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.24 M2
ĐÀO RÀNH : 1.27 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 3.90 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 1.18 M2
ĐÁP NỀN K95 : 3.43 M2

CỌC: D13
KM0+194.92

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.50 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.25 M2
VẾT BÙN+VHC : 2.71 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 1.43 M2



CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98**
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

1/200

TNTK:06

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.24 M2
ĐÀO RÀNH : 1.26 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 3.99 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 1.21 M2
ĐÁP NỀN K95 : 3.43 M2

CỌC: D15
KM0+227.62

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.50 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.32 M2
VẾT BÙN+VHC : 2.58 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 1.50 M2

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.00 M2
ĐÀO RÀNH : 1.95 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 0.66 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 0.31 M2
ĐÁP NỀN K95 : 0.46 M2

CỌC: D16
KM0+231.01

B. BTN MR KC1 : 2.26 M
B. BTN CT KC2 : 1.74 M
BTXM MR KC3 : 0.00 M
BTXM CT KC4 : 0.00 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.40 M2
VẾT BÙN+VHC : 0.39 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 0.60 M2

MSS: -2.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ				2.26 2.25	2.29	2.25 2.28 2.28 2.28 -0.04	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ				0.30	1.70	2.00	0.50
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.06	2.06	2.06	2.03	2.03	0.21	0.20
KHOẢNG CÁCH MIA	4.50	4.50	2.00	1.83	4.58	4.58	

MSS: -2.00

				2.25 2.25	2.28	2.24	2.30
				0.30	1.70	2.00	3.24
	1.29	1.32	1.26	1.29	2.11	2.05	2.08
	3.14	2.56	2.47	0.83	2.00	2.62	2.62
							5.76
							2.17

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.24 M2
ĐÀO RÀNH : 0.94 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 4.30 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 1.64 M2
ĐÁP NỀN K95 : 3.74 M2

CỌC: D17
KM0+250.71

B. BTN MR KC1 : 0.00 M
B. BTN CT KC2 : 0.00 M
BTXM MR KC3 : 2.26 M
BTXM CT KC4 : 2.24 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.75 M2
VẾT BÙN+VHC : 4.19 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 1.05 M2

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.24 M2
ĐÀO RÀNH : 0.83 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 3.89 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 1.72 M2
ĐÁP NỀN K95 : 3.74 M2

CỌC: D18
KM0+264.48

B. BTN MR KC1 : 0.00 M
B. BTN CT KC2 : 0.00 M
BTXM MR KC3 : 2.26 M
BTXM CT KC4 : 2.24 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.68 M2
VẾT BÙN+VHC : 4.38 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 1.05 M2

MSS: -2.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ				2.18	2.22	2.18 2.19 2.19 2.19 -0.13	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ				2.00	2.00	0.50	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.23	1.25	1.27	1.23	1.86	1.97	1.94
KHOẢNG CÁCH MIA	3.05	2.53	2.58	0.56	0.97	1.30	1.48
							4.76
							4.76

MSS: -2.00

				2.15	2.19	2.15 2.19 2.19 2.19 -0.16	
				2.00	2.00	0.50	
	1.19	1.30	1.24	1.19	1.88	1.95	1.91
	2.06	3.45	2.66	1.33	1.50	1.24	4.88
							4.88
							0.20
							0.19

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

1/200

TNTK:07

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.00 M2
ĐÀO RÃNH : 1.38 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 1.02 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 0.65 M2
ĐÁP NỀN K95 : 0.59 M2

B. BTN MR KC1 : 0.00 M
B. BTN CT KC2 : 0.00 M
BTXM MR KC3 : 2.26 M
BTXM CT KC4 : 1.74 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.74 M2
VẾT BÙN+VHC : 1.98 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 0.00 M2

ĐÁP LỀ ĐẤT K90 : 0.00 M2
ĐÀO RÃNH : 1.45 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN : 0.52 M2
ĐÁP TƯỜNG CHẮN : 0.32 M2
ĐÁP NỀN K95 : 0.45 M2

B. BTN MR KC1 : 0.00 M
B. BTN CT KC2 : 0.00 M
BTXM MR KC3 : 2.26 M
BTXM CT KC4 : 1.74 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.87 M2
VẾT BÙN+VHC : 1.59 M2
PHÁ ĐỠ KC HT : 0.00 M2

MSS: -2.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.102.142.10											
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ				2.00		2.00						
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.15	1.21	1.19	1.15	1.85	1.88	1.88	1.15	1.17	1.21	1.15	
KHOẢNG CÁCH MIA	3.04	3.01	2.12	1.36	1.47	1.27	1.56	2.89	2.89	2.39		

MSS: -2.00

	2.052.092.05											
				2.00		2.00						
1.90		1.81	1.86	1.88	1.10		1.10	1.10		1.10		
	9.57	1.43	1.31	1.52	2.92	2.62	2.62					

CHỦ ĐẦU TƯ :

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỊ Ế ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỢ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC :

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

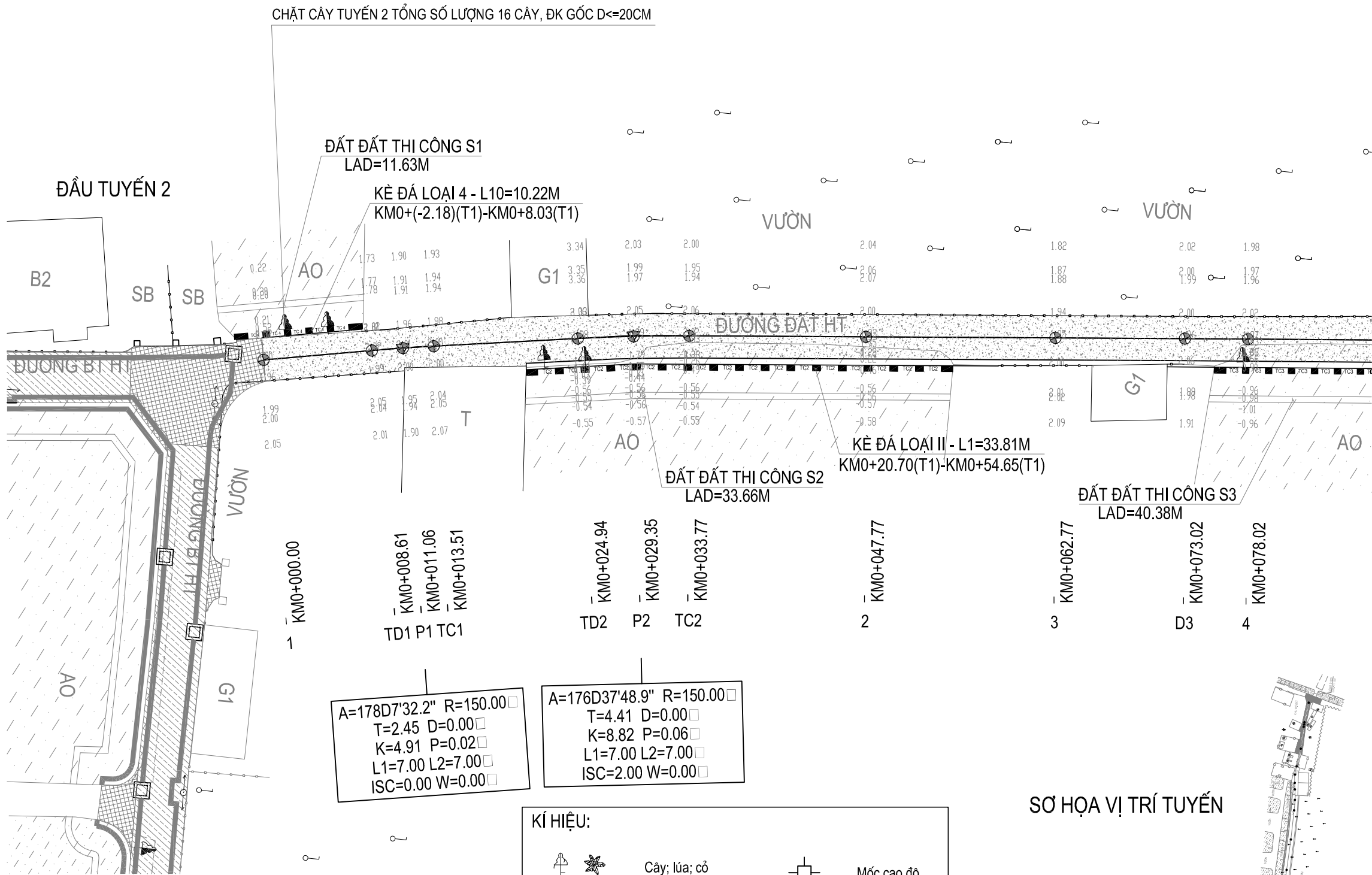
2026

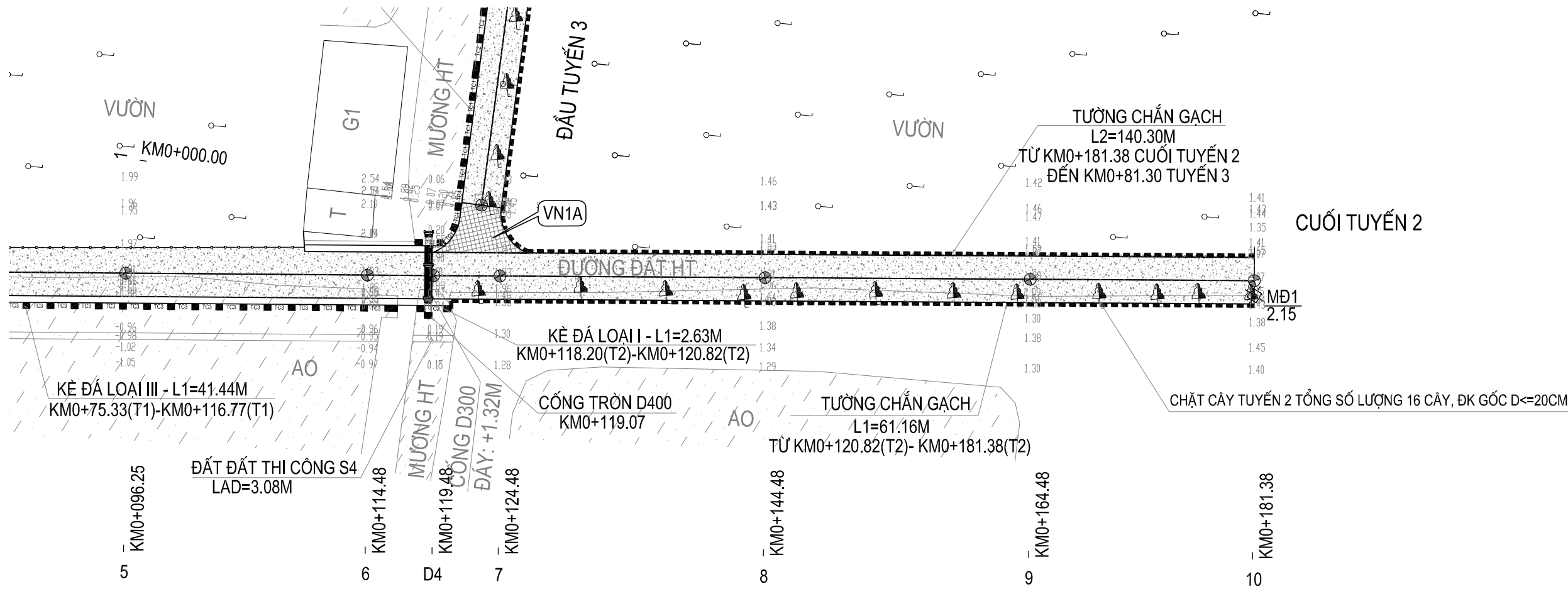
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

1/200

TNTK:08

TUYẾN 2





KÍ HIỆU:

	Cây; lúa; cỏ		Mốc cao độ
	Cột điện		Mái taluy đất
	Kè đá loại I		Kè đá loại II
	Kè đá loại II		Kè đá loại III
	Tường chắn gạch		Kè đá loại IV

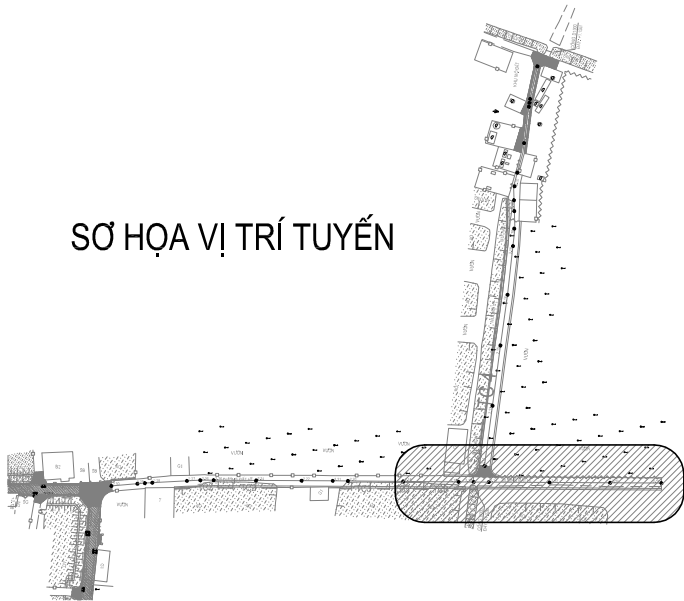
Ghi chú:

Mốc cao độ MĐ1: +2.15 gửi tại vị trí mép lề đất cuối tuyến 1

Mốc cao độ MĐ2: +2.31 gửi tại vị trí mép lề đường cuối tuyến 2

(Sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN.2000)

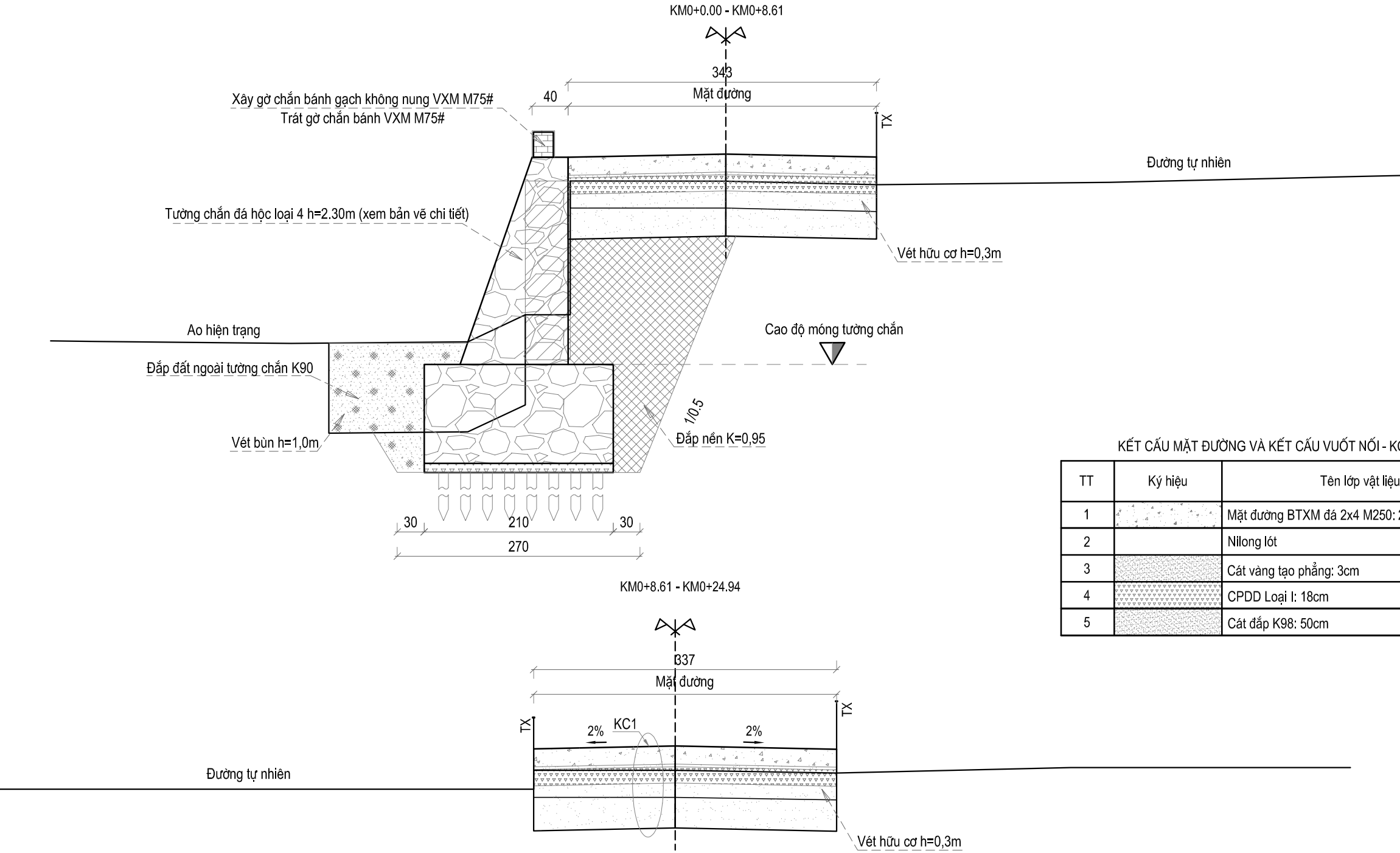
SƠ HỌA VỊ TRÍ TUYẾN



CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LỘ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỰC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	 GIÁM ĐỐC: TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 2		
			HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		GIÁI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH		THỜI GIAN HOÀN THÀNH	1/500	BD:01
								2026		

MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH T2

MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH TUYẾN 2



KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG VÀ KẾT CẤU VUỐT NỐI - KC3		
TT	Ký hiệu	Tên lớp vật liệu
1		Mặt đường BTXM đá 2x4 M250: 20cm
2		Nỉlong lót
3		Cát vàng tạo phẳng: 3cm
4		CPDD Loại I: 18cm
5		Cát đắp K98: 50cm

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98**
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

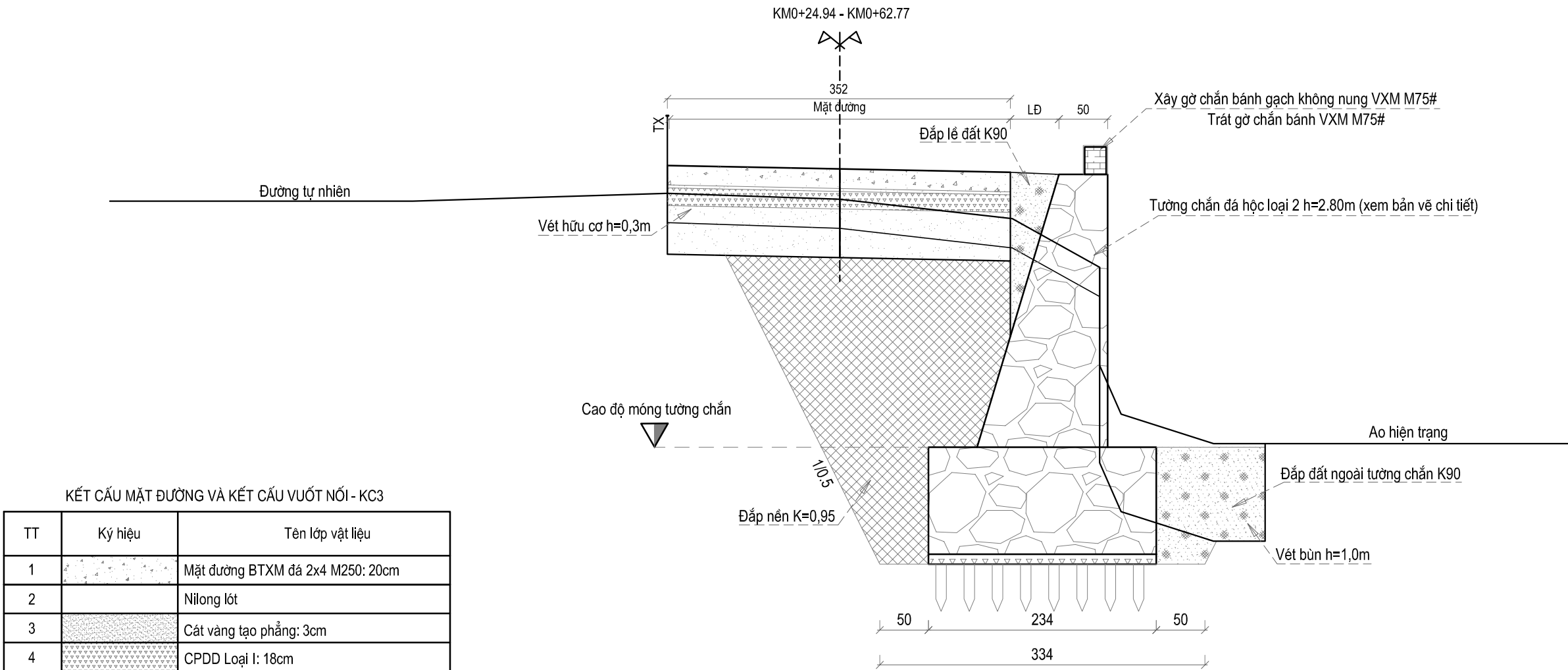
CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỊ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỢ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG
HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG
ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

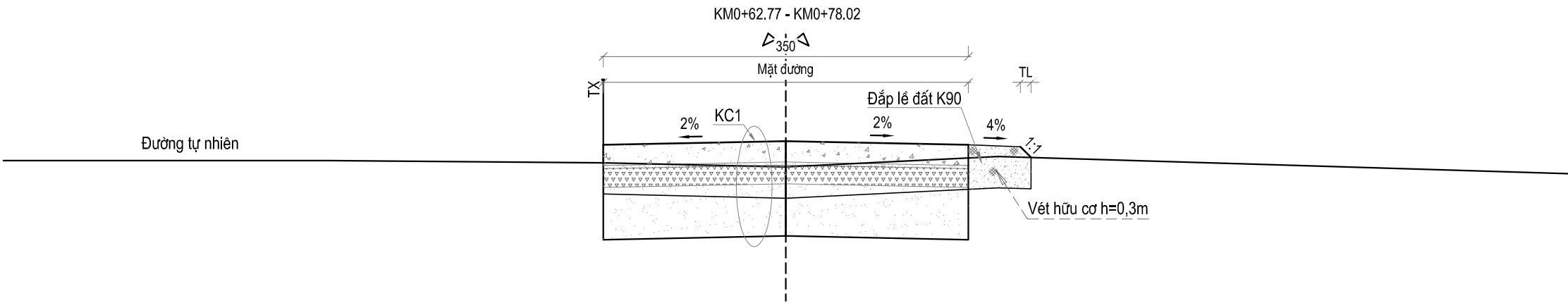
TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ		
MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH TUYẾN 2		
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
THỜI GIAN HOÀN THÀNH	1/50	MCDH:01
2026		

MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH TUYẾN 2



KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG VÀ KẾT CẤU VUỐT NỐI - KC3		
TT	Ký hiệu	Tên lớp vật liệu
1		Mặt đường BTXM đá 2x4 M250: 20cm
2		Nilong lót
3		Cát vàng tạo phẳng: 3cm
4		CPDD Loại I: 18cm
5		Cát đắp K98: 50cm



CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

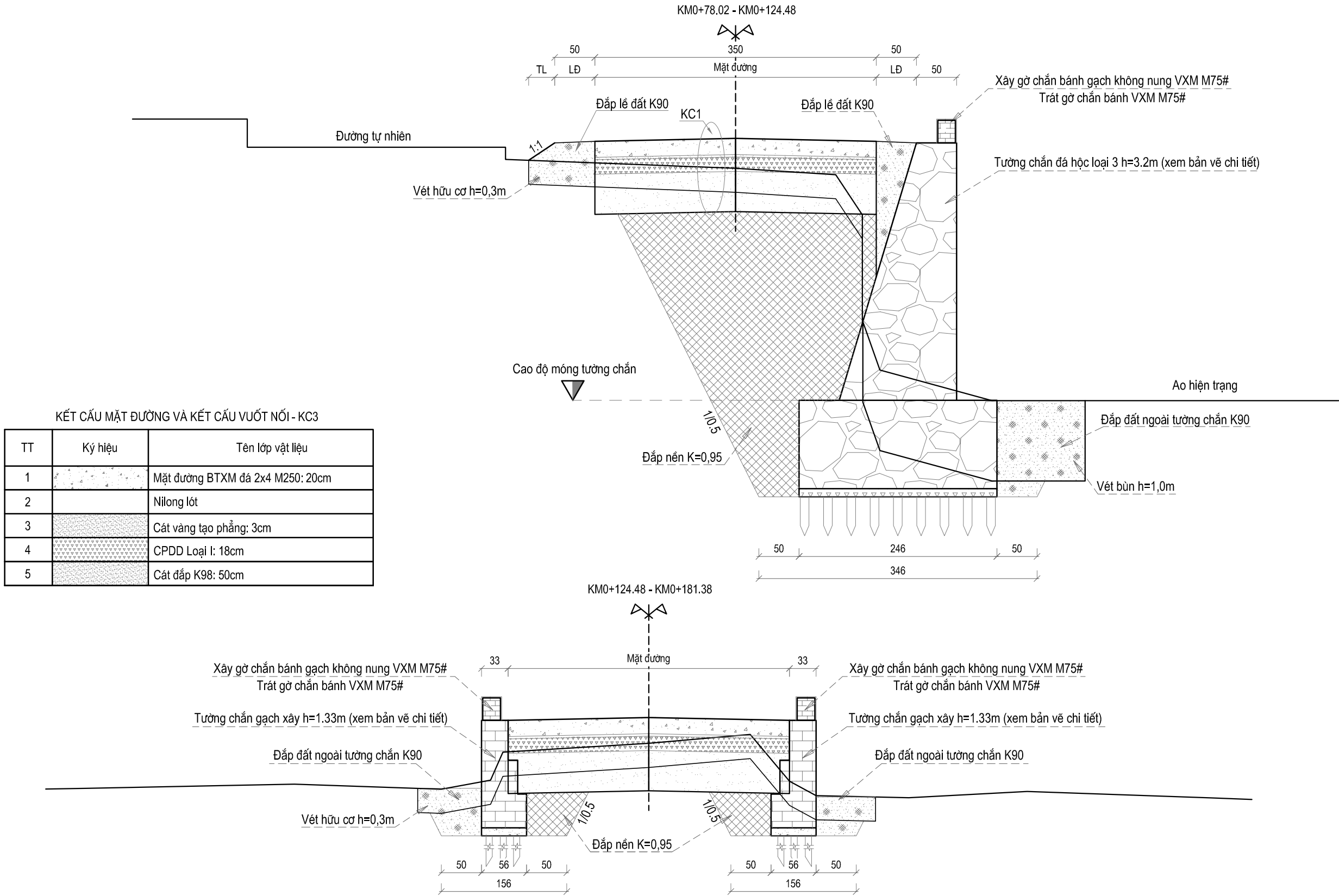
CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ:	KS. TRỊNH VĂN HÙNG
HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA:	KS. TRỊNH VĂN HÙNG
ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ:	KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ		
MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH TUYẾN 2		
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
THỜI GIAN HOÀN THÀNH	1/50	MCDH:02
2026		

MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH TUYẾN 2



CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

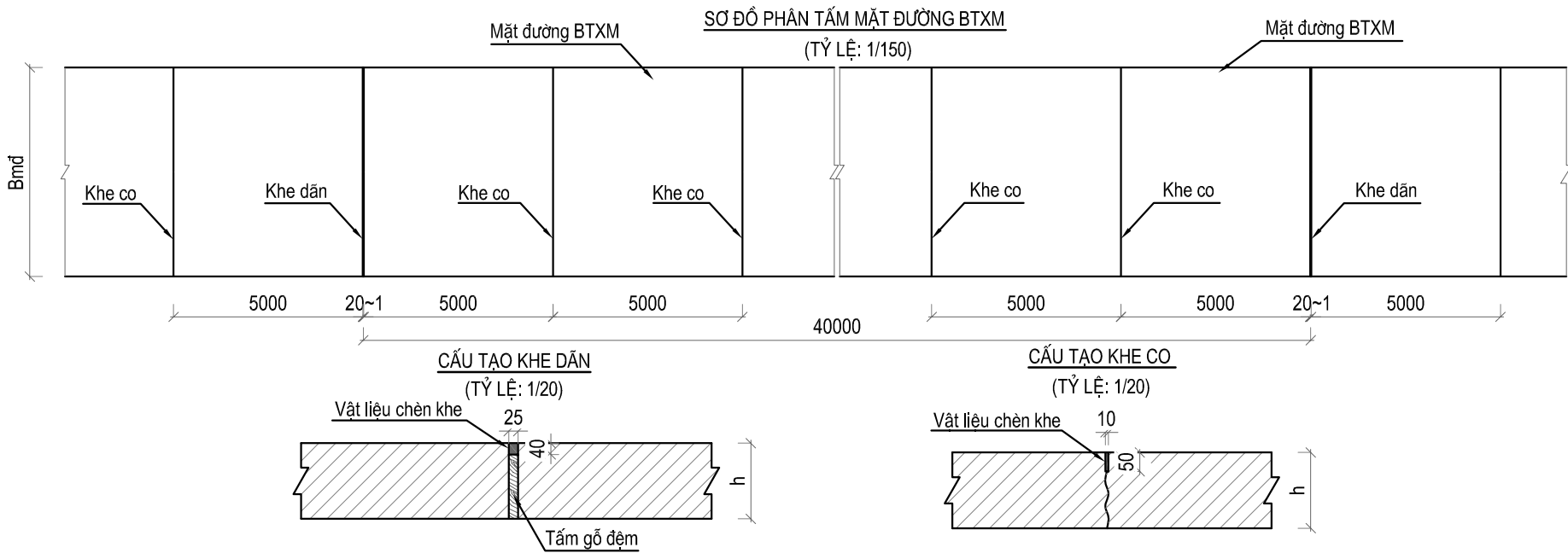
CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG
HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG
ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH

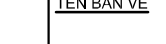
GIÁM ĐỐC:

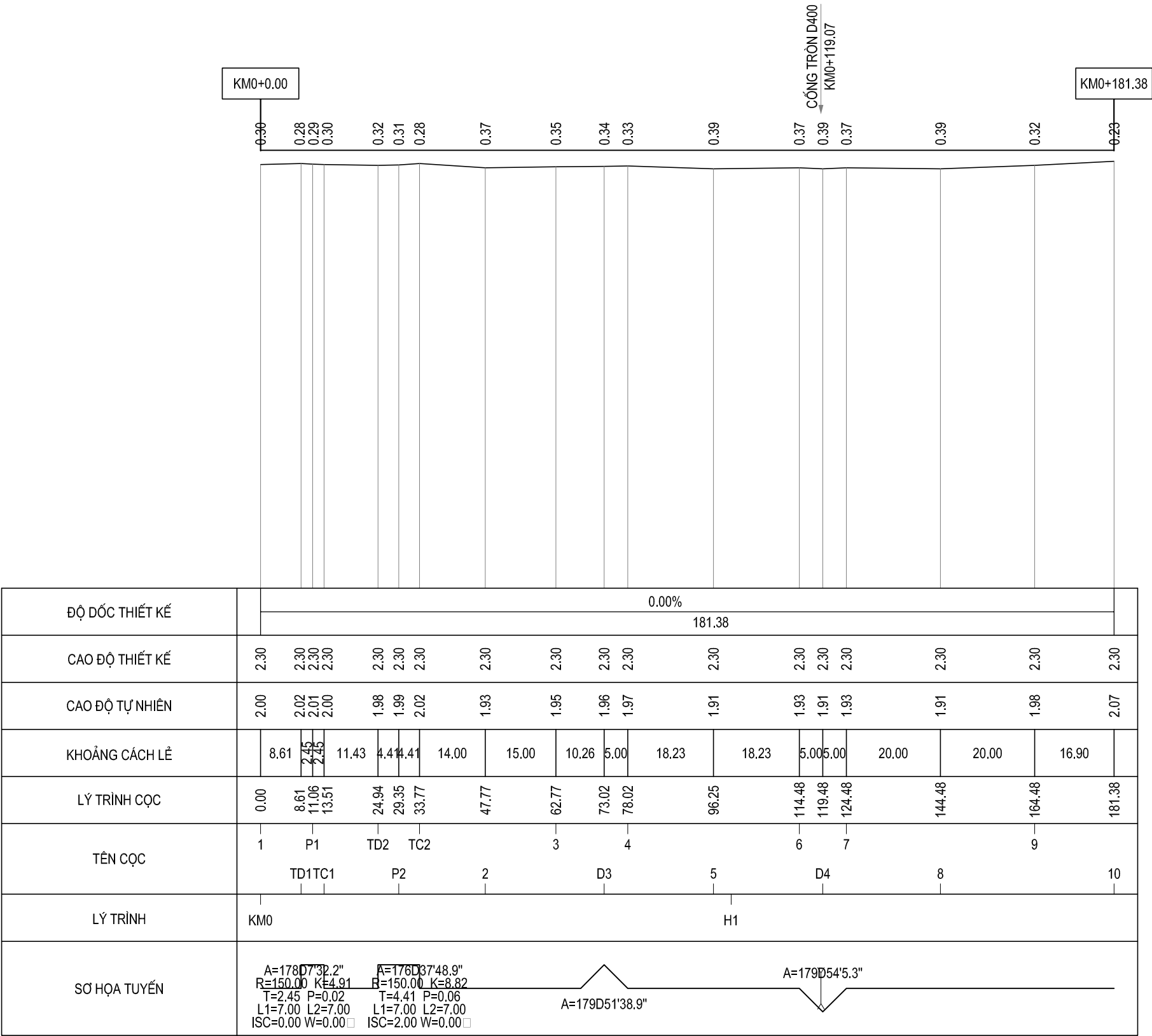
TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ		
MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH TUYẾN 2		
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
THỜI GIAN HOÀN THÀNH	1/50	MCDH:03
2026		

CHI TIẾT KHE CO GIẤN



CHỦ ĐẦU TƯ:	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐẾN ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	  TRỊNH VĂN HÙNG	GIÁM ĐỐC:			TÊN BẢN VẼ		
			CHI TIẾT KHE CO GIẤN										
			HẠNG MỤC:		ĐƯỜNG GIAO THÔNG			KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			ĐỊA ĐIỂM XD:		XÃ TIỀN TIẾN			THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH	THỜI GIAN HOÀN THÀNH		1/50	
UBND XÃ TIỀN TIẾN						2026			MCDH: 04				



CHỦ ĐẦU TƯ :

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN :
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98**
Đ/C: LỘ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỰC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC :

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

TRẮC DỤC THIẾT KẾ TUYẾN 2

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

1/1000; 1/100

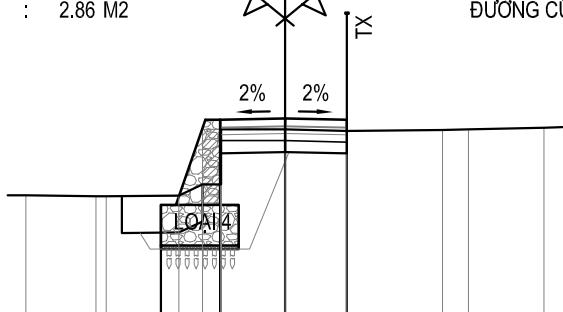
TDTK: 01

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 4.81 M2
ĐÁP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 1.35 M2
ĐÁP NỀN K95 : 2.86 M2

CỌC: 1
KM0+000.00

B.MĐ : 3.43 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.08 M2
VẾT BÙN +VHC : 3.20 M2
ĐƯỜNG CŨ + KÈ HT : 0.99 M2



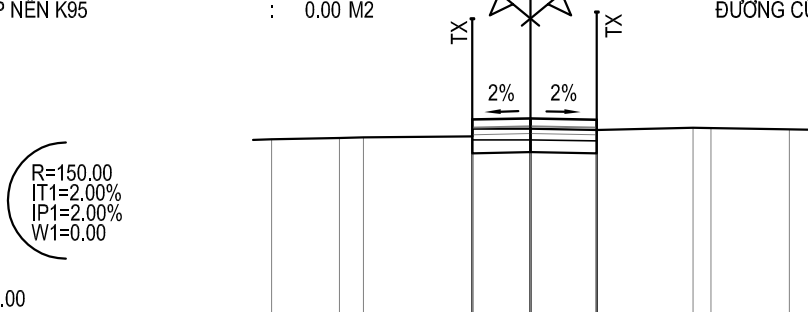
MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	-0.042.262.302.27											
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ					1.75	1.67						
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	0.22	0.20	0.20	0.21	0.52	0.52	2.00	2.00	1.96	1.99	2.00	2.05
KHOẢNG CÁCH MIA	1.89	0.28	1.96	0.64	0.50	1.73	1.67	2.59	0.70	2.04		

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 0.00 M2
ĐÁP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 0.00 M2
ĐÁP NỀN K95 : 0.00 M2

CỌC: TD1
KM0+008.61

B.MĐ : 3.37 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.14 M2
VẾT BÙN +VHC : 1.01 M2
ĐƯỜNG CŨ + KÈ HT : 0.00 M2



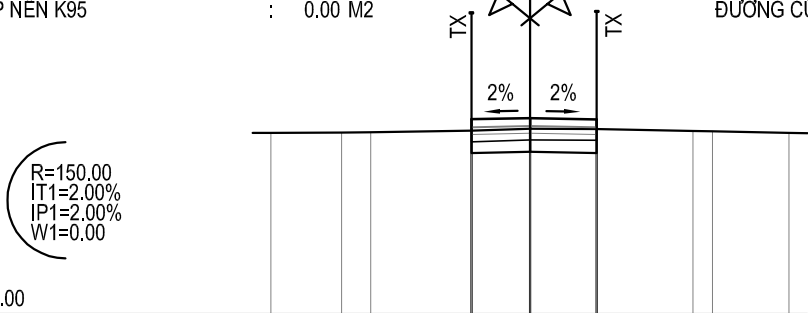
MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.27 2.30 2.26									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	1.57 1.79									
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.73	1.77	1.78	1.81	2.02	2.02	1.99	2.05	2.04	2.01
KHOẢNG CÁCH MIA	1.84	0.65	2.94	1.57	1.79	2.60	0.49	2.12		

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 0.00 M2
ĐÁP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 0.00 M2
ĐÁP NỀN K95 : 0.00 M2

CỌC: P1
KM0+011.06

B.MĐ : 3.39 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.09 M2
VẾT BÙN +VHC : 1.02 M2
ĐƯỜNG CŨ + KÈ HT : 0.00 M2



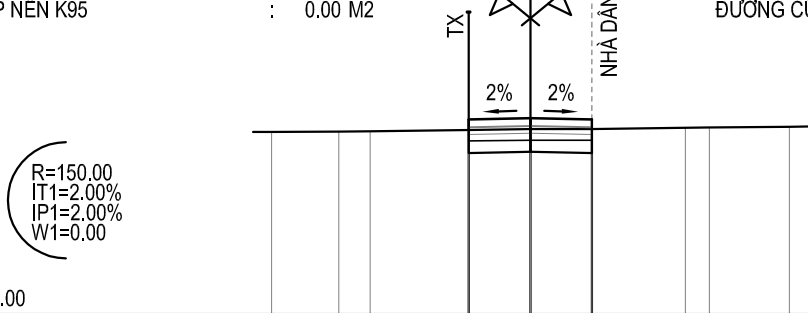
MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.27 2.30 2.26									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	1.58 1.81									
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.90	1.91	1.91	1.96	2.01	2.00	1.95	1.94	1.90	
KHOẢNG CÁCH MIA	1.90	0.79	2.72	1.58	1.81	2.60	0.53	2.07		

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 0.00 M2
ĐÁP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 0.00 M2
ĐÁP NỀN K95 : 0.00 M2

CỌC: TC1
KM0+013.51

B.MĐ : 3.33 M
ĐÀO KHUÔN CII : 1.07 M2
VẾT BÙN +VHC : 1.00 M2
ĐƯỜNG CŨ + KÈ HT : 0.00 M2



MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.27 2.30 2.27									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	1.67 1.66									
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.93	1.94	1.94	1.98	2.00	2.00	2.04	2.05	2.07	
KHOẢNG CÁCH MIA	1.82	0.84	2.66	1.67	1.66	2.53	0.65	2.16		

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

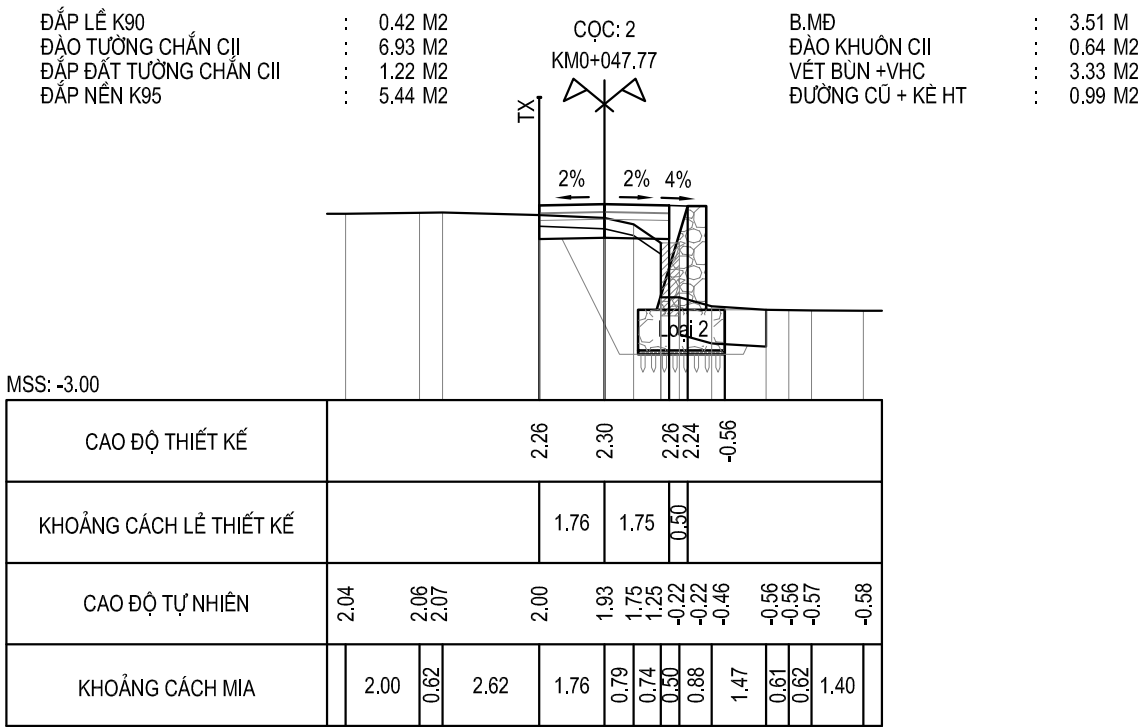
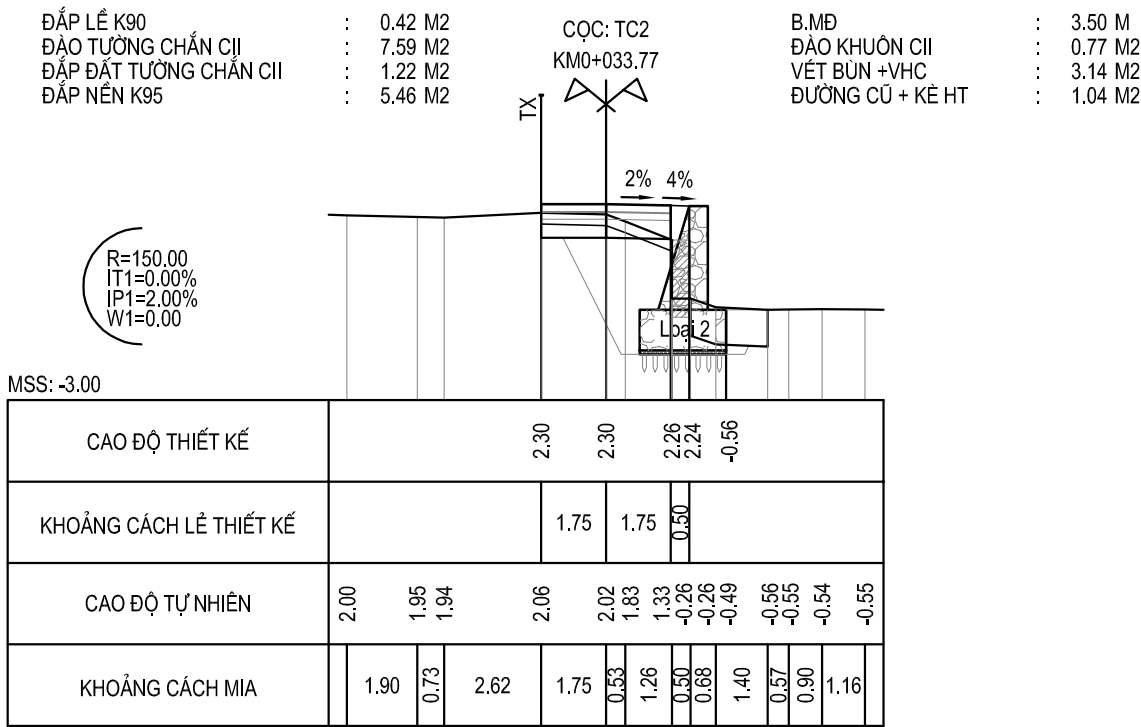
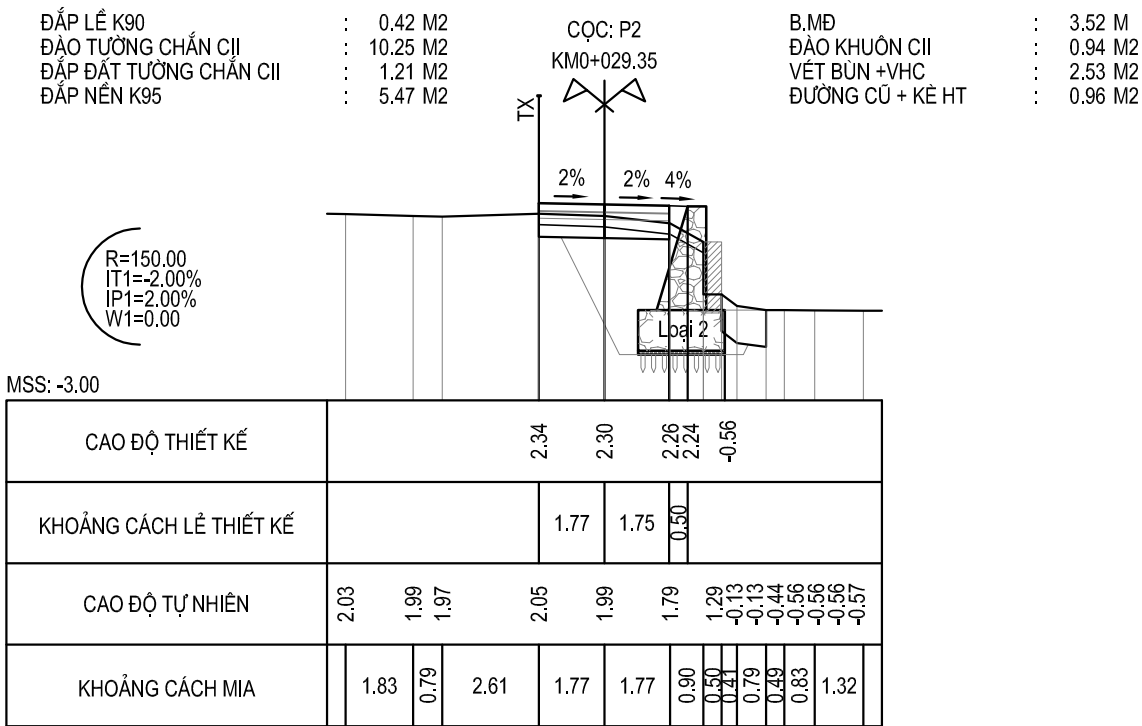
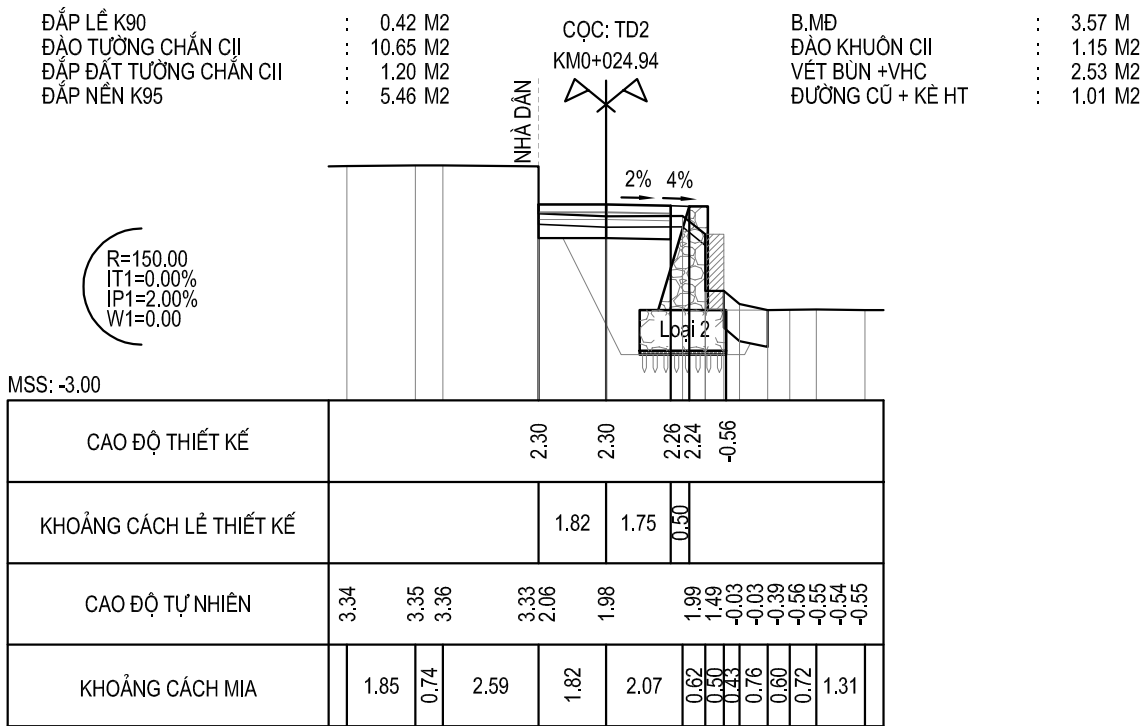
THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

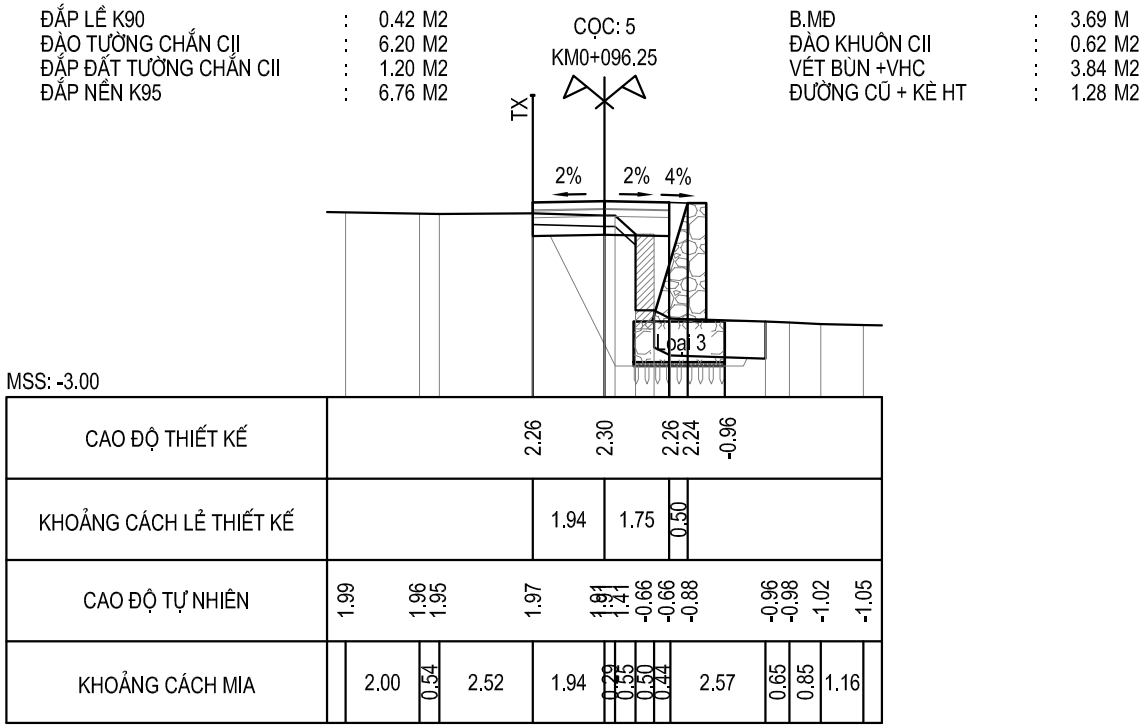
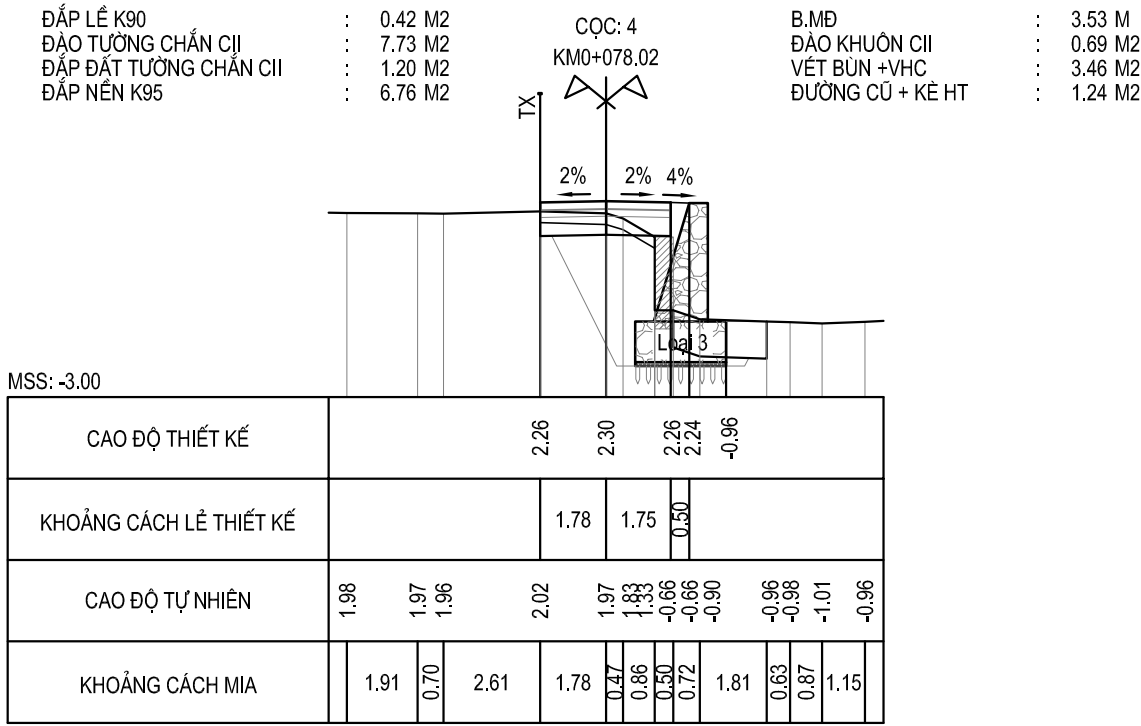
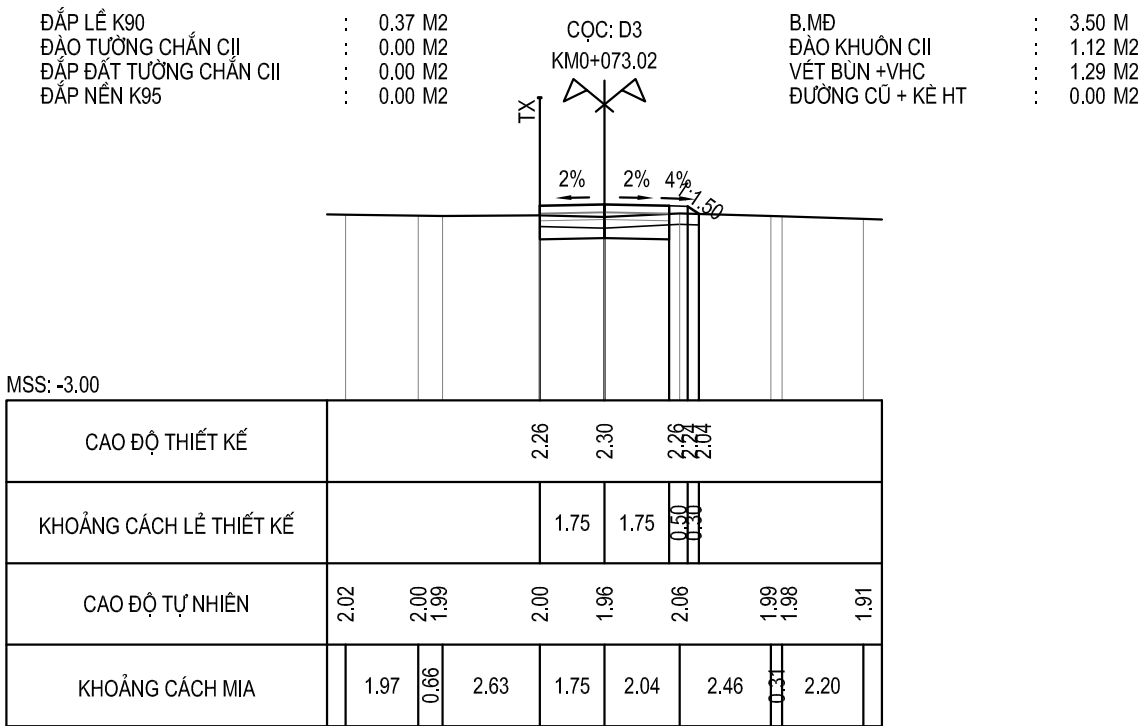
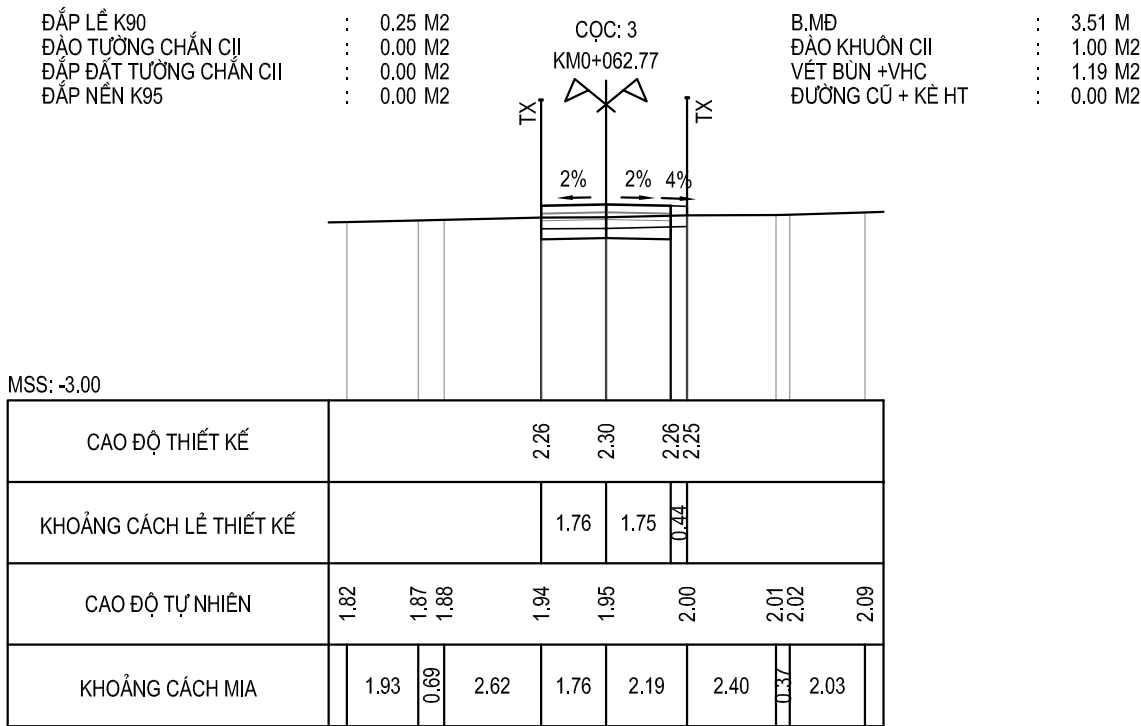
1/200

TNTK:01

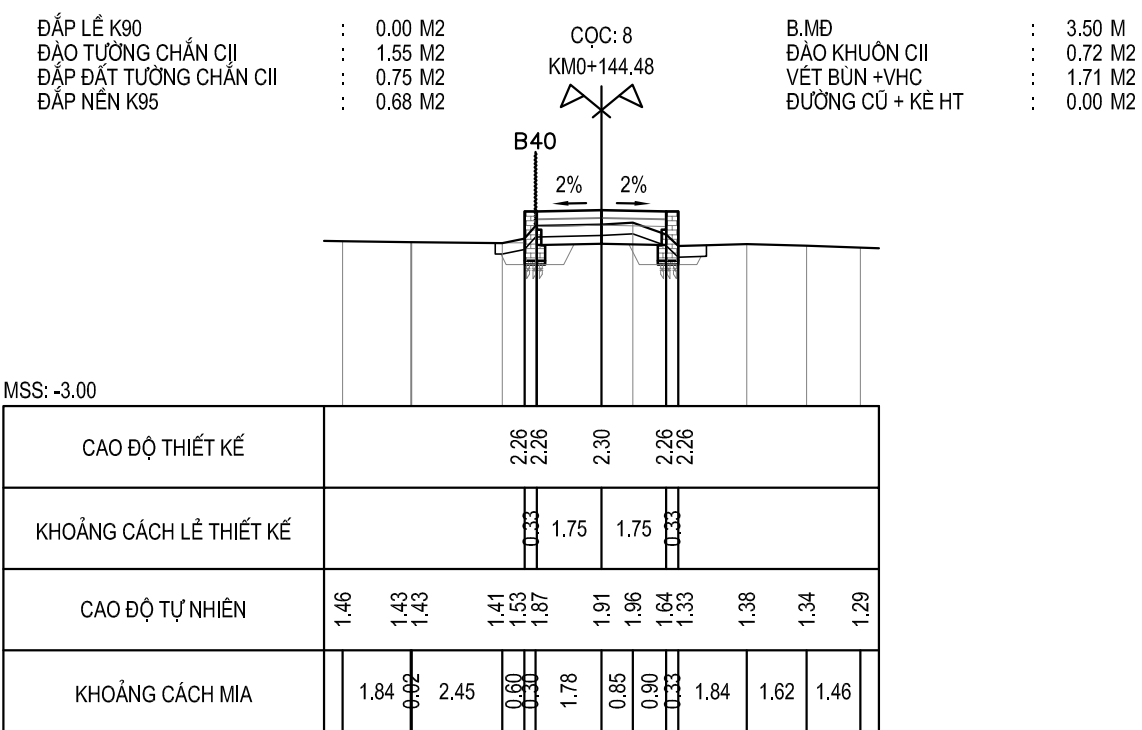
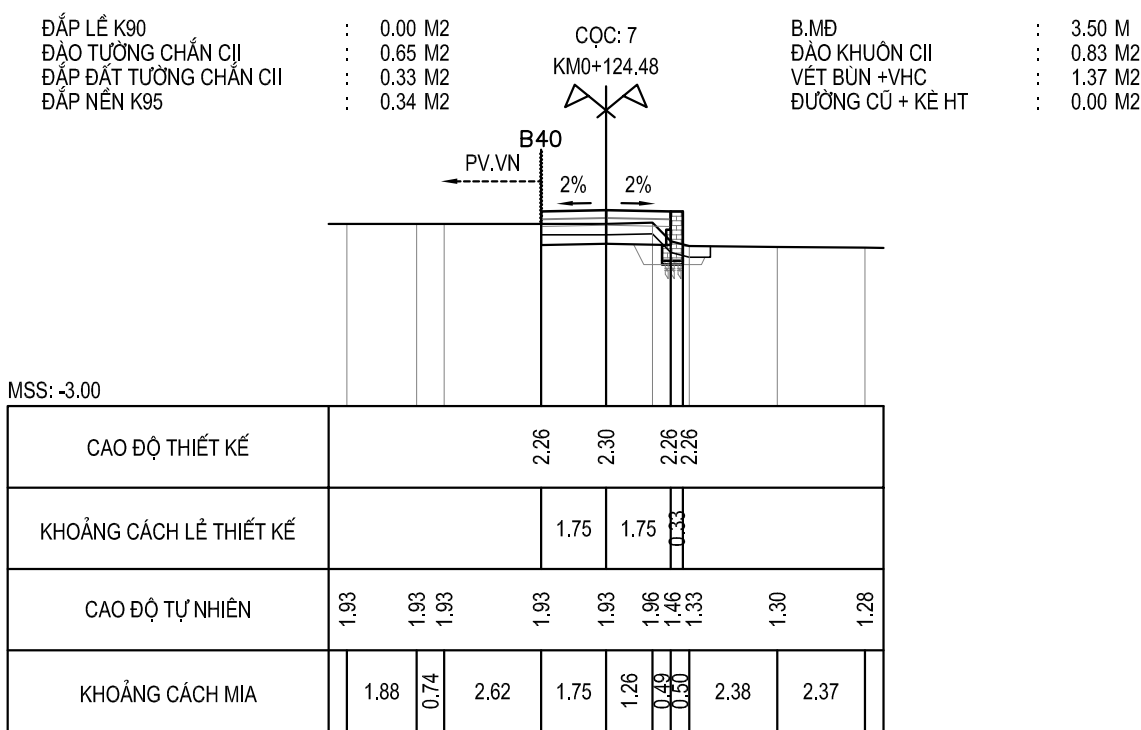
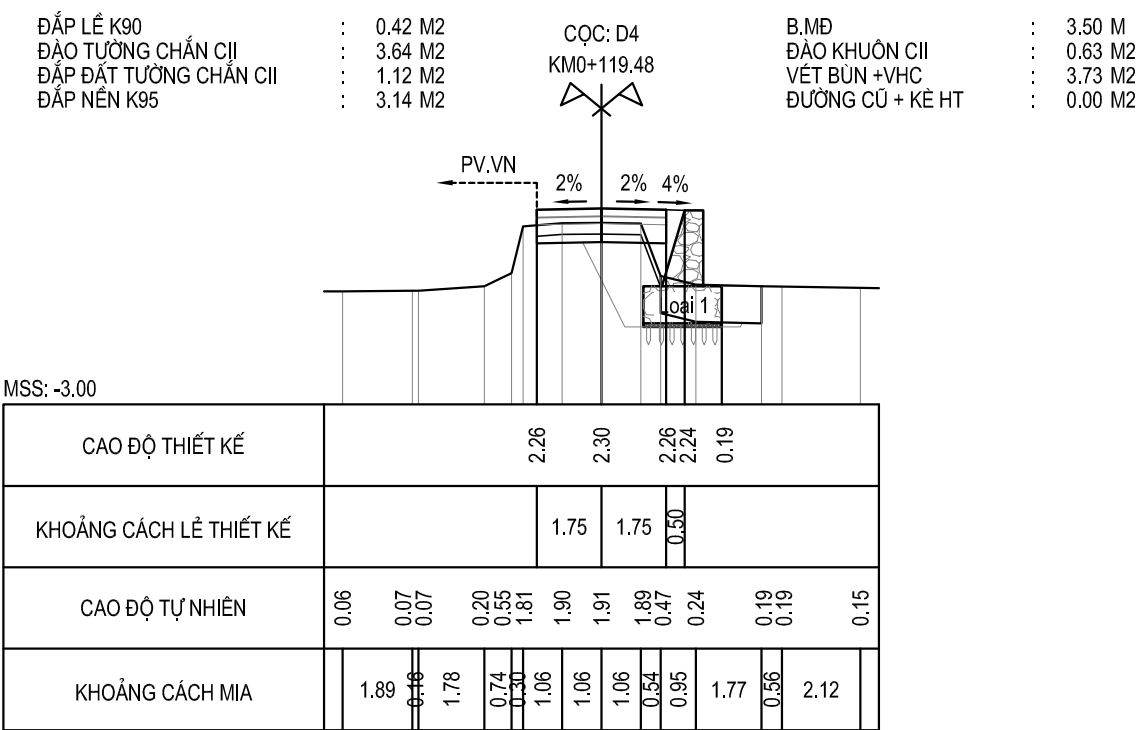
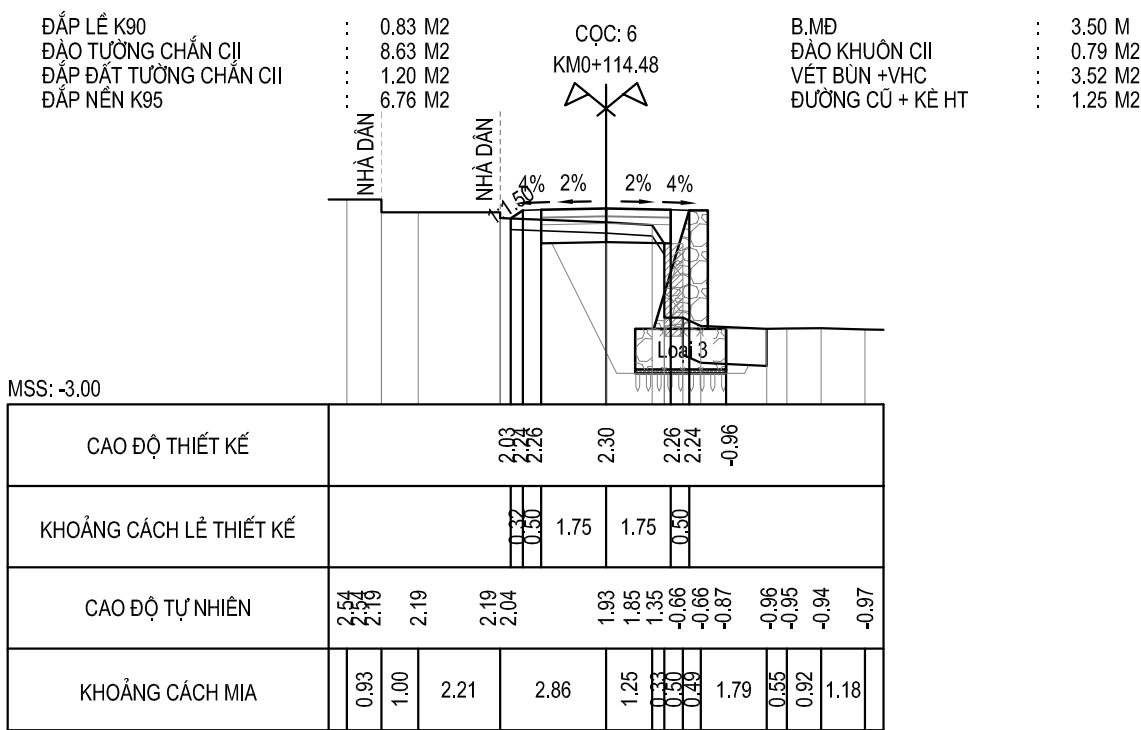
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2



TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2



TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2



CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NÚ-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	ĐƠN VI TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NÚ-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỊ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐẾN ĐÓNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	GIÁM ĐỐC:  TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2			
			HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH		THỜI GIAN HOÀN THÀNH		1/200	
								2026		TNTK:04	

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2

ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 1.48 M2

ĐÁP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 0.73 M2

ĐÁP NỀN K95 : 0.68 M2

CỌC: 9

KM0+164.48

B.40

2%

2%

B.MĐ : 3.50 M

ĐÀO KHUÔN CII : 0.97 M2

VẾT BÙN +VHC : 1.71 M2

ĐƯỜNG CŨ + KÈ HT : 0.00 M2

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2

ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 1.63 M2

ĐÁP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 0.77 M2

ĐÁP NỀN K95 : 0.68 M2

CỌC: 10

KM0+181.38

B.40

2%

2%

B.MĐ : 3.50 M

ĐÀO KHUÔN CII : 1.30 M2

VẾT BÙN +VHC : 1.72 M2

ĐƯỜNG CŨ + KÈ HT : 0.00 M2

MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.26 2.26 2.30 2.26 2.26											
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.33 1.75 1.75 0.33											
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.42	1.46	1.47	1.41	1.52	1.87	1.98	2.09	1.51	1.33	1.30	1.38
KHOẢNG CÁCH MIA	1.93	0.66	1.83	0.61	0.16	1.81	1.26	0.49	0.33	1.15	1.47	2.29

MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.26 2.26 2.30 2.26 2.26											
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.33 1.75 1.75 0.33											
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.41	1.43	1.44	1.35	1.41	1.65	2.07	2.07	2.15	1.54	1.43	1.38
KHOẢNG CÁCH MIA	0.86	0.35	1.04	1.15	0.59	0.44	1.75	1.11	0.64	0.33	1.35	1.90

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98**
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG
HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG
ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 2

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

1/200

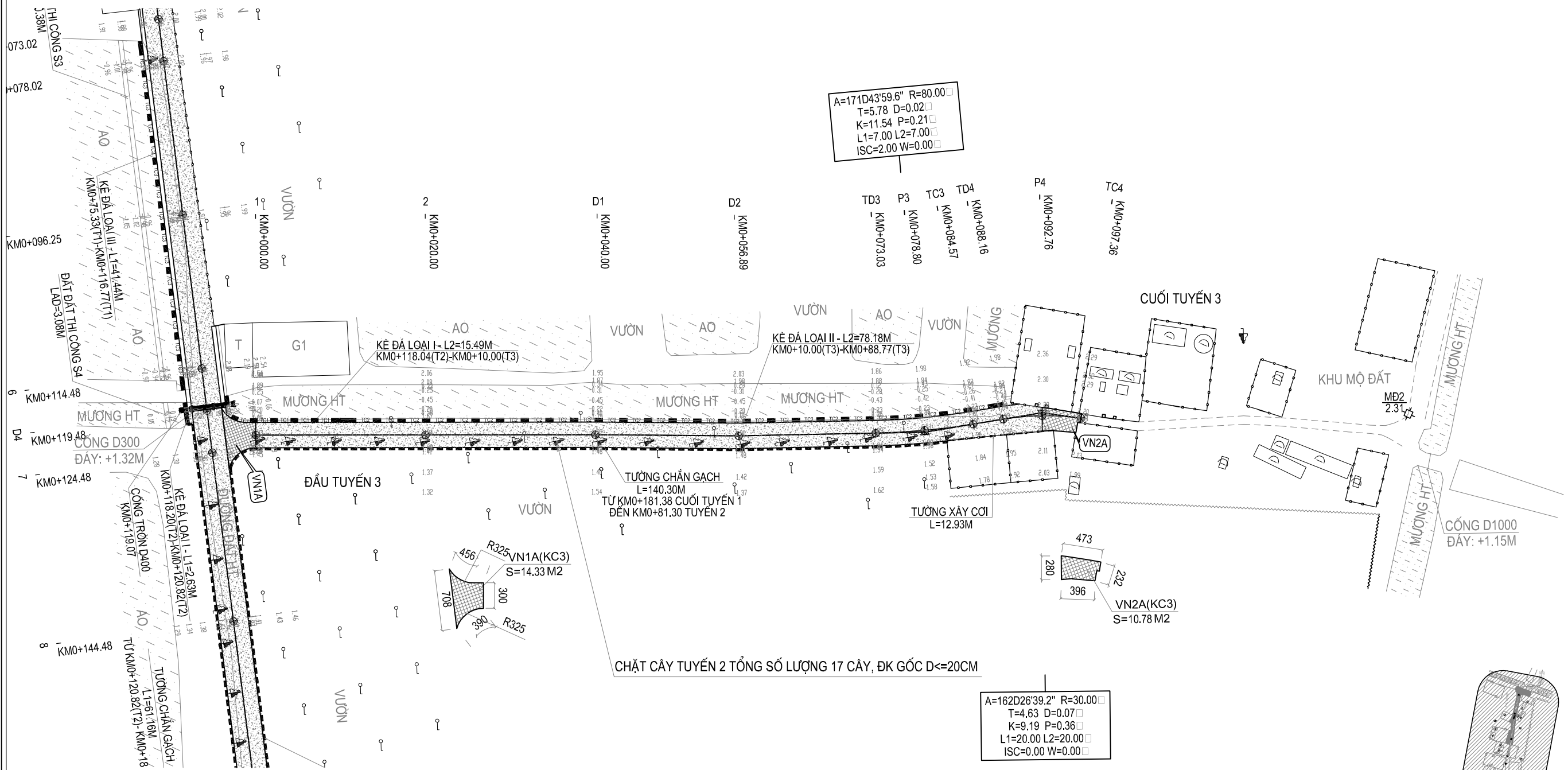
TNTK:05

TUYẾN 3

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 3

ĐẦU TUYẾN

CUỐI TUYẾN



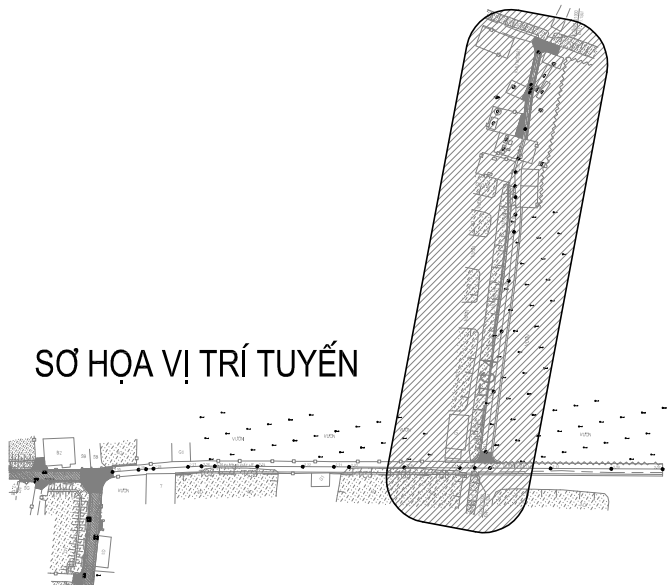
KÍ HIỆU:

	Cây; lúa; cỏ		Mốc cao độ
	Cột điện		Mái taluy đất
	Kè đá loại I		Tường gạch
	Kè đá loại II		Kè đá loại III
	Tường chắn gạch		Kè đá loại IV

Ghi chú:

Mốc cao độ MĐ1: +2.15 gửi tại vị trí mép lề đất cuối tuyến 1
Mốc cao độ MĐ2: +2.31 gửi tại vị trí mép lề đường cuối tuyến 2
(Sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN.2000)

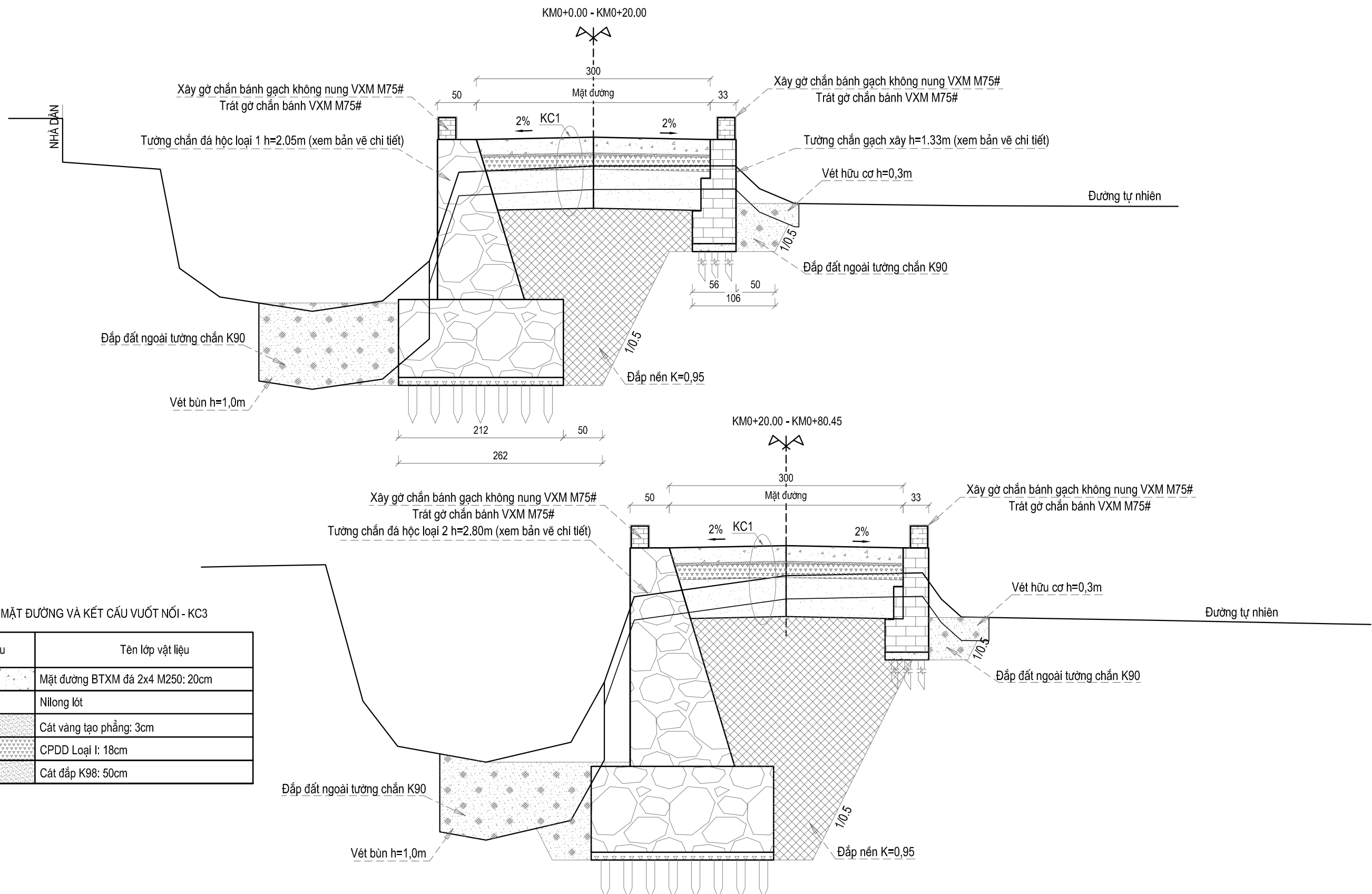
SƠ HỌA VỊ TRÍ TUYẾN



CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	ĐƠN VỊ TƯ VẤN:	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	 GIÁM ĐỐC:  TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ		
								BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN 3		
			HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		GIÁI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH		THỜI GIAN HOÀN THÀNH	1/500	BD:01
							2026			

MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH T3

MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH TUYẾN 3



KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG VÀ KẾT CẤU VUỐT NỐI - KC3

TT	Ký hiệu	Tên lớp vật liệu
1		Mặt đường BTXM đá 2x4 M250: 20cm
2		Nilong lót
3		Cát vàng tạo phẳng: 3cm
4		CPDD Loại I: 18cm
5		Cát đắp K98: 50cm

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIỮT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỪ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NI 334 IG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ:

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA:

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ:

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

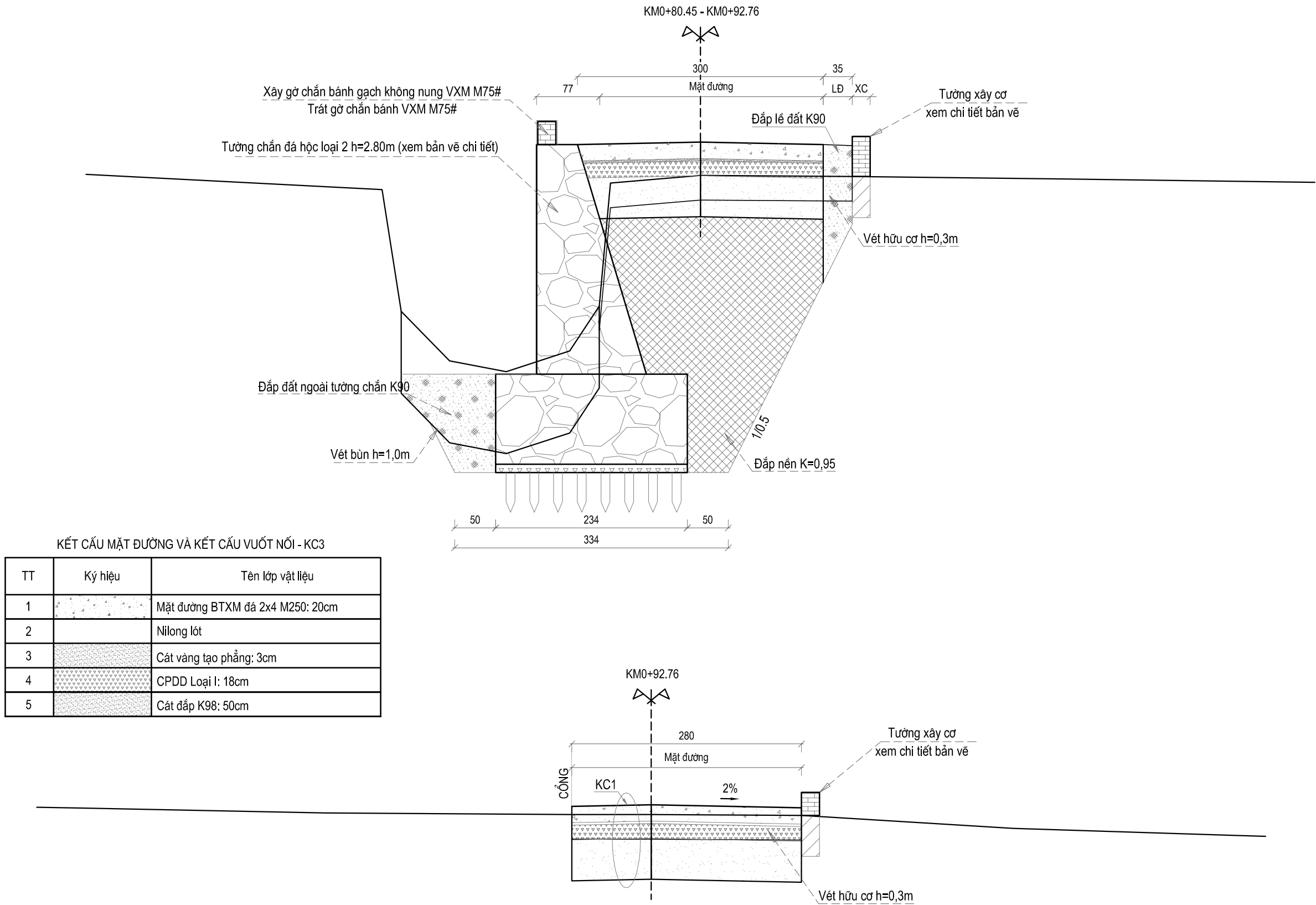
TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH TUYẾN 3

GIÁI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
THỜI GIAN HOÀN THÀNH	1/50
2026	MCDH:01

MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH TUYẾN 3



CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

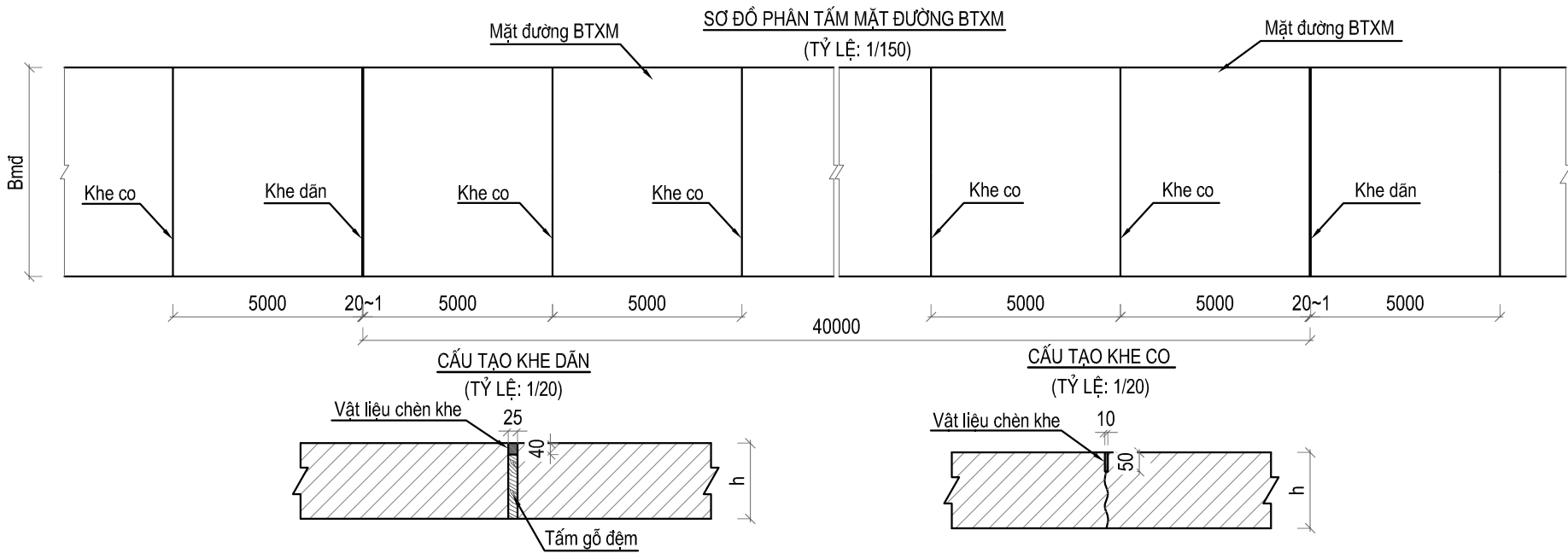
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

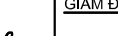
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

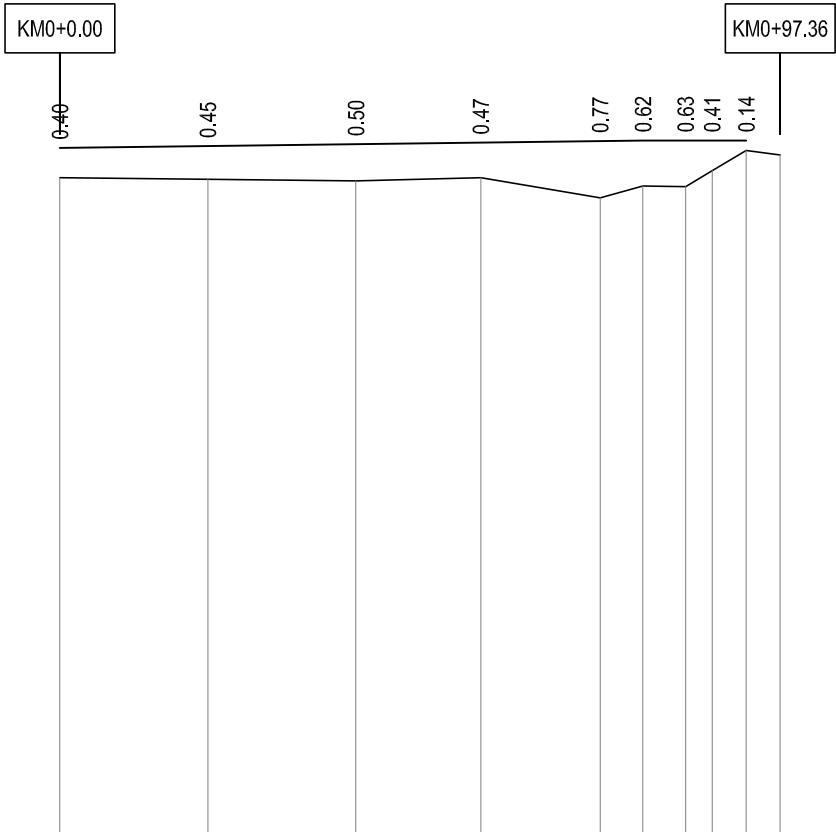
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	GIÁM ĐỐC:	TÊN BẢN VẼ		
HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH TUYẾN 3		
ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH		GIÁI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
				TRỊNH VĂN HÙNG	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	1/50	MCDH:02
					2026		

CHI TIẾT KHE CO GIẤN



CHỦ ĐẦU TƯ:	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	ĐƠN VI TƯ VẤN : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỔ HIỂN, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)		CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	 GIÁM ĐỐC :  TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ CHI TIẾT KHE CO GIẤN		
			HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG		KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		GIÁI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN		THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH		THỜI GIAN HOÀN THÀNH	1/50	MCDH: 03
									2026		



ĐỘ DỐC THIẾT KẾ	0.13% 78.80										0.00% 13.96
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.30	2.33	2.35	2.37	2.39	2.40	2.40	2.40	2.40	2.40	2.40
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.90	1.88	1.85	1.90	1.62	1.78	1.77	1.99	2.26	2.20	2.20
KHOẢNG CÁCH LỀ	20.00	20.00	16.89	16.14	5.77	5.77	3.59	4.60	4.60	4.60	4.60
LÝ TRÌNH CỌC	0.00	20.00	40.00	56.89	73.03	78.80	84.57	88.16	92.76	97.36	97.36
TÊN CỌC	1	2	D1	D2	TD3	P3	TC3	TD4	P4	TC4	TC4
LÝ TRÌNH	KM0										
SƠ HẠ TUYẾN	A=179D28°10.5" A=178D22°34.5" A=171D43°59.6" A=162D26°39.2" R=80.00 K=11.54 R=30.00 K=9.11 T=5.78 P=0.21 T=4.63 P=0.36 L1=7.00 L2=7.00 L1=20.00 L2=20.00 ISC=2.00 W=0.00 ISC=0.00 W=0.00										

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98**
Đ/C: LỘ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐIỂM XÂY DỰNG:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỪ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỪ ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐẾN ĐỒNG XÁ CÚ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TÊN BẢN VẼ

TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN 3

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

1/1000; 1/100

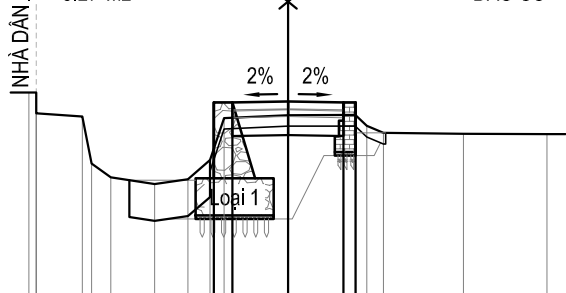
TDTK: 01

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 3

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 7.19 M2
ĐÁP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 2.32 M2
ĐÁP NỀN K95 : 3.27 M2

CỘC: 1
KM0+000.00

B.MĐ : 3.00 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.71 M2
VẾT Bùn +VHC : 3.61 M2
ĐÀO CÚ + KẾ HT : 0.00 M2



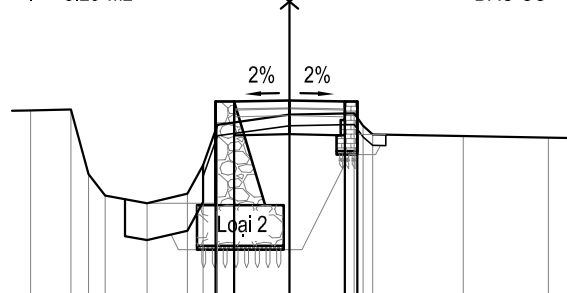
MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	0.22 2.27	2.30	2.27 0.94
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.50	1.50	0.33
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.54 1.98 1.25 0.62 0.25 0.07 0.20 0.71 1.85	1.93	1.93 1.64 1.45 1.42 1.41
KHOẢNG CÁCH MIA	0.19 1.25 0.62 1.19 0.90 0.60 0.38 1.72	1.82	0.31 2.16 2.26

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 11.38 M2
ĐÁP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 2.43 M2
ĐÁP NỀN K95 : 5.20 M2

CỘC: 2
KM0+020.00

B.MĐ : 3.00 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.59 M2
VẾT Bùn +VHC : 3.59 M2
ĐÀO CÚ + KẾ HT : 0.00 M2



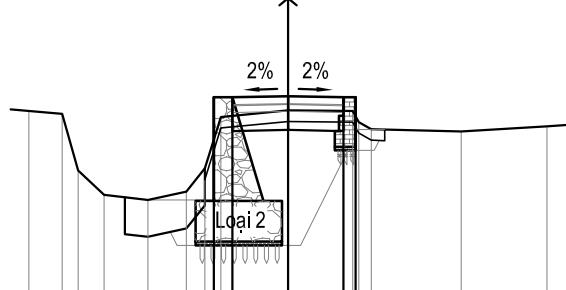
MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	0.50 2.30	2.33	2.30 0.98
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.50	1.50	0.33
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.06 2.08 -0.33 -0.25 -0.45 -0.20 0.58 1.67	1.94	1.98 1.64 1.41 1.37 1.32
KHOẢNG CÁCH MIA	1.09 0.48 0.45 1.13 1.09 0.43 0.38	1.95	1.75 0.26 2.45 2.30

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 11.05 M2
ĐÁP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 2.40 M2
ĐÁP NỀN K95 : 5.20 M2

CỘC: D1
KM0+040.00

B.MĐ : 3.00 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.61 M2
VẾT Bùn +VHC : 3.62 M2
ĐÀO CÚ + KẾ HT : 0.00 M2



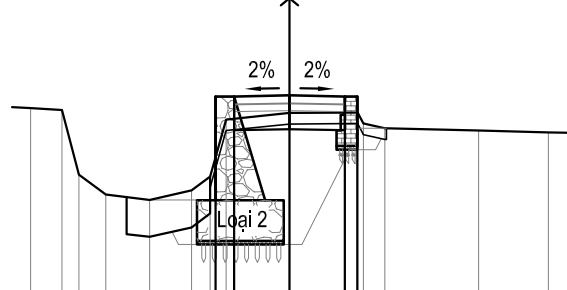
MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	0.48 2.32	2.35	2.32 0.96
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.50	1.50	0.33
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.95 1.87 0.43 -0.31 -0.45 -0.22 0.40 1.79	1.97	1.95 1.65 1.46 1.40 1.54
KHOẢNG CÁCH MIA	0.89 0.70 1.18 1.04 0.50 0.22 1.81	1.75	0.38 2.44 2.31

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 10.62 M2
ĐÁP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 2.37 M2
ĐÁP NỀN K95 : 5.20 M2

CỘC: D2
KM0+056.88

B.MĐ : 3.00 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.35 M2
VẾT Bùn +VHC : 3.69 M2
ĐÀO CÚ + KẾ HT : 0.00 M2



MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	0.48 2.34	2.37	2.34 0.91
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.50	1.50	0.33
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.03 1.98 0.23 -0.31 -0.45 -0.20 0.18 1.72	1.90	1.91 1.61 1.48 1.42 1.37
KHOẢNG CÁCH MIA	0.85 0.46 0.73 1.18 1.13 0.51 0.23	1.71	1.84 0.38 2.53 1.89

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 3

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

1/200

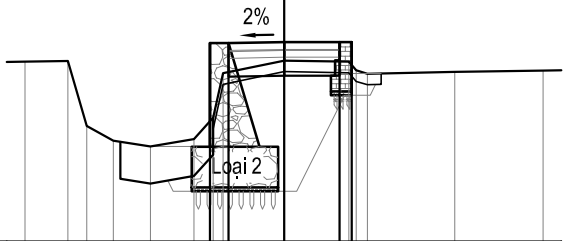
TNTK:01

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 3

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 10.13 M2
ĐẬP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 2.43 M2
ĐẬP NỀN K95 : 5.23 M2

CQC: TD3
KM0+073.03

B.MĐ : 3.00 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.17 M2
VẾT Bùn +VHC : 3.87 M2
ĐÀO Cũ + KẾ HT : 0.00 M2



R=80.00
IT1=2.00%
IP1=0.00%
W1=0.00

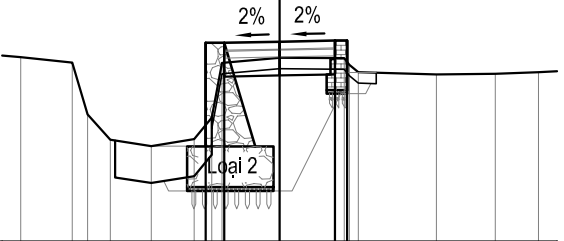
MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	-0.44 2.36 2.39 2.39 2.06									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.50 1.50 1.50 0.33									
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.86	1.88	0.12	-0.28	-0.43	-0.23	0.35	1.55	1.89	1.86
KHOẢNG CÁCH MIA	1.15	0.51	0.72	1.00	1.18	0.51	0.57	1.65	1.75	0.33
									2.36	2.39

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 9.88 M2
ĐẬP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 2.44 M2
ĐẬP NỀN K95 : 5.26 M2

CQC: P3
KM0+078.80

B.MĐ : 3.00 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.43 M2
VẾT Bùn +VHC : 3.94 M2
ĐÀO Cũ + KẾ HT : 0.00 M2



R=80.00
IT1=2.00%
IP1=-2.00%
W1=0.00

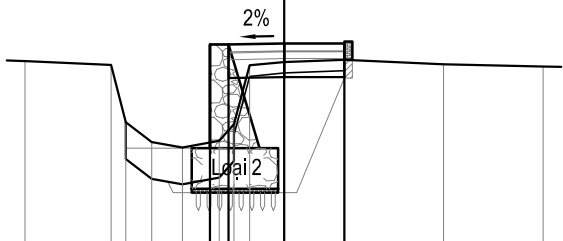
MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	-0.43 2.37 2.40 2.43 2.10									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.50 1.50 1.50 0.33									
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.98	1.84	0.43	-0.25	-0.42	-0.23	0.35	1.83	1.97	1.96
KHOẢNG CÁCH MIA	1.40	0.41	0.61	1.11	1.16	0.48	0.38	1.56	1.75	0.33
									2.11	1.59

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 7.61 M2
ĐẬP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 1.53 M2
ĐẬP NỀN K95 : 5.09 M2

CQC: TC3
KM0+084.57

B.MĐ : 3.13 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.30 M2
VẾT Bùn +VHC : 3.82 M2
ĐÀO Cũ + KẾ HT : 0.00 M2



R=80.00
IT1=2.00%
IP1=0.00%
W1=0.00

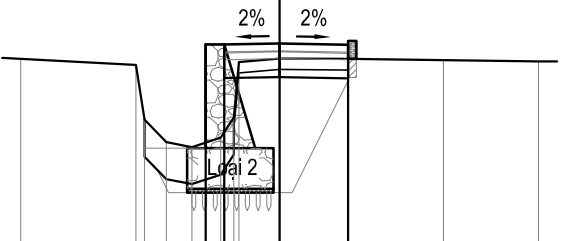
MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	-0.45 2.39 2.37 2.40 2.40									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.50 1.50 1.63									
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.92	1.82	0.27	-0.26	-0.41	-0.23	0.22	1.81	1.90	1.96
KHOẢNG CÁCH MIA	2.32	0.40	0.70	0.83	1.00	0.40	0.93	1.63	2.69	2.69

ĐÁP LỀ K90 : 0.00 M2
ĐÀO TƯỜNG CHẮN CII : 7.99 M2
ĐẬP ĐẤT TƯỜNG CHẮN CII : 1.02 M2
ĐẬP NỀN K95 : 5.46 M2

CQC: TD4
KM0+088.16

B.MĐ : 3.35 M
ĐÀO KHUÔN CII : 0.58 M2
VẾT Bùn +VHC : 3.32 M2
ĐÀO Cũ + KẾ HT : 0.00 M2



R=30.00
IT1=2.00%
IP1=2.00%
W1=0.00

MSS: -3.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	-0.43 2.37 2.40 2.36									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.50 1.50 1.85									
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.98	1.82	0.34	-0.27	-0.40	-0.15	0.40	1.90	1.99	1.98
KHOẢNG CÁCH MIA	3.11	0.39	0.69	0.78	0.49	1.10	1.85	2.57	2.57	1.92

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ K18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

HẠNG MỤC:

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐỊA ĐIỂM XD:

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 3

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

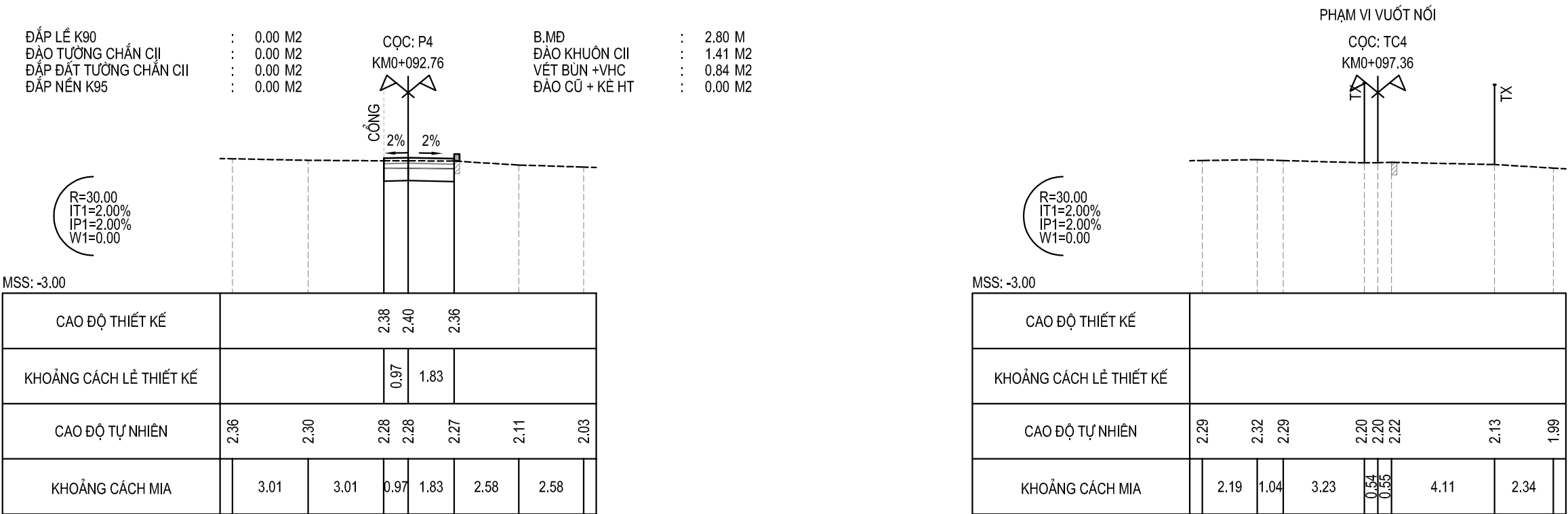
THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

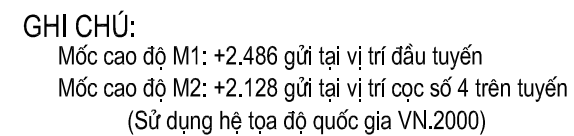
1/200

TNTK:02

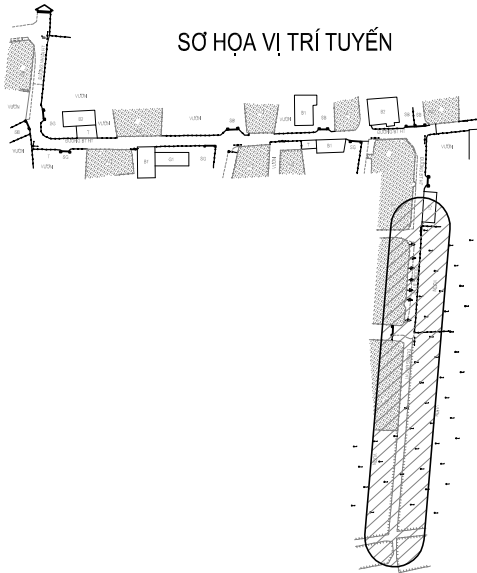
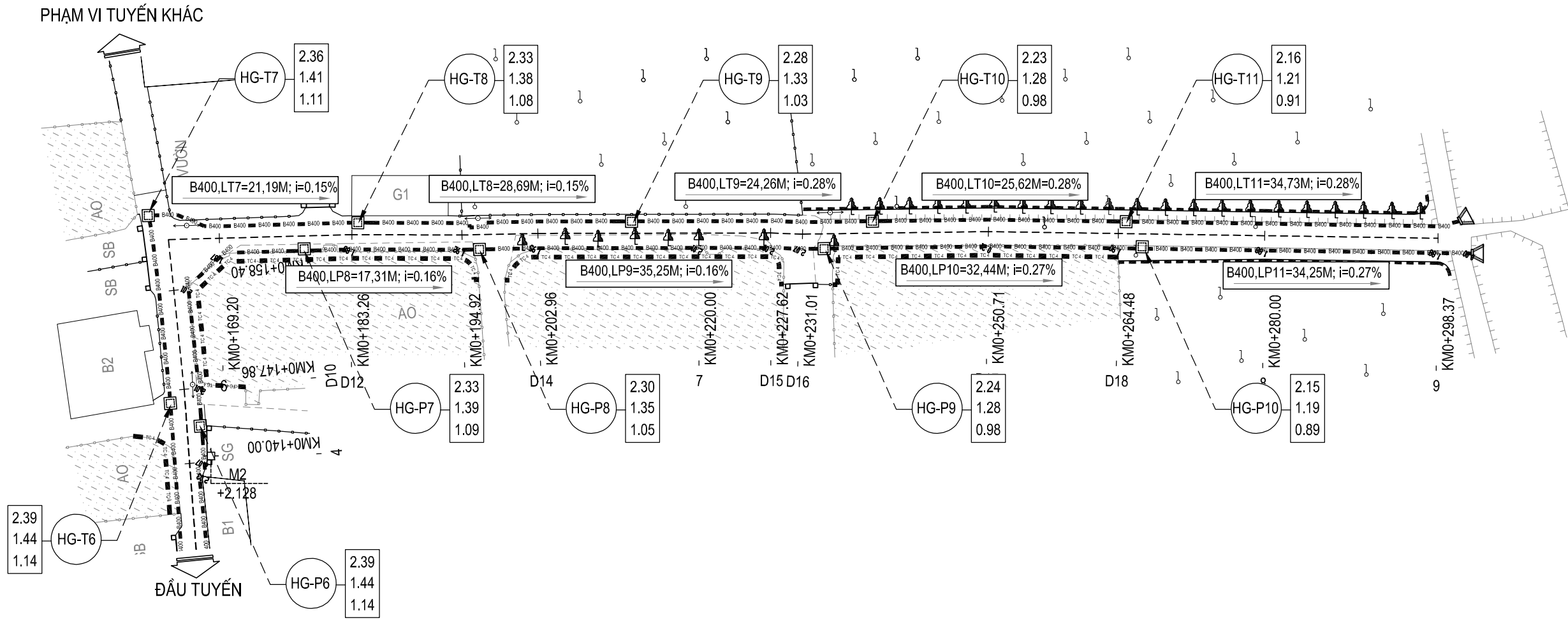
TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN 3



THOÁT NƯỚC TUYẾN 1



<u>CHỦ ĐẦU TƯ :</u> UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	<u>ĐƠN VỊ TƯ VẤN :</u> CÔNG TRÌNH:	<u>CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN</u> (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÁO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐÓNG XÁ CỤ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ KS. TRỊNH VĂN HÙNG		<u>GIÁM ĐỐC :</u>  TRỊNH VĂN HÙNG	<u>TÊN BẢN VẼ</u> BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC TUYẾN 1		
		<u>HẠNG MỤC:</u>	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA KS. TRỊNH VĂN HÙNG			GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
		<u>ĐỊA ĐIỂM XD:</u>	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ KS. TRỊNH VĂN THỊNH			THỜI GIAN HOÀN THÀNH 2026	1/500	BDTN:01



KÍ HIỆU:		Cột điện	Mức cao độ	Cao độ mặt hố ga
B2-B3	Nhà tầng	Mái taluy đất		
	Nhà C4	Tường gạch		
B400	Rãnh	Hố GA		
B300				

GHI CHÚ:
Mức cao độ M1: +2.486 gửi tại vị trí đầu tuyến
Mức cao độ M2: +2.128 gửi tại vị trí cọc số 4 trên tuyến
(Sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN.2000)

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LỘ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐẾN ĐỒNG XÁ CỤ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		GIÁM ĐỐC: TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC TUYẾN 1		
			ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG			GIÁI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH			THỜI GIAN HOÀN THÀNH	1/500	BĐTN:02
								2026		

BẢNG THÔNG KÊ RÃNH - HỐ GA

BẢNG TỔNG HỢP RÃNH, HỐ THU VÀ HỐ GA

BẢNG THÔNG KÊ RÃNH B400			
STT	Chiều dài (m)	Ghi chú	Ghi chú
1	24,87	LT1	TRÁI TUYẾN
2	22,59	LT2	
3	24,79	LT3	
4	30,1	LT4	
5	18,85	LT5	
6	18,75	LT6	
7	21,19	LT7	
8	28,69	LT8	
9	24,26	LT9	
10	25,62	LT10	
11	34,73	LT11	
12	25,9	LP1	PHẢI TUYẾN
13	24,8	LP2	
14	31,57	LP3	
15	22,89	LP4	
16	50,81	LP5+6	
17	17,31	LP8	
18	35,25	LP9	
19	32,44	LP10	
20	34,25	LP11	
Tổng	549,66	(m)	B400

BẢNG THÔNG KÊ HỐ GA							
STT	Tên	Cao độ đỉnh hố ga	Cao độ đáy hố ga	Chênh cao	Loại hố ga	Lý trình	Chú thích
1	HG-T1	2,67	1,42	1,25	1	Km0+016,30	
2	HG-T2	2,54	1,29	1,25	2	Km0+045,06	
3	HG-T3	2,49	1,23	1,26	2	Km0+068,97	
4	HG-T4	2,47	1,2	1,27	2	Km0+095,05	
5	HG-T5	2,42	1,16	1,26	3	Km0+126,48	
6	HG-T6	2,39	1,14	1,25	2	Km0+146,49	
7	HG-T7	2,36	1,11	1,25	2	Km0+163,80	
8	HG-T8	2,33	1,08	1,25	2	Km0+183,88	
9	HG-T9	2,28	1,03	1,25	2	Km0+212,89	
10	HG-T10	2,23	0,98	1,25	2	Km0+238,44	
11	HG-T11	2,16	0,91	1,25	2	Km0+265,29	
12	HG-P1	2,67	1,42	1,25	1	Km0+016,31	
13	HG-P2	2,56	1,31	1,25	2	Km0+040,86	
14	HG-P3	2,49	1,27	1,22	2	Km0+066,79	
15	HG-P4	2,46	1,21	1,25	2	Km0+099,70	
16	HG-P5	2,43	1,18	1,25	2	Km0+120,53	
17	HG-P6	2,39	1,14	1,25	2	Km0+143,86	
18	HG-P7	2,33	1,09	1,24	2	Km0+143,86	
19	HG-P8	2,3	1,05	1,25	2	Km0+178,16	
20	HG-P9	2,24	0,98	1,26	2	Km0+196,75	
21	HG-P10	2,15	0,89	1,26	2	Km0+233,28	

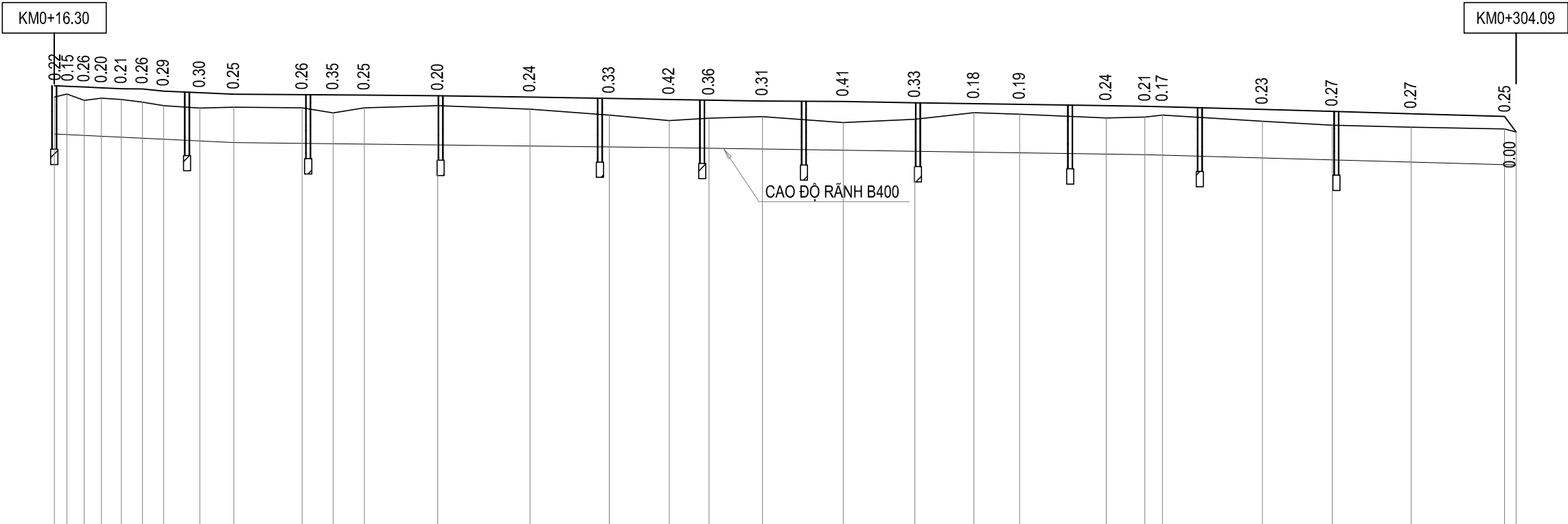
Loại hố ga	Số lượng (CK)	H-tb	H-tb-xây gạch Hố Ga	H-tb-xây gạch Rãnh	Ghi chú
1	2	1,25	0,90	0,53	Rãnh B400
2	18	1,25	0,90	0,53	
3	1	1,26	0,91	0,54	
Tổng	21			0,53	Rãnh B400

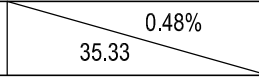
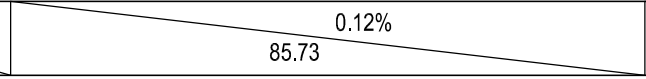
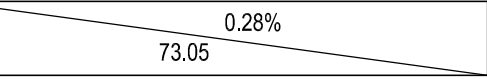
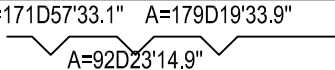
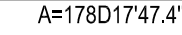
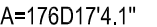
CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LỘ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	ĐƠN VỊ TƯ VẤN:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)		CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	  TRỊNH VĂN HÙNG	GIÁM ĐỐC:		TÊN BẢN VẼ	
		CÔNG TRÌNH:			KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		BẢNG THÔNG KÊ RÃNH - HỐ GA			
		HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG		THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH		GIÁI ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		
		ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN					THỜI GIAN HOÀN THÀNH	BV:01		
							2026				

III ĐẦU TUYẾN

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC TRÁI TUYẾN TUYẾN 1

CUỐI TUYẾN III



CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.67	2.66	2.64	2.62	2.61	2.60	2.56	2.53	2.50		2.49	2.49	2.48	2.47	2.44	2.42	2.40	2.38	2.37		2.36	2.33	2.31	2.30		2.27	2.26	2.25		2.20	2.16	2.12	2.06	1.76																											
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.44	2.50	2.38	2.42	2.40	2.34	2.27	2.23	2.25		2.23	2.13	2.23	2.27	2.20	2.09	1.98	2.03	2.06		1.94	2.00	2.14	2.11		2.03	2.05	2.09		1.97	1.89	1.85	1.82	1.76																											
ĐỘ DỐC ĐÁY RẦNH B400																																																													
CAO ĐỘ ĐÁY RẦNH B400	1.72	1.70	1.69	1.67	1.65	1.63	1.61	1.58	1.55		1.53	1.53	1.52	1.50	1.48	1.46	1.45	1.44	1.42		1.40	1.38	1.36	1.35		1.32	1.31	1.30		1.25	1.21	1.17	1.11	1.11																											
KHOẢNG CÁCH LỀ	2.50	3.40	3.40	3.92	4.15	4.15	7.11	6.69	13.49		6.06	6.17	14.45	18.16	15.61	11.78	7.83	10.52	15.92		14.09	11.63	9.00		17.06	7.62	3.43		19.68	13.76	15.52	18.37	2.29																												
KHOẢNG CÁCH CỘNG DỒN	0.00	2.50	5.90	9.29	13.22	17.37	21.53	28.64	35.33		48.82	54.89	61.06	75.51	93.67	109.28	121.06	128.89	139.41		155.33	169.42	181.05	190.05		207.11	214.73	218.17		237.84	251.61	267.13	285.50	287.79																											
LÝ TRÌNH HỐ GA	16.30	45.06						68.97						95.05						126.48						146.49						163.80						183.88						212.89						238.44						265.29					
TÊN HỐ GA	HG-T1	HG-T2			HG-T3			HG-T4			HG-T5			HG-T6			HG-T7			HG-T8			HG-T9			HG-T10			HG-T11																																
KHOẢNG CÁCH LỀ HỐ GA	16.30	26.14			23.86			26.06			31.37			20.12			20.03			22.46			29.96			25.53			26.89																																
TÊN CỌC	2	*P1	*TD2	*TC2	D3	D4		D5	D6	3	D7		D8	D9	4	D10	5		6	D12	D13	D14		7	D15	D16		D17	D18	8		9	COCCT																												
LÝ TRÌNH	H1																	H2										H3																																	
SƠ HỌA TUYẾN																																																													

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98**
Đ/C: LỘ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TÊN BẢN VẼ

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC TRÁI TUYẾN 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

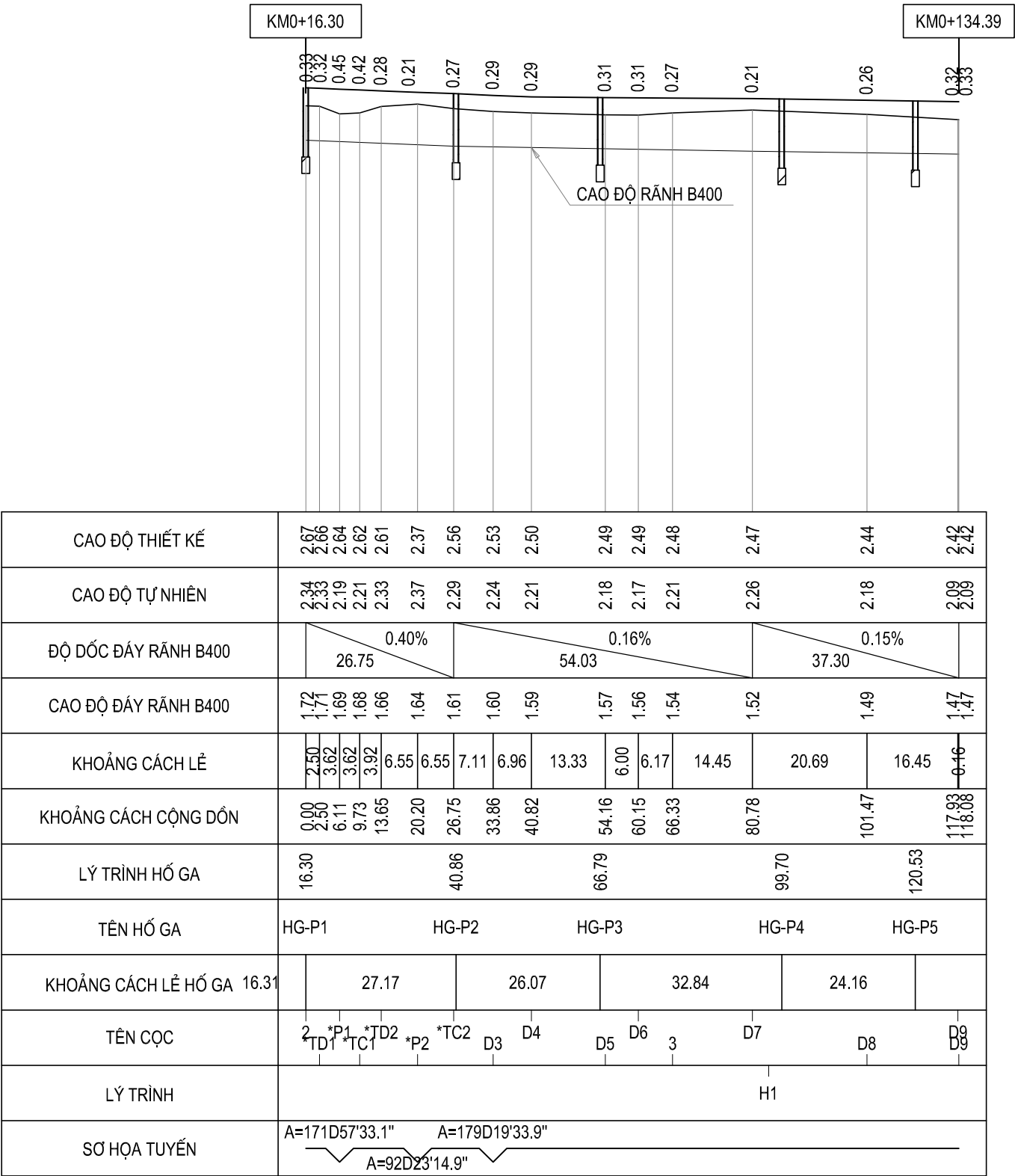
THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

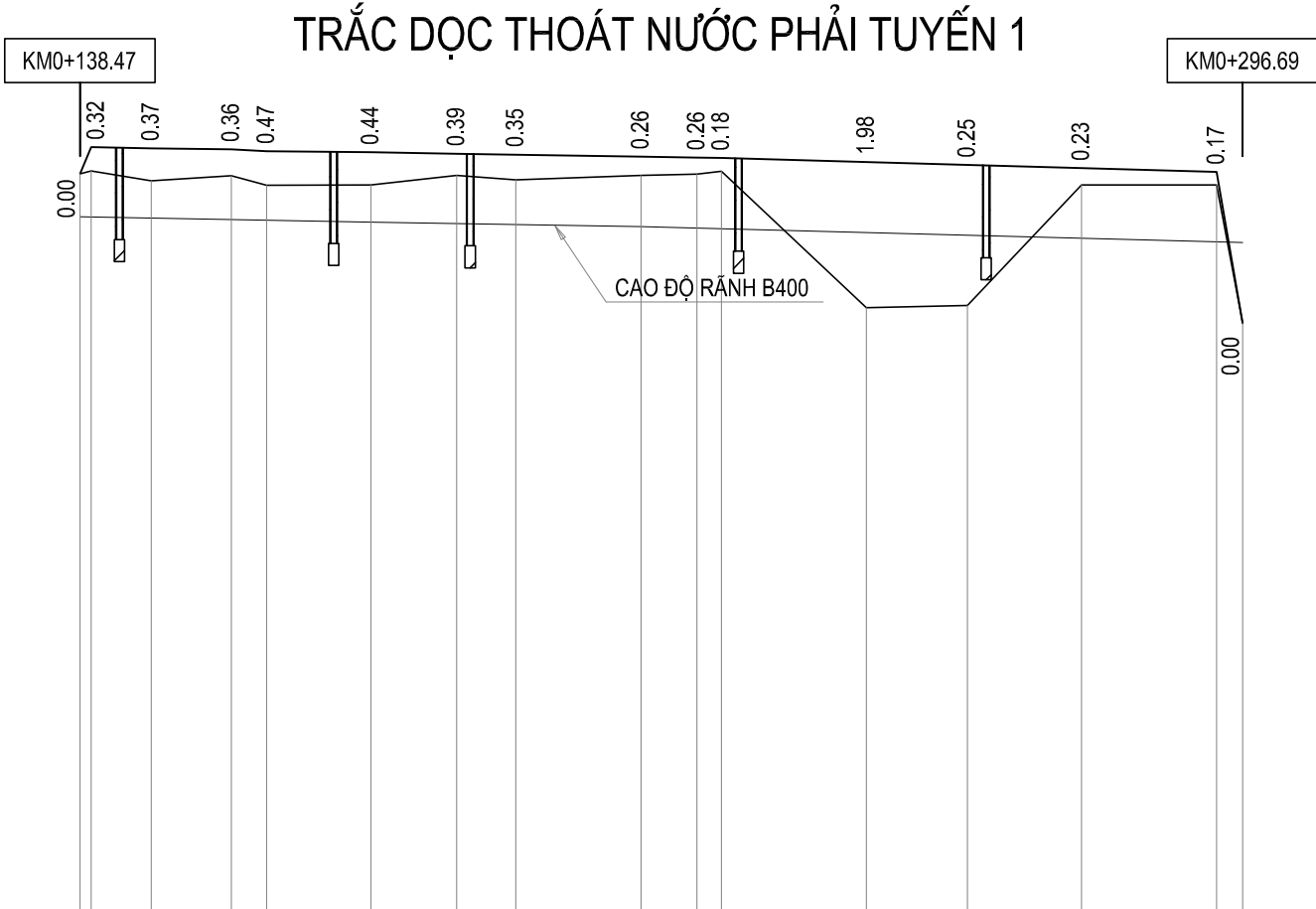
1/1000; 1/100

TDTN:01



← III ĐẦU TUYẾN

CUỐI TUYẾN III →



CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.03 2.40	2.38	2.37	2.34	2.33	2.31	2.29	2.27	2.25	2.25	2.19	2.15	2.11	2.06	0.00
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.03 2.07	1.94	2.01	1.88	1.88	2.01	1.95	2.01	2.03	2.07	0.21	0.24	1.88	1.88	0.00
ĐỘ DỐC ĐÁY RÃNH B400	0.19% 39.59				0.16% 36.75				0.27% 81.88						
CAO ĐỘ ĐÁY RÃNH B400	1.45 1.45	1.43	1.41	1.40	1.38	1.36	1.34	1.32	1.30	1.29	1.24	1.20	1.16	1.11	1.10
KHOẢNG CÁCH LỀ	1.53 1.53	8.19	10.88	4.81	14.17	11.69	8.04	17.01	7.62	3.33	19.74	13.76	15.52	18.37	3.54
KHOẢNG CÁCH CỘNG DÓN	0.00 1.53	9.72	20.60	25.41	39.59	51.28	59.33	76.34	83.96	87.29	107.02	120.79	136.31	154.68	158.22
LÝ TRÌNH HỐ GA	143.86	178.16				196.75				233.28					
TÊN HỐ GA	HG-P6		HG-P7			HG-P8		HG-P9				HG-P10			
KHOẢNG CÁCH LỀ HỐ GA			29.15			18.58		36.52			33.71				
TÊN CỌC	COC DT 4	D10	5	6	D12	D13	D14	7	D15	D16	D17	D18	8	9	COC CT
LÝ TRÌNH	H2														
SƠ HỌA TUYẾN															

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98**
Đ/C: LỘ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CƠ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐẾN ĐỒNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TÊN BẢN VẼ

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC PHẢI TUYẾN 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

1/1000; 1/100

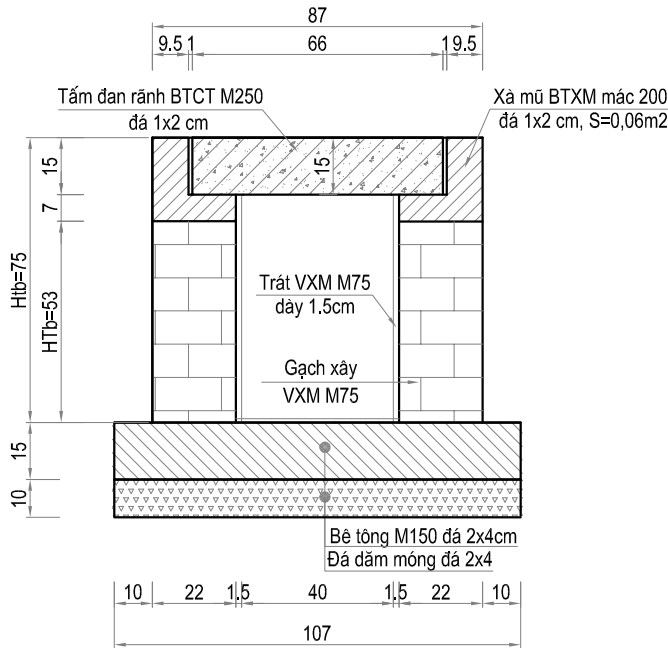
TDTN:02

RÃNH B400 TUYẾN 1

CHI TIẾT CẤU TẠO RÃNH B400 -TUYẾN 1

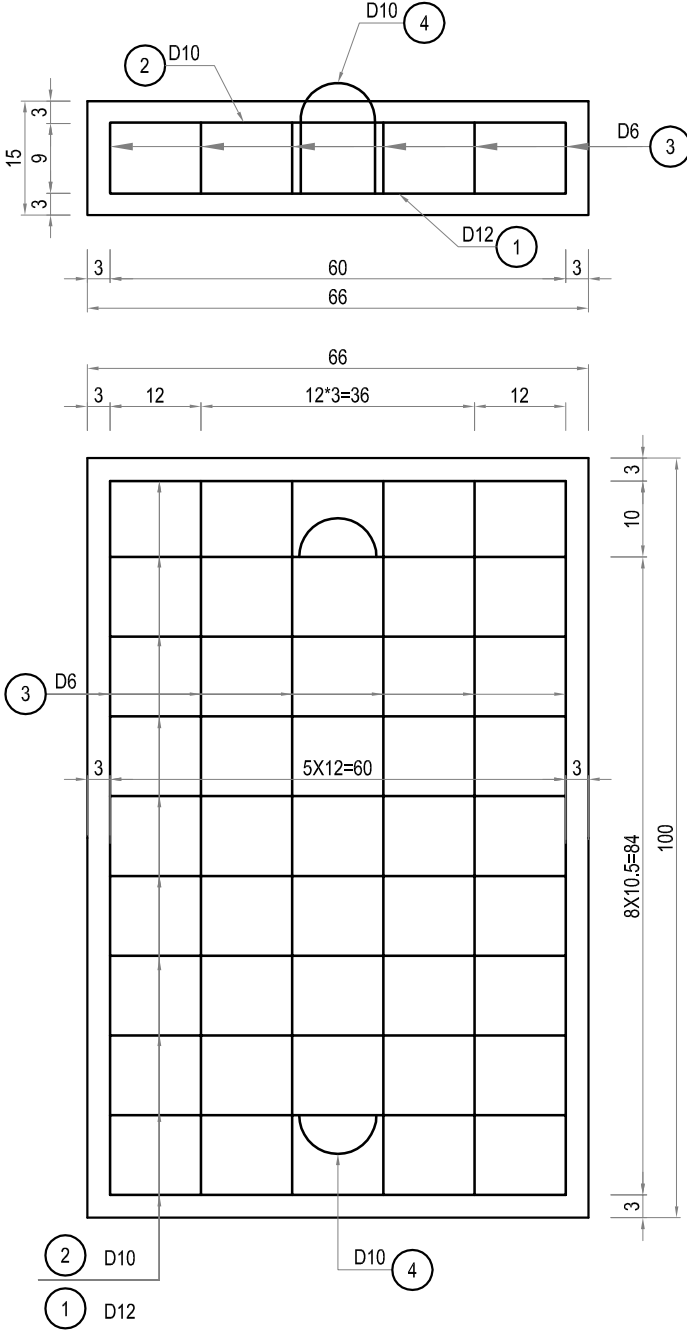
CẤU TẠO RÃNH B400

(TỶ LỆ: 1/20)



TẮM ĐAN RÃNH QUA ĐƯỜNG

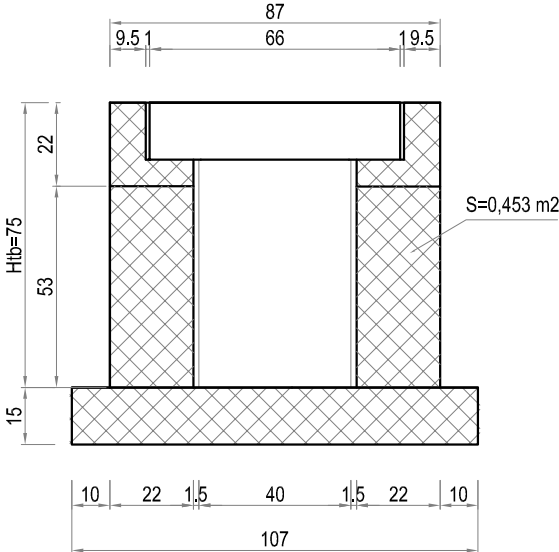
(TỶ LỆ: 1/10)



CẤU TẠO KHE LÚN RÃNH B400

30M/KHE

(TỶ LỆ: 1/20)



BẢNG THỐNG KÊ THÉP 1 TẮM ĐAN

CÁU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	Ø (mm)	C. DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG C. DÀI (m)	KL RIÊNG (kg/m)	TỔNG (kg)
					1 CK	T.BỘ			
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]
KT: 0.66X1M (1 Tắm)	(1)	600	Ø12	600	10	10	6,00	0,888	5,33
	(2)	600	Ø10	600	10	10	6,00	0,617	3,70
	(3)	90 900 50	Ø6	2080	6	6	12,48	0,222	2,77
	(4)	200 130 100	Ø10	660	2	2	1,32	0,617	0,81

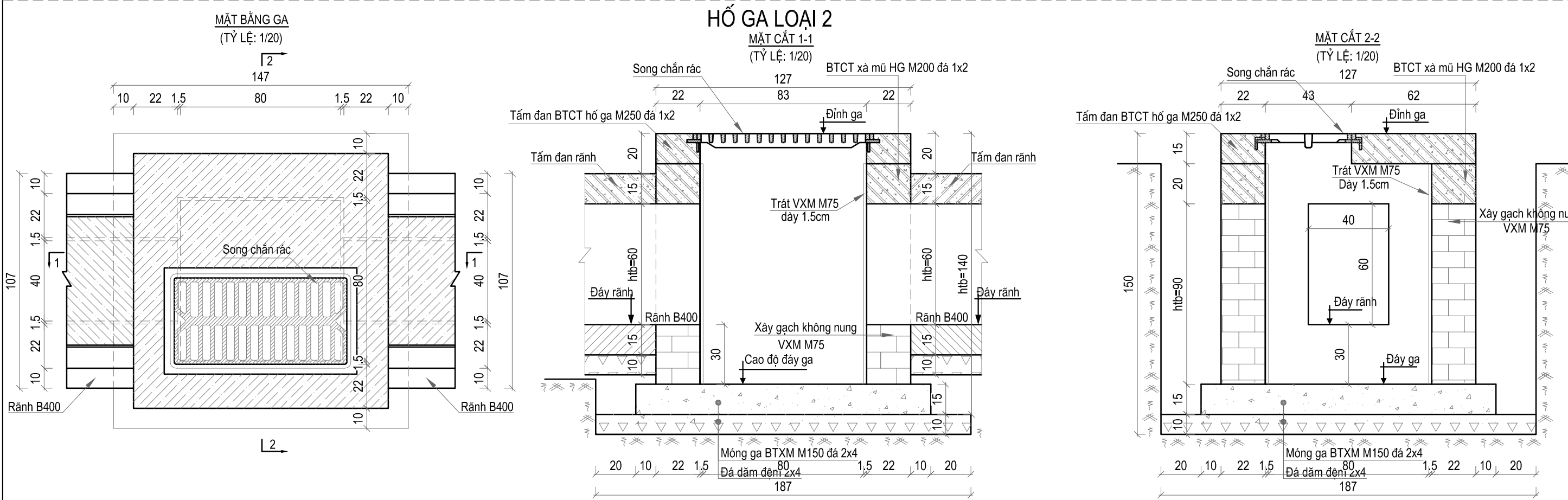
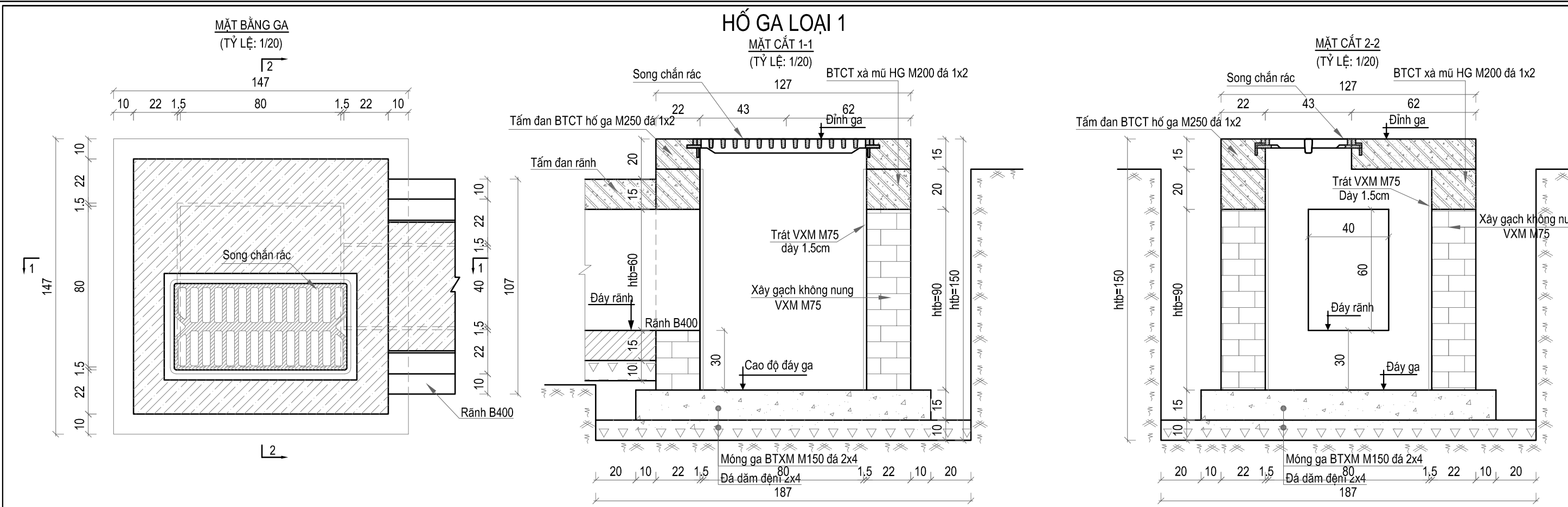
- Tổng trọng lượng cốt thép D<=10 là:	7,28 (Kg)
- Tổng trọng lượng cốt thép D> là:	5,33
- Khối lượng bê tông là:	0,0990 (m3)
- Khối lượng bê tông	0,10
- Khối lượng ván khuôn là:	0,50 (m2)

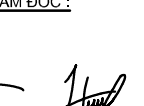
GHI CHÚ :

- Móng rãnh đổ BTXM M150. Thân rãnh bằng gạch xây VXM M75, bên trong trát vữa XM M75 dày trung bình 1.5cm. Nắp rãnh bằng BTCT M250. Cốt thép D<10 sử dụng CB240-T, thép D>=10 sử dụng CB300-V. Cốt rãnh bằng BTXM M200.
- Tấm đan rãnh bố trí lỗ thu nước mặt đường D5cm
- KL rãnh được tính với chiều cao trung bình Htb theo từng tuyến.
- Bố trí khe lún rãnh 30m/khe bằng bao tải 2 lớp nhựa đường 3 lớp.

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LỘ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	ĐƠN VỊ TƯ VẤN:		CÔNG TRÌNH:		CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ:		GIÁM ĐỐC:		TÊN BẢN VẼ	
		CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98		ĐƯỜNG GIAO THÔNG		KIỂM TRA:		TRỊNH VĂN HÙNG		CHI TIẾT CẤU TẠO RÃNH B400	
		Đ/C: LỘ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM		XÃ TIỀN TIẾN		THIẾT KẾ:		TRỊNH VĂN THỊNH		GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN	
										THỜI GIAN HOÀN THÀNH	

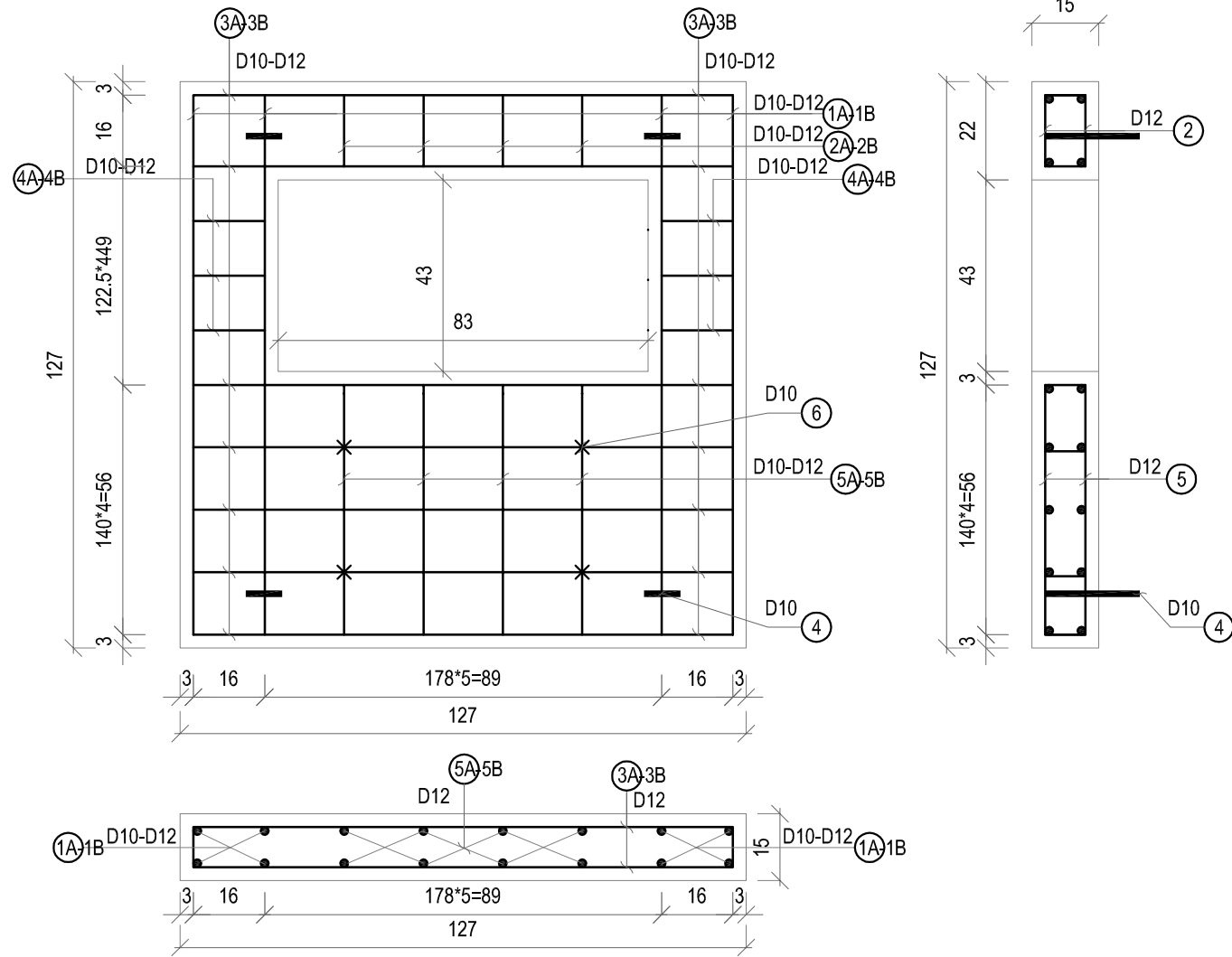
CHI TIẾT HỒ GA



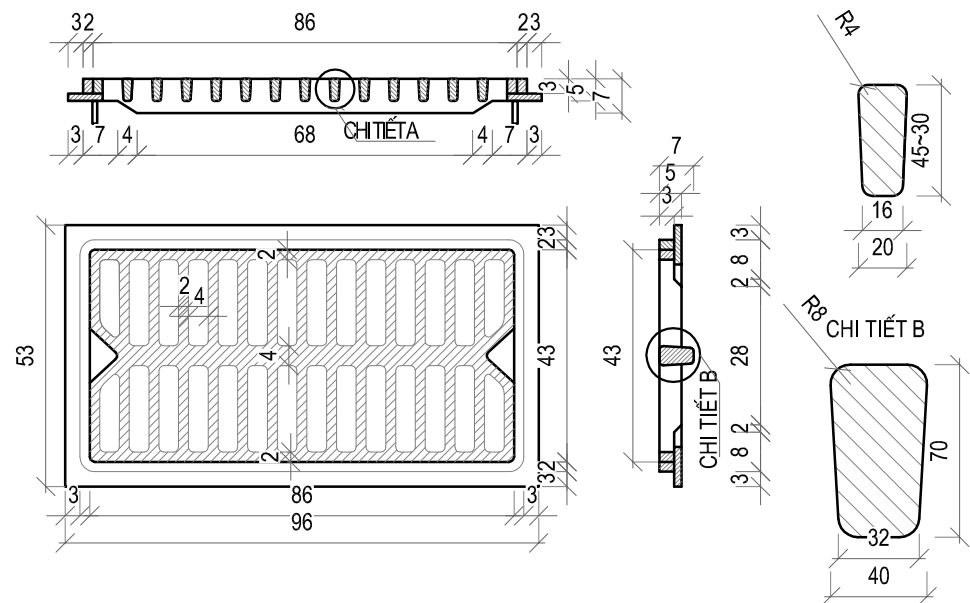
CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	ĐƠN VỊ TƯ VẤN:		CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỢ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG ĐỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐÍ ĐỒNG XÁ CŨ)		CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	GIÁM ĐỐC:  TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ			
									CHI TIẾT HỒ GA			
									GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
									THỜI GIAN HOÀN THÀNH		1/20	
								2026		HG:		

BỐ TRÍ CỐT THÉP TẦM ĐÀN HỒ GA
(2 LỚP NHƯ NHAU)

A-THÉP LỚP TRÊN; B-THÉP LỚP DƯỚI



CẤU TẠO SONG CHẦN RÁC VÀ KHUNG (BẰNG GANG)



BẢNG THỐNG KÊ THÉP 1 TẦM ĐÀN HỒ GA

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	Ø (mm)	C. DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG C. DÀI (m)	KL RIÊNG (kg/m)	TỔNG (kg)
					1 CK	T.BỘ			
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]
	1A	90 1210 90	Ø10	1390	4	4	5,56	0,617	3,43
	1B	90 1210 90	Ø12	1390	4	4	5,56	0,888	4,94
	2A	90 160 90	Ø10	340	4	4	1,36	0,617	0,84
	2B	90 160 90	Ø12	340	4	4	1,36	0,888	1,21
	3A	90 1210 90	Ø10	1390	7	7	9,73	0,617	6,00
	3B	90 1210 90	Ø12	1390	7	7	9,73	0,888	8,64
	4A	90 160 90	Ø10	340	6	6	2,04	0,617	1,26
	4B	90 160 90	Ø12	340	6	6	2,04	0,888	1,81
	5A	90 560 90	Ø10	740	4	4	2,96	0,617	1,83
	5B	90 560 90	Ø12	740	4	4	2,96	0,888	2,63
	(6)	50 120 50	Ø10	220	4	4	0,88	0,617	0,54
	(4)	200 130 100	Ø10	660	4	4	2,64	0,617	1,63

- Tổng trọng lượng cốt thép D<=10 là: 15,52 (Kg)

- Tổng trọng lượng thép có đường kính D>10 là: 19,23 (Kg)

GHI CHÚ:

- Song chắn rác ,và khung mua sẵn tải trọng 25 tấn.
- Kích thước trong bản vẽ đơn vị cm

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỊ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

HẠNG MỤC:

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐỊA ĐIỂM XD:

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TÊN BẢN VẼ

BỐ TRÍ CỐT THÉP TẦM ĐÀN HỒ GA

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

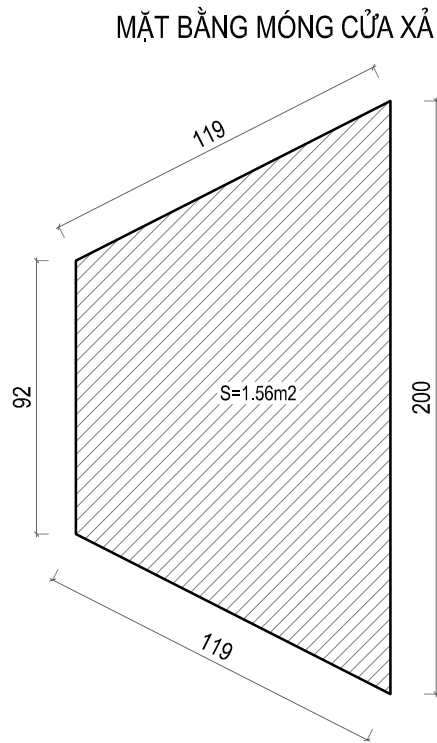
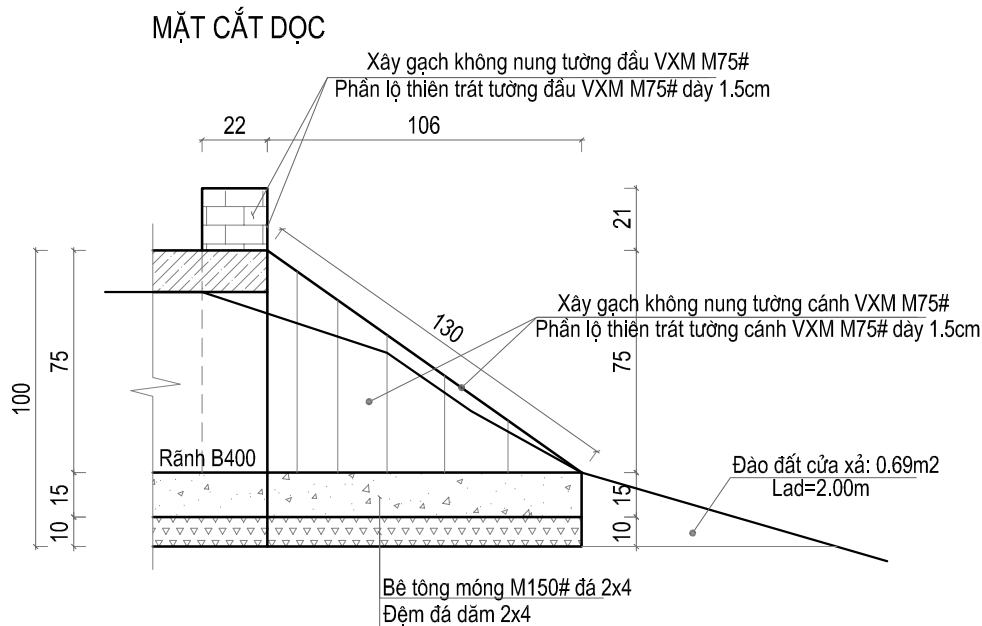
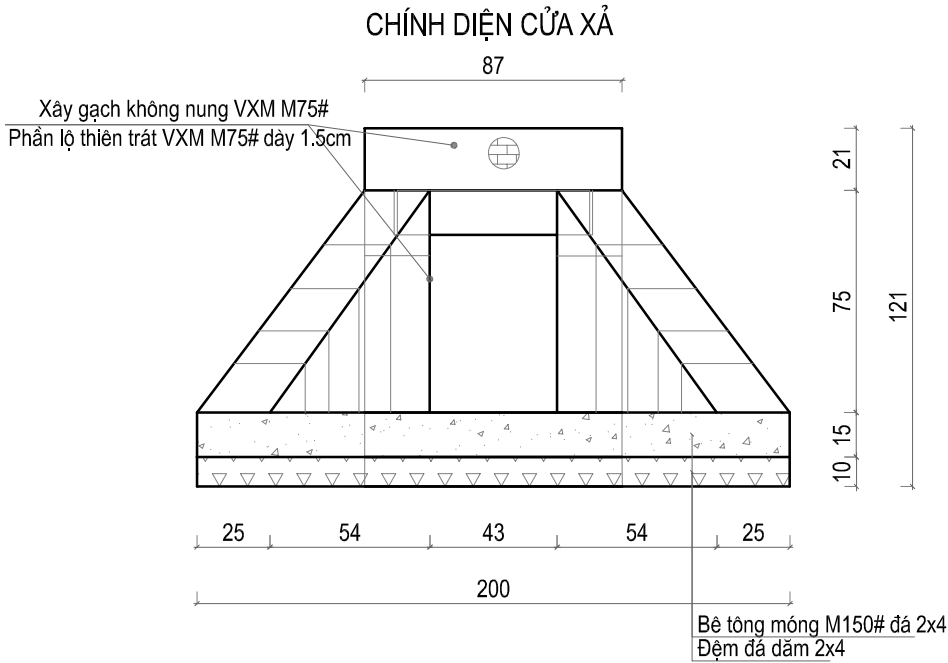
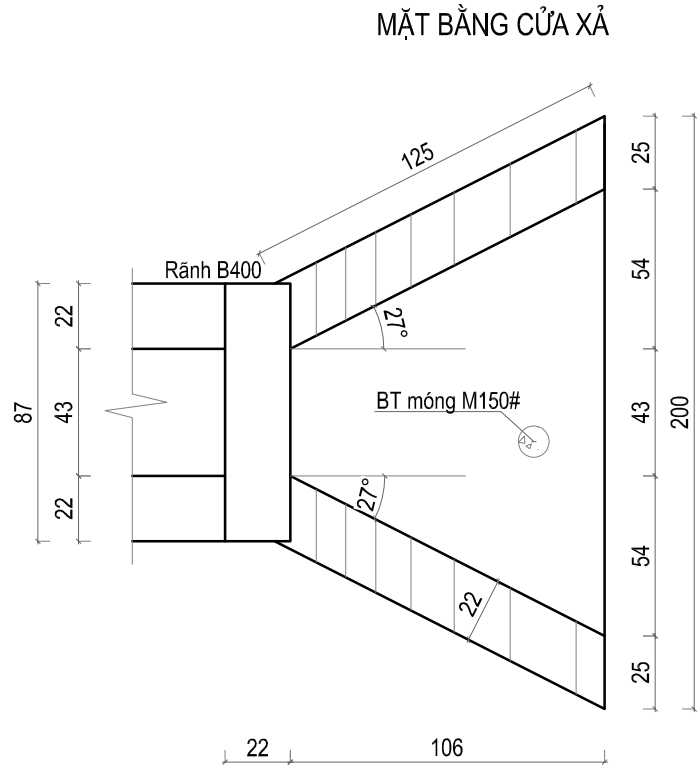
2026

1/15

HG: 03

CỬA XẢ

CHI TIẾT CỬA XẢ TUYẾN 1



GHI CHÚ:

- ĐƠN VỊ KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
- TƯỜNG ĐẦU, TƯỜNG CÁNH XÂY GẠCH KHÔNG NUNG VXM M75#.
- PHẦN LỘ THIÊN TRÁT VXM M75# DÀY 1.5CM.
- BÊ TÔNG MÓNG M150# ĐÁ 2X4.
- ĐỆM ĐÁ DĂM 2X4.

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỊ ỚN ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT CỬA XẢ

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

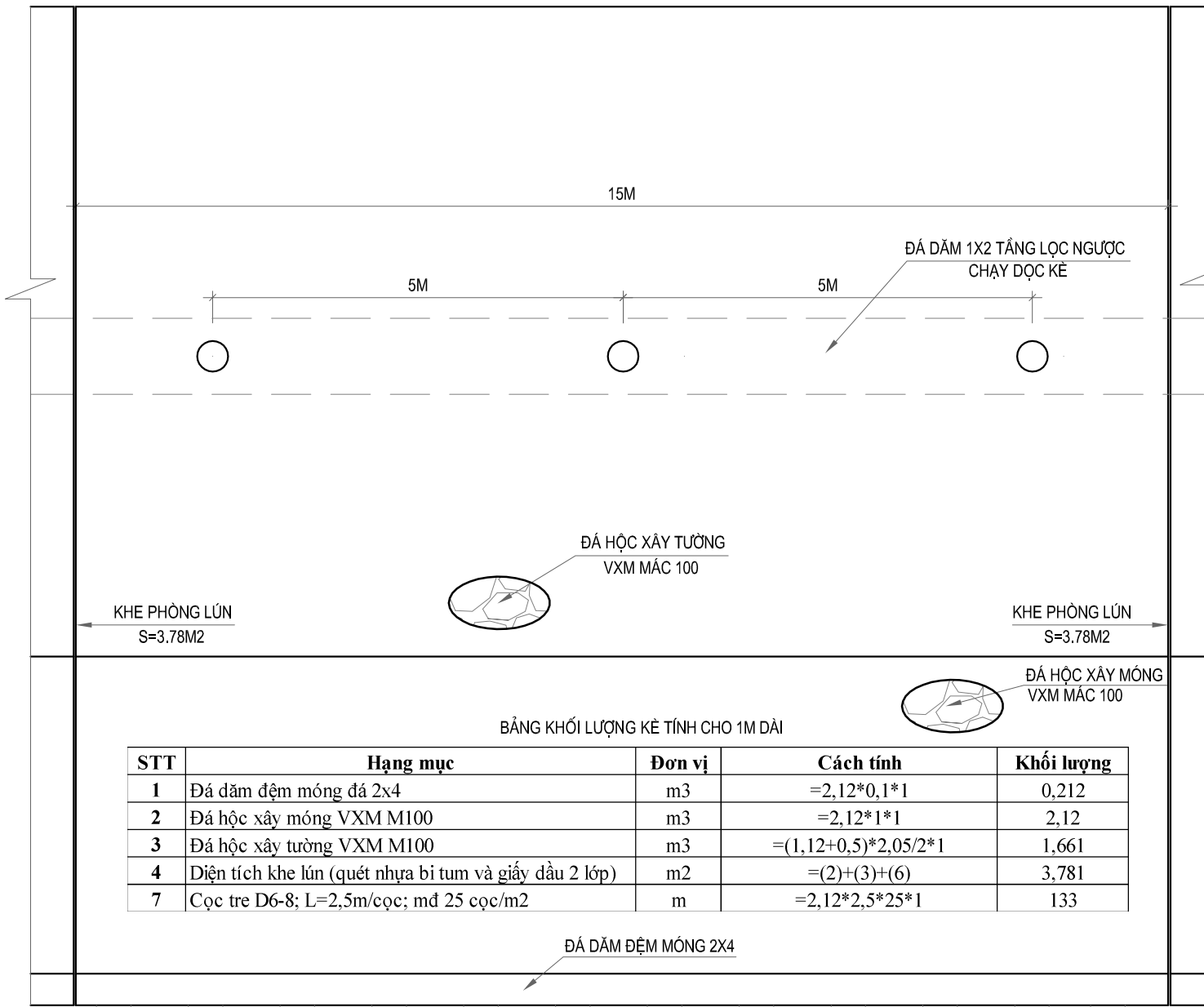
1/25

CX:01

CHI TIẾT KÈ ĐÁ HỘC

CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN ĐÁ HỘC LOẠI 1

MẶT ĐỨNG MỘT PHẦN ĐOẠN TƯỜNG CHẮN LOẠI 1



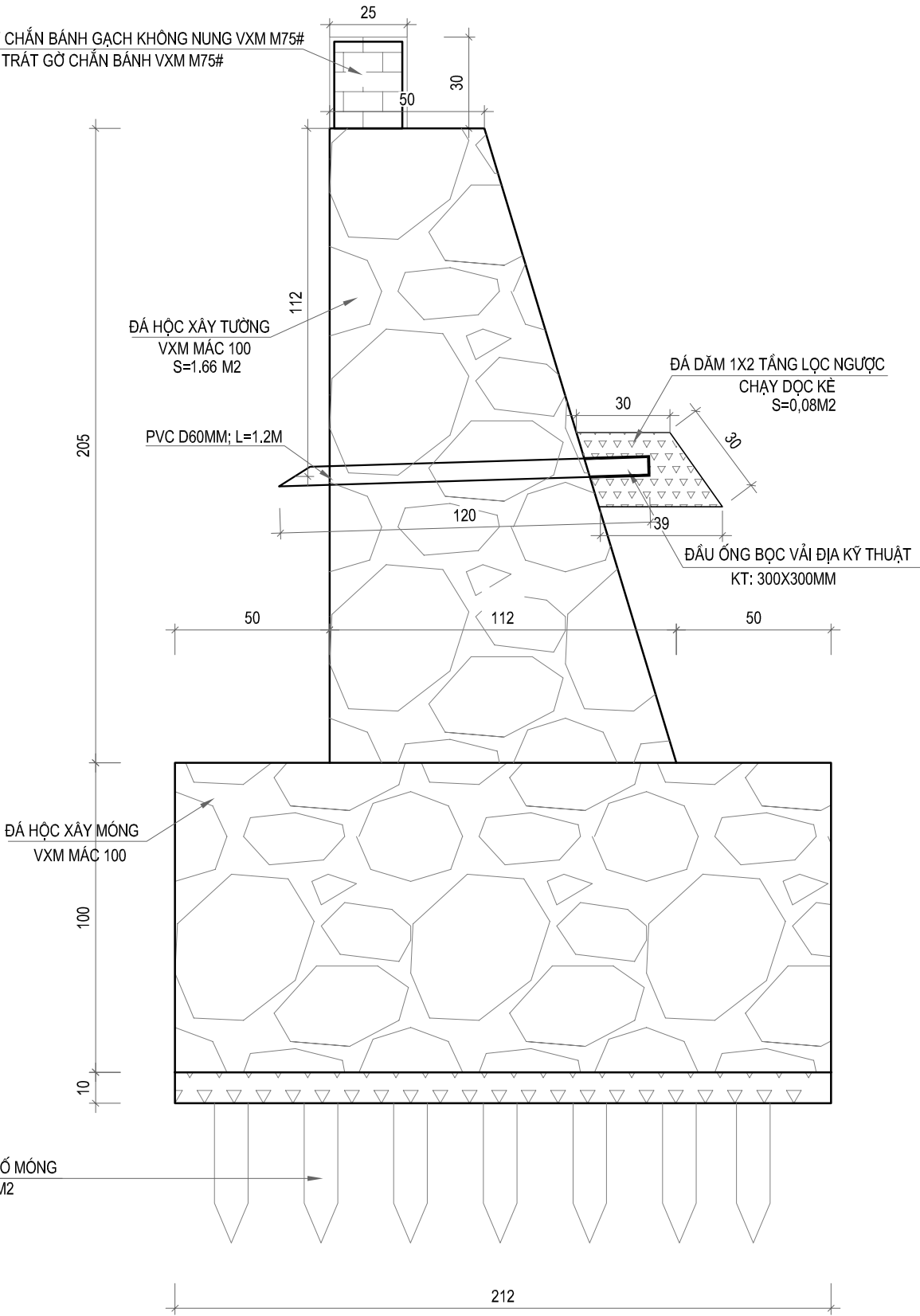
BẢNG KHỐI LƯỢNG KÈ TÍNH CHO 1M DÀI

STT	Hạng mục	Đơn vị	Cách tính	Khối lượng
1	Đá dăm đệm móng đá 2x4	m3	=2,12*0,1*1	0,212
2	Đá hộc xây móng VXM M100	m3	=2,12*1*1	2,12
3	Đá hộc xây tường VXM M100	m3	=(1,12+0,5)*2,05/2*1	1,661
4	Diện tích khe lún (quét nhựa bi tum và giấy dầu 2 lớp)	m2	=(2)+(3)+(6)	3,781
7	Cọc tre D6-8; L=2,5m/cọc; mđ 25 cọc/m2	m	=2,12*2,5*25*1	133

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ CM
- THEO CHIỀU DÀI CỨ 5 M ĐỂ 1 LỖ THOÁT NƯỚC
- THEO CHIỀU DÀI CỨ 15 M BỐ TRÍ 1 KHE PHÒNG LÚN
- ĐƯỢC CHÍT KÍN BẰNG NHỰA BITUM VÀ GIẤY DẦU 2 LỚP
- ĐỆM MÓNG KÈ ĐÁ 2X4 DÀY 10CM
- MÓNG KÈ ĐÁ HỘC XÂY VXM MẮC 100#
- THÂN KÈ ĐÁ HỘC XÂY VXM MẮC 100#

XÂY GỖ CHẮN BÁNH GẠCH KHÔNG NUNG VXM M75#
TRÁT GỖ CHẮN BÁNH VXM M75#



CỌC TRE D6-8 CM GIA CỐ MÓNG
CỌC 2.5M, 25 CỌC/M2

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ K18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN ĐÁ HỘC LOẠI 1

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

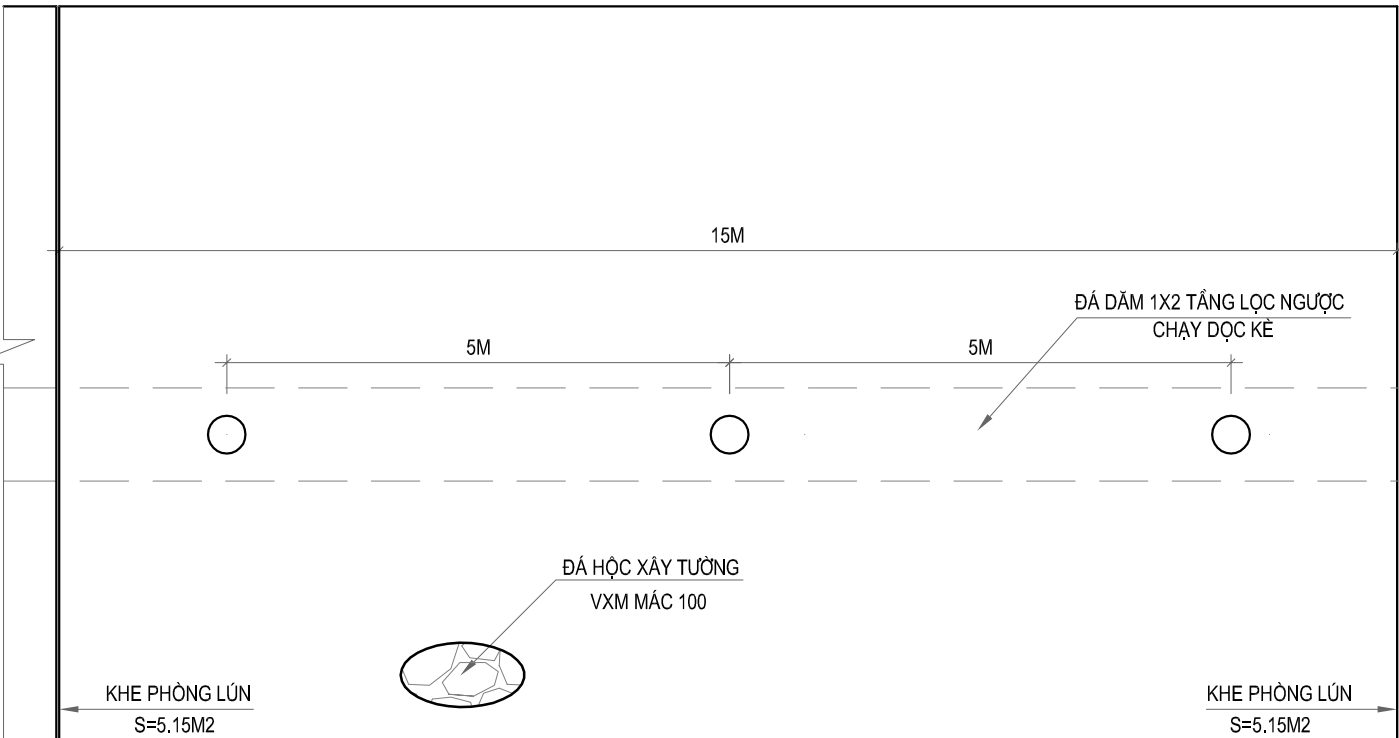
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TC-1

CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN ĐÁ HỘC LOẠI 2

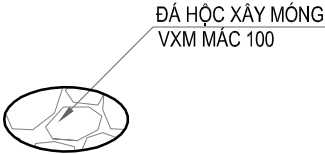
XÂY GỖ CHẮN BÁNH GẠCH KHÔNG NUNG VXM M75#
TRÁT GỖ CHẮN BÁNH VXM M75#

MẶT ĐỨNG MỘT PHẦN ĐOẠN TƯỜNG CHẮN LOẠI 2



BẢNG KHỐI LƯỢNG KÈ TÍNH CHO 1M DÀI

STT	Hạng mục	Đơn vị	Cách tính	Khối lượng
1	Đá dầm đệm móng đá 2x4	m3	=2,34*0,1*1	0,234
2	Đá hộc xây móng VXM M100	m3	=2,34*1,1*1	2,574
3	Đá hộc xây tường VXM M100	m3	=(1,34+0,5)*2,8/2*1	2,576
4	Diện tích khe lún (quét nhựa bi tum và giấy dầu 2 lớp)	m2	=(2)+(3)+(6)	5,150
7	Cọc tre D6-8; L=2,5m/cọc; mđ 25 cọc/m2	m	=2,34*2,5*25*1	146,250



- GHI CHÚ:**
- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ CM
 - THEO CHIỀU DÀI CỨ 5 M ĐỂ 1 LỖ THOÁT NƯỚC
 - THEO CHIỀU DÀI CỨ 15 M BỐ TRÍ 1 KHE PHÒNG LÚN ĐƯỢC CHÍT KÍN BẰNG NHỰA BITUM VÀ GIẤY DẦU 2 LỚP
 - ĐỆM MÓNG KÈ ĐÁ 2X4 DÀY 10CM
 - MÓNG KÈ ĐÁ HỘC XÂY VXM MÁC 100#
 - THÂN KÈ ĐÁ HỘC XÂY VXM MÁC 100#

ĐÁ DẦM ĐỆM MÓNG 2X4

CỌC TRE D6-D8 CM GIA CỐ MÓNG
CỌC 2.5M, 25 CỌC/M2

ĐÁ HỘC XÂY MÓNG
VXM MÁC 100

ĐÁ HỘC XÂY TƯỜNG
VXM MÁC 100
S= 2.58 M2

PVC D60MM; L=1.2M

ĐÁ DẦM 1X2 TẮNG LỘC NGƯỢC
CHẠY DỌC KỀ
S=0,08M2

ĐẦU ỐNG BỌC VẢI ĐỊA KỸ THUẬT
KT: 300X300MM

CHỦ ĐẦU TƯ :

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC :

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN ĐÁ HỘC LOẠI 2

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

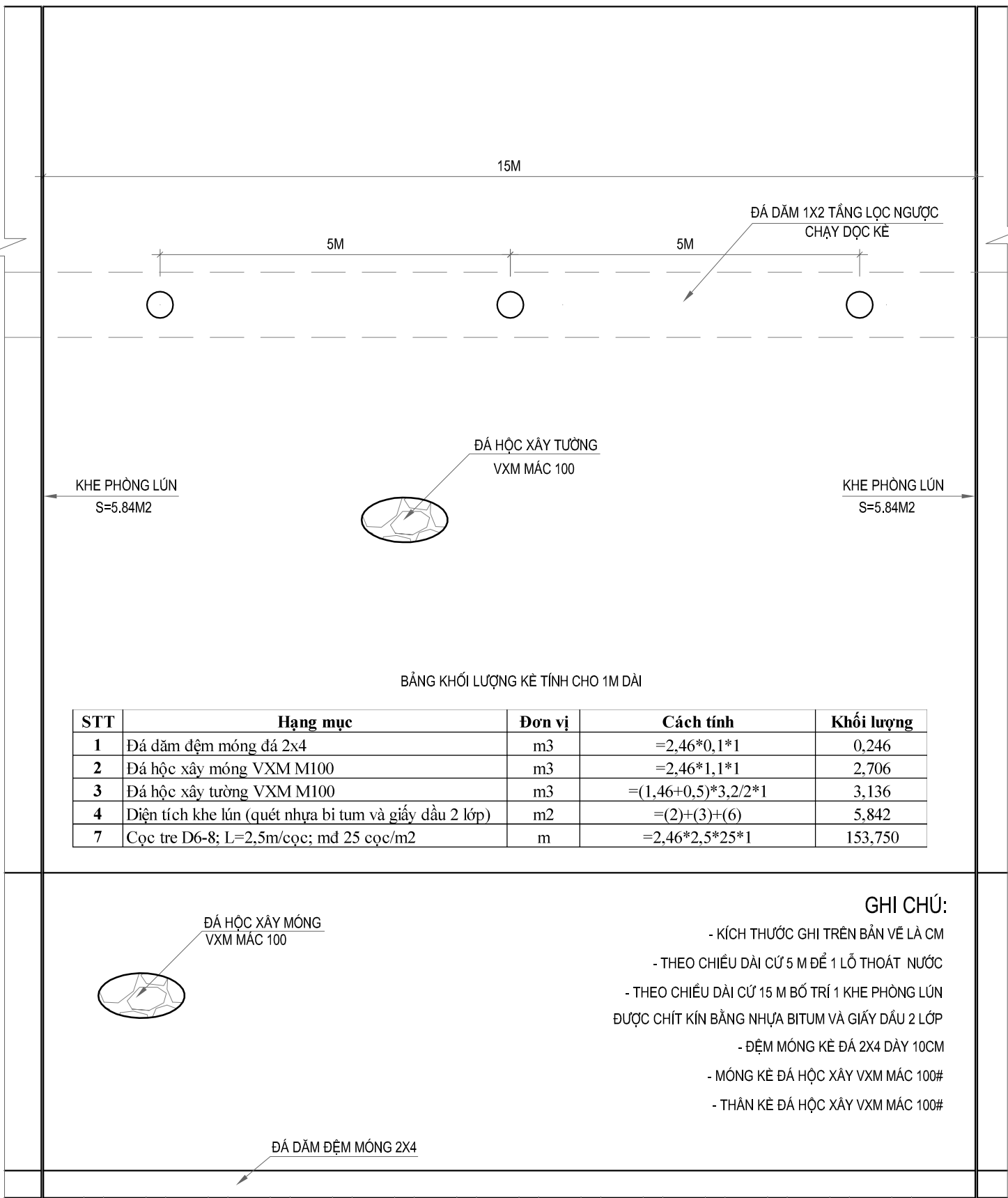
2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TC-2

CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN ĐÁ HỘC LOẠI 3

MẶT ĐÚNG MỘT PHẦN ĐOẠN TƯỜNG CHẮN LOẠI 3



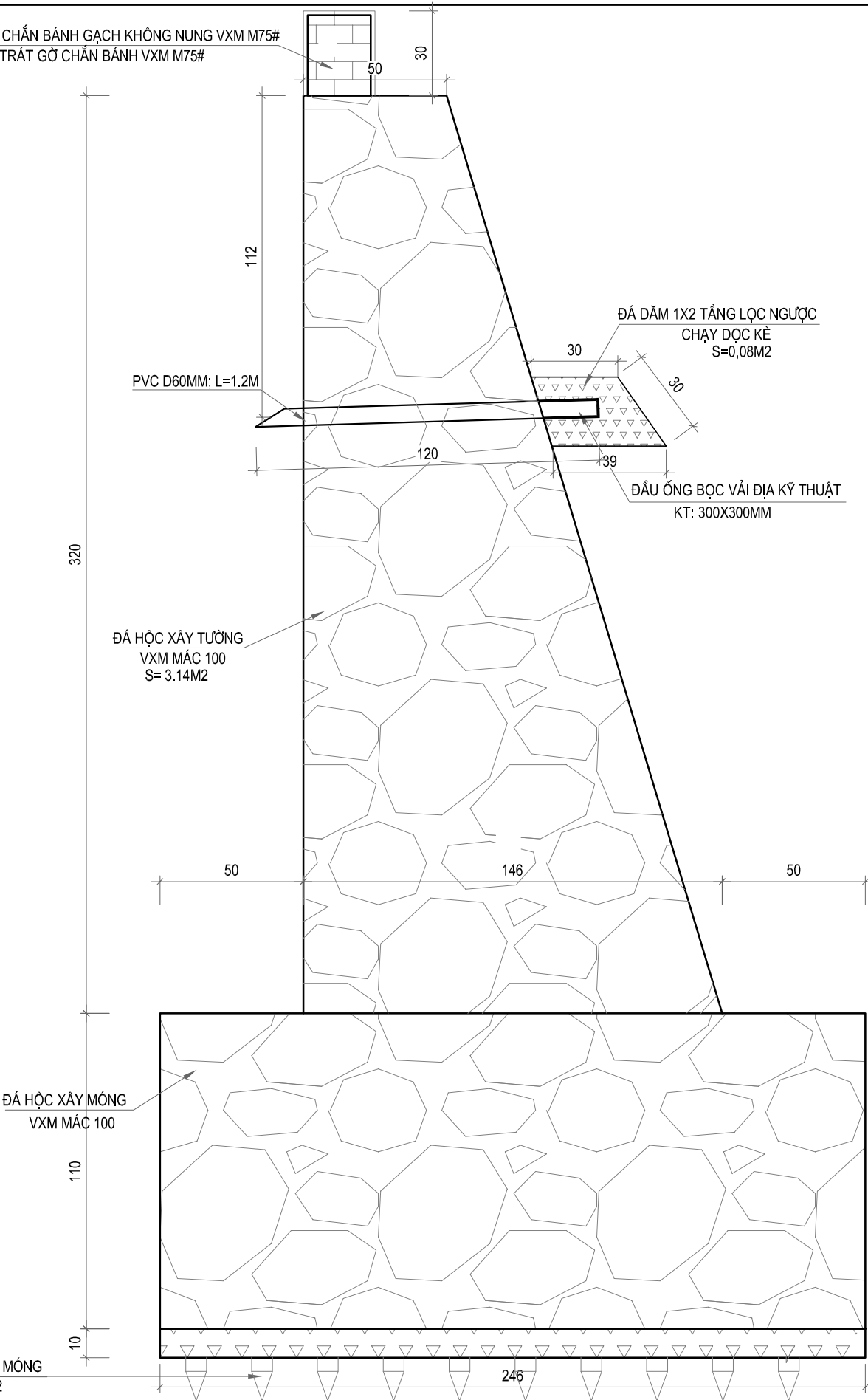
BẢNG KHỐI LƯỢNG KẾ TÍNH CHO 1M DÀI

STT	Hạng mục	Đơn vị	Cách tính	Khối lượng
1	Đá dầm đệm móng đá 2x4	m3	=2,46*0,1*1	0,246
2	Đá hộc xây móng VXM M100	m3	=2,46*1,1*1	2,706
3	Đá hộc xây tường VXM M100	m3	=(1,46+0,5)*3,2/2*1	3,136
4	Diện tích khe lún (quét nhựa bít tum và giấy dầu 2 lớp)	m2	=(2)+(3)+(6)	5,842
7	Cọc tre D6-8; L=2,5m/cọc; md 25 cọc/m2	m	=2,46*2,5*25*1	153,750

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ CM
- THEO CHIỀU DÀI CỨ 5 M ĐỂ 1 LỖ THOÁT NƯỚC
- THEO CHIỀU DÀI CỨ 15 M BỐ TRÍ 1 KHE PHÒNG LÚN ĐƯỢC CHÍT KÍN BẰNG NHỰA BITUM VÀ GIẤY DẦU 2 LỚP
- ĐỆM MÓNG KẾ ĐÁ 2X4 DÀY 10CM
- MÓNG KẾ ĐÁ HỘC XÂY VXM MẮC 100#
- THÂN KẾ ĐÁ HỘC XÂY VXM MẮC 100#

XÂY GỖ CHẮN BÁNH GẠCH KHÔNG NUNG VXM M75#
TRÁT GỖ CHẮN BÁNH VXM M75#



CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN ĐÁ HỘC LOẠI 3

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TC-3

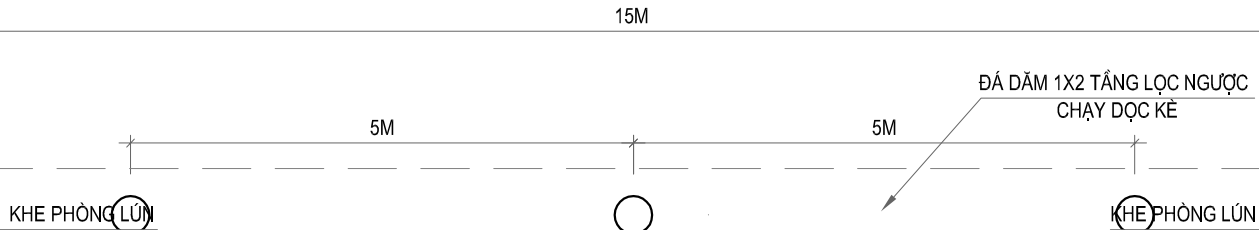
CHI TIẾT KÈ ĐÁ HỘC LOẠI 4 (TUYẾN 1)

MẶT CẮT NGANG TƯỜNG CHẮN LOẠI I (H=2.30M)

MẶT ĐỨNG MỘT PHẦN ĐOẠN TƯỜNG CHẮN

MẶT BẰNG GỖ CHẮN BÁNH
(XÂY DỌC CHIỀU DÀI TƯỜNG CHẮN)

XÂY GỖ CHẮN BÁNH GẠCH KHÔNG NUNG VXM M75#
TRÁT GỖ CHẮN BÁNH VXM M75#



ĐÁ HỘC XÂY TƯỜNG
VXM MÁC 100

BẢNG KHỐI LƯỢNG KÈ TÍNH CHO 1M DÀI TƯỜNG CHẮN

STT	Hạng mục	Đơn vị	Cách tính	Khối lượng
1	Đá dăm đệm móng đá 2x4	m3	=2,10*0,1*1	0,210
2	Đá hộc xây móng VXM M100	m3	=1,10*2,10*1	2,310
3	Đá hộc xây tường VXM M100	m3	=(1,20+0,4)*2,30/2*1	1,840
4	Diện tích khe lún (quét nhựa bi tum và giấy dầu 2 lớp)	m2	=(2)+(3)+(6)	4,150
7	Cọc tre D6-8; L=2,5m/cọc; md 25 cọc/m2	m	=2,10*2,5*25*1	131,250

ĐÁ HỘC XÂY MÓNG
VXM MÁC 100

ĐÁ DẪM ĐỆM MÓNG 2X4

CỌC TRE D6-D8 CM GIA CỐ MÓNG
CỌC 2.5M, 25 CỌC/M2

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ CM
- THEO CHIỀU DÀI CỨ 5 M ĐỂ 1 LỖ THOÁT NƯỚC
- THEO CHIỀU DÀI CỨ 15 M BỐ TRÍ 1 KHE PHÒNG LÚN
- ĐƯỢC CHÍT KÍN BẰNG NHỰA BITUM VÀ GIẤY DẦU 2 LỚP
- ĐỆM MÓNG KÈ ĐÁ 2X4 DÀY 10CM
- MÓNG KÈ ĐÁ HỘC XÂY VXM MÁC 100#
- THÂN KÈ ĐÁ HỘC XÂY VXM MÁC 100#

S=0,08M2
ĐÁ DẪM 1X2 TẮNG LỘC NGƯỢC
CHẠY DỌC KÈ

ĐẦU ỐNG BỌC VẢI ĐỊA KỸ THUẬT
KT: 300X300MM

PVC D60MM; L=1.2M

ĐÁ HỘC XÂY TƯỜNG
VXM MÁC 100

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ K18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT KÈ ĐÁ HỘC LOẠI 4

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TC-4

BẢNG THÔNG KẾ TƯỜNG CHẮN KỀ ĐÁ HỘC XÂY

Tường chắn đá hộc						
Tường chắn đá hộc loại 1						
STT	Chiều dài	Kí hiệu	Lý trình			Ghi chú
L1	2,63	TC1	Km0+118,20	÷	Km0+120,82	Tuyến 2
L2	15,49	TC1	Km0+118,01	÷	Km0+010,00	Tuyến 2 - Tuyến 3
Tổng	18,12					
Tường chắn đá hộc loại 2						
STT	Chiều dài	Kí hiệu	Lý trình			Ghi chú
L1	33,81	TC2	Km0+020,70	÷	Km0+054,65	Tuyến 2
L2	78,18	TC2	Km0+010,00	÷	Km0+088,77	Tuyến 3
Tổng	111,99					
Tường chắn đá hộc loại 3						
STT	Chiều dài	Kí hiệu	Lý trình			Ghi chú
L1	41,44	TC3	Km0+075,33	÷	Km0+116,77	Tuyến 2
Tổng	41,44					
Tường chắn đá hộc loại 4						
STT	Chiều dài	Kí hiệu	Lý trình			Ghi chú
1	18,16	L1	Đầu tuyến	÷	Km0+019,16	Tuyến 1
2	15,76	L2	Km0+050,86	÷	Km0+065,55	
3	15,04	L3	Km0+061,16	÷	Km0+076,00	
4	11,37	L4	Km0+102,00	÷	Km0+112,67	
5	9,33	L5	Km0+105,23	÷	Km0+114,41	
6	10,99	L6	Km0+134,75	÷	Km0+142,12	
7	46,58	L7	Km0+148,16	÷	Km0+196,59	
8	33,42	L8	Km0+199,36	÷	Km0+229,21	
9	33,1	L9	Km0+234,13	÷	Km0+264,51	
10	10,22	L10	Km0+(-2,18)	÷	Km0+008,03	Tuyến 2
Tổng	203,97					

CHỦ ĐẦU TƯ :

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐÍ ĐỒNG XÁ CŨ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC :

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

BẢNG THỐNG KẾ TƯỜNG CHẮN

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

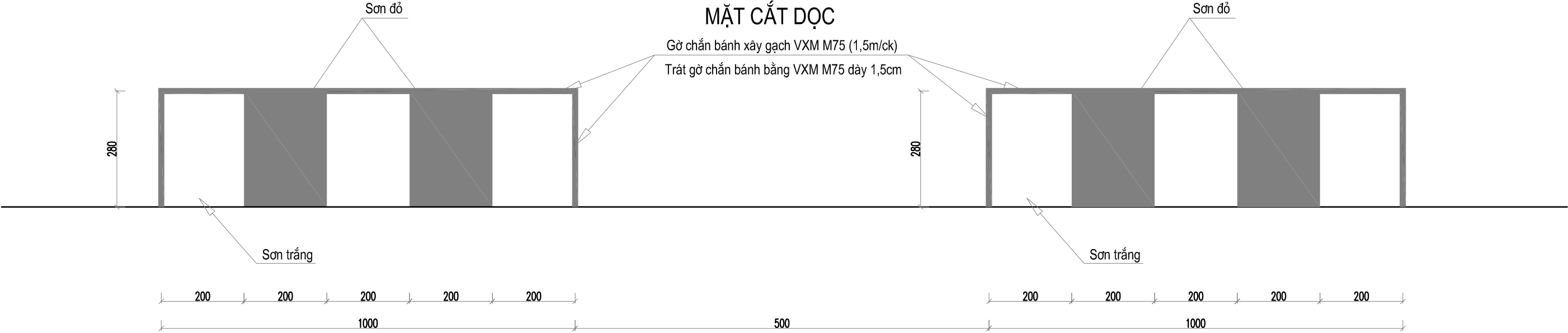
2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

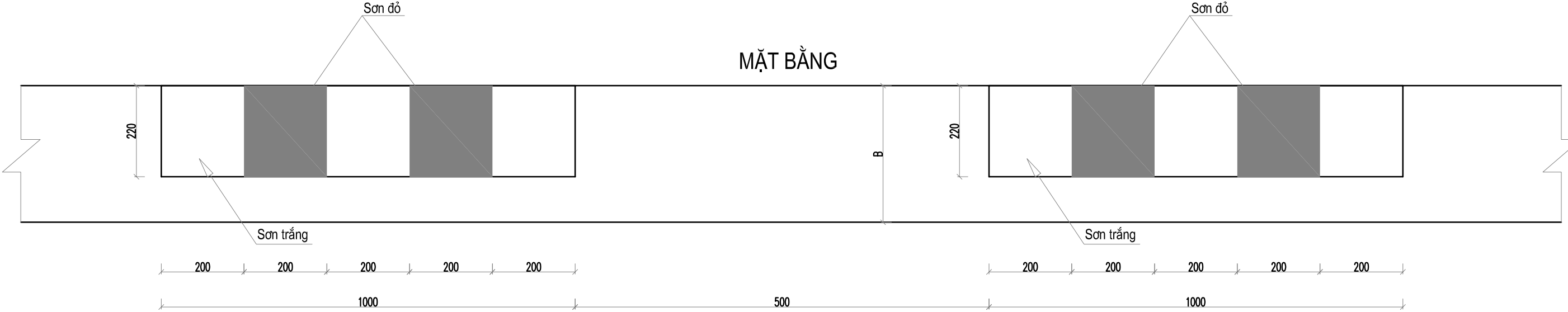
TC-5

GỜ CHẴN BÁNH

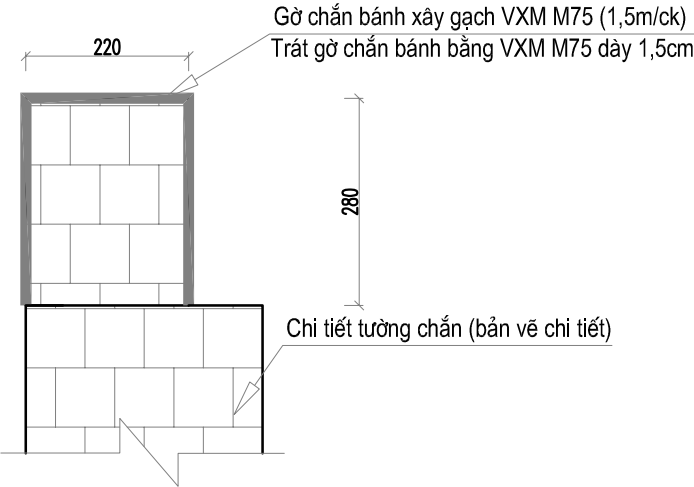
CHI TIẾT GỜ CHẮN BÁNH XE
MẶT CẮT DỌC



MẶT BẰNG



MẶT CẮT NGANG GỜ CHẮN BÁNH

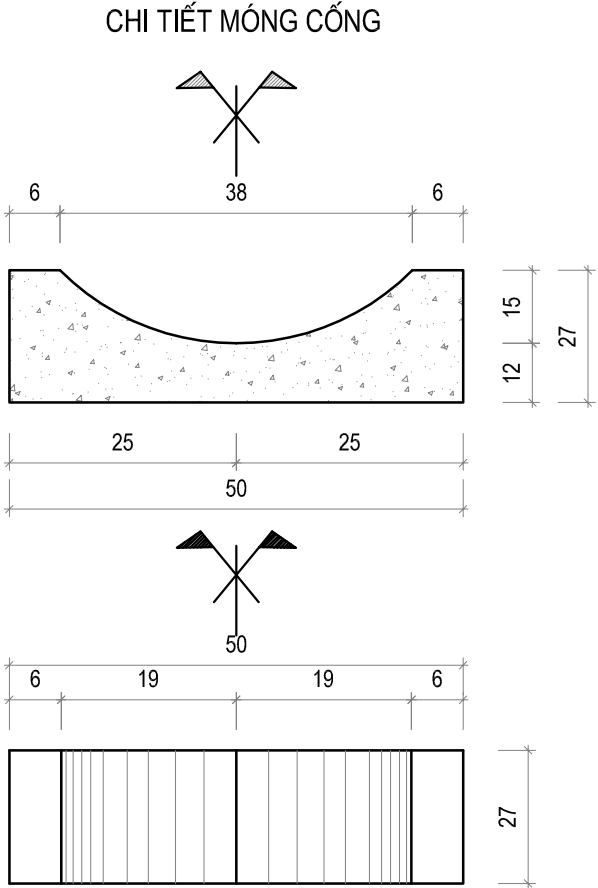
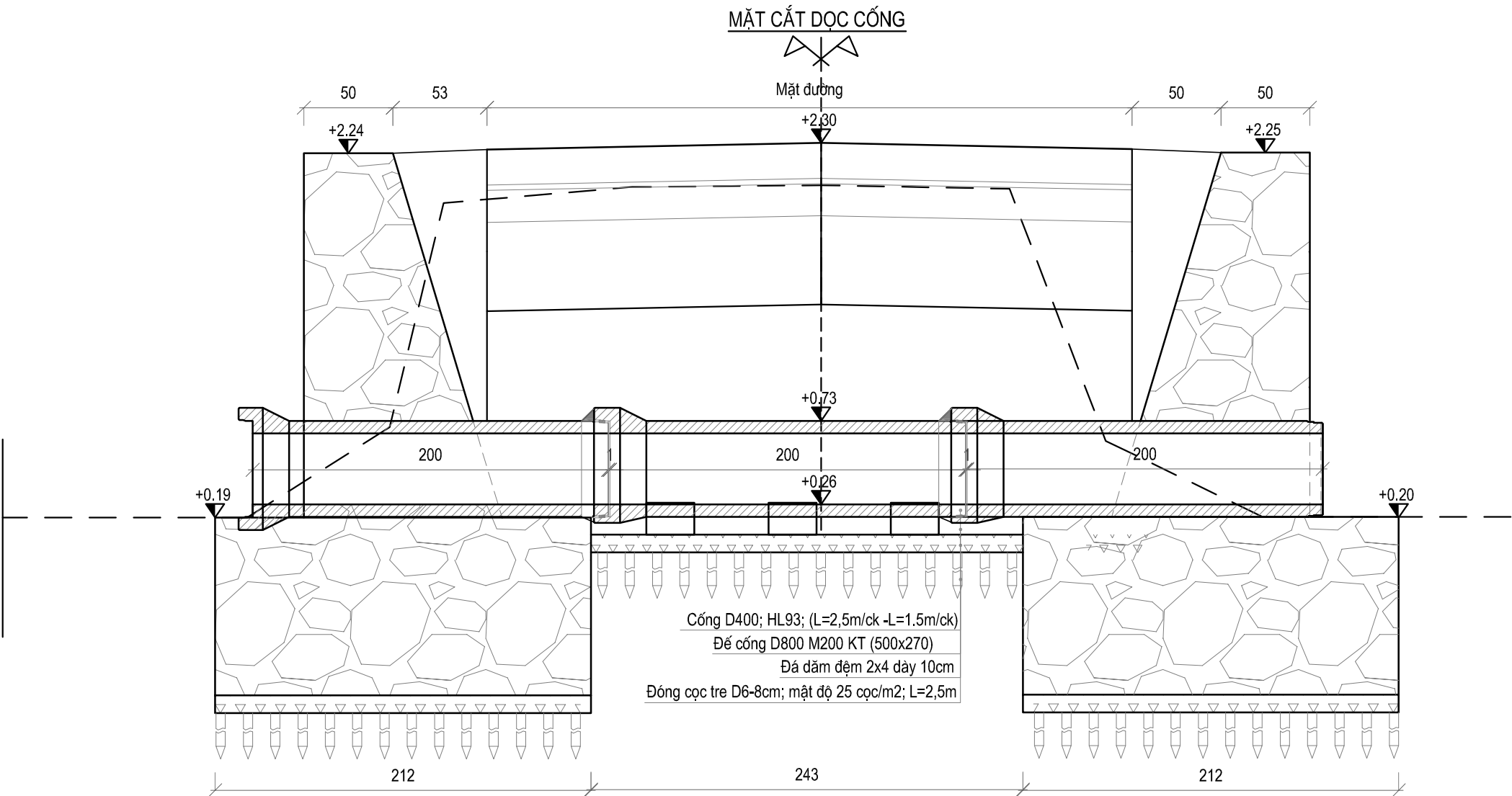


Ghi chú:
- Sơn trắng toàn bộ mặt đỉnh gờ chắn và 3 mặt cạnh của gờ chắn (trừ mặt phía mương, ao, phía ngoài mặt đường)
- Sơn đỏ 2 hai mặt: mặt đứng và mặt bằng (như hình vẽ)

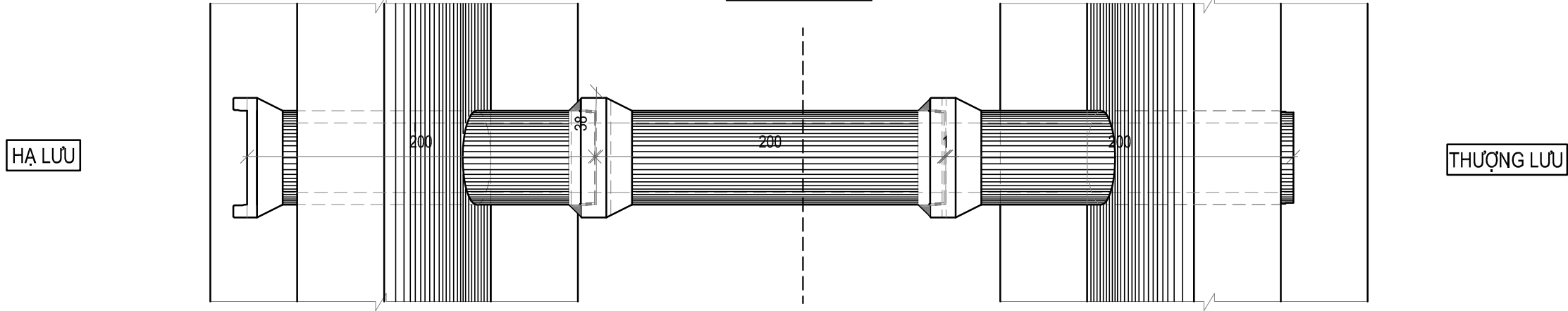
CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	GIÁM ĐỐC:  TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ CHI TIẾT GỜ CHẮN BÁNH XE		
			HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
			ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH		THỜI GIAN HOÀN THÀNH		1/50
								2026		GCB: 01

CHI TIẾT CỔNG NGANG ĐƯỜNG

CẮT DỌC CỐNG TRÒN D400 KM0+119.07 (TUYẾN 2)



MẶT BẰNG CỐNG

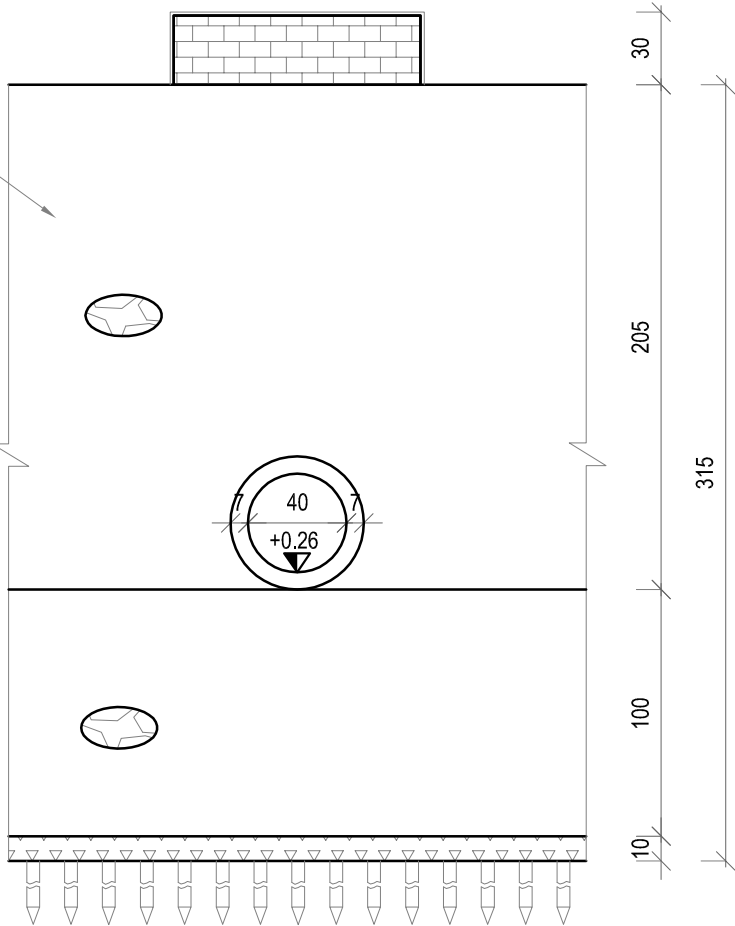


CHỦ ĐẦU TƯ:	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIỚI THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	 TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ CỐNG TRÒN D400 KM0+119.07 (TUYẾN 2)				
			HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG		KIỂM TRA		KS. TRỊNH VĂN HÙNG	GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN		THIẾT KẾ		KS. TRỊNH VĂN THỊNH	THỜI GIAN HOÀN THÀNH		CO: 01	
								2026		1/30		

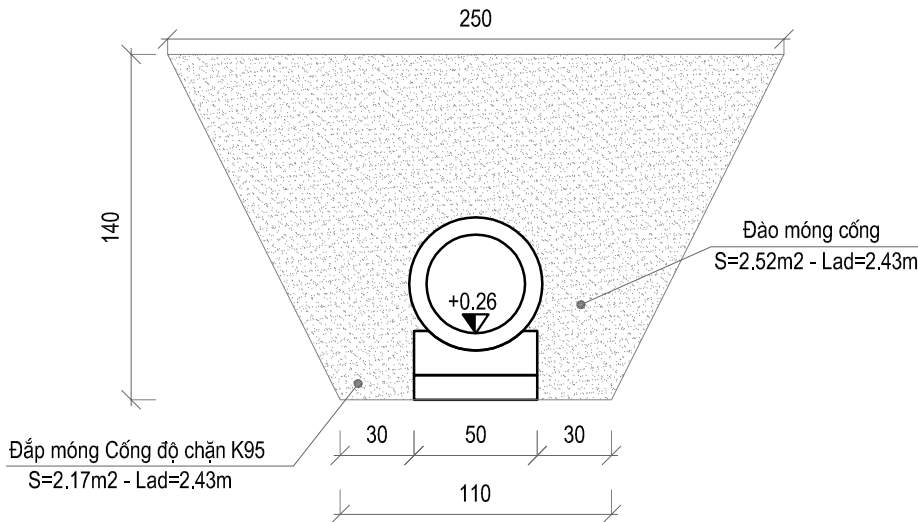
CẮT DỌC CỐNG TRÒN D400 KM0+212.81
CHÍNH THƯỢNG LƯU, HẠ LƯU CỐNG



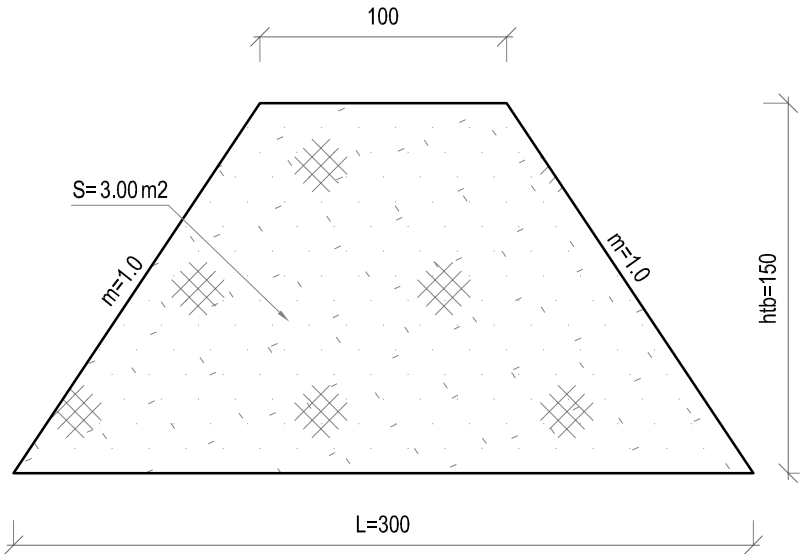
Chi tiết tường chắn đá học loại 1
(Đã tính KL trong BV chi tiết)



MẶT CẮT ĐÀO ĐẮP CỐNG



CHI TIẾT BỜ VÂY THI CÔNG



BẢNG THỐNG KÊ ĐẮP BỜ VÂY THI CÔNG			
STT	Chiều dài	Kí hiệu	Ghi chú
1	17,28	L1	Tuyến 1
2	15,33	L2	
3	15,5	L3	
4	11	L4	
5	9,9	L5	
6	8,4	L6	
7	39,5	L7	
8	33,8	L8	
9	33,17	L9	
10	7,4	L10	
11	5,88	L11	Tuyến 2+3
12	11,63	L1	
13	33,66	L2	
14	40,38	L3	
15	3,08	L4	
Tổng	285,91		

CHỦ ĐẦU TƯ :

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

HẠNG MỤC:

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐỊA ĐIỂM XD:

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC :

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

CỐNG TRÒN D400 KM0+119.07 (TUYẾN 2)

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

1/30

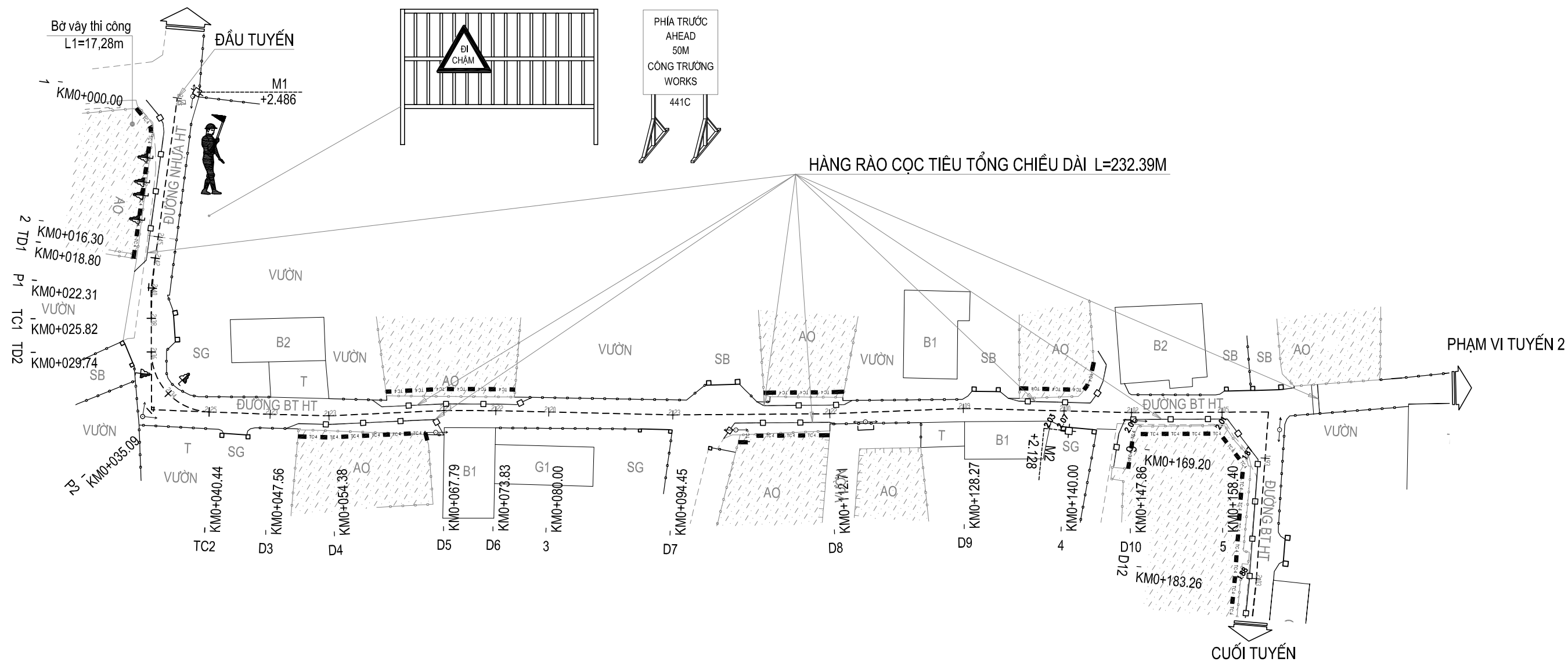
CO: 02

BIỆN PHÁP AN TOÀN GIAO THÔNG

III ĐẦU TUYẾN

BÌNH ĐỒ BIỆN PHÁP AN TOÀN GIAO THÔNG

CUỐI TUYẾN III

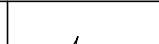
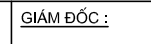


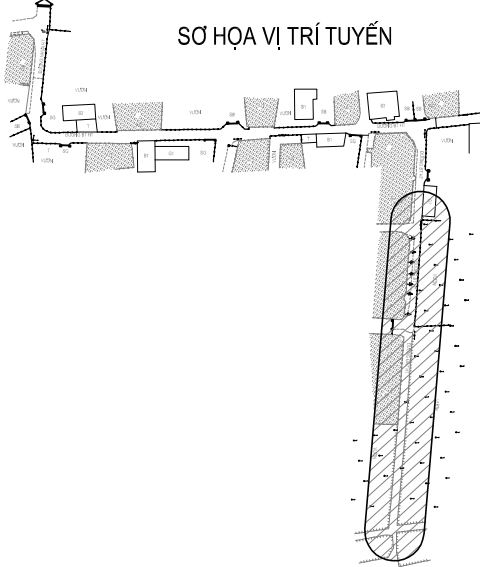
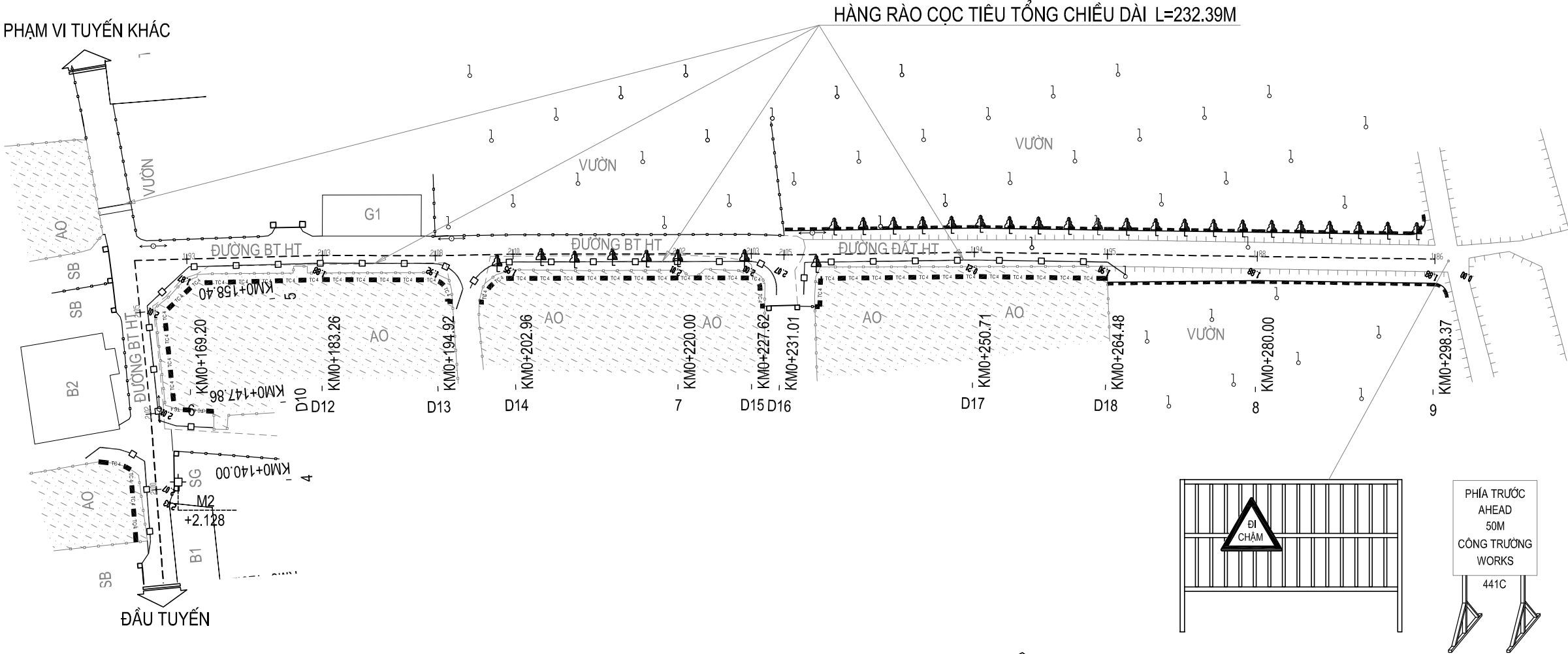
KÍ HIỆU:

Hàng rào cọc tiêu

GHI CHÚ:
Mức cao độ M1: +2.486 gửi tại vị trí đầu tuyến
Mức cao độ M2: +2.128 gửi tại vị trí cọc số 4 trên tuyến
(Sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN.2000)

SƠ HỌA VỊ TRÍ TUYẾN

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DƯỠNG ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐẾN ĐỒNG XÁ CỤ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	 TRỊNH VĂN HÙNG	GIÁM ĐỐC :  TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ BIỆN PHÁP AN TOÀN GIAO THÔNG			
			HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG			GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH			THỜI GIAN HOÀN THÀNH		1/500	BD:01
									2026			



KÍ HIỆU:

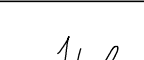
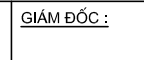
—□—□— Hàng rào cọc tiêu

GHI CHÚ:

Mốc cao độ M1: +2.486 gử tại vị trí đầu tuyến

Mốc cao độ M2: +2.128 gử tại vị trí cọc số 4 trên tuyến

(Sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN.2000)

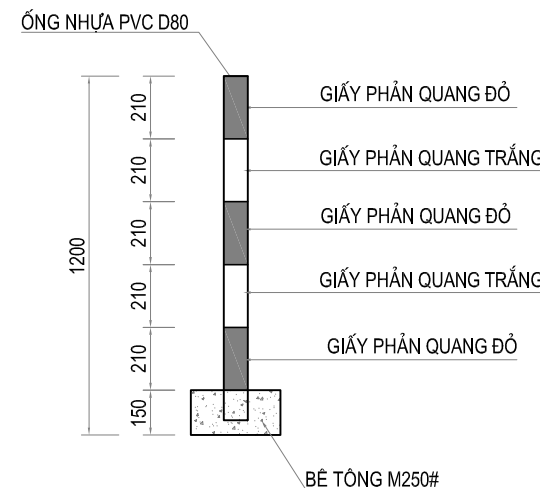
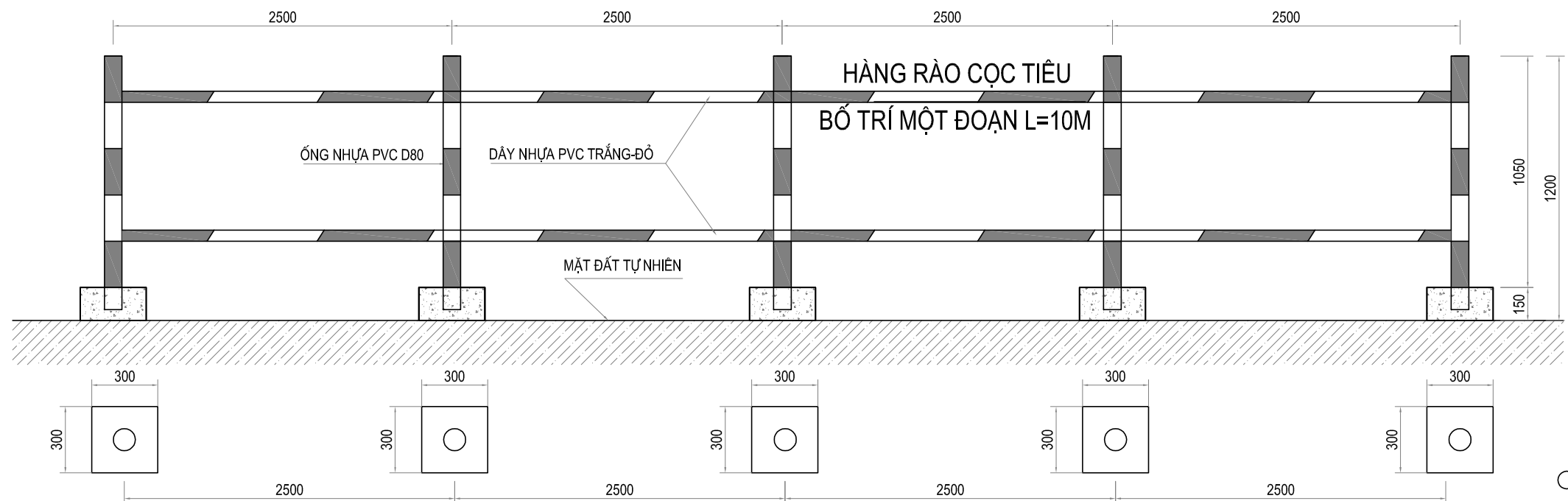
CHỦ ĐẦU TƯ:	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÁO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	 TRỊNH VĂN HÙNG	GIÁM ĐỐC:	 TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ				
			BÌNH ĐỒ BIỆN PHÁP AN TOÀN GIAO THÔNG											
			HẠNG MỤC:		ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA				KS. TRỊNH VĂN HÙNG	GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			ĐỊA ĐIỂM XD:		XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ				KS. TRỊNH VĂN THỊNH	THỜI GIAN HOÀN THÀNH		1/500	
UBND XÃ TIỀN TIẾN										2026		BD:02		

BÌNH ĐỒ BIỆN PHÁP AN TOÀN GIAO THÔNG

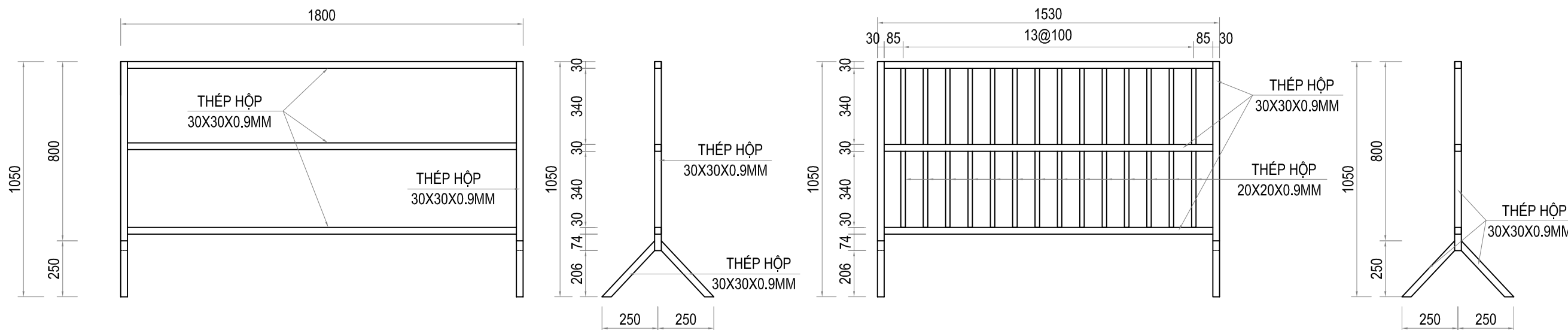
PHẦN: ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG								
STT	Hạng mục	Dài	Rộng	Cao	FTB	Số lượng	Khối lượng	Đơn vị
		(m)	(m)	(m)	(m2)			
CHIỀU DÀI THI CÔNG CÁC TUYẾN							232,39	m
DỰ KIẾN MŨI THI CÔNG							1	mũi
I	CỌC TIÊU HÀNG RÀO CHẮN							
1	Ván khuôn đổ bê tông chân đế dọc tuyến; đầu tuyến và cuối tuyến				0,18	31	0,06	100m2
2	Chân đế bê tông KT:0,3x0,3x0,15, bê tông M250 đá 1x2				0,0135	31	0,42	m3
3	ống nhựa PVC D80mm, L=1.15m	1,15				31,0	35,65	m
4	Băng nhựa 3.5cm					465	465	m
5	Giấy phản quang	1,05			0,251	31,0	8,18	m2
III	CÔNG NHÂN ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG							
6	Cờ vẫy (1 người, 1 người 2 cờ)			=1*2			2	cái
7	Người đảm bảo GT (1 tháng)			=2* 1* 30			60	nhân công
IV	BIỂN BÁO GIAO THÔNG							
8	Biển báo nguy hiểm tam giác, vuông cạnh W441C, 227, 245A, (đã bao gồm giá đỡ biển báo)						2	ck
9	Khung đỡ biển báo phía trước công trường 50m						2	ck

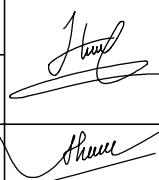
CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LỘ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	ĐƠN VỊ TƯ VẤN:		CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CƠ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)		CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	 GIÁM ĐỐC: TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ		
						CHỦ NHIỆM CHƯ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		BÌNH ĐỒ BIỆN PHÁP AN TOÀN GIAO THÔNG		
		CÔNG TRÌNH:		ĐƯỜNG GIAO THÔNG		KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN		
		HẠNG MỤC:				THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		
		ĐỊA ĐIỂM XD:		XÃ TIỀN TIẾN						THỜI GIAN HOÀN THÀNH	
										2026	
										BD:03	

CHI TIẾT ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG



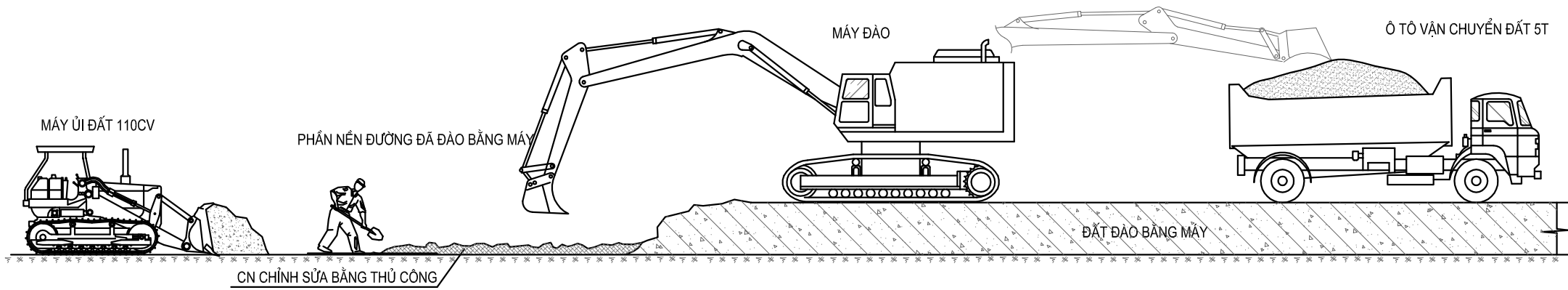
HỆ THỐNG BIỂN BÁO GIAO THÔNG



CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LỘ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	 GIÁM ĐỐC: TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ CHI TIẾT ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG		
			HẠNG MỤC:	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA	KS. TRỊNH VĂN HÙNG		GAİ ĐOẠN THỰC HIỆN	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			ĐỊA ĐIỂM XD:	XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ	KS. TRỊNH VĂN THỊNH		THỜI GIAN HOÀN THÀNH	2026	CTATGT- 01

BIỆN PHÁP THI CÔNG

THI CÔNG ĐÀO KHUÔN ĐƯỜNG

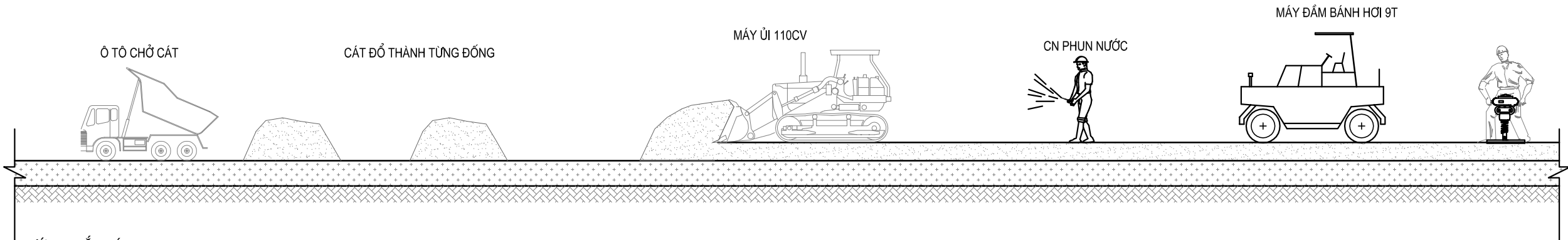


CÁC BƯỚC THI CÔNG:

- CẮM CỌC GIỚI HẠN TA LUY NỀN ĐÀO.
- TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO, KHI CÁCH ĐÁY NỀN ĐÀO KHOẢNG 5 - 10 CM THÌ CHUYỂN SANG ĐÀO VÀ CHÍNH SỬA KHUÔN ĐƯỜNG BẰNG THỦ CÔNG.
- TRÁNH ĐÀO SÂU QUÁ SẼ LÀM PHÁ VỠ KẾT CẤU GỐC CỦA ĐÁY NỀN ĐÀO.

- ĐẤT ĐƯỢC MÁY ỦI SAN GỌN THÀNH ĐỒNG. DÙNG MÁY XÚC GẤU NGHỊCH KẾT HỢP VỚI Ô TÔ TỰ ĐỔ 5T ĐỂ VẬN CHUYỂN ĐẤT.
- ĐẤT ĐƯỢC Ô TÔ VẬN CHUYỂN RA KHỎI HIỆN TRƯỜNG THI CÔNG .
- KIỂM TRA SƠ BỘ KÍCH THƯỚC HÌNH HỌC VÀ CAO ĐỘ CỦA NỀN ĐÀO.
- KIỂM TRA KÍCH THƯỚC, CAO ĐỘ NỀN ĐÀO BẰNG CÁC THIẾT BỊ ĐO ĐẶC VÀ LẤY MẪU THÍ NGHIỆM ĐẤT NỀN.

THI CÔNG ĐẤP CÁT ĐEN NỀN ĐƯỜNG



BƯỚC 1: ĐẤP CÁT

- CÁT ĐƯỢC VẬN CHUYỂN ĐẾN BẰNG Ô TÔ TỰ ĐỔ. ĐỔ THÀNH TŨNG ĐỒNG TRONG LÒNG ĐƯỜNG VỚI CỤ LY THÍCH HỢP ĐỂ CHO CÔNG SAN ÍT NHẤT.
- DÙNG MÁY ỦI 110CV SAN CÁT THÀNH LỚP ĐẢM BẢO ĐỘ DÀY SAU KHI LU LÊN THEO THIẾT KẾ.

BƯỚC 2: LU NỀN NỀN ĐƯỜNG

- DÙNG LU 9T ĐẦM CÁT ĐẾN ĐỘ CHẶT YÊU CẦU.
- KHI LU CẦN LƯU Ý ĐỂ VỆ LU SAU ĐỀ LÊN VỆT LU TRƯỚC ≥ 20 CM.
- KHI LU CHÚ Ý ĐẾN ĐỘ ẨM CỦA CÁT ĐẤP, DUY TRÌ ĐỘ ẨM SAO CHO THÍCH HỢP NHẤT ĐỂ HIỆU QUẢ LU LÀ CAO NHẤT.
- HOÀN THIỆN, NGHIỆM THU CHUYỂN GIAO GIAI ĐOẠN THI CÔNG.

CHỦ ĐẦU TƯ :

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

HẠNG MỤC:

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐỊA ĐIỂM XD:

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC :

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

BIỆN PHÁP THI CÔNG

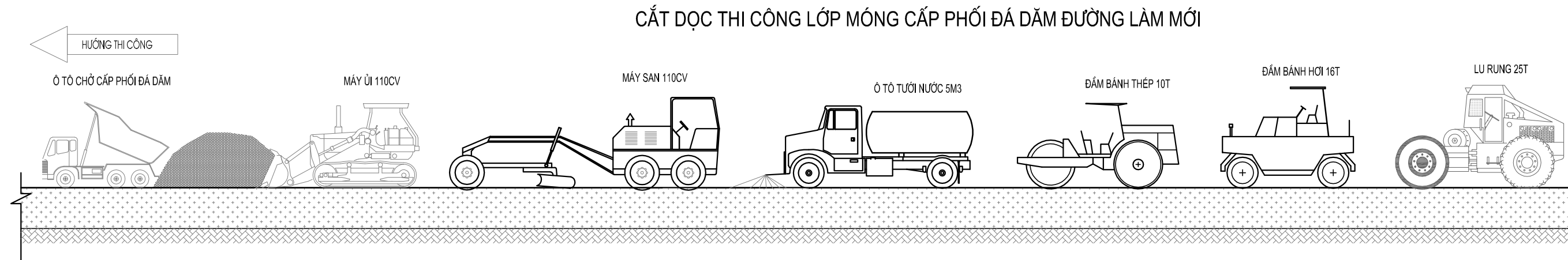
GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

BPTC-01



BƯỚC 1: CHUẨN BỊ VẬT LIỆU

- KIỂM TRA CÁC CHỈ TIÊU CỦA CPĐD, VẬT LIỆU CPĐD PHẢI ĐƯỢC TVGS KIỂM TRA NGAY TẠI CƠ SỞ CUNG CẤP
- Ủ ĐỔNG CPĐD, TƯỚI ẨM VẬT LIỆU CHO ĐỀU
- CPĐD ĐƯỢC VẬN CHUYỂN ĐẾN VỊ TRÍ THI CÔNG

BƯỚC 2: CÔNG TÁC RẢI CPĐD

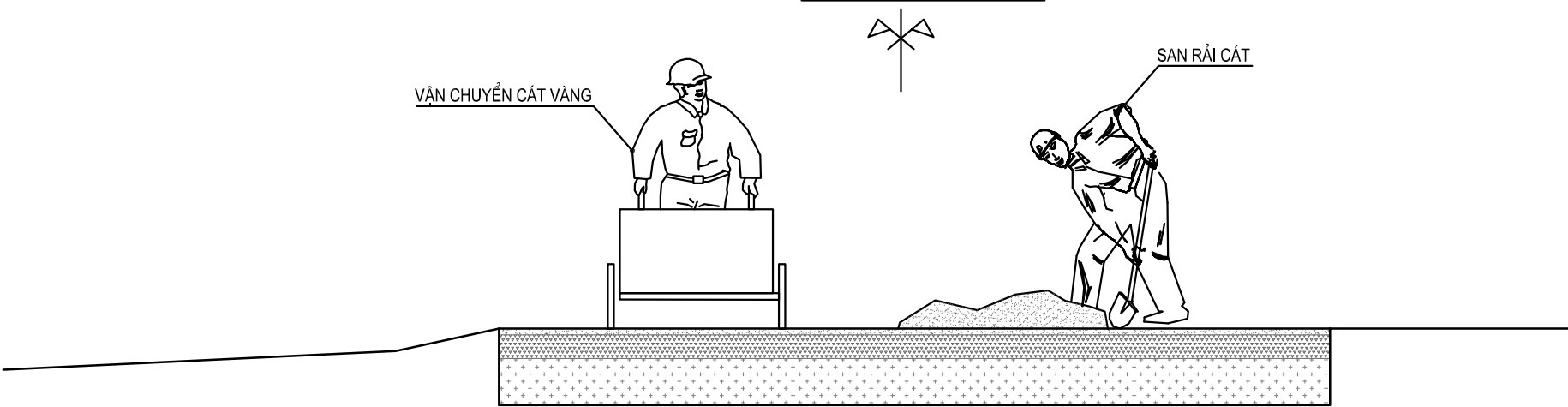
- SAN CẤP PHỐI ĐÁ DẼM THÀNH LỚP
- CHÚ Ý: KHI SAN ĐỘ ẨM CỦA CPĐD PHẢI LÀ ĐỘ ẨM TỐT NHẤT. NẾU CHƯA ĐỦ ĐỘ ẨM THÌ PHẢI VỪA SAN, VỪA TƯỚI THÊM NƯỚC BẰNG BÌNH HOA SEN.

BƯỚC 3: CÔNG TÁC LU LÊN

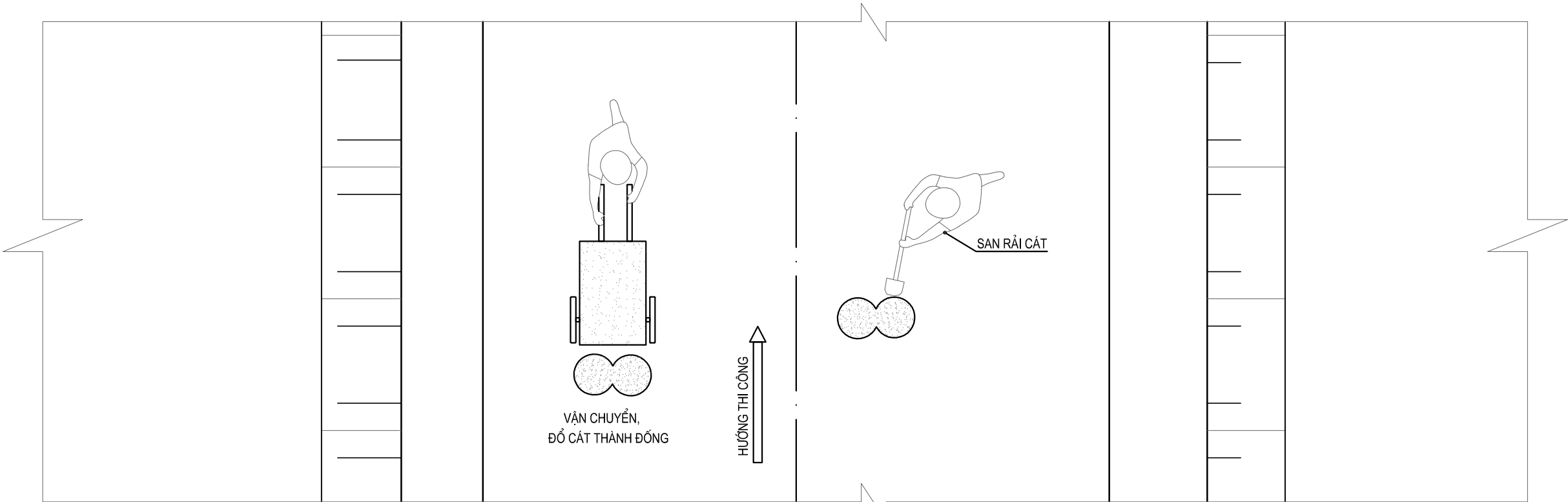
- ĐẦM SƠ BỘ BẰNG MÁY ĐẦM BÁNH THÉP
- ĐẦM CHẶT BẰNG MÁY ĐẦM BÁNH HƠI
- ĐẦM HOÀN THIỆN BẰNG MÁY LU RUNG

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	GIÁM ĐỐC:  TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ				
			BIỆN PHÁP THI CÔNG									
			HẠNG MỤC:		ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA		KS. TRỊNH VĂN HÙNG	GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN		THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
			ĐỊA ĐIỂM XD:		XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ		KS. TRỊNH VĂN THỊNH	THỜI GIAN HOÀN THÀNH		BPTC-02	
							2026					

BIỆN PHÁP ĐEM CÁT VÀNG TẠO PHẪNG
MẶT CẮT THI CÔNG



- VẬN CHUYỂN CÁT VÀNG TỪ NƠI TẬP KẾT TỚI VỊ TRÍ THI CÔNG BẰNG THỦ CÔNG.
- CÁT ĐƯỢC ĐỔ THÀNH TŨNG ĐỒNG, KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC ĐỒNG ĐƯỢC TÍNH TOÁN SAO CHO CÔNG SAN LÀ ÍT NHẤT
- CÔNG NHÂN SAN RẢI CÁT TẠO PHẪNG ĐỀU MẶT ĐƯỜNG.



MẶT BẰNG THI CÔNG

CHỦ ĐẦU TƯ :

UBND XÃ TIỀN TIẾN



ĐƠN VỊ TƯ VẤN :
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98
Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỢ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC :

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

BIỆN PHÁP THI CÔNG

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

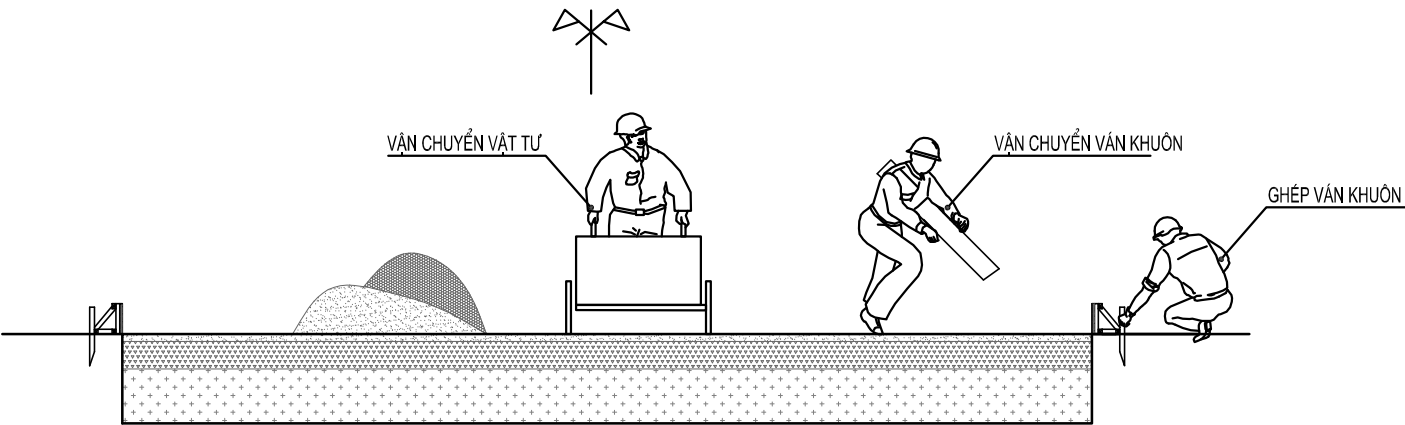
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BPTC-03

BIỆN PHÁP THI CÔNG ĐỔ BÊ TÔNG ĐƯỜNG

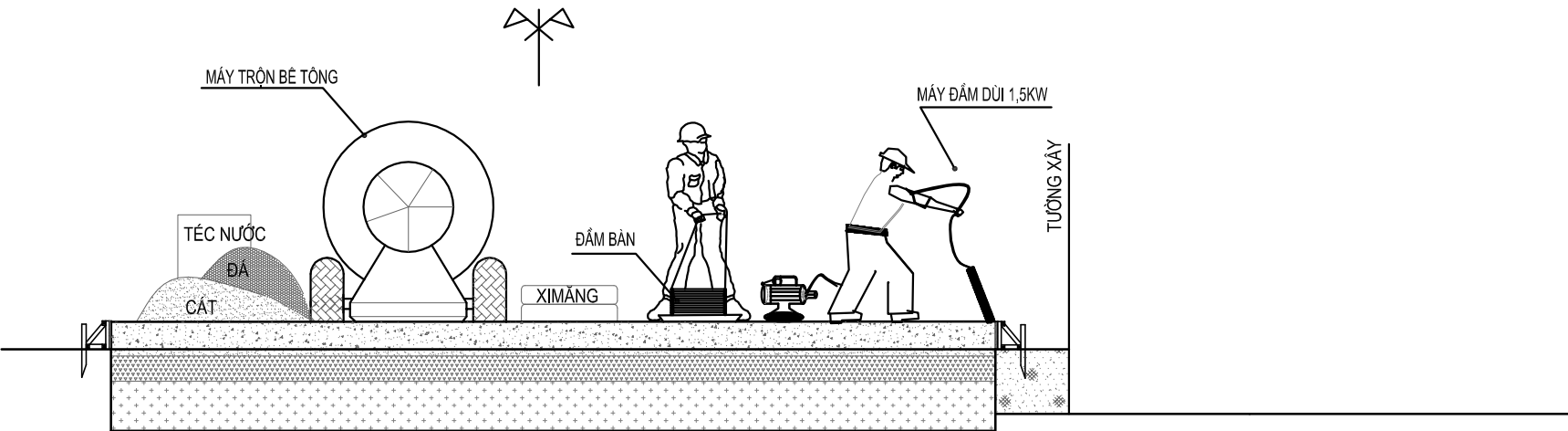
BƯỚC 1: TẬP KẾT VẬT LIỆU, GHÉP VÁN KHUÔN

- VẬN CHUYỂN THIẾT BỊ VẬT TƯ BẰNG THỦ CÔNG.
- LẮP GHÉP VÁN KHUÔN THÉP.
- KIỂM TRA, NGHIỆM THU LẮP GHÉP VÁN KHUÔN.



B2: ĐỔ BÊ TÔNG MẶT ĐƯỜNG

- BÊ TÔNG TRỘN BẰNG MÁY THEO ĐÚNG MÁC THIẾT KẾ.
- ĐỔ BÊ TÔNG BẰNG THỦ CÔNG, TIẾN HÀNH SAN GẶT PHẪNG BẰNG BỀ MẶT TRƯỚC KHI ĐÁM
- ĐÁM BÊ TÔNG BẰNG ĐÁM BÀN, ĐÁM DÙI.
- SAU KHI ĐỔ BÊ TÔNG XONG TIẾN HÀNH HOÀN THIỆN BỀ MẶT VÀ CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG BÊ TÔNG.



CÁC BƯỚC THI CÔNG:

- TẬP KẾT CỐT LIỆU CÁT, ĐÁ, XIMĂNG.
- LẮP ĐẶT VÁN KHUÔN.
- TRỘN BÊ TÔNG BẰNG MÁY, ĐỔ BẰNG THỦ CÔNG.
- DÙNG THƯỚC SAN PHẪNG BÊ TÔNG ĐỔ TRÊN MẶT ĐƯỜNG, SAU ĐÓ ĐÁM CHẶT BÊ TÔNG.
- HOÀN THIỆN, BẢO DƯỠNG MẶT ĐƯỜNG.

* CHÚ Ý:

- VẬT LIỆU TRƯỚC KHI TRỘN PHẢI ĐẢM BẢO SẠCH.
- TRỘN BÊ TÔNG THEO ĐÚNG THÀNH PHẦN CẤP PHỐI.

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ K18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỊ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

HẠNG MỤC:

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐỊA ĐIỂM XD:

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

BIỆN PHÁP THI CÔNG

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

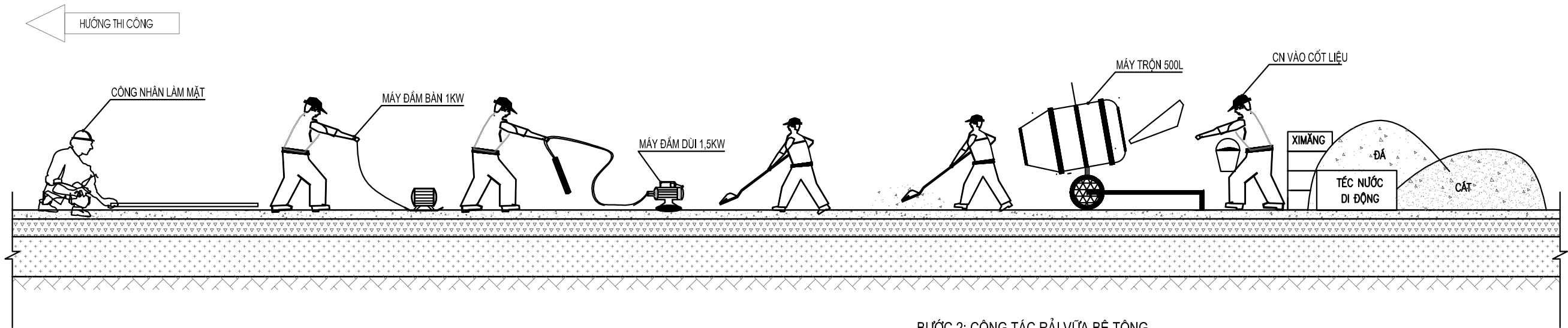
BPTC-04

BIỆN PHÁP THI CÔNG ĐỔ BÊ TÔNG ĐƯỜNG

QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI CÔNG ĐỔ BÊ TÔNG ĐƯỜNG



CẮT DỌC BIỆN PHÁP THI CÔNG BÊ TÔNG MẶT ĐƯỜNG



BƯỚC 1: CÔNG TÁC VẬN CHUYỂN

- KIỂM TRA CHỈ TIÊU CỦA VỮA XI MĂNG, VẬT LIỆU LÀM VỮA XI MĂNG PHẢI ĐƯỢC PHÍA TVGS CHẤP NHẬN NGAY TẠI ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT.
- LẮP GHÉP VÁN KHUÔN CHO BÊ TÔNG ĐỔ TẠI CHỖ
- TRỘN BÊ TÔNG THEO ĐÚNG THÀNH PHẦN CẤP PHỐI
- DÙNG MÁY TRỘN 500L ĐỂ SẢN XUẤT BTXM M250, CHO NHÂN CÔNG VẬN CHUYỂN ĐẾN ĐOẠN ĐƯỜNG CẦN RẢI.

BƯỚC 2: CÔNG TÁC RẢI VỮA BÊ TÔNG

- SAN VỮA BÊ TÔNG (PHẢI ĐẢM BẢO CHIỀU DÀY SAU KHI BÊ TÔNG CO NGÓT).
- SAU KHI RẢI VỮA DÙNG MÁY ĐÁM DÙI VÀ ĐÁM BÀN ĐỂ TẠO ĐỘ CHẶT ĐẢM BẢO CHO BÊ TÔNG
- HOÀN THIỆN MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG ĐẢM BẢO ĐỔ PHẪNG, ĐỘ DỐC, CAO ĐỘ THIẾT KẾ.
- CHÚ Ý: TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG ĐƯỜNG THÌ PHẢI TƯƠI ẨM NỀN MÓNG.

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ K18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CŨ)

HẠNG MỤC:

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐỊA ĐIỂM XD:

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

BIỆN PHÁP THI CÔNG

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

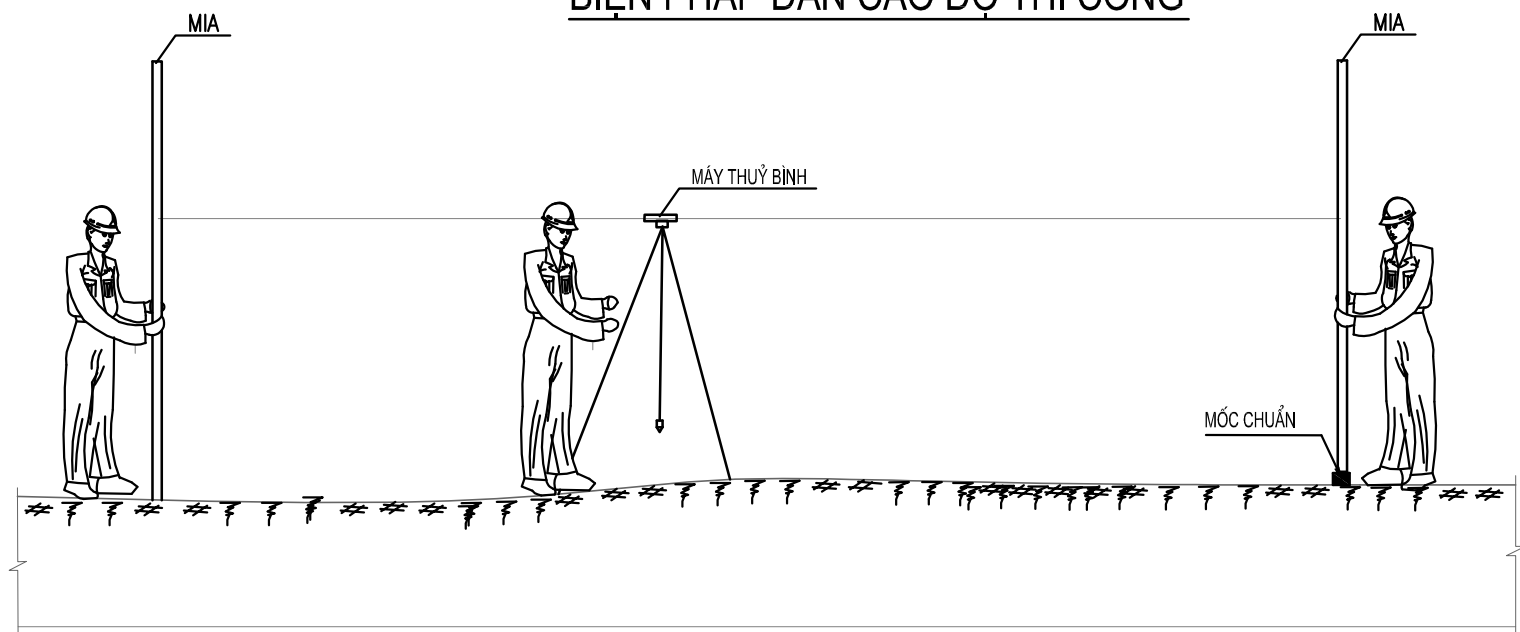
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

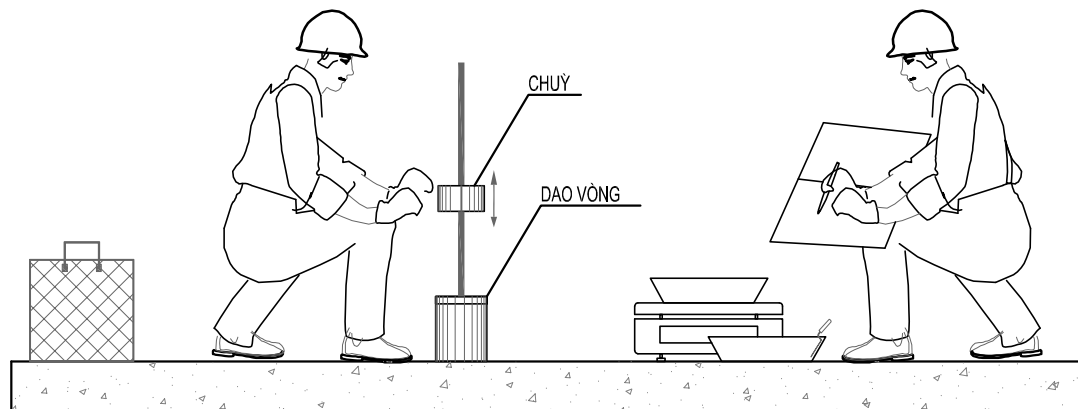
2026

BPTC-05

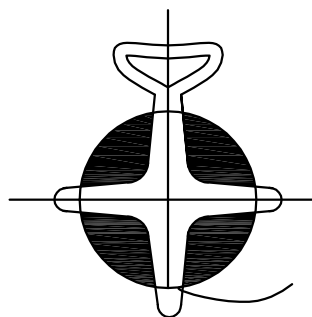
BIỆN PHÁP DẪN CAO ĐỘ THI CÔNG



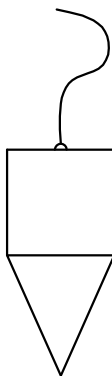
THÍ NGHIỆM KIỂM TRA ĐỘ CHẶT CỦA NỀN



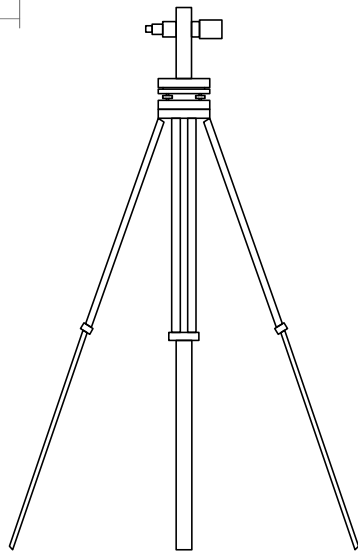
KIỂM TRA ĐỘ CHẶT CỦA NỀN BẰNG PHƯƠNG PHÁP GIAO VÒNG



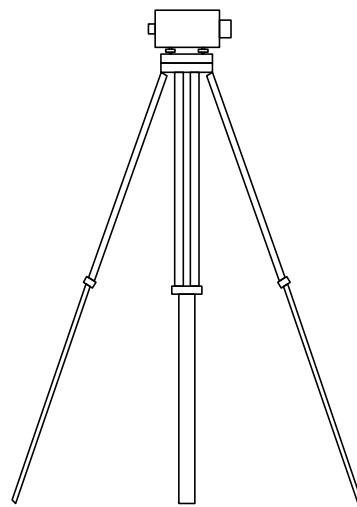
THƯỚC THÉP



QUẢ DỌI



MÁY KINH VĨ



MÁY THUỶ BÌNH



MIA

CHỦ ĐẦU TƯ :

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỊ Ớ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC
ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC :

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

BIỆN PHÁP THI CÔNG

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

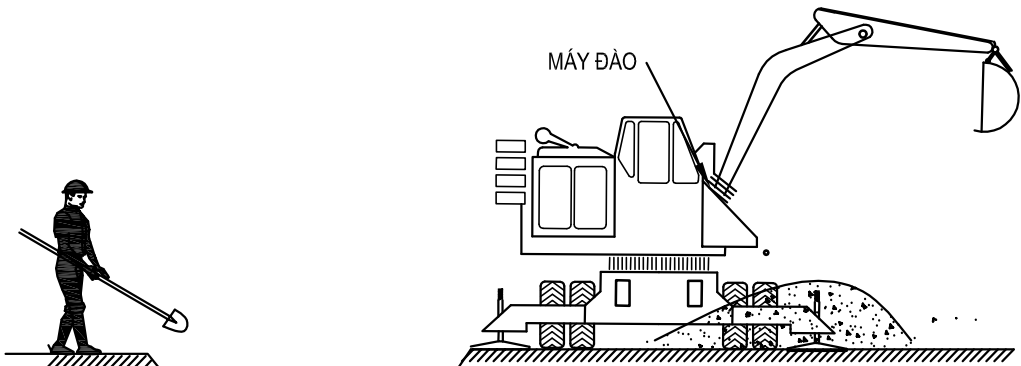
THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

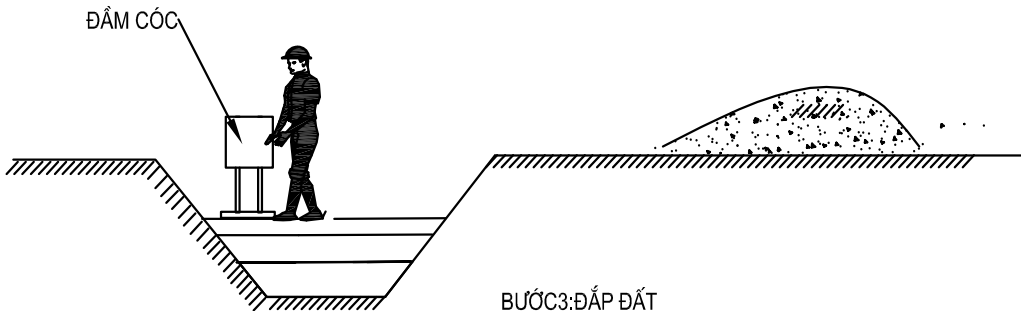
BPTC-06

BIỆN PHÁP THI CÔNG LẮP ĐẶT CẦU KIẾN ĐÚC SẴN



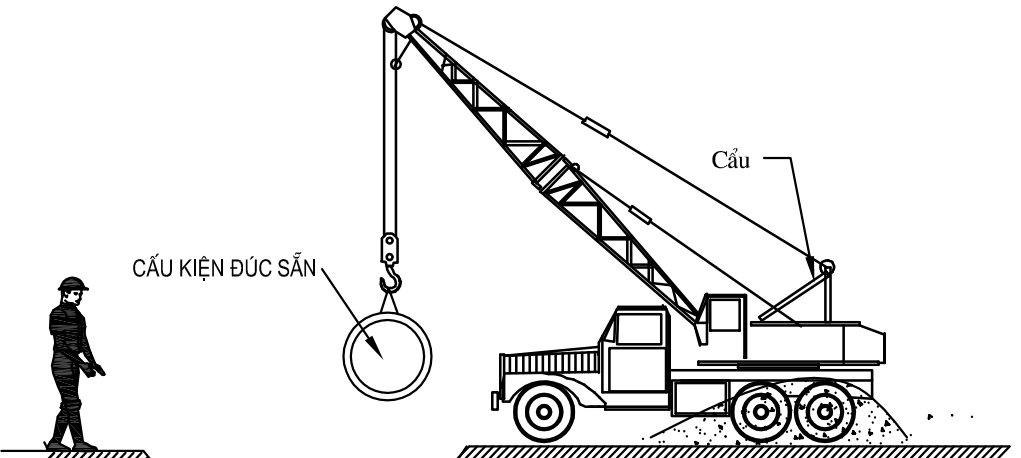
BƯỚC 1: ĐÀO HỒ MÓNG

- + ĐỊNH VỊ TÌM CỐNG VÀ PHẠM VI ĐÀO HỒ MÓNG .
- + ĐÀO HỒ MÓNG BẰNG MÁY TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO ĐẤT CẦN PHẢI CÓ BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO ỔN ĐỊNH TÀ LUY HỒ MÓNG.
- + SAU KHI ĐÀO ĐẤT ĐẾN CAO ĐỘ THIẾT KẾ THÌ DỪNG LẠI VÀ DÙNG NHÂN CÔNG ĐỂ HOÀN THIỆN HỒ MÓNG ĐÚNG HÌNH DẠNG THIẾT KẾ.



BƯỚC 3: ĐÁP ĐẤT

- + SAU KHI ĐẶT XONG ỐNG CỐNG, THI CÔNG MỐI NỐI VÀ TIẾN HÀNH ĐÁP ĐẤT HAI BÊN CỐNG:
- + ĐÁP ĐẤT TỪNG LỚP CÂN BẰNG HAI BÊN CỐNG. CHIỀU DÀY MỖI LỚP 20CM.
- + ĐÁM CHẶT THEO ĐỘ CHẶT YÊU CẦU THIẾT KẾ BẰNG CÁCH DÙNG ĐẦM CỐC. KHI ĐẦM PHẢI ĐẦM TỪ HAI BÊN VÀO GIỮA .
- + CHỈ DÙNG LU ĐỂ ĐẦM ĐẤT PHÍA TRÊN CỐNG KHI CHIỀU DÀY LỚP ĐẤT >0.5M.



BƯỚC 2: ĐẶT ỐNG CỐNG.

- + SAU KHI THI CÔNG XONG ĐÀO HỒ MÓNG CỐNG THÌ TIẾN HÀNH ĐẶT ỐNG CỐNG NHƯ SAU:
- + LẮP ĐẶT ĐỂ CỐNG VÀO VỊ TRÍ
- + ĐẶT ỐNG CỐNG THÌ PHẢI ĐẶT TỪ HẠ LƯU ĐẾN THUẬN LƯU CỦA CỐNG .
- + SAU KHI ĐẶT XONG TOÀN BỘ ỐNG CỐNG THÌ TIẾN HÀNH THI CÔNG MỐI NỐI CỐNG, LÀM LỚP PHÒNG NƯỚC CHO CỐNG THEO ĐÚNG THIẾT KẾ .

CHỦ ĐẦU TƯ :

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ LK18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

HẠNG MỤC:

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐỊA ĐIỂM XD:

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC :

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

BIỆN PHÁP THI CÔNG

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

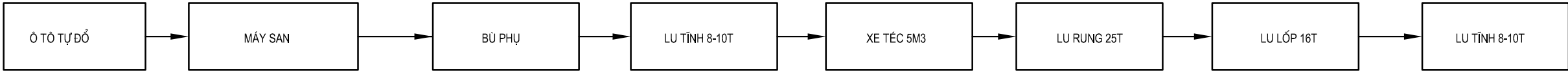
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

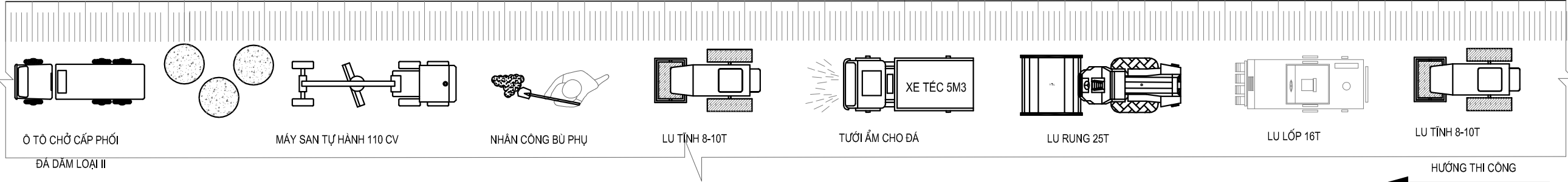
2026

BPTC-07

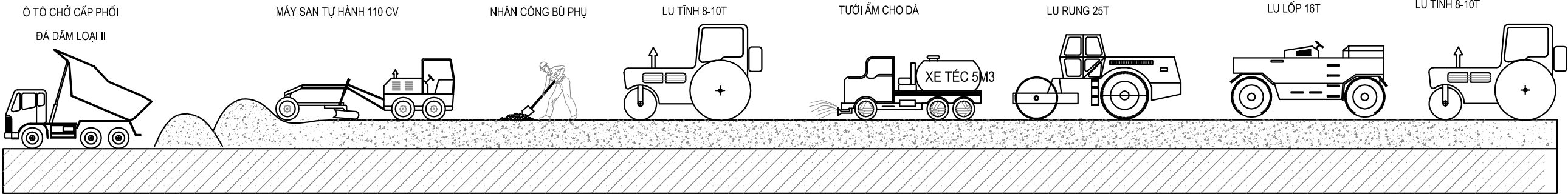
QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI CÔNG LỚP MÓNG CẤP PHỐI ĐÁ DẪM LOẠI II
 DÂY TRUYỀN TỔ CHỨC THI CÔNG MÓNG ĐƯỜNG CPĐD LOẠI II



MẶT BẰNG LÀN ĐƯỜNG THI CÔNG



MẶT CẮT DỌC LÀN ĐƯỜNG THI CÔNG



BIỆN PHÁP THI CÔNG:

- cấp phối đá dăm tiêu chuẩn được ô tô tự đổ chở đến hiện trường và đổ thành các đồng nhỏ.
 - dùng máy ủi hoặc san tự hành san đá thành từng lớp theo cao độ, chiều dày thiết kế.
 - vận chuyển nhỏ bằng xe cải tiến, xe cút kít
 - lèn ép sơ bộ bằng lu tính 8-10T lu 3-4 lượt/điểm, tốc độ 2-3 km/giờ.
 - dùng xe téc nước 5m3 tưới tạo mưa để tạo độ ẩm cho lớp cấp phối.
- lu chặt bằng lu rung 25t từ 8-10 lượt/điểm, tiếp theo dùng lu bánh lốp 16T từ 20-25lượt/điểm
 - lu hoàn thiện bằng lu bánh cứng 8-10T từ 4-6lượt/điểm.
 - kiểm tra kích thước hình học, cao độ và độ dốc dọc, dốc ngang đường.
 - kiểm tra độ chặt lớp cấp phối sau khi lu lèn.
 - kiểm tra, nghiệm thu làn đường vừa thi công xong chuyển sang thi công làn đường của đoạn kế tiếp.

CHỦ ĐẦU TƯ:

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
 THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
 THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ K18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
 PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
 MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:
 HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
 (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐỒNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
 CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC:

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

BẢN VẼ BIỆN PHÁP THI CÔNG

GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

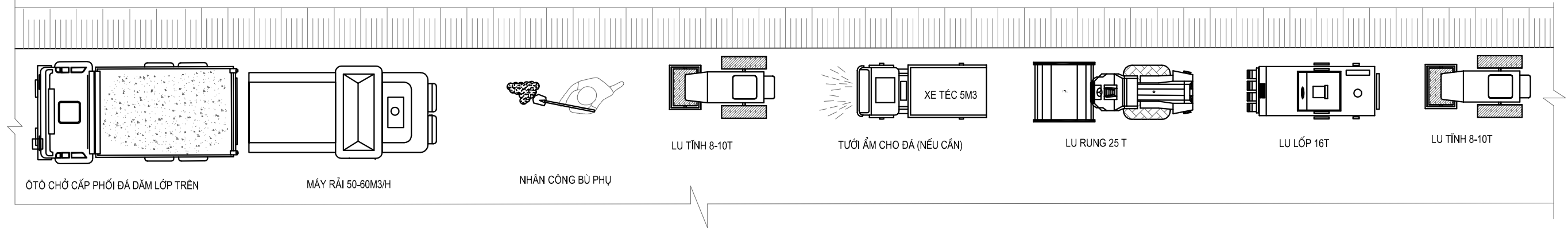
2026

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

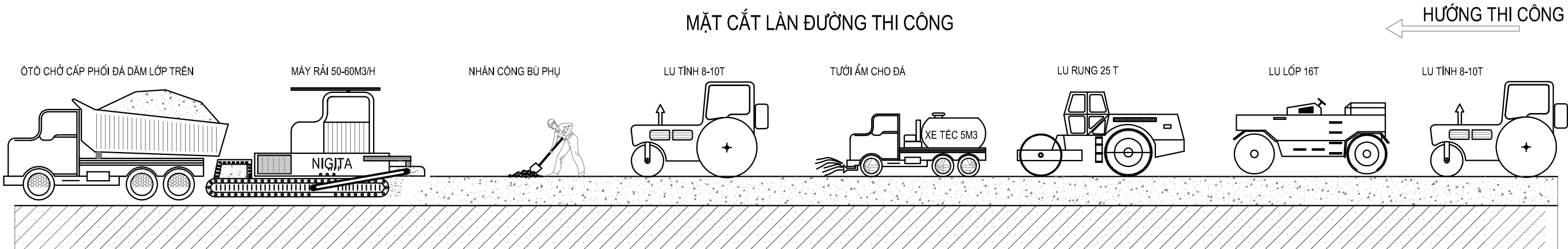
BPTC: 08

BIỆP PHÁP THI CÔNG BÙ VÀNH LỚP MÓNG CẤP PHỐI ĐÁ DẦM LOẠI I

MẶT BẰNG LÀN ĐƯỜNG THI CÔNG



MẶT CẮT LÀN ĐƯỜNG THI CÔNG



CÁC BƯỚC THI CÔNG:

- Cấp phối đá dầm tiêu chuẩn được ô tô tự đổ chở đến hiện trường và kết nối với máy rải.
- Máy rải đá công suất 50-60m3/h sẽ rải CPĐD theo đúng cao độ, chiều dày thiết kế.
- Dùng nhân công san gạt, vun vén lại mép lề đường.
- Lèn ép sơ bộ bằng lu tính 8-10T lu 3-4 lượt/điểm, tốc độ 2-3 km/giờ.
- Dùng xe téc nước 5m3 tưới tạo mưa để tạo độ ẩm cho lớp cấp phối.
- Lu chặt bằng lu rung 25T từ 8-10 lượt/điểm, tiếp theo dùng lu bánh lốp 16T từ 20-25lượt/điểm
- Lu hoàn thiện bằng lu bánh cứng 8-10T từ 4-6lượt/điểm.
- Kiểm tra kích thước hình học, cao độ và độ dốc dọc, dốc ngang đường.
- Kiểm tra độ chặt lớp cấp phối sau khi lu lèn.
- Kiểm tra, nghiệm thu làn đường vừa thi công xong chuyển sang thi công làn đường của đoạn kế tiếp.

CHỦ ĐẦU TƯ :

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ K18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỔ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XD:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐÓNG XÁ CỤ)

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC :

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

BẢN VẼ BIỆP PHÁP THI CÔNG

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

2026

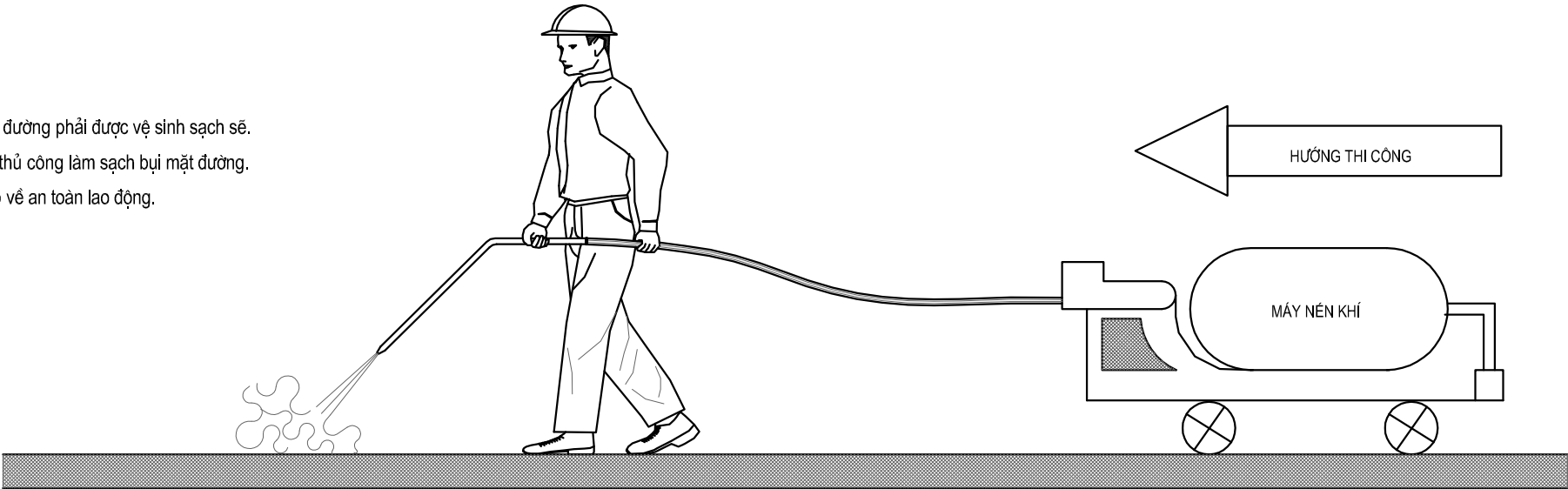
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

BPTC: 09

BIỆN PHÁP THI CÔNG TƯỚI NHỰA THẨM BẨM TIÊU CHUẨN 1KG/M2

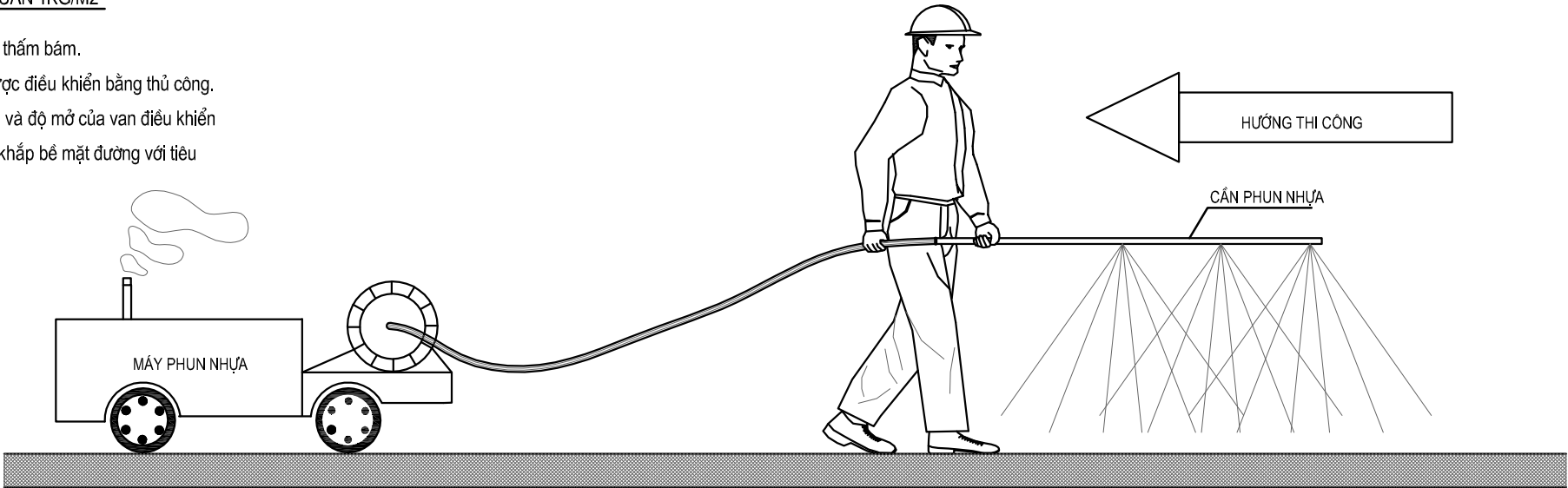
B1: VỆ SINH MẶT ĐƯỜNG

- Trước khi tiến hành tưới nhựa thẩm bám, mặt đường phải được vệ sinh sạch sẽ.
- Dùng máy nén khí kết hợp với các biện pháp thủ công làm sạch bụi mặt đường.
- Khi thi công phải hết sức chú ý các biện pháp về an toàn lao động.
- Thi công đến đâu, làm sạch đến đó.



B2: TƯỚI NHỰA THẨM BẨM MẶT ĐƯỜNG TIÊU CHUẨN 1KG/M2

- Sau khi làm sạch mặt đường thì tiến hành tưới nhựa thẩm bám.
- Nhựa đã nấu được phun qua hệ thống cần phun, được điều khiển bằng thủ công.
- Khi phun nhựa công nhân phải điều chỉnh cần phun và độ mở của van điều khiển và áp lực bơm sao cho lượng nhựa phun ra rải đều khắp bề mặt đường với tiêu chuẩn nhựa thiết kế.



CHỦ ĐẦU TƯ :

UBND XÃ TIỀN TIẾN



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

ĐƠN VỊ TƯ VẤN :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98

Đ/C: LÔ K18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9
PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM
MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM

CÔNG TRÌNH:

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN
(ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐI ĐÓNG XÁ CỤ)

HẠNG MỤC:

ĐƯỜNG GIAO THÔNG

ĐỊA ĐIỂM XD:

XÃ TIỀN TIẾN

CHỦ NHIỆM
CHỦ TRÌ

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

KIỂM TRA

KS. TRỊNH VĂN HÙNG

THIẾT KẾ

KS. TRỊNH VĂN THỊNH

GIÁM ĐỐC :

TRỊNH VĂN HÙNG

TÊN BẢN VẼ

BẢN VẼ BIỆN PHÁP THI CÔNG

GIẢI ĐOẠN THỰC HIỆN

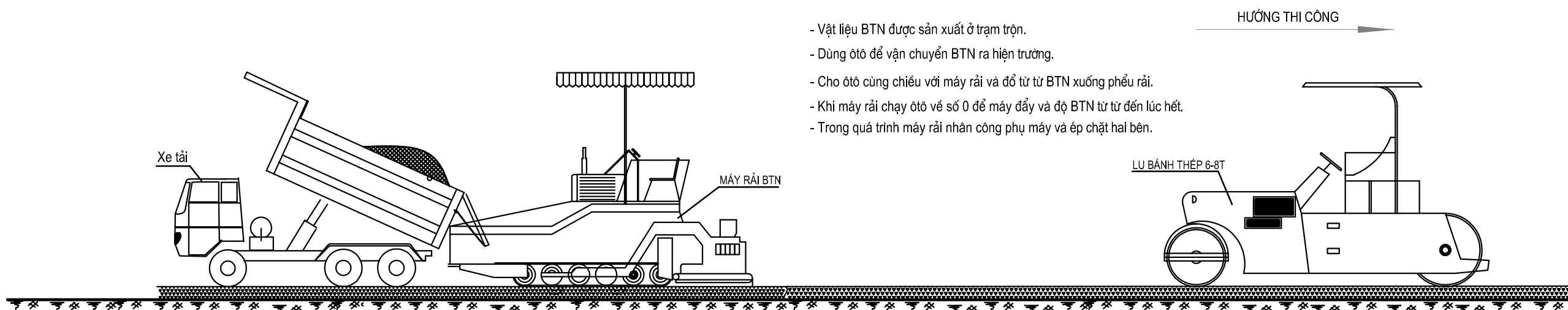
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

THỜI GIAN HOÀN THÀNH

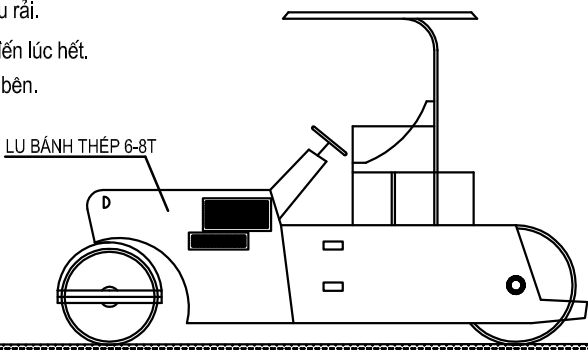
2026

BPTC: 10

THI CÔNG MẶT ĐƯỜNG BẰNG BTN



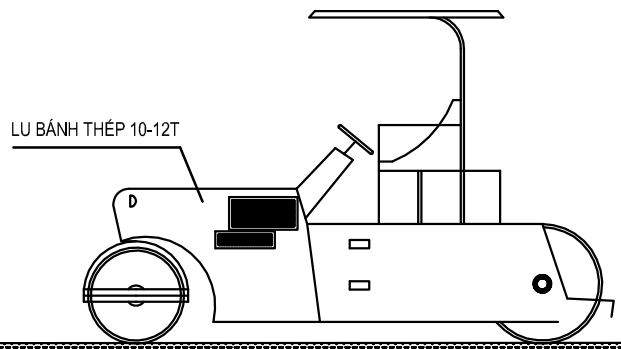
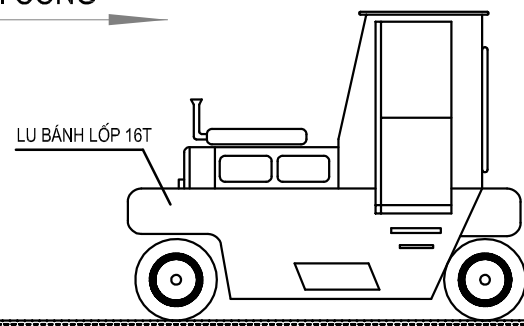
- Vật liệu BTN được sản xuất ở trạm trộn.
- Dùng ô tô để vận chuyển BTN ra hiện trường.
- Cho ô tô cùng chiều với máy rải và đổ từ từ BTN xuống phễu rải.
- Khi máy rải chạy ô tô về số 0 để máy đẩy và độ BTN từ từ đến lúc hết.
- Trong quá trình máy rải nhân công phụ máy và ép chặt hai bên.

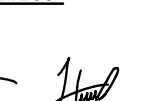


HƯỚNG THI CÔNG

3- LU LÈN BÊ TÔNG NHỰA

- Dùng lu bánh thép 6-8T lu sơ bộ tạo độ chặt ban đầu.
- Lu bánh lốp 16T lu lên chặt đạt độ chặt yêu cầu.
- Lu 10-12T lu hoàn thiện và tạo nhẵn bề mặt BTN.



CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ TIỀN TIẾN	 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 98 Đ/C: LÔ K18-KHULK17, KHU DÂN CƯ MỚI NU-9 PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN, VIỆT NAM MAIL: XAYDUNGPHOHIEN98@GMAIL.COM	CÔNG TRÌNH:	CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN PHẠM XÁ, XÃ TIỀN TIẾN (ĐOẠN 1: TỪ NHÀ ÔNG DỰ ĐẾN RUỘNG NHÀ ÔNG CỎ; ĐOẠN 2: TỪ NHÀ ÔNG DỤC ĐẾN VƯỜN NHÀ ÔNG ĐÀO; ĐOẠN 3: TỪ VƯỜN NHÀ ÔNG HẢI ĐÍ ĐỒNG XÁ CỤ)	CHỦ NHIỆM CHỦ TRÌ	KS. TRỊNH VĂN HÙNG	GIÁM ĐỐC:  TRỊNH VĂN HÙNG	TÊN BẢN VẼ			
			BẢN VẼ BIỆN PHÁP THI CÔNG								
			HẠNG MỤC:		ĐƯỜNG GIAO THÔNG	KIỂM TRA		KS. TRỊNH VĂN HÙNG	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	BPTC: 11
			ĐỊA ĐIỂM XD:		XÃ TIỀN TIẾN	THIẾT KẾ		KS. TRỊNH VĂN THỊNH	2026		

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG DỰ TOÁN			
HẠNG MỤC: NỀN MẶT ĐƯỜNG, AN TOÀN GIAO THÔNG, HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC			
STT	HẠNG MỤC	Đơn vị	Khối lượng
*	GIAO THÔNG		
*	NỀN MẶT ĐƯỜNG		
1	Chặt cây đường kính gốc D<20cm	cây	67,000
2	Đào gốc cây bằng thủ công, đường kính gốc <= 20cm (Đầu tuyến 2)	gốc cây	67,000
3	Vết hữu cơ thủ công (10%)	m3	132,928
4	Vết hữu cơ bằng máy đào 0,8 m3 đất cấp I (90%)	100m3	11,964
5	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5 tấn trong phạm vi <= 1000m đất cấp I	100m3	13,293
6	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 1km tiếp theo trong phạm vi <= 5km đất cấp I	100m3	13,293
7	Đào khuôn đường, đất cấp II bằng thủ công (10%)	m3	69,915
8	Đào khuôn đường, đất cấp II bằng máy (90%)	100m3	6,292
9	Đắp đất lẻ bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt Y/C K = 0,90 (10%)	100m3	0,099
10	Đắp lẻ đất bằng máy lu bánh thép 9T, máy ủi 110CV, độ chặt Y/C K = 0,9 (90%)	100m3	0,892
11	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5 tấn trong phạm vi <= 1000m đất cấp II	100m3	11,274
12	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 1km tiếp theo trong phạm vi <= 5km đất cấp II	100m3	11,274
13	Phá dỡ kết cấu bằng máy đào 1,25m3 gắn đầu búa thủy lực - Kết cấu bê tông	m3	394,708
14	Xúc đá hỗn hợp lên phương tiện vận chuyển bằng máy đào 1,25m3	100m3	3,947
15	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5 tấn trong phạm vi <= 1000m đất cấp IV	100m3	3,947
16	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 1km tiếp theo trong phạm vi <= 5km đất cấp IV	100m3	3,947
17	Đắp đất nền đường bằng máy đầm đất cầm tay K95 (10%)-Tính cho 60% tổng khối lượng đắp nền	100m3	0,951
18	Đắp đất nền đường bằng máy lu bánh thép 9T, máy ủi 110CV, độ chặt Y/C K = 0,95 (90%); Tính cho 60% tổng khối lượng đắp nền	100m3	8,558
19	Đắp cát nền đường bằng máy đầm đất cầm tay K95 (10%); Tính cho 40% tổng khối lượng đắp nền	100m3	0,634
20	Đắp cát nền đường bằng máy lu bánh thép 9T, máy ủi 110CV, độ chặt Y/C K = 0,95 (90%); Tính cho 40% tổng khối lượng đắp nền	100m3	5,705
21	Đắp cát bằng máy lu bánh thép 9T, máy ủi 110CV, độ chặt Y/C K = 0,98 (90%)	100m3	7,900
22	Đắp cát bằng máy đầm đất cầm tay K98 (10%)	100m3	0,878
23	Làm móng CPDD loại II dày 25cm	100m3	1,772
24	Làm móng CPDD loại I	100m3	3,489
25	Cát vàng tạo phẳng dày 3cm	m3	32,556
26	Ván khuôn mặt đường bê tông xi măng	100m2	1,151
27	Nilon mặt đường	m2	1235,544
28	Bê tông mặt đường M250 đá 2x4	m3	247,109
29	Xoa chống nứt mặt đường bằng máy	m2	1235,544
30	Tưới dính bám mặt đường	100m2	10,971
31	Ván khuôn mặt đường bê tông nhựa	100m2	0,022
32	Thảm BTN C16 dày 7cm	100m2	10,971
*	TƯỜNG CHẮN ĐÁ HỘC		
1	Đào tường chắn bằng thủ công (10%)	m3	225,264
2	Đào tường chắn bằng máy đào 0,8m3, chiều rộng móng ≤6m - Cấp đất I (90%)	100m3	20,274
3	Đắp tường chắn bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt K=0,9	100m3	5,826
4	Đóng cọc tre D(6-8)cm, L=2,5m, đất C1, mật độ 25c/m2	100m	519,219
5	Đệm đá dăm 2x4	m3	83,075

STT	HẠNG MỤC	Đơn vị	Khối lượng
6	Xây móng tường bằng đá hộc VXM M100#	m3	909,984
7	Xây tường đá hộc VXM M100#	m3	823,373
8	Khe lún bao tải tấm nhựa đường (15m/khe)	m2	115,457
9	ống thoát nước PVC D60mm (5m/khe)	100m	0,851
10	Vải địa kỹ thuật bịt đầu ống	m2	4,766
11	Thi công tầng lọc đá dăm 1x2	100m3	0,292
*	TƯỜNG XÂY GẠCH		
12	Đóng cọc tre D(6-8)cm, L=2,5m, đất C1, mật độ 25c/m2	100m	106,666
13	Ván khuôn bê tông móng tường chắn	100m2	0,666
14	Bê tông móng tường chắn M150 đá 1x2	m3	17,948
15	Xây tường chắn bằng gạch không nung VXM M75#, chiều dày <= 33cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75	m3	84,892
16	Xây tường chắn bằng gạch không nung VXM M75#, chiều dày > 33cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75	m3	129,279
17	Trát tường chắn VXM M75# dày 1,5cm	m2	817,174
18	Sơn trắng gờ chắn bánh xe	m2	282,634
19	Sơn đỏ gờ chắn bánh xe	m2	90,704
20	Làm khe lún rãnh, giấy dầu 2 lớp, nhựa đường 3 lớp (15m/khe)	m2	11,987
21	Thi công đá dăm tầng lọc ngược	100m3	0,213
22	Vải địa bịt đầu ống	m2	5,490
23	Ống nhựa D60 (5m/ống)	m	45,750
*	ĐÁP BỜ VÂY THI CÔNG		
24	Đắp đập tạm độ chặt K=0,85	100m3	8,577
25	Đào phá dỡ đập tạm (80% đắp đập)	100m3	6,862
26	Bơm nước thi công	ca	15,000
*	CỐNG NGANG ĐƯỜNG		
27	Đào móng cống bằng thủ công, đất cấp II (10%)	m3	0,612
28	Đào móng cống bằng máy đào 0,8m3 - Cấp đất II (90%)	100m3	0,055
29	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5 tấn trong phạm vi <= 1000m, đất cấp II	100m3	0,061
30	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 1km tiếp theo trong phạm vi <= 5km, đất cấp II	100m3	0,061
31	Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,95	100m3	0,054
32	Đóng cọc tre bằng máy đào 0,5m3, chiều dài cọc <= 2,5m, đất cấp II	100m	0,759
33	Thi công lớp đá đệm móng, ĐK đá Dmax ≤4	m3	0,122
34	Lắp đặt đế cống D400	1 cái	3,000
35	Lắp đặt ống bê tông bằng cần cẩu, đoạn ống dài 2m, đường kính D400	đoạn ống	3,000
36	Nối ống bê tông bằng phương pháp xảm, đường kính 400mm	mỗi nối	2,000
*	HỐ GA		
37	Đào móng hố ga bằng máy đào, đất cấp II	100m3	0,507
38	Đắp móng hố ga bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt K=0,9 (30% KL đào)	100m3	0,152
39	Vận chuyển đất, ô tô 5T tự đổ, phạm vi ≤1000m-đất cấp II	100m3	0,355
40	Vận chuyển đất 1km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, trong phạm vi 4km - Cấp đất II	100m3	0,355
41	Thi công lớp đá dăm đệm móng hố ga đá 2x4	m3	7,343
42	Ván khuôn bê tông móng hố ga	100m2	0,185
43	Bê tông móng hố ga M150 đá 2x4	m3	6,807
44	Xây hố ga bằng gạch không nung VXM M75#	m3	15,315
45	Trát tường trong hố ga dày 1,5cm VXM M75#	m2	66,906
46	Ván khuôn bê tông xà mũ hố ga	100m2	0,353
47	Bê tông xà mũ hố ga M200 đá 1x2	m3	3,881
48	Cốt thép xà mũ hố ga <=10	tấn	0,179
49	Ván khuôn bê tông tấm đan hố ga (1 hố 1 tấm)	100m2	0,239
50	Cốt thép tấm đan hố ga <=10	tấn	0,326

STT	HẠNG MỤC	Đơn vị	Khối lượng
51	Cốt thép xà mũ hồ ga >10	tấn	0,404
52	Bê tông tấm đan hồ ga M250 đá 1x2	m3	3,956
53	Lắp dựng cầu kiện bê tông đúc sẵn, panen bằng máy	cầu kiện	21,000
54	SXLĐ tấm chắn rác và khung ngoài bằng gang KT: 960x530 cm	bộ	21,000
*	RÃNH THOÁT NƯỚC		
55	Đào rãnh thoát nước bằng thủ công, đất cấp II (10%)	m3	38,359
56	Đào rãnh thoát nước bằng máy đào, đất cấp II (90%)	100m3	3,452
57	Vận chuyển đất, ô tô 5T tự đổ đất CII, phạm vi ≤ 1 Km	100m3	3,836
58	Vận chuyển tiếp đất đổ đi, ô tô 5T tự đổ đất CII, trong phạm vi 4 Km	100m3	3,836
59	Thi công lớp đá dăm đệm móng rãnh	m3	58,814
60	Ván khuôn bê tông móng rãnh	100m2	1,649
61	Bê tông móng rãnh M150 đá 2x4	m3	88,220
62	Xây tường rãnh bằng gạch không nung, vữa XM M75# tường <=33	m3	129,032
63	Trát tường trong rãnh dày 1,5 cm, vữa XM M75#	m2	663,460
64	Ván khuôn bê tông xà mũ rãnh	100m2	4,837
65	Bê tông xà mũ M200# đá 1x2	m3	32,980
66	Ván khuôn tấm đan rãnh	100m2	2,748
67	Cốt thép tấm đan rãnh d<=10	tấn	4,002
68	Cốt thép tấm đan rãnh d>10	tấn	2,930
69	Bê tông tấm đan M250# đá 1x2	m3	54,416
70	Lắp đặt tấm đan	cầu kiện	550,000
71	Làm khe lún rãnh, giấy dầu 2 lớp, nhựa đường 3 lớp (30m/khe)	m2	8,607
72	Bốc xếp cầu kiện bê tông đúc sẵn có trọng lượng P≤200kg Bốc xếp lên	cầu kiện	571,000
73	Vận chuyển cầu kiện bê tông, trọng lượng P≤200kg bằng ô tô vận tải thùng 7 tấn - Cự ly vận chuyển 1km tiếp theo trong phạm vi 2km	10tấn/1km	14,593
*	CỬA XÃ		
74	Đào xúc đất bằng thủ công-đất cấp II (10%)	m3	0,276
75	Đào xúc đất bằng máy đào 1,25m3-đất cấp II (90%)	100m3	0,025
76	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi #1000m - Cấp đất II	100m3	0,028
77	Vận chuyển đất 1km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, trong phạm vi 4km - Cấp đất II	100m3	0,028
78	Thi công lớp đá dăm đệm móng cửa xả	m3	0,312
79	Ván khuôn bê tông móng cửa xả	100m2	0,016
80	Bê tông móng cửa xả M150 đá 2x4	m3	0,468
81	Xây cửa xả bằng gạch không nung, vữa XM M75# tường <=33	m3	0,493
82	Trát tường cửa xả dày 1,5 cm, vữa XM M75#	m2	2,871

BẢNG DIỄN GIẢI KHỐI LƯỢNG TUYỂN								
HẠNG MỤC: NỀN MẶT ĐƯỜNG, AN TOÀN GIAO THÔNG, HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC								
STT	HẠNG MỤC	ĐV	DIỄN GIẢI KHỐI LƯỢNG					KL
			Diện tích	Dài	Rộng	Cao	Số lượng	
*	GIAO THÔNG							
*	NỀN MẶT ĐƯỜNG							
1	Chặt cây đường kính gốc D<20cm	cây						67,000
	Tuyến 1							34,000
	Tuyến 2							16,000
	Tuyến 3							17,000
2	Đào gốc cây bằng thủ công, đường kính gốc <= 20cm (Đầu tuyến 2)	cây						67,000
3	Vét hữu cơ thủ công (10%)	m3	Bảng KL mặt cắt*0,1					132,928
	- Tuyến		Bảng KL mặt cắt					1329,282
4	Vét hữu cơ bằng máy đào 0,8 m3 đất cấp I (90%)	m3	Bảng KL mặt cắt*0,9					1196,354
5	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5 tấn trong phạm vi <= 1000m đất cấp I	m3						1329,282
6	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 1km tiếp theo trong phạm vi <= 5km đất cấp I	m3						1329,282
7	Đào khuôn đường, đất cấp II bằng thủ công (10%)	m3	Bảng KL mặt cắt*0,1					69,915
	- Tuyến		Bảng KL mặt cắt					511,722
	- Vuốt nổi		Bảng KL mặt cắt					187,428
8	Đào khuôn đường, đất cấp II bằng máy (90%)	m3	Bảng KL mặt cắt*0,9					629,235
9	Đắp đất lẻ bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt Y/C K = 0,90 (10%)	m3	Bảng KL mặt cắt*0,1					9,908
	- Tuyến		Bảng KL mặt cắt					94,173
	- Vuốt nổi		Bảng KL VN					4,906
10	Đắp lẻ đất bằng máy lu bánh thép 9T, máy ủi 110CV, độ chặt Y/C K = 0,9 (90%)	m3	Bảng KL mặt cắt*0,9					89,171
11	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5 tấn trong phạm vi <= 1000m đất cấp II	m3	Đào khuôn+Đào tường chắn-Đắp tường chắn*1,1-Đắp lẻ*1,1					1127,439
	- Khối lượng đào khuôn							699,150
	- Khối lượng đào tường chắn							2252,638
	- Khối lượng đắp tường chắn*1,1							-640,892
	- Khối lượng đắp lẻ*1,1							-108,987
	- Khối lượng nền đất K95*1,13 (60% KL đắp nền)							-1074,469
12	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 1km tiếp theo trong phạm vi <= 5km đất cấp II	m3						1127,439
13	Phá dỡ kết cấu bằng máy đào 1,25m3 gắn đầu búa thủy lực - Kết cấu bê tông	m3						394,708
	- Tuyến		Bảng KL mặt cắt					372,951
	- Vuốt nổi		Bảng KL VN					21,758
14	Xúc đá hỗn hợp lên phương tiện vận chuyển bằng máy đào 1,25m3	m3						394,708
15	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5 tấn trong phạm vi <= 1000m đất cấp IV	m3						394,708
16	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 1km tiếp theo trong phạm vi <= 5km đất cấp IV	m3						394,708
17	Đắp đất nền đường bằng máy đầm đất cầm tay K95 (10%)-Tính cho 60% tổng khối lượng đắp nền	m3	Bảng KL mặt cắt*0,1					95,086
	- Tuyến		Bảng KL mặt cắt					950,857
18	Đắp đất nền đường bằng máy lu bánh thép 9T, máy ủi 110CV, độ chặt Y/C K = 0,95 (90%); Tính cho 60% tổng khối lượng đắp nền	m3	Bảng KL mặt cắt*0,9					855,772
19	Đắp cát nền đường bằng máy đầm đất cầm tay K95 (10%); Tính cho 40% tổng khối lượng đắp nền	m3	Bảng KL mặt cắt*0,1					63,390
	- Tuyến		Bảng KL mặt cắt					633,905
20	Đắp cát nền đường bằng máy lu bánh thép 9T, máy ủi 110CV, độ chặt Y/C K = 0,95 (90%); Tính cho 40% tổng khối lượng đắp nền	m3	Bảng KL mặt cắt*0,9					570,514
21	Đắp cát bằng máy lu bánh thép 9T, máy ủi 110CV, độ chặt Y/C K = 0,98 (90%)	m3						789,955
	- Tuyến: Mặt đường BTN MR (KC1)		502,4686			0,5		251,234
	- Tuyến: Mặt đường BTXM MR (KC3)		1060,08915			0,5		530,045
	- Vuốt nổi		Bảng KL VN					121,010
	- Trừ giao hỏ ga chiếm chỗ			0,4	1,27	0,5	21	-5,334
	- Trừ giao tường chắn gạch chiếm chỗ tuyến 2+3		0,05	201,46				-10,073
	- Trừ giao tường chắn đá học loại 1 chiếm chỗ tuyến 3		0,1	13,36				-1,336
	- Trừ giao tường chắn đá học loại 2 chiếm chỗ tuyến 3		0,1	78,18				-7,818
22	Đắp cát bằng máy đầm đất cầm tay K98 (10%)	m3						87,773
23	Làm móng CPDD loại II dày 25cm	m3						177,178
	- Tuyến: Mặt đường BTN MR (KC1)		502,469			0,25		125,617
	- Vuốt nổi		Bảng KL VN					54,228

STT	HẠNG MỤC	ĐV	DIỄN GIẢI KHỐI LƯỢNG					KL
			Diện tích	Dài	Rộng	Cao	Số lượng	
	- Trừ giao hỏ ga chiếm chỗ			0,4	1,27	0,25	21	-2,667
24	Làm móng CPDD loại I	m3						348,921
	- Tuyến: Mặt đường BTN MR (KC1)		502,469			0,15		75,370
	- Tuyến: Mặt đường BTN CT (KC2)		377,761			0,13		49,109
	- Tuyến: Mặt đường BTXM MR (KC3)		1060,089			0,18		190,816
	- Vuốt nổi		Bảng KL VN					37,056
	- Trừ giao hỏ ga chiếm chỗ			0,4	1,27	0,15	21	-1,600
	- Trừ giao tường chắn đá học loại 1 chiếm chỗ tuyến 3		0,02	13,36				-0,267
	- Trừ giao tường chắn đá học loại 2 chiếm chỗ tuyến 3		0,02	78,18				-1,564
25	Cát vàng tạo phẳng dày 3cm	m3						32,556
	- Tuyến: Mặt đường BTXM MR (KC3)		1060,089			0,03		31,803
	- Vuốt nổi		Bảng KL VN					0,753
26	Ván khuôn mặt đường bê tông xi măng	m2						115,072
	- Tuyến 1			230,99		0,2	2	92,396
	- Tuyến 2 bên trái tuyến từ km0+110,01-km0+118,38			8,370		0,200		1,674
	- Tuyến 2 bên phải tuyến từ km0+20,70-km0+120,82			100,120		0,200		20,024
	- Vuốt nổi		Bảng KL VN					0,978

STT	HẠNG MỤC	ĐV	DIỄN GIAI KHỐI LƯỢNG					KL
			Diện tích	Dài	Rộng	Cao	Số lượng	
27	Nilon mặt đường	m2	=KL bê tông/0,2					<u>1235,544</u>
28	Bê tông mặt đường M250 đá 2x4	m3						<u>247,109</u>
	- Tuyến: Mặt đường BTXM MR (KC3)		1060,089			0,2		212,018
	- Tuyến: Mặt đường BTXM CT (KC4)		198,9915			0,2		39,798
	- Vuốt nổi							5,022
	- Giảm trừ phạm vi hố ga chiếm chỗ			1,27	1,27	0,2	21	-6,774
	- Giảm trừ phạm vi tường chắn chiếm chỗ		0,01	203,97				-2,040
	- Trừ giao tường chắn đá học loại 1 chiếm chỗ tuyến 3		0,01	13,36				-0,134
	- Trừ giao tường chắn đá học loại 2 chiếm chỗ tuyến 3		0,01	78,18				-0,782
29	Xoa chống nứt mặt đường bằng máy	m2	=KL nilong					<u>1235,544</u>
30	Tưới dính bảm mặt đường	m2						<u>1097,139</u>
	- Tuyến: Mặt đường BTN MR (KC1)		502,469					502,469
	- Tuyến: Mặt đường BTN CT (KC2)		377,761					377,761
	- Vuốt nổi		Bảng KL VN					216,910
31	Ván khuôn mặt đường bê tông nhựa	m2						<u>2,178</u>
	- Vuốt nổi		Bảng KL VN					2,178
32	Thảm BTN C16 dày 7cm	m2	=KL tưới thảm bảm					<u>1097,139</u>
*	TƯỜNG CHẮN ĐÁ HỌC							
1	Đào tường chắn bằng thủ công (10%)	m3	Bảng KL mặt cắt*0,1					<u>225,264</u>
2	Đào tường chắn bằng máy đào 0,8m3, chiều rộng móng <6m - Cấp đất I (90%)	m3	Bảng KL mặt cắt*0,9					<u>2027,374</u>
3	Đắp tường chắn bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt K=0,9	m3	Bảng KL mặt cắt					<u>582,630</u>
4	Đóng cọc tre D(6-8)cm, L=2,5m, đất C1, mật độ 25c/m2	m						<u>51921,900</u>
	Tường chắn đá học loại 1			18,12	2,120	2,5	25	2400,900
	Tường chắn đá học loại 2			111,99	2,340	2,5	25	16378,538
	Tường chắn đá học loại 3			41,44	2,460	2,5	25	6371,400
	Tường chắn đá học loại 4			203,97	2,100	2,5	25	26771,063
5	Đệm đá dăm 2x4	m3						<u>83,075</u>
	Tường chắn đá học loại 1			18,12	2,120	0,1		3,841
	Tường chắn đá học loại 2			111,99	2,340	0,1		26,206
	Tường chắn đá học loại 3			41,44	2,460	0,1		10,194
	Tường chắn đá học loại 4			203,97	2,100	0,1		42,834
6	Xây móng tường bằng đá học VXM M100#	m3						<u>909,984</u>
	Tường chắn đá học loại 1			18,12	2,120	1		38,414
	Tường chắn đá học loại 2			111,99	2,340	1,1		288,262
	Tường chắn đá học loại 3			41,44	2,460	1,1		112,137
	Tường chắn đá học loại 4			203,97	2,100	1,1		471,171
7	Xây tường đá học VXM M100#	m3						<u>823,373</u>
	Tường chắn đá học loại 1		1,661	18,12				30,097
	Trừ đi phạm vi ống cống chiếm chỗ D400		0,229	1,03			2	-0,472
	Tường chắn đá học loại 2		2,576	111,99				288,486
	Tường chắn đá học loại 3		3,136	41,44				129,956
	Tường chắn đá học loại 4		1,840	203,97				375,305
8	Khe lún bao tải tấm nhựa đường (15m/khe)	m2						<u>115,457</u>
	Tường chắn đá học loại 1		3,781				1	3,781
	Tường chắn đá học loại 2		5,150				7	36,050
	Tường chắn đá học loại 3		5,842				3	17,526
	Tường chắn đá học loại 4		4,150				14	58,100
9	ống thoát nước PVC D60mm (5m/khe)	m						<u>85,147</u>
	Tường chắn đá học loại 1			1,2			3	3,600
	Trừ đi phạm vi đầu tuyến 2 kê đặt sát mặt đường			1,2			2	-2,453
	Tường chắn đá học loại 2			1,2			22	26,400
	Tường chắn đá học loại 3			1,2			8	9,600
	Tường chắn đá học loại 4			1,2			40	48,000
10	Vải địa kỹ thuật bịt đầu ống	m2						<u>4,766</u>
	Tường chắn đá học loại 1		0,09				3	0,270
	Trừ đi phạm vi đầu tuyến 2 kê đặt sát mặt đường		0,09				2	-0,184
	Tường chắn đá học loại 2		0,09				22	1,980
	Tường chắn đá học loại 3		0,09				8	0,720
	Tường chắn đá học loại 4		0,09				22	1,980
11	Thi công tầng lọc đá dăm 1x2	m3						<u>29,224</u>
	Tường chắn đá học loại 1		0,08	18,12				1,450
	Trừ đi phạm vi đầu tuyến 2 kê đặt sát mặt đường		0,08	10,22				-0,818
	Tường chắn đá học loại 2		0,08	111,99				8,959
	Tường chắn đá học loại 3		0,08	41,44				3,315
	Tường chắn đá học loại 4		0,08	203,97				16,318
*	TƯỜNG XÂY GẠCH							

STT	HẠNG MỤC	ĐV	DIỄN GIAI KHỐI LƯỢNG					KL
			Diện tích	Dài	Rộng	Cao	Số lượng	
12	Đóng cọc tre D(6-8)cm, L=2,5m, đất C1, mật độ 25c/m2	m						<u>10666,600</u>
	- Tường chắn xây gạch loại 1			304,76	0,56	2,5	25	10666,600
13	Ván khuôn bê tông móng tường chắn	m2						<u>66,572</u>
	- Tường chắn xây gạch loại 1			304,76	0,56	0,1		61,064
	- Trừ phạm vi trụ đỡ chiếm chỗ			0,32		0,1	102	-3,264
	- Trụ tường chắn			0,32	0,27	0,1	102	8,772
14	Bê tông móng tường chắn M150 đá 1x2	m3						<u>17,948</u>
	- Tường chắn xây gạch loại 1			304,76	0,56	0,1		17,067
	- Trụ tường chắn			0,32	0,27	0,1	102	0,881
15	Xây tường chắn bằng gạch không nung VXM M75#, chiều dày <= 33cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75	m3						<u>84,892</u>
	- Tường chắn xây gạch loại 1			304,76	0,33	0,49		49,280
	- Trụ tường chắn xây gạch loại 1			0,22	0,22	1,33	102	6,566
	- Tường xây coi			12,93	0,22	0,39		1,109
	- Gờ chắn bánh(1,5m/ck) kê đá loại 1			1	0,22	0,28	12	0,744
	- Gờ chắn bánh(1,5m/ck) kê đá loại 2			1	0,22	0,28	75	4,599
	- Gờ chắn bánh(1,5m/ck) kê đá loại 3			1	0,22	0,28	28	1,702
	- Gờ chắn bánh(1,5m/ck) kê đá loại 4			1	0,22	0,28	136	8,376
	- Gờ chắn bánh(1,5m/ck) tường chắn xây gạch			1	0,22	0,28	203	12,515
16	Xây tường chắn bằng gạch không nung VXM M75#, chiều dày > 33cm, chiều cao <= 6m, vữa XM mác 75	m3						<u>129,279</u>
	- Tường chắn xây gạch loại 1		0,424	304,76				129,279
17	Trát tường chắn VXM M75# dày 1,5cm	m2						<u>817,174</u>
	- Tường chắn (mặt trên)			304,76	0,33			100,571
	- Tường chắn (mặt cạnh)			304,76		0,5		152,380
	+ Trừ trụ tường chắn chiếm chỗ mặt cạnh				0,22	0,5	102	-11,220
	- Trụ tường chắn (mặt trên)			0,22	0,22		102	4,937
	+ Trụ tường chắn (mặt cạnh)					0,5	306	153,000
	- Tường xây coi (mặt trên)			12,93	0,22			2,845
	- Tường xây coi (mặt xung quanh)			12,93		0,39		5,043
	- Gờ chắn bánh xe (mặt trên)			1	0,22		454	99,774
	- Gờ chắn bánh xe (mặt xung quanh)			1	0,22	0,28	454	309,845
18	Sơn trắng gờ chắn bánh xe	m2	0,623				454	<u>282,634</u>
19	Sơn đỏ gờ chắn bánh xe	m2	0,200				454	<u>90,704</u>
20	Làm khe lún rãnh, giấy dầu 2 lớp, nhựa đường 3 lớp (15m/khe)	m3						<u>11,987</u>
	- Tường chắn xây gạch loại 1		0,590				20	11,987
21	Thi công đá dăm tầng lọc ngược	m3						<u>21,333</u>
	- Tường chắn xây gạch loại 1		0,07	304,76				21,333
22	Vải địa bịt đầu ống	m2						<u>5,490</u>
	- Tường chắn xây gạch loại 1			0,3	0,3		61	5,490
23	Ống nhựa D60 (5m/ống)	m						<u>45,750</u>
	- Tường chắn xây gạch loại 1			0,75			61	45,750
*	ĐÁP BỞ VÃY THI CÔNG							
24	Đắp đập tạm độ chặt K=0,85	m3	3	285,91				<u>857,730</u>
25	Đào phá dỡ đập tạm (80% đắp đập)	m3						<u>686,184</u>
26	Bơm nước thi công	ca						<u>15,000</u>
*	CỐNG NGANG ĐƯỜNG							
27	Đào móng cống bằng thủ công, đất cấp II (10%)	m3						<u>0,612</u>
	- Cống D400		2,52	2,43				<u>6,124</u>
28	Đào móng cống bằng máy đào 0,8m3 - Cấp đất II (90%)	m3						<u>5,511</u>
29	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5 tấn trong phạm vi <= 1000m, đất cấp II	m3	Kl đào cống					<u>6,124</u>
30	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 1km tiếp theo trong phạm vi <= 5km, đất cấp II	m3						<u>6,124</u>
31	Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,95	m3						<u>5,357</u>
	- Cống D400		2,17	2,43				<u>5,273</u>
	- Khoảng hở giữa các đế cống		0,07	1,2				<u>0,084</u>
32	Đóng cọc tre bằng máy đào 0,5m3, chiều dài cọc <= 2,5m, đất cấp II	m						<u>75,938</u>
	- Cống D400			2,43	0,5	2,5	25	<u>75,938</u>
33	Thi công lớp đá đệm móng, ĐK đá Dmax ≤4	m3						<u>0,122</u>
	- Cống D400			2,43	0,5	0,1		<u>0,122</u>
34	Lắp đặt đế cống D400	ck					3	<u>3,000</u>
35	Lắp đặt ống bê tông bằng cần cẩu, đoạn ống dài 2m, đường kính D400	ck					3	<u>3,000</u>

STT	HẠNG MỤC	ĐV	DIỄN GIẢI KHỐI LƯỢNG					KL
			Diện tích	Dài	Rộng	Cao	Số lượng	
36	Nối ống bê tông bằng phương pháp xam, đường kính 400mm	mn					2	<u>2,000</u>
*	HỐ GA							
37	Đào móng hố ga bằng máy đào, đất cấp II	m3						<u>50,688</u>
	HG loại 1 (hệ số 1,3)		1,87	1,87	0,53		2	4,819
	HG loại 2 (hệ số 1,3)		1,87	1,87	0,53		18	43,414
	HG loại 3 (hệ số 1,3)		1,87	1,87	0,54		1	2,455
38	Đắp móng hố ga bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt K=0,9 (30% KL đào)	m3						<u>15,206</u>
39	Vận chuyển đất, ô tô 5T tự đổ, phạm vi ≤1000m-đất cấp II	m3	KL đào hố ga - KL đắp hố ga					<u>35,481</u>
40	Vận chuyển đất 1km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, trong phạm vi 4km - Cấp đất II	m3						<u>35,481</u>
41	Thi công lớp đá dăm đệm móng hố ga đá 2x4	m3						<u>7,343</u>
	Hố ga loại 1->3			1,87	1,87	0,1	21	7,343
42	Ván khuôn bê tông móng hố ga	m2						<u>18,522</u>
	Hố ga loại 1->3			1,47	1,47	0,15	21	18,522
43	Bê tông móng hố ga M150 đá 2x4	m3						<u>6,807</u>
	Hố ga loại 1->3			1,47	1,47	0,15	21	6,807
44	Xây hố ga bằng gạch không nung VXM M75#	m3						<u>15,315</u>
	HG loại 1		0,924			0,90	2	1,663
	- Trừ rãnh B400-chiếm chỗ 1 đầu			0,60	0,40	0,22	2	-0,106
	HG loại 2		0,924			0,90	18	14,978
	- Trừ rãnh B400-chiếm chỗ 2 đầu			0,60	0,40	0,22	36	-1,901
	HG loại 3		0,924			0,91	1	0,841
	- Trừ rãnh B400-chiếm chỗ 3 đầu			0,61	0,40	0,22	3	-0,161
45	Trát tường trong hố ga dày 1,5cm VXM M75#	m2						<u>66,906</u>
	HG loại 1			0,83	0,83	1,10	2	7,304
	- Trừ rãnh B400-chiếm chỗ 1 đầu			0,60	0,40		2	-0,480
	HG loại 2			0,83	0,83	1,10	18	65,769
	- Trừ rãnh B400-chiếm chỗ 2 đầu			0,60	0,40		36	-8,640
	HG loại 3			0,83	0,83	1,11	1	3,685
	- Trừ rãnh B400-chiếm chỗ 3 đầu			0,61	0,40		3	-0,732
46	Ván khuôn bê tông xà mũ hố ga	m2						<u>35,280</u>
	Hố ga loại 1->3							
	+ Phần lòng ngoài			1,27	1,27	0,2	21	21,336
	+Phần lòng trong			0,83	0,83	0,2	21	13,944
47	Bê tông xà mũ hố ga M200 đá 1x2	m3						<u>3,881</u>
	Hố ga loại 1->3			1,27	1,27	0,2	21	6,774
	+ Trừ phần lòng trong			0,83	0,83	0,2	21	-2,893
48	Cốt thép xà mũ hố ga <=10	kg						<u>178,710</u>
	Hố ga loại 1->3		8,51	kg/ck			21	178,710
49	Ván khuôn bê tông tấm đan hố ga (1 hố 1 tấm)	m2						<u>23,940</u>
	Hố ga loại 1->3 phần ngoài			1,27	1,27	0,15	21	16,002
	Hố ga loại 1->3 phần trong			0,83	0,43	0,15	21	7,938
50	Cốt thép tấm đan hố ga <=10	kg						<u>325,920</u>
	Hố ga loại 1->3		15,52	kg/ck			21	325,920
51	Cốt thép xà mũ hố ga >10	kg						<u>403,830</u>
	Hố ga loại 1->3		19,23	kg/ck			21	403,830
52	Bê tông tấm đan hố ga M250 đá 1x2	m3						<u>3,956</u>
	Hố ga loại 1->3			1,27	1,27	0,15	21	5,081
	- Trừ lòng trong chiếm chỗ			0,83	0,43	0,15	21	-1,124
53	Lắp dựng cấu kiện bê tông đúc sẵn, panen bằng máy	ck						<u>21,000</u>
	- Tấm đan hố ga loại 1->3						21	21,000
54	SXLĐ tấm chắn rác và khung ngoài bằng gang KT: 960x530 cm	bộ					21	<u>21,000</u>
*	RÃNH THOÁT NƯỚC							
55	Đào rãnh thoát nước bằng thủ công, đất cấp II (10%)	m3	Bảng KL mặt cắt*0,1					<u>38,359</u>
	- Tuyển							<u>383,588</u>
56	Đào rãnh thoát nước bằng máy đào, đất cấp II (90%)	m3	Bảng KL mặt cắt*0,9					<u>345,229</u>
57	Vận chuyển đất, ô tô 5T tự đổ đất CII, phạm vi ≤ 1 Km	m3						<u>383,588</u>
58	Vận chuyển tiếp đất đổ đi, ô tô 5T tự đổ đất CII, trong phạm vi 4 Km	m3						<u>383,588</u>
59	Thi công lớp đá dăm đệm móng rãnh	m3						<u>58,814</u>
	- Rãnh B400			549,66	1,07	0,1		58,814
60	Ván khuôn bê tông móng rãnh	m2						<u>164,898</u>
	- Rãnh B400			549,66		0,15	2	164,898
61	Bê tông móng rãnh M150 đá 2x4	m3						<u>88,220</u>
	- Rãnh B400			549,66	1,07	0,15		88,220

STT	HẠNG MỤC	ĐV	DIỄN GIẢI KHỐI LƯỢNG					KL
			Diện tích	Dài	Rộng	Cao	Số lượng	
62	Xây tường rãnh bằng gạch không nung, vữa XM M75# tường <=33	m3						<u>129,032</u>
	- Rãnh B400			549,66	0,22	0,53	2	129,032
63	Trát tường trong rãnh dày 1,5 cm, vữa XM M75#	m2						<u>663,460</u>
	- Rãnh B400			549,66		0,60	2	663,460
64	Ván khuôn bê tông xà mũ rãnh	m2						<u>483,701</u>
65	Bê tông xà mũ M200# đá 1x2	m3	0,060	549,66				<u>32,980</u>
66	Ván khuôn tấm đan rãnh	m2						<u>274,830</u>
	- Rãnh B400		0,5	m2/tấm			549,66	274,830
67	Cốt thép tấm đan rãnh d<=10	kg		kg/tấm				<u>4001,525</u>
	- Rãnh B400		7,28	kg/tấm			549,66	4001,525
68	Cốt thép tấm đan rãnh d>10	kg		kg/tấm				<u>2929,688</u>
	- Rãnh B400		5,33	kg/tấm			549,66	2929,688
69	Bê tông tấm đan M250# đá 1x2	m3						<u>54,416</u>
	- Rãnh B400		0,099	m3/tấm			549,66	<u>54,416</u>
70	Lắp đặt tấm đan	ck					550,00	<u>550,000</u>
71	Làm khe lún rãnh, giấy dầu 2 lớp, nhựa đường 3 lớp (30m/khe)	m2						<u>8,607</u>
	- Rãnh B400		0,453				19	8,607
72	Bốc xếp cấu kiện bê tông đúc sẵn có trọng lượng P≤200kg Bốc xếp lên	ck						<u>571,000</u>
	- Tấm đan Rãnh B400						550	550,000
	- Tấm đan hố ga						21	21,000
73	Vận chuyển cấu kiện bê tông, trọng lượng P≤200kg bằng ô tô vận tải thùng 7 tấn - Cụ ly vận chuyển 1km tiếp theo trong phạm vi 2km	kg						<u>145931,850</u>
	- Tấm đan Rãnh B400							136040,85
	- Tấm đan hố ga							9891,00
*	CỬA XÃ							
74	Đào xúc đất bằng thủ công-đất cấp II (10%)	m3						<u>0,276</u>
	- Vị trí cửa xả		0,69	2			2	2,760
75	Đào xúc đất bằng máy đào 1,25m3-đất cấp II (90%)	m3						<u>2,484</u>
76	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T, phạm vi #1000m - Cấp đất II	m3						<u>2,760</u>
77	Vận chuyển đất 1km tiếp theo bằng ô tô tự đổ 5T, trong phạm vi 4km - Cấp đất II	m3						<u>2,760</u>
78	Thi công lớp đá dăm đệm móng cửa xả	m3	1,56			0,1	2	<u>0,312</u>
79	Ván khuôn bê tông móng cửa xả	m2		5,3		0,15	2	<u>1,590</u>
80	Bê tông móng cửa xả M150 đá 2x4	m3	1,56			0,15	2	<u>0,468</u>
81	Xây cửa xả bằng gạch không nung, vữa XM M75# tường <=33	m3						<u>0,493</u>
	- Phần tường cánh		0,469		0,22		4	0,413
	- Phần tường đỉnh			0,87	0,21	0,22	2	0,080
82	Trát tường cửa xả dày 1,5 cm, vữa XM M75#	m2						<u>2,871</u>
	- Tường cánh			1,25	0,22		4	1,100
			0,469				4	0,664
	- Tường đỉnh			0,87	0,22		1	0,191
				0,87	0,21		4	0,7308
				0,22	0,21		4	0,1848

HẠNG MỤC: NỀN MẶT ĐƯỜNG, AN TOÀN GIAO THÔNG, HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC
BẢNG DIỆN TÍCH VÀ KHỐI LƯỢNG MẶT CÁT TUYẾN

BẢNG DIỆN TÍCH MẶT CÁT TUYẾN 1														BẢNG KHỐI LƯỢNG TUYẾN 1												
Tên cọc	KC lẻ	Đắp lẻ đất k90	Đào rãnh CII	Đào tường chắn	Đắp tường chắn	Đắp nền k95	B. BTN MR KC1	B. BTN CT KC2	B. BTXM MR KC3	B. BTXM CT KC4	Đào khuôn	Vét bùn +VHC	Phá dỡ KC HT	Tên cọc	Đắp lẻ đất k90	Đào rãnh CII	Đào tường chắn	Đắp tường chắn	Đắp nền k95	S. BTN MR KC1	S. BTN CT KC2	S. BTXM MR KC3	S. BTXM CT KC4	Đào khuôn	Vét bùn +VHC	Phá dỡ KC HT
	(m)	(m2)	(m2)	(m2)	(m2)	(m2)	(m)	(m)	(m)	(m)	(m2)	(m2)	(m2)		(m3)	(m3)	(m3)	(m3)	(m3)	(m2)	(m2)	(m2)	(m2)	(m3)	(m3)	(m3)
1														1	PHẠM VI KHÔNG THIẾT KẾ											
	16,300																									
2		0,240	1,430	3,970	0,860	3,460	2,260	1,740	-	0,500	1,270	2,270	1,500	2	0,600	3,638	9,900	2,150	8,650	5,650	4,350	-	1,250	3,188	5,688	3,750
TD1		0,240	1,480	3,950	0,860	3,460	2,260	1,740	-	0,500	1,280	2,280	1,500	TD1	2,071	5,458	6,932	1,509	6,494	7,933	6,107	-	1,755	4,317	5,054	3,492
P1		0,940	1,630	-	-	0,240	2,260	1,740	-	0,500	1,180	0,600	0,490	P1	3,317	6,037	-	-	0,930	7,933	6,107	-	1,755	4,177	1,931	1,825
TC1		0,950	1,810	-	-	0,290	2,260	1,740	-	0,500	1,200	0,500	0,550	TC1	1,862	7,154	-	-	1,235	8,859	6,821	-	0,980	4,900	0,980	2,391
TD2		-	1,840	-	-	0,340	2,260	1,740	-	-	1,300	-	0,670	TD2	-	10,058	-	-	1,792	12,091	9,309	-	-	6,982	-	3,050
P2		-	1,920	-	-	0,330	2,260	1,740	-	-	1,310	-	0,470	P2	-	9,710	-	-	1,659	12,091	9,309	-	-	6,688	-	2,755
TC2		-	1,710	-	-	0,290	2,260	1,740	-	-	1,190	-	0,560	TC2	-	12,158	-	-	2,062	16,069	12,371	-	-	8,461	-	3,911
D3		-	1,710	-	-	0,290	2,260	1,740	-	-	1,190	-	0,540	D3	0,820	9,904	11,713	3,278	12,704	15,436	11,884	-	1,708	8,196	8,606	7,172
D4		0,240	1,190	3,430	0,960	3,430	2,260	1,740	-	0,500	1,210	2,520	1,560	D4	3,218	15,287	40,297	14,684	41,772	30,307	23,333	-	6,705	16,092	36,274	20,853
D5		0,240	1,090	2,580	1,230	2,800	2,260	1,740	-	0,500	1,190	2,890	1,550	D5	1,447	6,512	15,497	7,507	16,884	13,628	10,492	-	3,015	7,055	17,577	9,316
D6		0,240	1,070	2,560	1,260	2,800	2,260	1,740	-	0,500	1,150	2,940	1,540	D6	0,740	8,823	7,898	3,887	9,594	13,944	10,736	-	1,543	7,157	9,378	6,386
3		-	1,790	-	-	0,310	2,260	1,740	-	-	1,170	0,100	0,530	3	-	27,166	-	-	4,913	32,657	25,143	-	-	17,629	1,301	7,875
D7		-	1,970	-	-	0,370	2,260	1,740	-	-	1,270	0,080	0,560	D7	2,191	29,855	31,133	13,147	28,942	41,268	31,772	-	4,565	22,916	27,390	18,625
D8		0,240	1,300	3,410	1,440	2,800	2,260	1,740	-	0,500	1,240	2,920	1,480	D8	1,867	23,962	26,530	11,203	24,118	35,166	27,074	-	3,890	18,750	22,718	14,626
D9		-	1,780	-	-	0,300	2,260	1,740	-	-	1,170	-	0,400	D9	1,408	16,481	17,536	8,973	18,123	26,510	20,410	-	2,933	12,551	17,595	12,375
4		0,240	1,030	2,990	1,530	2,790	2,260	1,740	-	0,500	0,970	3,000	1,710	4	0,943	10,022	11,751	6,013	12,340	18,943	12,497	-	1,965	8,017	12,537	8,685
D10		-	1,520	-	-	0,350	2,560	1,440	-	-	1,070	0,190	0,500	D10	1,265	13,333	17,180	5,639	20,079	25,401	16,759	-	2,635	11,331	15,230	10,593
5		0,240	1,010	3,260	1,070	3,460	2,260	1,740	-	0,500	1,080	2,700	1,510	5	3,675	11,242	36,105	11,837	36,970	26,809	18,809	-	5,405	11,296	28,863	16,864
6		0,440	1,070	3,420	1,120	3,380	2,700	1,740	-	0,500	1,010	2,640	1,610	6	4,777	15,315	50,931	16,228	47,840	34,844	24,447	-	7,025	14,331	37,233	21,567
D12		0,240	1,110	3,830	1,190	3,430	2,260	1,740	-	0,500	1,030	2,660	1,460	D12	2,798	13,875	45,066	13,817	39,994	26,352	20,288	-	5,830	13,292	31,307	16,849
D13		0,240	1,270	3,900	1,180	3,430	2,260	1,740	-	0,500	1,250	2,710	1,430	D13	1,930	9,769	30,029	9,487	27,577	18,170	13,990	-	4,020	9,769	22,874	11,176
D14		0,240	1,160	3,570	1,180	3,430	2,260	1,740	-	0,500	1,180	2,980	1,350	D14	4,090	19,511	62,366	20,533	58,277	38,510	29,650	-	8,520	19,511	50,950	22,919
7		0,240	1,130	3,750	1,230	3,410	2,260	1,740	-	0,500	1,110	3,000	1,340	7	1,829	9,106	29,489	9,296	26,060	17,221	13,259	-	3,810	9,258	21,260	10,820
D15		0,240	1,260	3,990	1,210	3,430	2,260	1,740	-	0,500	1,320	2,580	1,500	D15	0,406	5,425	7,859	2,569	6,574	7,639	5,881	-	0,845	4,597	5,019	3,549
D16		-	1,950	0,660	0,310	0,460	2,260	1,740	-	-	1,400	0,390	0,600	D16	2,364	28,467	48,856	19,208	41,370	9,040	6,960	35,482	35,168	21,178	45,113	16,253
D17		0,240	0,940	4,300	1,640	3,740	-	-	2,260	2,240	0,750	4,190	1,050	D17	3,302	12,178	56,347	23,117	51,462	-	-	31,098	30,822	9,838	58,962	14,448
D18		0,240	0,830	3,890	1,720	3,740	-	-	2,260	2,240	0,680	4,380	1,050	D18	1,862	17,150	38,102	18,391	33,601	-	-	35,075	30,885	11,019	49,354	8,148
8		-	1,380	1,020	0,650	0,590	-	-	2,260	1,740	0,740	1,980	-	8	-	25,994	14,145	8,909	9,552	-	-	41,516	31,964	14,788	32,790	-
9		-	1,450	0,520	0,320	0,450	-	-	2,260	1,740	0,870	1,590	-	9												
Tổng	298,370														48,783	383,588	615,664	231,384	591,569	502,469	377,761	143,171	198,992	307,283	565,982	280,272

Tên cọc	KCL	BẢNG DIỆN TÍCH TUYẾN 2								BẢNG KHỐI LƯỢNG MẶT CÁT TUYẾN 2								
		Đắp lẻ K90	Đào tường chắn CII	Đắp đất tường chắn CII	Đắp nền K95	Bmd	Đào khuôn CII	Vét bùn + VHC	Đường cũ +kề HT	Tên cọc	Đắp lẻ K90	Đào tường chắn CII	Đắp đất tường chắn CII	Đắp nền K95	Smd	Đào khuôn CII	Vét bùn + VHC	Đào đường cũ
	m	m2	m2	m2	m2	m	m2	m2	m2		m3	m3	m3	m3	m2	m3	m3	m3
1	8,610	-	4,810	1,350	2,860	3,430	1,080	3,200	0,990	1	-	20,707	5,812	12,312	29,274	9,557	18,124	4,262
TD1	2,450	-	-	-	-	3,370	1,140	1,010	-	TD1	-	-	-	-	8,281	2,732	2,487	-
P1	2,450	-	-	-	-	3,390	1,090	1,020	-	P1	-	-	-	-	8,232	2,646	2,475	-
TC1	11,430	-	-	-	-	3,330	1,070	1,000	-	TC1	2,400	60,865	6,858	31,204	39,434	12,687	20,174	5,772
TD2	4,410	0,420	10,650	1,200	5,460	3,570	1,150	2,530	1,010	TD2	1,852	46,085	5,314	24,101	15,633	4,608	11,157	4,344
P2	4,410	0,420	10,250	1,210	5,470	3,520	0,940	2,530	0,960	P2	1,852	39,337	5,358	24,101	15,479	3,771	12,502	4,410
TC2	14,000	0,420	7,590	1,220	5,460	3,500	0,770	3,140	1,040	TC2	5,880	101,640	17,080	76,300	49,070	9,870	45,290	14,210
2		0,420	6,930	1,220	5,440	3,510	0,640	3,330	0,990	2								

	15,000										5,025	51,975	9,150	40,800	52,650	12,300	33,900	7,425
3		0,250	-	-	-	3,510	1,000	1,190	-	3								
	10,260										3,181	-	-	-	35,961	10,876	12,722	-
D3		0,370	-	-	-	3,500	1,120	1,290	-	D3								
	5,000										1,975	19,325	3,000	16,900	17,575	4,525	11,875	3,100
4		0,420	7,730	1,200	6,760	3,530	0,690	3,460	1,240	4								
	18,230										7,657	126,972	21,876	123,235	65,810	11,941	66,540	22,970
5		0,420	6,200	1,200	6,760	3,690	0,620	3,840	1,280	5								
	18,230										11,394	135,175	21,876	123,235	65,537	12,852	67,086	23,061
6		0,830	8,630	1,200	6,760	3,500	0,790	3,520	1,250	6								
	5,000										3,125	30,675	5,800	24,750	17,500	3,550	18,125	3,125
D4		0,420	3,640	1,120	3,140	3,500	0,630	3,730	-	D4								
	5,000										1,050	10,725	3,625	8,700	17,500	3,650	12,750	-
7		-	0,650	0,330	0,340	3,500	0,830	1,370	-	7								
	20,000										-	22,000	10,800	10,200	70,000	15,500	30,800	-
8		-	1,550	0,750	0,680	3,500	0,720	1,710	-	8								
	20,000										-	30,300	14,800	13,600	70,000	16,900	34,200	-
9		-	1,480	0,730	0,680	3,500	0,970	1,710	-	9								
	16,900										-	26,280	12,675	11,492	59,150	19,182	28,984	-
10		-	1,630	0,770	0,680	3,500	1,300	1,720	-	10								
Tổng	181,380										45,391	722,060	144,024	540,929	637,087	157,146	429,191	92,679

Tên cọc	KCL	BẢNG DIỆN TÍCH TUYẾN 3								BẢNG KHỐI LƯỢNG MẶT CẮT 3								
		Đắp lẻ K90	Đào tường chắn CII	Đắp đất tường chắn CII	Đắp cát nền K95	Bmd	Đào khuôn CII	Vết bùn + VHC	Phá kết cấu hiện trạng	Tên cọc	Đắp lẻ K90	Đào tường chắn CII	Đắp đất tường chắn CII	Đắp nền K95	Smd	Đào khuôn CII	Vết bùn + VHC	Phá dỡ TC HT
	m	m2	m2	m2	m2	m	m2	m2	m2		m3	m3	m3	m3	m2	m3	m3	m3
1		-	7,190	2,320	3,270	3,000	0,710	3,610	-	1								
	20,000										-	185,700	47,500	84,700	60,000	13,000	72,000	-
2		-	11,380	2,430	5,200	3,000	0,590	3,590	-	2								
	20,000										-	224,300	48,300	104,000	60,000	12,000	72,100	-
D1		-	11,050	2,400	5,200	3,000	0,610	3,620	-	D1								
	16,880										-	182,895	40,259	87,776	50,640	8,102	61,696	-
D2		-	10,620	2,370	5,200	3,000	0,350	3,690	-	D2								
	16,140										-	167,453	38,736	84,170	48,420	4,196	61,009	-
TD3		-	10,130	2,430	5,230	3,000	0,170	3,870	-	TD3								
	5,770										-	57,729	14,050	30,264	17,310	1,731	22,532	-
P3		-	9,880	2,440	5,260	3,000	0,430	3,940	-	P3								
	5,770										-	50,459	11,453	29,860	17,685	2,106	22,388	-
TC3		-	7,610	1,530	5,090	3,130	0,300	3,820	-	TC3								
	3,590										-	28,002	4,577	18,937	11,632	1,580	12,816	-
TD4		-	7,990	1,020	5,460	3,350	0,580	3,320	-	TD4								
	4,600										-	18,377	2,346	12,558	14,145	4,577	9,568	-
P4		-	-	-	-	2,800	1,410	0,840	-	P4								
	4,600																	
TC4									-	TC4								
Tổng	97,360										-	914,914	207,221	452,265	279,832	47,292	334,109	-

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG												
Tên tuyến	Đắp lẻ đất k90	Đào rãnh CII	Đào tường chắn	Đắp tường chắn	Đắp nền k95	S. BTN MR KC1	S. BTN CT KC2	S. BTXM MR KC3	S. BTXM CT KC4	Đào khuôn	Vết bùn +VHC	Phá dỡ KC HT
Tuyến 1	48,783	383,588	615,664	231,384	591,569	502,469	377,761	143,171	198,992	307,283	565,982	280,272
Tuyến 2	45,391		722,060	144,024	540,929			637,087		157,146	429,191	92,679
Tuyến 3	-		914,914	207,221	452,265			279,832		47,292	334,109	-
Tổng	94,173	383,588	2252,638	582,630	1584,762	502,469	377,761	1060,089	198,992	511,722	1329,282	372,951

BẢNG DIỆN TÍCH VÀ KHỐI LƯỢNG VUỐT NÓI

VUỐT NÓI CÁC TUYẾN															
Tên VN	S. BTN MR KC1 (m2)	S. BTXM MR KC3 (m2)	Diện tích đường cũ S (m2)	Đào đường cũ (m3)	Cát đầm chặt K=0,98 dày 50cm (m3)	CPDD loại II 25 cm (m3)	CPDD loại I (m3)	Cát vàng tạo phẳng dày 3cm (m3)	Tưới nhựa thấm bảm (m2)	BTXM (m3)	Đào khuôn (m3)	Ván khuôn thép (m2)	Ván khuôn gỗ (m2)	Đắp lề đất (m3)	Ghi chú
VN1	10,360				5,180	2,590	1,554		10,360		7,977				Tuyến 1
VN2	1,060		1,060	0,159	0,530	0,265	0,159		1,060		0,763				
VN3	3,150		3,150	0,473	1,575	0,788	0,473		3,150		2,268				
VN4	15,300				7,650	3,825	2,295		15,300		13,617				
VN5	1,360				0,680	0,340	0,204		1,360		1,278				
VN6	9,210		9,150	1,373	4,605	2,303	1,382		9,210		7,469	0,238			
VN7	8,330		8,330	1,250	4,165	2,083	1,250		8,330		5,581				
VN8	18,170		9,730	1,460	9,085	4,543	2,726		18,170		15,257	0,411			
VN9	15,500		15,000	2,250	7,750	3,875	2,325		15,500		12,630				
VN10	71,280		63,850	9,578	35,640	17,820	10,692		71,280		52,436	0,441			
VN11	24,320		23,760	3,564	12,160	6,080	3,648		24,320		18,081				
VN12	17,690		11,020	1,653	8,845	4,423	2,654		17,690		14,976				
VN13	21,180				10,590	5,295	3,177		21,180		19,486	1,088			
VN1A		14,330			7,165		2,579	0,430		2,866	7,308			4,906	Tuyến 3
VN2A		10,780			5,390		1,940	0,323		2,156	8,301		0,978		
Tổng	216,910	25,110	145,050	21,758	121,010	54,228	37,056	0,753	216,910	5,022	187,428	2,178	0,978	4,906	